

giải mã dục vọng

LUST IN TRANSLATION

CHUYỆN NGOẠI TÌNH TỪ TOKYO ĐẾN TENNESSEE

Pamela Druckerman

Nhà xuất bản Thời Đại

dtBOOKS
A Member of PACE

PAMELA DRUCKERMAN

GIẢI MÃ DỤC VỌNG

Nguyên tác: Lust in Translation (2007)
Lâm Thanh Tùng *dịch*

DTBOOK PHÁT HÀNH
NHÀ XUẤT BẢN THỜI ĐẠI
NĂM 6/2013

LỜI KHEN TẶNG

"Cuốn sách nghiên cứu rất sâu sắc về vấn đề ngoại tình và lột tả được nhiều sự thật này đáng được dịch và phổ biến rộng rãi... Những định hướng đúng đắn về đạo đức được nối lại với nhau một cách liền mạch và được khắc họa thật tinh tế bằng kĩ năng khéo léo của phóng viên Druckerman."

— The Economist

"Câu chuyện được phác họa đầy màu sắc... Rất thú vị."

— The New York Times

"Chứa đựng nhiều mẩu chuyện đầy kích thích."

— Reuters

"Rất thú vị và ý nghĩa... Druckerman rất giỏi về các câu văn tinh tế và kích thích... Thật sinh động và đáng đọc."

— Bookslut.com

"Mở rộng tầm mắt... Nhìn chung, cuốn sách này nhẹ nhàng và bổ ích nhưng cũng rất tinh tế và có cái nhìn rất sâu. Nó tương tự như những câu chuyện truyền miệng hay nhất trong giới công sở."

— Colorado Springs Independent

"Sau khi phỏng vấn nhiều người ngoại tình, chuyên viên tình dục học, chuyên viên tư vấn hôn nhân và 'những nhà mai mối' từ Pháp đến Trung Quốc, Druckerman đã cho ra một cái nhìn thú vị từ nhiều xã hội khác nhau."

— The San Diego Union-Tribune

"Cuốn sách này thật hài hước, thú vị, chứa đựng nhiều yếu tố bất ngờ cứ như thể nhiều cuốn phim truyền hình dài tập tái hiện lại chuyện tình của con người vậy."

— The Observer (London)

“Cuốn sách được viết bằng một giọng văn lôi cuốn và những tình tiết cực kì kích thích này xứng đáng được đem ra thảo luận bởi nhiều nhóm chuyên gia hay những người muốn đem lại điều tốt đẹp nhất cho mọi người".

— Booklist

“Cực kì thú vị. Với quyển sách đầu tay hóm hỉnh này, Druckerman sẽ đưa độc giả vào những câu chuyện tưởng như đùa cợt vòng quanh thế giới nhưng đồng thời sẽ làm cho những người mộ đạo ở Mỹ bất ngờ khi khám phá ra những bí mật của các nền văn hóa khác. Tất cả những chuyện ngoại tình sai trái được tái hiện lại một cách chân thực không chút tội lỗi.”

— Elisabeth Eaves,

tác giả cuốn Bare: The Naked Truth About Stripping (Sự thật trần trụi về chuyện thoát y)

TÁC GIẢ



Pamela Druckerman

Pamela Druckerman nguyên là phóng viên của The Wall Street Journal . Cô lấy bằng thạc sĩ về lĩnh vực quan hệ quốc tế tại đại học Columbia và từng công tác tại São Paulo, Buenos Aires, Jerusalem, Paris và New York. Cô hiện sinh sống tại Paris.

"Khó lắm ai ơi phận nữ nhi
Yêu ai duy nhất oán than gì
Người ta bay nhảy không ngưng nghỉ
Khổ đau tình lặng vẫn trao đi"
— Tammy Wynette (Lặng Lẽ Bên Anh)

MỞ ĐẦU

Trên tay bạn là cuốn sách lột tả nhiều khía cạnh về vấn đề ngoại tình. Nếu bạn là người Mỹ và không muốn lật tiếp trang kế thì cũng dễ hiểu thôi. Vì theo thống kê của tôi, chuyện ngoại tình tại Mỹ dễ gây phản ứng bực bội mạnh mẽ nhất so với các nước khác (trừ Ireland và Philippines). Khi tôi đề cập đến chuyện lăng nhăng của người Mỹ, họ thường nhìn chằm chằm tôi một lúc lâu, dường như đang tìm hiểu xem họ có đang mắc tội gì hay tôi có đang gạ gẫm họ lên giường không vậy. Một vài người sẽ huênh hoang về tầm quan trọng của chế độ một vợ một chồng. Còn một số sẽ tự động ngấp nghé phun ra những bí mật về chuyện ngoại tình của họ.

Tôi bắt đầu nghiêm túc suy nghĩ về đề tài ngoại tình khi được chuyển đến Châu Mỹ Latin làm việc cho Wall Street Journal. Ở đó, lần đầu tiên trong đời tôi bị một người đàn ông đã có gia đình dụ dỗ tôi lên giường với anh ta. Thật không may, đột nhiên tôi lại không trở nên yếu đuối trước anh ta, mặc dù nhiều bạn gái tôi từng bị cưa đổ trong trường hợp như vậy. Dù phải công nhận rằng những kẻ tán gái trông rất lịch lãm nhưng những lời ve vãn của họ thì lại thật đáng ghét. Trách nhiệm với vợ của họ để ở đâu rồi nhỉ? Đối với tôi, sự quyến rũ không phải là điều quan trọng. Và tôi cũng đâu đến nỗi tệ tới mức phải làm kẻ thứ ba? Vào lúc đó, tôi còn độc thân, vừa bước sang tuổi ba mươi, còn đủ điều kiện để có một tấm chồng cho riêng mình.

Trong một lần gặp gỡ, những ý nghĩ mộ đạo chợt lóe lên trong tâm trí tôi, thế là thay vì tống cổ tên Lothario[1] này đi thì tôi lại quyết định thẳng thắn bàn luận vấn đề này cùng anh ta. Anh ta là giám đốc một công ty chế biến thịt bò Argentina, và vừa đề nghị cùng tôi dùng một bữa tối lãng mạn. Khi tôi giải thích rằng bản thân mình cảm thấy không hài lòng với lời mời này vì có vẻ chúng tôi đang ngoại tình, thì anh ta tỏ ra lúng túng. Nhưng anh ta cũng bào chữa rằng chuyện này chỉ có hai chúng tôi biết thì làm sao ảnh hưởng đến vợ mình được. Rốt cuộc anh ta chẳng nói gì xúc phạm tôi cả mà thay vào đó lại kết luận bằng một lời giải thích đầy cám dỗ, “Anh chỉ muốn làm em sung sướng thôi mà.”

Mặc dù từ chối lời mời nhưng sau đó tôi vẫn suy ngẫm về cuộc đối thoại với anh ta suốt. Tôi tự cho mình là một phụ nữ có học thức và hiểu biết nhiều về thế giới này, nhưng những người đàn ông ấy lại đề cập đến những thứ mê muội và lạ lẫm mà tôi chưa từng biết tới. Những thứ quái quỷ đó ở đâu ra vậy nhỉ? Có lẽ được sinh ra và lớn lên ở Mỹ nên tư tưởng của Thanh Giáo đã đè nặng trong tôi, làm tôi mất cơ hội nếm thử những sung sướng ấy chăng?

Vào lúc ấy tôi không có nhiều kinh nghiệm yêu đương, nhưng tôi thật sự ngạc nhiên khi biết được rằng cho dù ở nơi nào thì việc ngoại tình hay không sẽ thể hiện rất nhiều điều về tính cách của con người. Và bản thân tôi cũng không ngoại lệ. Tham nhũng không còn xa lạ gì ở Argentina và sự tồn tại ngang nhiên của nó giữa thế giới thượng lưu ở đây quả thật vô liêm sỉ. Các chính trị gia có thu nhập cao ngất ngưởng nghiễm nhiên sống trong những căn hộ sang trọng ngay trung tâm thị trấn. Tạp chí thì đăng tải hàng loạt hình ảnh cô con gái rượu của cựu tổng thống đang mua sắm vô độ ở Miami. Lúc tôi ở đó, tất cả những mảnh ghép ấy cho thấy sự sụp đổ của giá trị đồng tiền của đất nước này. Trong khi người dân Argentina đang than vãn về nạn tham những thì nhiều người vẫn tỏ ra đồng tình và tự nhủ rằng khi có cơ hội trong tay họ cũng sẽ hành động như vậy thôi. Và việc lừa dối vợ mình có lẽ cũng nằm chung một loại suy nghĩ như vậy: Chung thủy đương nhiên là tốt, nhưng chỉ có những con mèo ngu mới chê mỡ phải không nào!

Càng ngày tôi càng cảm thấy hứng thú và muốn hiểu thêm về những quy luật ngoại tình của các nước trên thế giới. Nhưng đến khi bắt đầu điều tra thì mới biết rằng cho dù ở Mỹ hay bất kì nơi nào khác, việc moi tin chẳng dễ chút nào. Ngoài một số câu bông đùa rằng người Pháp không màng để tâm đến chuyện ngoại tình hoặc những bài nghiên cứu của các nhà nhân loại học về những người bộ lạc (suốt ngày đóng khố như thế thì còn gì mà nói nữa) sống cách xa xã hội văn minh thì không tìm được gì nhiều hơn về vấn đề này cả. Còn nói đến tài liệu về chuyện ngoại tình của những tầng lớp trung lưu trên thế giới thì lại càng hiếm hoi hơn. Cũng không có bằng chứng rạch ròi nào cho thấy rằng người Mỹ ít ngoại tình hơn những nước khác vì họ ghét cay ghét đắng điều này cả.

Tóm lại, muốn biết trên thế giới này người ta ngoại tình như thế nào thì

chỉ có một cách là đi hỏi trực tiếp họ mà thôi. Thế là tôi lên đường và đã đi qua 24 thành phố thuộc 10 quốc giakhác nhau. Trên hành trình, tôi đọc những chuyên mục tư vấn tình cảm, những mục quảng cáo kết bạn, và những bài báo viết về chuyện ngoại tình bằng nhiều ngôn ngữ khác nhau; tôi còn phỏng vấn những nhà sử học, tâm lý học và chuyên gia về tình dục học hàng đầu nữa. Ngoài ra, bất cứ nơi đâu có những bài nghiên cứu hàn lâm về vấn đề này tôi đều kinh qua hết cả.

Dĩ nhiên không thể thiếu việc phỏng vấn hằng hà sa số những kẻ ngoại tình và bạn tình của họ. Nhằm giúp cho độc giả Mỹ dễ nắm bắt và so sánh hơn về những đối tượng khảo sát, tôi chủ yếu trao đổi với người dân trung lưu thành thị. Mặc dù tôi là người lạ, tiếp cận họ với chiếc máy thu âm cùng lời hứa sẽ thay đổi tên tuổi của họ (tôi có thực hiện điều đó, cả những chi tiết nhận dạng nữa) để phỏng vấn thì thật ngạc nhiên khi người ta lại thoải mái kể ra bao bí mật tình dục của mình cho tôi. Khi rời khỏi một nơi nào tôi thường phải tránh né rất nhiều người. Phần lớn những người được phỏng vấn muốn được hưởng lợi từ việc cung cấp thông tin. Những người Anh tưởng rằng tôi đang phỏng vấn cho những bài báo cạnh tranh nhau nên đòi nhận thù lao (dĩ nhiên là tôi từ chối). Một nhà tâm lý học ở Moscow lại kéo dài buổi ăn trưa đến 3 tiếng đồng hồ, tới khi không còn gì để nói nữa thì ông ta vẫn đi lấy thêm nhiều đĩa thức ăn vì lúc đó tôi mời ông ta đi ăn buffet tại nhà hàng Uzbek. Trước khi ra về, ông ta còn lôi ra hai chiếc túi nhàu nát ra và nhồi bánh quy vào cho đầy mới thôi.

Nhưng cũng có nhiều người trao đổi với tôi như bằng hữu. Vài phụ nữ nước ngoài muốn có bạn bè để thổ lộ tâm tình, một người đàn ông Trung Quốc lại hi vọng buổi phỏng vấn trở thành một buổi hẹn hò. Còn một nhân viên ngân hàng đã có vợ ở London thì lại muốn khoe khoang những cuộc chinh phục phụ nữ của mình qua Internet nhưng lại không dám vì sợ ngay cả bạn thân mình cũng không hiểu cho. Nhiều đàn ông Pháp chưa bao giờ dám kể với ai về chuyện ngoại tình của mình thì bảo rằng họ chỉ muốn gặp tôi để thực tập tiếng Anh thôi.

Còn người Mỹ thì lại khác, cho dù thuộc bất cứ ngành nghề hay theo đảng phái nào - từ nhà sản xuất chương trình truyền hình ở New Jersey đến một người bán máy tính ở Plano, Texas - hầu hết đều mong mỏi rằng những

câu chuyện của mình sẽ giúp ích cho người khác. Một bà nội trợ ở Atlanta thì lại không biết phải liệt cuốn sách này vào loại tiểu thuyết hay sách tự vấn; bà ta còn hỏi liệu rằng tôi có dự định thêm vào danh sách các số điện thoại và website hữu ích không nữa. Ngoài nước Mỹ ra thì chẳng ai đề cập đến những điều như vậy cả. Họ không nghĩ rằng việc thổ lộ chuyện ngoại tình của mình có thể giúp ích cho cộng đồng.

Mọi người hỏi ngược lại tôi rất nhiều, nhất là "Nước nào có tỉ lệ ngoại tình cao nhất?" và "Vì sao cô lại chọn đề tài này?". Để trả lời câu hỏi thứ nhất, mời bạn đọc chương 2, còn câu hỏi sau, thế nào nhỉ, là vấn đề cá nhân thôi. Tôi bị cuốn hút bởi những quy luật của việc ngoại tình mà tôi được thấy qua nhiều quốc gia khác nhau, hơn nữa, tôi thật sự muốn hiểu được những quy tắc phức tạp và đôi khi rất mâu thuẫn về chuyện lăng nhăng ở Mỹ. Một điều nữa là sau 6 năm làm việc cho báo Journal , tôi khát khao muốn viết về một đề tài gì đó không liên quan đến tiền bạc (nhưng viết về chuyện ngoại tình này xem ra lại là một lựa chọn sai lầm).

Từ khi tập trung vào đề tài ngoại tình, dường như mọi cuốn phim hay tiểu thuyết tôi xem đều liên quan đến đề tài này. Và một sự thật làm tôi ngỡ ngàng hơn nữa là nếu loại bỏ yếu tố quan hệ ngoài hôn nhân đi thì nền văn hóa nghệ thuật Tây Phương bao gồm sách, nhạc, phim sẽ là một con số 0 tròn trĩnh. Vấn đề ngoại tình không những có trọng lượng đối với riêng người Mỹ mà bất kì ai đến từ nước nào cũng đều cho tôi nhiều ý kiến đanh thép về nó. Đi đến đâu, họ đều lôi tôi vào một góc để miêu tả về những ông chủ, bạn bè hay các bậc cha mẹ hay lăng nhăng. (Một vài mô-tuýp truyện đã được bắt gặp trong sách vở.) Đột nhiên tôi phát hiện ra rằng, tiềm ẩn dưới lớp vỏ yên bình chung thủy của cuộc sống thường nhật là cả một thế giới hoàn toàn đối lập với bao chuyện vụng trộm nhiễu nhương. Duy chỉ có người bà đã 90 tuổi được nuôi dưỡng từ tầng lớp thượng lưu ở miền Nam Carolina của tôi là không hứng thú với đề tài ngoại tình này. Khi bạn bà hỏi rằng tôi đang viết lách gì thì chỉ nhận được câu trả lời hờ hững "nó đang viết một cuốn sách về tình yêu thôi."

Ở mỗi nước khác nhau người ta miêu tả về việc ngoại tình theo những kiểu khác nhau. Chẳng hạn như theo tiếng lóng ở Mỹ, khi ngoại tình gọi là "có bồ nhí", thì cụm từ này được dùng hoàn toàn không giống ở những nước

khác trên thế giới. Ở Thụy Điển và Nga thì gọi là “đi ngược đường/lén qua bên trái”, ở Israel thì nói là “ăn vụng” (họ bảo bị nói vậy là rất nặng), còn Nhật dùng từ “lạc lối”. Ai-len gọi bằng thuật ngữ thể thao “việt vị”, trong khi người Anh thì lại nói là “đi ăn chơi”. Còn đối với người Hà Lan thì ngoại tình là một cuộc phiêu lưu, trong đó thủ phạm “trở nên xa lạ”, hay cụm từ gây tò mò hơn là “véo mèo trong bóng tối”. Cuối cùng cách nói của người Pháp xem ra mông lung nhất: “aller voir ailleurs ”, dịch ra là “đi tìm của lạ.”

Một số biểu hiện làm giảm đi mức độ nghiêm trọng của việc ngoại tình. Một chàng Indonesia bông đùa rằng “thật khó mà cảm thấy buồn về khoảng thời gian tuyệt vời đó được” cứ như chuyện lăng nhăng này không ảnh hưởng gì đến hôn nhân của mình vậy. “Bạn tình” Nhật thì nghe có vẻ như những ca sĩ hoạt hình. Nhưng không phải cụm từ thanh tao nào dành cho chuyện ngoại tình cũng vô hại đâu nhé. Như trong thời kì Cách mạng văn hóa cực đoan của Trung Quốc vào những năm 70, một người bị buộc tội có “phong cách sống bất thường” sẽ có thể bị mất việc và bị nhục mạ giữa công chúng.

Những cách biểu hiện khác thì phản ánh thực tế hơn. Một kẻ hay tán gái ở Nam Mỹ là một “vận động viên điền kinh”, ám chỉ cả về thể lực sung sức cần cho cả việc hẹn hò bất chính lẫn việc thực tế hơn là chạy trốn vợ mình. (Khi bị bắt gặp thì anh ta sẽ bảo rằng người phụ nữ kia “chỉ mới chạy ngang đây thôi”.) Một người đàn ông Trung Hoa khác cố gắng “một chân hai thuyền” để giữ cho cả vợ và tình nhân được hạnh phúc, mặc dù nếu như ở Đài Loan thì ông ta sẽ bị liệt vào loại “củ cải trắng to có ruột màu mè.” Nếu như vợ bạn mà tằng tịu với ai khác ở Tel Aviv thì hàng xóm sẽ chỉ nhún vai và bảo “Con lừa cái đã kết hôn ấy cũng biết ăn vụng.”

Nhưng biểu hiện muôn màu muôn vẻ nhất lại dành riêng cho những người chồng/vợ không may bị lừa dối. Người Ba Lan thì “phùng mang trợn má” với bạn đời, còn người chồng Trung Hoa thì bị “đội nón xanh”. Người Anh và nhiều nước khác gọi người chồng bị lừa dối là “chim cúc cu già” (nguyên văn cuckold - ND) - giống như số phận của chim cu trống khi chim mái của nó đi đẻ trứng vào tổ của con khác. Ít nhất 8 ngôn ngữ khác, bao gồm cả Ả Rập và Ru-ma-ni thì gọi là bị “cắm sừng”. (Ở Pháp người ta chỉ cần làm dấu bằng hai ngón tay trỏ thành cặp sừng trên đầu là hiểu được rồi.)

Cách gọi này xuất phát từ phong tục thiến gà trống, sau đó để làm dấu là nó không còn khả năng sinh sản nữa, người ta ghép chiếc cựa bị cắt ra từ sau cẳng gà rồi ghép lên đầu nó, trông như mọc sừng. Các bạn hãy tìm hiểu thêm nhé. Người Mỹ cũng biết dấu hiệu "cắm sừng" ấy nhưng ngày nay họ thích dùng cụm từ phản ánh đạo đức hơn là "bạn đời lừa dối" để khẳng định sự hiện diện của tội danh và nạn nhân.

Thế giới thì quá bao la và rộng lớn, bởi vậy tôi chỉ đến những quốc gia mà có bạn tôi đang ở đó để thông dịch cho tôi hoặc nơi nào tôi đánh hơi thấy những câu chuyện hay ho. Tôi đã bỏ qua một số quốc gia quan trọng, thật xin lỗi Ấn Độ và Brazil, lần sau tôi sẽ ghé thăm các bạn nhé. Mặc dù tôi có trao đổi với các chuyên gia và so sánh những quan sát của tôi với số liệu thống kê nhưng ví dụ tiêu biểu về ngoại tình của tôi không phải sản phẩm khoa học đâu nhé. Nó lắt léo, mang tính cá nhân và đôi khi là tình cờ ngẫu nhiên nữa cơ. Sau nhiều cuộc phỏng vấn thất bại ở Hongkong, tôi liều mình tiếp cận một người đàn ông đang ngồi uống cà phê Starbucks với một cô gái hấp dẫn và trẻ tuổi hơn ông ta rất nhiều. Thực tế không phải họ đang lăng nhăng gì nhưng lại bị thu hút bởi đề tài tôi đang theo đuổi nên quyết định giới thiệu cho tôi làm quen với bạn của họ, câu chuyện này sẽ xuất hiện ở chương 10.

Quyển sách này không đề cập đến vấn đề rằng chúng ta có máu ngoại tình do bị di truyền hoặc ngoại tình có lợi gì về sau hay không. Bản thân tôi cho rằng bất cứ ai cũng có những ham muốn như nhau mà thôi. Cái tôi muốn biết là con người thuộc các nền văn hóa khác nhau sẽ điều tiết chúng ra sao.

Theo đúng mục đích của tôi, một kẻ được gọi là ngoại tình là khi đã kết hôn nhưng lại có quan hệ tình dục bí mật với người khác. À, ngay cả quan hệ bằng miệng cũng được tính nhé. Hay đầy đủ hơn là tất cả những gì họ sợ bạn đời của mình biết được - từ những nụ hôn âu yếm nhẹ nhàng cho đến những cuộc mây mưa thỏa mãn. Ngày nay, những kẻ ngoại tình không cần phải là người đã kết hôn, vì ở Châu Âu, hôn nhân ngày càng ít phổ biến nhưng những cặp tình nhân vẫn chung sống, sinh con và nguyện trọn đời chung thủy cùng nhau. Còn ở Mỹ, những cặp tình nhân ăn ở cùng nhau có tỉ lệ lăng nhăng cao hơn nhưng họ lại có địa vị xã hội thấp hơn so với những cặp vợ chồng, vì vậy tôi chủ yếu nhắm vào những cặp đã kết hôn. Nếu bạn mong

đợi đây là cuốn sách về những người tân thời thì ngừng đọc được rồi đấy. Cuộc sống tình dục của họ đã quá cởi mở và ngoại tình liên miên, nhưng điều này chẳng còn gì là bí mật hay ho để khám phá nữa.

Khi tôi gọi điện đề cập đến những chữ "lăng nhăng" và "không chung thủy" thì chưa bị gác máy điện thoại bao giờ, nên các bạn cũng đừng gấp cuốn sách này lại nhé. Trong cả một cuốn sách chỉ toàn nói về đề tài ngoại tình này sẽ có rất nhiều cách thức để biểu đạt nó. Sau vài chương, bạn sẽ cảm thấy mừng vì tôi không dùng những cụm từ như "hơn một cặp đôi" hay cách nói của người Phần Lan là "quan hệ song song."

Một triệu chứng của bệnh tưởng gọi là "bệnh của sinh viên y khoa" biểu trưng cho việc những sinh viên học về một loại bệnh và sau đó tự cho là mình cũng mắc phải nó. Một nhà khoa học giải thích rằng "Kiến thức mơ hồ về bệnh viêm ruột thừa làm nó từ chuyện vô hại nhất thành triệu chứng đe dọa nghiêm trọng thật sự."

Nghiên cứu về ngoại tình cũng tương tự như vậy. Nếu cứ suốt ngày ngồi đọc sách về chuyện ngoại tình và thấy chồng mình đi đá bóng về muộn một tiếng đồng hồ hoặc không trả lời điện thoại khi đang đi công tác thì đầu óc bạn sẽ bấn loạn lên ngay. Và thật tội cho những đức ông chồng đó khi phải tìm cách thanh minh cho mình. Trong trường hợp này thì việc cắt phăng khúc ruột thừa sẽ dễ dàng hơn nhiều.

Chồng tôi cũng hay lo lắng về tôi, và cũng có lý do chính đáng đấy. Vì tiếp xúc với những kẻ lăng nhăng cũng giống như cặp kè với những con nghiện thuốc lá vậy; thế nào bạn cũng ngứa ngáy muốn thử một điếu cho mà xem. Thật sự tôi cũng bị cưa cẩm, nhưng bao nhiêu tội lỗi đáng nguyền rủa người Mỹ gây ra mà bạn sắp đọc tới đây luôn làm cho tôi tỉnh táo.

CHƯƠNG I
Chào mừng quý vị đến với nước Mỹ

Xin thưa cùng quý vị chuyện ngoại tình của April. Thật ra chuyện này cũng đã kết thúc từ hai năm về trước và đó cũng là thời điểm duy nhất mà cô ấy không chung thủy trong suốt hai mươi năm sống với chồng mình. Sau biến cố đó, cô ấy cũng chuyển công tác và không còn làm cố vấn cho người tình vụng trộm của mình nữa. Nhưng cô ấy không thừa nhận đó hoàn toàn là một cuộc ngoại tình mà chỉ là những bức email mang tính chất dâm dục (đại loại như "Anh nóng lòng muốn xem cái gì đang nằm dưới váy em") gửi qua lại và vài cuộc hẹn hò bí mật trong bãi đậu xe hay khách sạn suốt một năm rưỡi đó mà thôi. Xét cho cùng, mối quan hệ này xảy ra trong thời điểm tồi tệ của hôn nhân, khi cô ấy và chồng gần như trắng tay vào cổ phiếu và từ những vụ đầu tư sai lầm. Khi mối quan hệ đó hoàn toàn chấm dứt thì ông chồng Kevin của cô ta mới phát hiện ra.

Nhưng hai năm sau đó, hậu quả của sự không chung thủy vẫn ảnh hưởng nặng nề đến hôn nhân của April. Kevin đã 62 tuổi nên chẳng thể nguôi ngoai được nỗi đau này. Ông cứ đinh ninh rằng cô ấy còn nhiều mối quan hệ vụng trộm khác và April nay tuy đã 48 tuổi nhưng có thể vẫn đang ngoại tình.

Song khi xét lại hoàn cảnh của cô bây giờ thì khó mà có cơ hội để vụng trộm. Cô bị Kevin trừng phạt bằng cách áp đặt vào một chế độ nghiêm cấm ngặt nghèo. Cô chỉ được rời khỏi nhà để đi làm hoặc đi đâu đó với ông ấy. Cô không còn được gặp gỡ bạn bè và rủ rê mấy đứa cháu ngủ lại nhà nữa. Chỉ cần cô về nhà muộn vài phút thì Kevin liền nhắn tới tấp những lời lẽ đầy hận thù vào điện thoại. Ngay cả khi về nhà đúng giờ thì cô cũng bị Kevin buộc phải kê khai tường tận tên những người từng trò chuyện cùng mình trong ngày hôm ấy. Ông còn lục lạo túi xách, kiểm tra hóa đơn điện thoại và thỉnh thoảng bấm nút gọi lại của điện thoại nhà nhằm xem cô vừa dùng nó gọi cho ai. Tệ hơn nữa, nhiều lần cô phát hiện ra ông gắn máy nghe trộm trong xe hơi để xem cô có lén gọi cho ai trên đường hay không.

"Tôi đã trở thành một con người hoàn toàn khác. Tôi không còn dám nói chuyện với ai nữa vì nếu không Kevin sẽ cho rằng tôi lại ăn ngủ lung tung

với người ta," April tâm sự. Cô tăng gần 30kg và lượng mỡ trong máu lên đến 277 từ khi bị Kevin phát hiện mình vụng trộm, cứ theo đà này khả năng bị bệnh tim sẽ rất cao. Đôi lúc cô định sử dụng chiếc máy tập thể dục trong nhà kho thì Kevin liền làu bàu, "Bà có nhớ lần cuối cùng bà giảm cân thì chuyện gì xảy ra không…", cứ thế April chỉ còn biết nằm ườn ra trên ghế sofa mà thôi.

Hầu hết thời gian họ đều ở bên nhau, và lúc gần nhau Kevin và April luôn "nhặng xị" về chuyện vụng trộm. Mỗi lúc như vậy, Kevin đều nhắc lại tường tận những gì những gì April đã làm với tình lang của mình. Ông tìm hiểu thêm về chuyện ngoại tình qua những cuốn sách tự học và tham gia lớp phục hồi tinh thần hằng tuần. Ông luôn bảo, "trong tình cảm hai người phải hoàn toàn trung thực với nhau và không che giấu một điều gì cả." Gần đây, ông đến Nashville để tham gia một buổi hội nghị về chuyện ngoại tình, đến khi về nhà, ông khẳng định rằng lăng nhăng xuất phát từ trong máu, và mặc cho April phản đối ra sao thì ông vẫn nhất mực khăng khăng rằng bố mẹ của April cũng từng vụng trộm như vậy. Phải nói thêm rằng tình lang của April lại là một gã da đen (trong khi Kevin và April là người da trắng) nên mọi chuyện càng trở nên tồi tệ hơn trong lòng Kevin.

Tôi hẹn ăn trưa với hai vợ chồng trong một nhà hàng đồ nướng gần khu nhà họ ở ngay cạnh Memphis, vùng này dân cư đa phần đều phải lái xe đi nơi khác để làm việc. Một điều lạ của khu này là tuy hầu hết người dân ở đây là da đen nhưng cả thị trấn lại được tô phết bằng sắc trắng. Xe hơi lăn bánh trên những con đường hai bên cây xanh thẳng tắp, trên cản xe dán những miếng đề can đại loại như ẢNH CẮT DÁN và ĐIỀU KÌ DIỆU THÀNH HIỆN THỰC. Người dân ở đây có mức thu nhập bình quân gấp đôi những người ở Tennessee. Nhìn qua April, cô có những nốt tàn nhang phơn phớt trên mặt và mái tóc dài sắc vàng ửng đỏ. Còn Kevin sở hữu khuôn mặt tròn bầu bĩnh và giọng nói sang sảng như phát thanh viên ra-đi-ô. Vài phút sau khi tôi ngồi xuống bàn, April nhìn chăm chăm vào đĩa thịt heo xé sợi và bắt đầu sụt sùi trong khi Kevin thao thao bất tuyệt những lời phê phán.

Dường như tôi gặp họ vào thời điểm thuận lợi. "Cả hai chúng tôi không còn khóc nhiều như trước nữa, có lẽ nhờ dùng thuốc chống suy nhược thần kinh.," Kevin bảo. Họ vẫn nói bóng gió về việc ly dị, nhưng tôi nhận thấy có

vẻ sự cố vụng trộm này lại tốt cho hôn nhân vốn đã gặp nhiều trắc trở của họ. Khi họ nói về những sự kiện xảy ra, lại nghe như họ đang hồi tưởng lại.

"Có nhớ ngày tôi xé hình của bà ra từng mảnh vụn không?" Kevin hỏi April. "Tôi lên lầu, ngồi phệch xuống giữa nhà và bắt đầu đập phá liên hồi."

April tỏ vẻ bối rối, có phải Kevin đang nhắc đến việc ông xé nát tấm ảnh cưới của hai người không nhỉ? Tất cả hình ảnh đã tiêu tán hết rồi, duy chỉ một tấm còn sót lại ở nhà bố của Kevin mà thôi.

À, không phải, Kevin đang hồi tưởng lúc ông với lấy tấm ảnh của bà chụp cùng máy thu âm (dụng cụ thanh nhạc) trong tầm tay rồi xé nó. "Tôi chỉ ngồi đó gào thét. Những lời như 'tao hận mày, đồ con đàn bà khốn nạn, đồ chết bầm,' rồi cứ thế mà gào thét và đập phá liên tục." Cũng đúng vị trí đó nhưng trên lầu hai, nơi Kevin trưng bày những máy bay mô hình, April từng phải ngồi van xin ông buông cây súng lục xuống khỏi đầu.

Nhìn có vẻ April và Kevin hành xử hơi bị thái quá, nhưng đó âu cũng là phong cách đặc trưng của người Mỹ. Sau biến cố ngoại tình thì sự tổn thương tinh thần kéo dài suốt hai năm như vậy là bình thường thôi. Và một biểu hiện khác đúng chất người Mỹ của April là cô vẫn không thể tin rằng mình là "người phụ nữ thông dâm." Cô lớn lên trong nhà thờ và chỉ có thể nghĩ mình là "một người đàn bà xấu" mà thôi. Cô phân trần, "tôi không nghĩ người phụ nữ làm ra hành động đó là bản thân tôi. Chắc chắn là một con người khác tồn tại trong tôi. Tôi chưa bao giờ nghĩ rằng mình là loại người có thể đi vụng trộm như vậy được."

***

TỪ NHỮNG NĂM 1970 , người Mỹ đã tỏ ra khoan dung về những vấn đề xã hội liên quan đến tình dục. Chúng tôi dễ chấp nhận hơn đối với việc đồng tính, về chuyện sống thử, về chuyện ly dị, và quan hệ tình dục lẫn có con ngoài giá thú. Hầu hết người Mỹ ngày nay quan hệ tình dục từ lúc 17 tuổi nhưng đến 26 tuổi mới bắt đầu kết hôn, có nghĩa là họ có 9 năm thoải mái để quan hệ tình dục trong lúc còn độc thân.

Vì vậy, thật tò mò và ngạc nhiên khi nghe người Mỹ trở nên khắt khe hơn về ngoại tình. Năm 1973, 70 phần trăm người Mỹ cho rằng ngoại tình là "điều hoàn toàn sai trái". Đến năm 2004 thì khoảng 82 phần trăm có cùng ý

kiến như vậy, số còn lại thì nghĩ rằng "việc này hơi sai trái." Trong cuộc thăm dò dư luận quần chúng của Viện Gallup (Hòa Kỳ) vào năm 2006, kết quả là tội thông dâm còn tệ hơn chế độ đa thê và việc nhân bản con người nữa.

Thật kỳ lạ vì người Mỹ thường có nhiều ý kiến trái chiều trong những vấn đề khác, nhưng khi nói đến việc ngoại tình thì suy nghĩ của họ thật đồng nhất. Kevin và April đều thuộc đảng Cộng Hòa và sống tại miền Nam Hoa Kỳ, nơi đạo Tin lành phát triển mạnh. Nhưng khi nói về việc ngoại tình thì giọng điệu của họ chẳng khác gì những người hiện đại sống ở New York, thệm chí còn gay gắt hơn. Ngay cả những người Mỹ không thuộc đạo giáo nào cũng có những ý nghĩ rất bảo thủ về việc không chung thủy trong hôn nhân.

"Tôi nghĩ rằng bạn không thể ngoại tình mà không cảm thấy tội lỗi. Vì lúc đó bạn đang làm khổ tất cả mọi người và chính cả bản thân mình nữa. Khi hành động như vậy, bạn đã không thật thà. Một khi đã không thật thà thì sẽ quen thói và tiếp tục lừa dối. Cho dù bạn có thông minh đến đâu thì một ngày nào đó nó sẽ trở thành con dao hai lưỡi giết chết bạn," một người theo chủ nghĩa tự do phát biểu; cô 32 tuổi, sống trong một căn gác xép dưới phố thị, làm việc cho một hãng thời trang ở New York và giao lưu với những người bạn đồng tư tưởng.

Cũng giống như April, những người đàn ông Mỹ ngoại tình thường bảo tôi rằng họ đều không phải loại người hay lừa dối. Thật khó để có thể chê trách họ vì một lần sa ngã như vậy. Theo cái cách người Mỹ chống đối lại việc ngoại tình, chúng ta có thể thấy được rằng những kẻ lừa dối không được coi là những người phạm lỗi bình thường nữa mà đã trở thành tội đồ bị mọi người ruồng bỏ. Ngay cả việc yêu bạn đồng nghiệp cũng gần như bị liệt vào loại người vô tín ngưỡng.

Nhưng trong những trong hoàn cảnh đặc biệt khác, như các đội thể thao nghiệp dư hay hãng luật sư, thì việc không chung thủy lại được khoan dung hay thậm chí còn được khuyến khích. Những người theo chủ nghĩa tự do hay nói đùa về việc ngoại tình và thường đặt ra câu hỏi liệu rằng chế độ một vợ một chồng có khả thi hay không. Nhưng vết nhơ của việc ngoại tình rất sâu đậm và khó có thể phai nhạt một mai, nhất là khi kẻ vụng trộm lại chính là

một người quan trọng trong cuộc đời bạn.

Tôi gặp một doanh nhân tại quán rượu nhỏ gần nhà ông ở Upper West Side của Manhattan, ông thổ lộ rằng mình đã chung thủy với vợ được hơn hai mươi năm sau khi cưới. Việc quan hệ với một người khác quả rất hấp dẫn nhưng ông rõ ràng tỏ ra rất băn khoăn. Xung quanh những người bạn thành đạt của ông, rất hiếm người ngoại tình và họ cho rằng "ngoại tình là một điều ngoại lệ, một chuyện bất thường và chính là một hiểm họa." Cơ hội đánh mất hôn nhân với thu nhập gấp đôi của ông có thể xảy ra và một vấn nạn đáng sợ đồng thời dẫn đến là "Con cái sẽ nghĩ về mình như thế nào?"

Một vài người ông biết một khi đã ngoại tình thì lại ngoại tình rất nhiều. Họ thường khoe khoang về sự ham muốn tình dục quá mức của mình, và theo ông đó hẳn là biểu hiện của triệu chứng rối loạn nhân cách. "Bạn phải tìm người như vậy, những người có cuộc sống vô độ ấy. Việc này không phải vì tình dục đâu, chắc là vì tính lập dị hoặc trò vui đấy," ông ta bảo. Ngoại tình còn được liên tưởng đến tầng lớp thấp hèn của Mỹ, những người thiếu nguồn vui và không có kỷ luật để có thể sắp xếp cuộc sống một cách đứng đắn. Tham gia vào loại quan hệ này sẽ chỉ làm mục nát xã hội mà thôi. Ông kết luận, "Tôi không nghĩ là mình muốn bị xem là người đi ngoại tình, nó chẳng tốt đẹp gì cho uy tín của bạn cả."

Người Mỹ nâng cao uy tín của mình bằng xu hướng thiên về chế độ một vợ một chồng. Tín hiệu này cho thấy họ là bậc cha mẹ tốt, là những nhân viên trung thực, là những thương gia đáng tin cậy và họ chia sẻ giá trị này với những người bạn đứng đắn của mình. Vợ một bác sĩ ở Miami thổ lộ rằng, nếu nói thật lòng thì cô không ngại chồng mình quan hệ với một người phụ nữ khác và vẫn vui vẻ nếu không được đáp ứng quan hệ vợ chồng hàng tuần. Nhưng cô sẽ không thể chịu nổi miệng lưỡi của thiên hạ phê phán việc chồng mình ngoại tình. Cô và bạn bè xung quanh đều biết đến chồng mình là một người kiên định và hạnh phúc với hôn nhân một vợ một chồng. Nếu ông ta vụng trộm thì chẳng khác nào bấy lâu nay ông đã lừa dối mọi người và không còn là người đàn ông mà họ quen biết nữa.

Những câu chuyện về ngoại tình của người Mỹ luôn tiềm ẩn những bài học đạo đức, chúng thường bắt đầu bằng những chi tiết lôi cuốn rồi rốt cuộc cũng trở về với kết luận an toàn của chế độ một vợ một chồng. Phỏng vấn

Betsy, một nhà báo làm việc cho tạp chí More , tạp chí này hiện đang là lựa chọn hàng đầu của phụ nữ ở độ tuổi trên 40, cô cho biết từng cảm nắng bác sĩ nắn xương của mình và ngay sau đó liền cảm thấy tội lỗi khi tưởng tượng ra cảnh một người đàn ông khác ngoài chồng mình trong tình trạng lõa thể. Sau đó, cô phát hiện ra bạn của mình cũng có những lúc xao lòng như vậy, trong số đó, một nữ nhiếp ảnh gia bạn cô thậm chí còn nô đùa với anh chàng chùi rửa hồ bơi nhà mình nữa cơ. Nhưng sau đó người bạn ấy thổ lộ rằng, "Mình hối hận lắm. Lúc đầu nó chỉ mang máng là những hoang tưởng tuyệt vời thôi nhưng nó lại đi xa ra khỏi tầm kiểm soát lúc nào không biết. Thật ra cũng chẳng có ai phát giác, nhưng mình tự cảm thấy sốc với chính bản thân."

Đối với Betsy, ngoại tình quá trái ngược với đạo đức nên cô thậm chí chẳng dám mơ tưởng tới nữa kia. Cô kể mỗi lần chợt nghĩ đến viễn cảnh chạy trốn cùng người tình trong mộng, "Đôi lúc tôi còn đặt con cái của cả tôi và anh ấy vào xe để chắc rằng chúng được an toàn." Lần gặp sau sau đó, cả hai đều thú nhận rằng họ nhận thấy đối phương rất dễ mến nhưng ngay lập tức thống nhất cùng nhau: "Bằng cách nào đi nữa thì ngoại tình không có gì hay ho cả". Cô bào chữa rằng bằng cách cho những ý nghĩ đó bộc lộ ra qua lời nói âu cũng làm cho tâm trạng mình khá hơn và còn giúp cô thoát ra khỏi áp lực công việc. Sau cùng cô kết luận, "Rốt cuộc bạn sẽ trở về với cuộc sống thực tại một cách an toàn, không chút tội lỗi, đương nhiên cũng có chút cảm giác ăn năn đấy nhưng dù sao mình vẫn còn là một người tốt."

Có rất nhiều những mục báo chuyên đăng lời khuyên hoặc những diễn đàn trên mạng nơi mọi người tìm câu giải đáp từ những người đồng cảnh ngộ với mình. Trong mục báo nọ, một phụ nữ đã ly dị chồng tâm sự rằng cô đang qua lại với một người đàn ông tuyệt vời, nhưng đêm nọ khi đang đi chơi cùng bạn bè, một anh chàng đã mời cô một ly rượu, "Cuối đêm đó, tôi đã rất say và chắc rằng đã hôn anh ta. Dường như chỉ là một chiếc hôn vội mà thôi, mà tôi cũng không chắc có hay không nữa. Nhưng đến bây giờ thì tôi cảm thấy ghê tởm với việc mình đã làm. Lúc đó rõ ràng tôi không còn là chính mình, và tôi sẽ không bao giờ phạm phải sai lầm đó nữa! Tôi có nên thú nhận với bạn trai mình hay không? Làm sao tôi vượt qua được cảm giác tội lỗi này đây? Bây giờ tôi cảm thấy mình không còn xứng đáng với anh ấy nữa. Cám ơn rất nhiều vì tất cả những lời khuyên của các bạn."

***

CÓ LẼ ĐỐI VỚI TÔI đây là cách nhìn thông thường nhất về vấn đề ngoại tình, nhưng thật ra tôi biết được những người trung lưu, có ăn học ở những quốc gia khác, lại có cách suy nghĩ không giống như vậy. Rất nhiều người còn cho rằng phương thức của chúng tôi là kỳ dị nữa cơ. Họ dị ứng với sự run sợ của chúng tôi khi đối đầu sự việc, sự sợ hãi khi đối đầu với việc ly hôn, về việc đặt niềm tin lấy lại hơi thở của hôn nhân vào những nhà tư vấn, và ngay cả về việc chúng tôi cho rằng sự trung thực là yếu tố tất yếu của đời sống vợ chồng nữa. Họ đặc biệt thích thú với vở diễn Jekyll & Hyde mà người Mỹ đã lý tưởng hóa bằng cách cho nhân vật ngoại tình được tái sinh thành một chuyên gia tư vấn về ngoại tình và còn viết hồi ký để dạy những kẻ khác vực dậy sau biến cố ấy nữa. Ngoại tình không chỉ có những hậu quả khác nhau. Ngoài nước Mỹ, người ta còn có tiêu chuẩn chọn người để ngoại tình riêng, trách nhiệm của đôi bên, và ngay cả việc thông dâm phải kết thúc ra sao.

Tưởng chừng như ngoại tình là một bí mật, một lãnh địa hỗn mang, nơi con người tự quyết định hành động của mình, nhưng thật ra, nó có luật lệ hẳn hoi mà chúng tôi được biết thông qua những nguồn tin, câu chuyện, và những mẩu chuyện. Những chuyện tường thuật này giúp chúng tôi định nghĩa được ở mỗi nơi khác nhau, cái nào được cho là "bình thường" và kết lại những gì sẽ xảy ra cho vợ chồng trong quá trình dài đằng đẵng của hôn nhân. Dĩ nhiên không ai tuân thủ chính xác theo luật lệ này cả. Có người còn cố ý làm sai luật nữa. Chủ yếu là con người trong xã hội đều biết rõ mọi luật lệ và những hành xử của họ đang tuân theo được bao nhiêu phần của luật lệ đó mà thôi.

Ông Peggy Vaughan, chủ một dịch vụ tư vấn qua điện thoại cho những người phát hiện bạn đời của mình ngoại tình, đã bảo, "Khi người ta kể cho tôi nghe một phần nhỏ câu chuyện của họ, tôi chẳng cần biết phần tiếp theo là gì cả. Tôi không buồn nghe cho kĩ càng vì dù chi tiết câu chuyện ra sao thì cảm xúc của họ cũng trào ra như nhau cả thôi. Chẳng cần nghe cũng biết sau đó họ sẽ nói gì."

Ở Mỹ, một phần của kịch bản đều là người chồng khi ngoại tình sẽ nói với người tình của mình rằng anh ta đang cảm thấy không hạnh phúc với vợ.

Điều này giúp cho anh ta tránh bị mang tiếng bắt cá hai tay và chỉ là một tâm hồn yếu đuối đang đi tìm lại tình yêu mà mình xứng đáng có được mà thôi. Còn ở Trung Quốc, những người đàn ông thường ca tụng vợ với người tình của mình, nhằm vừa chứng tỏ sự tôn trọng phụ nữ vừa vạch ra ranh giới trong quan hệ vụng trộm của họ.

Con người khắp nơi có thể có chung những cung bậc cảm xúc nhưng văn hóa sẽ dạy cho chúng ta biết nên bộc lộ cảm xúc trong những trường hợp khác nhau như thế nào cho thỏa đáng. Một người phụ nữ Nhật đã có chồng cảm thấy bối rối khi tôi hỏi rằng bà ta có cảm thấy tội lỗi khi có người tình hay không. Tôi thậm chí phải lặp đi lặp lại câu hỏi. Rốt cuộc chỉ là "cảm thấy có tội" không có trong từ điển của bà, vì bà cho rằng đã đáp ứng mọi trách nhiệm với gia đình của mình. Còn một người đàn ông Pháp lại sửng sốt khi tôi hỏi rằng ông có từng phải đi trị liệu tâm lý để giải quyết cuộc sống hai mặt của mình không vì ông đã ngưng ngay việc trị liệu khi gặp người tình của mình và đến nay ông đang rất hạnh phúc.

Đương nhiên có nhiều nơi khác nhau trên thế giới này. Nhưng cho dù ở những đất nước chấp nhận khoan dung cho việc ngoại tình thì hầu hết ai phát hiện ra điều này cũng đều đau đớn cả. Và mỗi nơi đều có một kiểu khác nhau. Tôi lúc nào cũng làm những người ngoài nước Mỹ hào hứng hẳn lên khi kể về "tuyên ngôn" hẹn hò của những người thành thị Mỹ, rằng việc quan hệ tình dục không chỉ xảy ra giữa riêng họ cho đến khi cả hai cùng thống nhất dừng lại. Người nước ngoài luôn ngạc nhiên khi biết rằng người Mỹ khi đang yêu đương vẫn đăng thông tin của mình lên những trang hò hẹn trên mạng cho đến khi đôi bên cùng quyết định đi đến cuộc sống một vợ một chồng. Một nhà báo trên trang hẹn hò match.com khuyên rằng, "đừng nghĩ rằng bạn là duy nhất nếu bạn chưa thảo luận về điều đó." Khi bạn thể hiện chủ đề này, "hãy bộc lộ khát khao của mình một cách dễ thương để cho thấy rằng bạn sẵn sàng trao đổi về nó."

Dĩ nhiên vài nền văn hóa khác cũng có phong cách "hẹn hò theo kiểu Mỹ", đó là trong thời gian chọn lựa bạn vẫn có thể phát triển nhiều mối quan hệ yêu đương cùng một lúc. Nhưng xét cho cùng, Mỹ vẫn là nơi có tình trạng bắt cá nhiều tay kéo dài nhất. Còn ở những nước khác, mặc có mối quan hệ tình cảm nhưng chẳng bao giờ công khai chúng ra một cách rõ ràng

cả. Bernard-Henri Lévy, một triết gia Pháp, tường thuật lại câu chuyện ông nghe được khi đang xếp hàng ở sân bay Washington D.C. giữa một đôi tình nhân trẻ đang tranh luận rằng có phải họ vẫn chỉ đang hẹn hò vớ vẩn hay giới hạn của "quan hệ" của họ bây giờ là gì. Theo ông thì "cách hẹn hò không theo kiểu Pháp này sẽ làm cho buổi hẹn hò ấy và cả mối quan hệ tình cảm về sau sẽ trở thành một sự vật tồn tại riêng biệt trong đời sống của hai con người yêu nhau."

Sau "tuyên ngôn" ấy, chuyện dối lừa vẫn xảy ra khá nhiều giữa những cặp đôi yêu nhau (tỷ lệ này cao hơn rất nhiều so với khi đã kết hôn). Mỗi bên tự ấn định số lượng người mình hẹn hò trong một hay hai thập kỉ. Đến khi hai người chịu dừng chân lại để tiến đến hôn nhân có thể xem là lúc họ đã cán mức cuối cùng của cuộc đua tình ái. Nhưng nói đến sự chung thủy thì lại có những luật lệ khác. Mặc dù chúng ta cắn răng chấp nhận sự dối lừa trongsuốt thời gian yêu đương, nhưng ai cũng trông chờ sự chung thủy của đối phương khi đã trở thành bạn đời của mình. Phụ nữ thường cho rằng, "'Nếu như anh ấy thật tình yêu tôi thì sẽ không màng hướng ánh mắt thèm thuồng đến một thân thể hay một bộ ngực nào khác cả. Mỗi khi có ông chồng nào dám để mắt đến một người phụ nữ khác trong nhà hàng, vợ anh ta sẽ lập tức nhặng xị lên ngay." Diane Sollee, người đứng đầu của một công ty tổ chức hôn lễ chuyên nghiệp ở Washington D.C. tâm sự, "Ở Mỹ, chúng tôi sống quá lãng mạn, vì vậy mọi tội lỗi xâm phạm đến hôn nhân là lý do phổ biến nhất dẫn tới ly hôn."

Tại sao bị lên án là tội lỗi và đề phòng cẩn thận như vậy mà những người Mỹ đã kết hôn vẫn ngoại tình được? Câu trả lời đơn giản là có một nhóm nguyên tắc khác nữa. Nhóm nguyên tắc chính thống luôn khẳng định rằng ngoại tình là hoàn toàn sai trái. Nhưng đó chỉ là những câu cửa miệng khi phản hồi lại cho những người thăm dò ý kiến mà thôi. Đến khi người ta ngoại tình thì họ lại đi theo một nhóm nguyên tắc khác: nhóm nguyên tắc không chính thức. Thực ra mà nói, như nhà xã hội học James Farrer từng chỉ ra rằng mỗi nền văn hóa sẽ đồng tình với một số hoàn cảnh nhất định dẫn đến sự không chung thủy.

Ở Mỹ, một cuộc hôn nhân hoàn chỉnh không chỉ là hữu danh vô thực mà còn có những ràng buộc nhất định. Một giám đốc đầu tư ở New Jersey,

người đang dự định ly dị cô vợ thứ hai ngọt ngào nhưng nhàm chán để chạy theo người tình mới, nhìn tôi bằng ánh mắt ngây thơ vô số tội và vô tư giải thích, “tôi cần hạnh phúc thật sự.” Mưu cầu hạnh phúc hay mưu cầu tình yêu chân thật là một trong những câu chuyện hay được người Mỹ sử dụng để biện minh cho việc ngoại tình và đồng thời cũng để vượt qua sự cắn rứt lương tâm vì đã vụng trộm.

Để làm người không chung thủy, bạn không những phải biết dựng chuyện mà còn phải hoàn toàn nhập vai làm cho câu chuyện được kể thật sống động. Có thật là đàn ông và phụ nữ được phép là bạn bè và có thời gian riêng tư cho mình hay không? Có phải lúc nào vợ chồng cũng phải ở bên nhau trong mọi lúc rảnh rỗi? Có dễ tìm cô trông trẻ hay không? Nhà cửa phải rộng bao nhiêu thì đủ? Khi tôi ở Moscow, một nhà tâm lý học gia đình cho tôi biết rằng rất nhiều người Nga sống trong một căn hộ có hai phòng, một phòng dành cho cha mẹ, phòng còn lại thì cho vợ chồng sống cùng lũ trẻ. “Vậy bạn có thể tưởng tượng họ phải làm tình ra sao rồi... Trong hoàn cảnh này thì thà ra ngoài vụng trộm còn hơn lúc nào cũng phải cãi cọ với cha mẹ,” ông bảo.

Những nhà trị liệu Mỹ lại miêu tả một vấn đề khác - một sự thật là khi việc vụng trộm bị phanh phui cũng là thời điểm hôn nhân đi đến hồi kết. Hệ lụy thường xảy ra nhất mà sự vụng trộm gây ra là sự giày vò làm lu mờ mọi thứ khác trong cuộc sống.

Nhiều người chẳng thể nào rút chân ra khỏi tình cảnh này. Hai mươi lăm năm về trước, Neil nhận được điện thoại báo rằng vợ ông đang nằm viện. Cô bị ông chủ đánh đập, và dường như đó là hậu quả của một cuộc cãi vã xảy ra giữa đôi tình nhân. Lúc ấy Neil đang ngấp nghé bốn mươi và là phó giám đốc của một tổ chức phi lợi nhuận ở Baltimore, sự việc này đã dấy lên trong lòng ông ta đầy hoài nghi về mối quan hệ giữa họ. Từ đó, những cố gắng không ngừng nghỉ hòng tìm ra sự thật cuốn ông ta vào “cơn mê kinh hoàng” đến tận ngày nay.

Khi tôi gặp Neil tại tiền sảnh một nhà thờ ngoại ô ở Memphis, lúc đó ông sáu mươi bốn tuổi. Ông có dáng người cao ráo, lịch thiệp và khuôn mặt hình chữ điền. Ông thích bóng rổ và thường chơi với lũ cháu của mình. Nhưng khi kể lại chi tiết của chuyện ngoại tình này, có vẻ như sự tự tin của ông tàn lụi và những nét thanh lịch quý phái kia cũng vụn vỡ đi đâu mất. Nhìn ông ta

lúc này chẳng khác khi Ward Cleaver[2] buông xuôi cho số mệnh là mấy.

"Không có một ngày nào - nghe tôi kể này - không có một ngày nào trôi qua mà tôi không nghĩ ngợi liên tục về chuyện này cả. Điều tôi nói đến ở đây không phải chỉ là suy nghĩ vu vơ rồi lại chăm chú làm việc khác đâu nhé. Không hề. Nó cứ như vết thương không lành làm lòng mình nhức nhối mãi vậy đó. Chẳng thể nào quên được."

Neil là một người thông minh, ông đã bỏ qua nhiều nỗi đau khác và những chuyện nhỏ không đáng trong cuộc sống. Ông không ngờ rằng vết thương lòng gây ra bởi việc vợ ông ngoại tình lại tồn tại lâu đến vậy. Chính tôi cũng cảm thấy lạ. Dĩ nhiên, phát hiện bạn đời của mình vụng trộm thì ai mà không đau đớn, cảm thấy bị sỉ nhục và còn sợ hãi nữa chứ. Khi tôi tâm sự với nhiều người trên khắp nước Mỹ thì họ đều cố truyền tải một thông điệp không khác gì Neil, rằng họ không chỉ đơn giản là đau buồn và tổn thương như vậy. Họ hoàn toàn mất niềm tin vào cuộc sống xung quanh. Một "nạn nhân bị lừa dối" giải thích "Nó cướp đi quá khứ, tôi không còn là chính tôi nữa. Bây giờ tôi chẳng biết cái nào là thật, cái nào là giả nữa."

Hiệp hội Trị liệu Tâm lý cho Hôn nhân và Gia đình của Mỹ cảnh báo rằng "Phản ứng của một người chồng/vợ bị lừa dối sẽ giống như triệu chứng tiền căng thẳng, trầm uất mà những nạn nhân vừa trải qua tại nạn thảm khốc gặp phải." Mọi người đều cố gắng miêu tả sự tuyệt vọng và tâm trạng như rơi vào vực thẳm của mình bằng tất cả những phép ẩn dụ nào mà họ có thể tưởng tượng ra. Một phụ nữ ngoài bốn mươi tuổi sống ở Seattle bảo rằng "cảm giác của nó chẳng khác nào thảm họa 11/9, từng tầng của tòa nhà lần lượt sụp đổ." Một người khác viết trên trang web tâm sự giữa những người bị lừa dối rằng việc cô ta phát hiện chồng mình vụng trộm chẳng khác nào cơn đại hồng thủy cuốn trôi một phần tư triệu người vào năm 2004 ở châu Á.

Jo Ann Lederman, một nhà trị liệu tâm lý tình cảm hôn nhân ở Miami viết trong chuyên mục trên báo mà cô phụ trách: "Rất nhiều phụ nữ tỏ ra mất tự chủ vì họ tin rằng mình đã hóa điên. Trong thời kì này, sẽ xuất hiện những thay đổi nhất định trong hệ thống thần kinh và khả năng nhận thức." Lederman còn kể lại lời của một bệnh nhân rằng "Cảm giác này còn đau hơn khi mất con nữa. Mặc dù tôi biết rằng bác sĩ đã làm hết sức mình. Nhưng tôi vẫn không thể nào nghĩ được rằng chồng mình, người bạn đời thân thiết nhất

của mình, lại chính là nguyên nhân gây ra nỗi đau đớn và giày vò này cả."

***

HÔN NHÂN MỘT VỢ MỘT CHỒNG đã nằm trong máu của người Mỹ. Những người thuộc Thanh Giáo, tồn tại ở thuộc địa của Mỹ vào thế kỉ 17, nổi tiếng về hình phạt đánh đập giữa công chúng hay đôi khi là xử tội chết dành cho những kẻ ngoại tình. Thậm chí họ còn bị bắt thêu lên những bộ quần áo nổi bật nhất của mình chữ hoa A (hoặc AD)[3] để luôn bị nhận biết; nhưng không cần đến mức phân biệt màu của chữ cái đó như yêu cầu hà khắc của các quan tòa ở Hester Prynne trong cuốn tiểu thuyết The Scarlet Letter (tựa tiếng Việt: Chữ A màu đỏ - ND) của nhà văn Nathaniel Hawthorne. Những người thuộc Thanh Giáo lại theo định nghĩa trong Kinh Thánh, và như vậy ngoại tình chỉ cấu thành giữa những người phụ nữ đã đính ước hoặc đã có gia đình và người tình của họ. Còn những người đàn ông lầm lỡ thì chỉ mang tội nhẹ hơn là "thông dâm" (chỉ việc hai người chưa có gia đình quan hệ tình dục với nhau).

Vào thế kỉ 18, khi tình hình giữa nước Anh và thuộc địa Mỹ của nó trở nên căng thẳng, nước Anh bèn biện hộ cho sự đô hộ của mình rằng quan hệ giữa hai dân tộc như bố mẹ và con cái. Nhưng lý thuyết này đã dấy lên một làn sóng phản đối từ những người thực dân, họ muốn có mối quan hệ tự nguyện bình đẳng với Anh như giữa vợ và chồng.

Đến khi Mỹ giành được độc lập, những nhà cầm quyền lại mượn mô hình hôn nhân như một ẩn dụ lên hình thức tự cai trị của nền cộng hòa mới. Nhà sử học Nancy Cott của đại học Harvard đã miêu tả điều này rất rõ nét trong cuốn sách Những lời tuyên thệ công khai: Lịch sử của hôn nhân và đất nước của mình. Bà viết rằng: đối với những nhà khai quốc của Mỹ, hôn nhân là biểu tượng cho tự do chính trị. Trong cả hai lĩnh vực, mỗi bên đều tự nguyện thực hiện trách nhiệm của mình với bên kia và hai bên cùng hưởng lợi từ mối quan hệ đó. Dĩ nhiên, trong suy nghĩ của những nhà khai quốc ấy, không phải kiểu hôn nhân nào cũng chấp nhận được. Duy chỉ có hình thức hôn nhân của đạo Cơ Đốc: một vợ một chồng, sống với nhau đến răng long tóc bạc mới được thừa nhận mà thôi.

Hôn nhân không chỉ đơn thuần là một phép ẩn dụ. Những nhà khai quốc

còn tin rằng chỉ những người đã lập gia đình mới có thể trở thành những công dân tốt. Cách cư xử của những cá nhân không mang tầm ảnh hưởng quan trọng trong suốt thời kì còn là thuộc địa vì vua chúa được toàn quyền hành xử. Nhưng dưới chế độ dân chủ thì dù sao đi nữa, lựa chọn của nhân dân nước Mỹ vẫn là cơ sở định hình đặc tính của đất nước. Từ đó, sức mạnh và sự tồn vong của quốc gia sẽ tùy thuộc vào tình trạng tinh thần của người dân. Theo lý thuyết, nếu như dân chúng là những kẻ thối nát và suy đồi về đạo đức thì họ chắc chắn sẽ bầu một con người có tính cách tương tự để làm lãnh đạo.

Những nhà khai quốc cổ vũ cho hôn nhân với mong muốn thiết lập nước Mỹ thành một xã hội trật tự và hành xử đúng đắn. Họ nghĩ rằng các bà vợ sẽ kiềm hãm được những tính cách bốc đồng ương bướng của chồng mình, và ngược lại, các đức ông chồng sẽ dùng quyền lực tối thượng để giữ cho vợ mình sống đúng theo lề lối đạo đức. Những triết gia chính trị tiếng tăm ngày ấy cho rằng hôn nhân sẽ khích lệ mỗi cá nhân sống hết mình vì lợi ích cộng đồng. Ý kiến này được các tạp chí nổi tiếng đăng tải với vô số bài viết ca ngợi về lợi ích của tình yêu chung thủy lứa đôi. Còn gia đình của tổng thống được lấy ra làm nguyên mẫu cho nhân dân nước Mỹ noi theo.

Những nhà làm luật từ thuở ban sơ cũng không để cho mọi chuyện xảy ra một cách ngẫu nhiên. Nếu như người Mỹ nào không muốn kết hôn thì sẽ không được quan hệ tình dục. Chính phủ ban hành đạo luật hôn nhân và nghiêm cấm mọi hình thức quan hệ tình dục ngoài hôn nhân, kể cả thông dâm, quan hệ với súc vật/quan hệ qua đường hậu môn và cả ngoại tình. Những tội trạng như "tội thông dâm" (quan hệ với vợ/chồng của người khác), "tội dụ dỗ" (lôi kéo vợ bỏ chồng), và "đánh cắp tình cảm" (cướp mất tình yêu của vợ/chồng người khác) đều bị trừng trị. Những tội trạng này đều gây bất lợi cho người chồng, vì theo luật thì cơ thể người vợ đương nhiên thuộc về chồng mình. Khi tình trạng quan hệ ngoài hôn nhân vẫn xảy ra, vào thế kỷ 19, hầu hết các bang đều nghiêm cấm các hoạt động phá thai và chính quyền liên bang còn không cho phép gửi các tài liệu "vô đạo đức" hay nói rõ hơn là bao gồm thông tin nhằm khống chế việc sinh nở, Cott đã ghi chép lại như vậy.

Vào đầu thế kỷ 20, rất nhiều người Mỹ đã chán ngấy điệu bộ giả vờ đoan

trang kiểu cách từ thời hoàng hậu Victoria. Việc khống chế sinh nở bắt đầu được thực thi ở nhiều nơi, phụ nữ châu Âu đa số đều ủng hộ công khai, và triết học Freud giải thích hiện tượng này xảy ra do nhu cầu tình dục của con người thúc đẩy. Bắt đầu từ đấy, phụ nữ không còn rụt rè lãnh cảm nữa, họ đều cho rằng hạnh phúc hôn nhân phải đi kèm với việc được thỏa mãn về tình dục.

Tòa án, đồng thời là tổ chức bảo vệ lợi ích quốc gia, bắt đầu lo ngại về những quan điểm buông thả này. Vài tiểu bang nâng tầm nghiêm trọng của việc ngoại tình thành tội trạng với hình phạt tối đa lên đến 5 năm tù giam, và hơn thế nữa tội này được chính thức đưa vào khởi tố theo bộ luật Dân sự. Mặc dù vậy họ cũng không thể chống lại xu hướng của xã hội. Phụ nữ được quyền bầu cử vào năm 1920 và hầu hết mọi đạo luật liên quan đến việc người vợ là tài sản của chồng đều bị bãi bỏ.

Theo thời gian, chính quyền Mỹ ngày càng nới lỏng sự can thiệp vào đời sống riêng tư. Cơ quan quản lý thực phẩm và dược phẩm Hoa Kỳ được phép lưu hành thuốc ngừa thai vào năm 1960. Tòa án tối cao bãi bỏ điều luật cấm phá thai ở các tiểu bang vào năm 1973. Và có lẽ bước quan trọng nhất xảy ra trong thời điểm từ năm 1969 đến giữa những năm 80 là việc các tiểu bang bắt đầu áp dụng một số hình thức thuận tình ly hôn. Điều này có nghĩa là con người có quyền hủy bỏ hôn nhân của mình nếu cảm thấy không hạnh phúc. Càng ngày càng nhiều phụ nữ kiếm được tiền và có đủ khả năng để tống khứ những ông chồng thích mèo mỡ ra khỏi đời mình mà trong quá khứ có lẽ họ đã phải cắn răng chấp nhận. Từ đó, tỉ lệ ly dị trên toàn nước Mỹ tăng mạnh từ 2,6/1000 người (năm 1967) lên đến 5,3/1000 người (năm 1979), nhưng sau đó thì bắt đầu thuyên giảm. Quyết định có con hay không và vào lúc nào; cả chuyện có ly dị hay không đều tùy thuộc vào cá nhân, còn chính quyền gần như không can dự vào nữa.

Khi con người được quyền kiểm soát về việc sinh nở và hôn nhân nhiều hơn thì ngoại tình lại trở thành một biểu tượng giá trị mới. Quan hệ ngoài hôn nhân không còn là yếu tố ảnh hưởng đến số phận của quốc gia như trước nữa mà trực tiếp ảnh hưởng vào đời sống của cá nhân và gia đình. Nhưng không phải vì vậy mà người Mỹ không còn để ý đến nó - ngược lại, họ càng trở nên khắt khe hơn. Càng ngày họ càng cho rằng nó là cánh cửa tội ác, mở

ra cho bao nhiêu hiểm họa khác. Nhưng trong cái nhìn mới, những hiểm họa này không còn tác động đến nền chính trị mà sẽ ập lên gia đình và cuộc sống của kẻ ngoại tình. Kết quả là chuyện ngoại tình dần được đưa vào bóng tối. Hầu hết các luật lệ áp dụng lên tội ngoại tình ở các tiểu bang đều bị bãi bỏ, những gì còn lại chỉ mang tính di tích văn hóa mà thôi.

Ý kiến cho rằng việc lừa dối bạn đời sẽ dẫn đến hố sâu bi kịch cho cuộc đời mình đã trở thành mô-tuýp quen thuộc trong các tác phẩm điện ảnh của Hollywood. Còn trong những vở kịch, khi nhân vật chính ngoại tình, thì theo luật bất thành văn một người nào đó sẽ phải chết (không hẳn phải là kẻ ngoại tình) để lại sự sám hối tột cùng cho kẻ gây ra hành động lừa dối ấy và đồng thời cũng đại diện cho ác quỷ được tạo ra từ việc ngoại tình. Một tác phẩm tiêu biểu là "Không chung thủy" (2002) được làm lại từ phim truyện Pháp về một người phụ nữ ở ngoại ô chìm vào cuộc tình say đắm với người đàn ông cô tình cờ gặp trên đường (sự thật thì cô ấy là nhân vật chính nên thật ra cô ta không muốn bản thân mình ngoại tình chút nào). Trong một cảnh phim, có vẻ được thêm vào để thu hút khán giả Mỹ, bạn bè của cô bàn tán về người đàn ông quyến rũ đang ngồi ở quầy bar bên cạnh mà không hề hay biết là ông ta đã ngủ với cô nàng này rồi. Một trong số họ bông đùa rằng cô sẽ "gật đầu ngay tắp lự" nếu như ông ta thích mình và việc ngủ nghê sẽ trở thành một trò tiêu khiển, chẳng khác chuyện tham gia lớp học làm gốm là mấy.

Nhưng một người bạn khác lại cảnh báo rằng chuyện ngoại tình không hề đơn giản như vậy. "Không đâu, mọi thứ ban đầu lúc nào cũng dễ dàng như vậy cả. Nhưng rồi sẽ có chuyện xảy ra thôi, một ai đó sẽ phát hiện ra sự việc hoặc một trong hai người sẽ nảy sinh tình yêu thật sự, và rồi bao giờ cũng sẽ kết thúc tồi tệ cho mà xem."

Ngay sau đó, chồng của vai nữ chính, một người cha - một doanh nhân mẫu mực, phát hiện ra chuyện vụng trộm và ra tay sát hại tên tình nhân người Pháp ấy. Sau sự việc, vợ chồng họ giảng hòa với nhau nhưng luôn phải sống trong sự lo âu thấp thỏm bị kết tội sát nhân hoặc bị nỗi ám ảnh giày vò thôi thúc họ đi tự thú. Dù trong trường hợp nào thì chuyện ngoại tình này cũng đã mãi mãi phá nát cuộc sống vốn dĩ yên bình trước đây của họ.

Tại những phòng chat (chat room) trên Internet, tôi thấy họ cũng hay đưa lên những thông điệp tương tự. Có một phụ nữ nọ đăng lên rằng cô ta có cảm

tình với một người đàn ông đã có gia đình và có thể sẽ ngủ với anh ấy; ngay sau đó tâm sự này bị dội hàng loạt phản đối - có vẻ từ những người cũng có kinh nghiệm ngoại tình - họ cảnh báo rằng cuộc vui chóng vánh này sẽ phá nát cuộc đời cô ta.

"Bạn đã chuẩn bị đầy đủ cho cuộc sống song tình này chưa? Bạn đã cân nhắc kĩ chưa? Hãy tưởng tượng cuộc sống của bạn ra sao trong 1, 2, 5, hay 10 năm nữa. Cuộc phiêu lưu tình ái này sẽ ảnh hưởng đến SUỐT ĐỜI bạn đấy. Chưa kể đến chuyện biện minh, bạn phải đối mặt với chính bản thân mình... Ngay cả đối với kẻ thù đáng ghét nhất của mình, tôi cũng không cầu mong hắn lâm vào tình cảnh đó đâu." Một người khác viết rằng "Tôi thật sự mong bạn cắt đứt mọi liên hệ với anh chàng này để bản thân và gia đình bạn không phải sống nhiều năm sau trong địa ngục."

Năm 1998, dân Mỹ được chứng kiến một kịch bản về ngoại tình trên diễn đàn có thể nói là công khai nhất từ trước đến nay: nghi án vụng trộm của tổng thống Bill Clinton. Phe đối lập Đảng Cộng Hòa của Clinton cẩn thận phát biểu rằng họ không định quy ông vào tội hẹn hò ngoài hôn thú với cô thư ký thực tập 22 tuổi Monica Lewinsky tại Nhà Trắng. Tội trạng thực sự họ muốn quy kết vào ông là sự suy đồi đạo đức "nói dối" và tội này cũng liên hệ mật thiết với tội quan hệ ngoài giá thú ở Mỹ. Để kết tội, những người điều tra đã lập nên "Báo cáo Starr" dày 445 trang, trong đó miêu tả rõ ràng mười lần vụng trộm tình ái của Clinton và Lewinsky, từ lần đầu ông ta trò chuyện với cô ấy sau giờ làm việc của chính phủ vào năm 1995 đến cuộc gặp gỡ của họ tại "tiền sảnh không cửa sổ ngoài phòng sách" của Phòng Bầu dục.

Những nhân vật và diễn tiến của "Báo cáo Starr" hoàn toàn dựa theo kịch bản ngoại tình thường thấy ở Mỹ. Lewinsky là người đàn bà mang tham vọng thay thế vị trí của người vợ chính thức, còn Clinton là người chồng luôn vun vén thêm cho khát vọng ấy hòng dụ dỗ cô ta lên giường với mình. Trong báo cáo có miêu tả lại rằng "Có lần tổng thống Clinton rào trước đón sau với cô Lewinsky rằng ông ta không biết mình có ly dị sau khi rời khỏi Nhà Trắng hay không nữa. Ông đã nói lấp lửng thế này, "[Ai] mà biết chuyện gì sẽ xảy ra bốn năm sau nữa khi tôi không còn làm việc ở văn phòng này cơ chứ?"

Báo cáo Starr miêu tả lại sự thất vọng quen thuộc của nhân vật nữ. Một người bạn của Lewinsky thuật lại rằng, “Nếu [Lewinsky] muốn nói dối tôi thì hẳn cô ấy sẽ bảo rằng, ‘Ồ, ông ấy lúc nào cũng gọi điện thoại và dành cho tớ bao điều tuyệt diệu. Lúc nào cũng muốn gặp tớ cả’... Lẽ ra cô ấy phải thêm mắm thêm muối vào câu chuyện như vậy chứ không phải than thở rằng, ‘Ông ấy bảo sẽ gọi tớ nhưng tớ ở nhà đợi hết cuối tuần không làm gì nhưng có thấy tăm hơi ổng đâu, mà đã hai tuần không gọi rồi.’”

Vernon Jordan, một luật sư ở Washington và là bạn của Clinton, xác thực rằng khi Lewinsky than phiền Clinton không gọi điện thoại hay dành thời gian cho cô ta quá ít thì, “ông ấy cảm thấy cần phải nhắc nhở Lewinsky nhớ rằng Tổng thống là “lãnh đạo của một thế giới tự do’ và có rất nhiều nghĩa vụ cần làm.” Khi Clinton bắt đầu hết hứng thú với Lewinsky thì cô nàng liền quay ngoắt thành một vai diễn quen thuộc khác: trở thành một mụ đàn bà đòi quyền lợi để rút khỏi quan hệ vụng trộm và không hé lộ ra bí mật nguy hiểm nào. Lúc đó, cô nàng yêu cầu có một công việc tại New York.

Ngay cả những người ủng hộ thuộc đảng Dân Chủ của Clinton cũng cẩn thận khi đưa ra sự thành tín của mình sao cho hợp với nhân tình thế thái. Thượng nghị sĩ Robert Byrd, người cao tuổi nhất trong bộ máy chính quyền của miền Tây Virginia, gọi hành động này của Clinton là “một hình ảnh đáng buồn”. Một luật sư riêng của Clinton biện minh với Ủy ban Pháp luật rằng chuyện vụng trộm của Tổng thống và Lewinsky chỉ ở mức “khiển trách về tư cách đạo đức”. Nhưng có một điều hoàn toàn khác với kịch bản thường thấy là Hillary, vợ của Clinton, vẫn không rời bỏ ông ta, và điều này làm dư luận Mỹ rất bất mãn. Còn Diane Sollee, một chuyện gia về hôn nhân gia đình ở Washington, kể lại rằng trong suốt phiên xử bà bị phóng viên gọi liên tục để chất vất lý do làm sao cuộc hôn nhân của Clinton vẫn không bị đổ vỡ như vậy.

Chắc hẳn những người thuộc đảng Cộng Hòa chống đối Clinton quên rằng chuyện ngoại tình đã trở thành việc cá nhân. Họ mong mỏi quốc gia nhìn nhận vấn đề này theo cách cũ, như một thứ từng là hiểm họa cho sự bền vững của đất nước. Rất nhiều hạ nghị sĩ phải đối mặt trước ống kính để trả lời những bức thư của trẻ em còn đi học cảm thấy bị “tan nát cõi lòng” khi tổng thống lừa gạt chúng. “Nếu tổng thống phá vỡ hiệp ước thành tín với

nhân dân Mỹ thì ông ta không đáng tin cậy nữa. Hơn nữa, ngành hành pháp của chính phủ là một trong những bộ mặt của quốc gia, một khi đã mất sự thành tín thì không còn ai tin vào nước Mỹ nữa," Henry Hyde, hạ nghị sĩ thuộc đảng Cộng Hòa ở Illinois và từng là người đứng đầu trong tổ chức xét xử vụ bê bối đã phát biểu như vậy.

Nhưng đến khi vụ bê bối của chính bản thân Hyde bị vỡ lở thì ông lại cho rằng ngoại tình là vấn đề của cá nhân. Năm 1998, sau khi bị trang web Salon.com lật tẩy việc Hyde đã từng vướng vào cuộc ngoại tình suốt 5 năm với một bà mẹ trẻ tên Cherie Snodgrass cuối những năm 1960, lúc đó Hyde cũng đang có gia đình cùng 4 con nhỏ. Ông ta biện bạch rằng "Những lầm lạc tuổi trẻ của tôi đã qua lâu rồi. Bây giờ chỉ có thể nói rằng tôi và Cherie Snodgrass từng là bạn tốt rất nhiều năm trước đây." Nhưng một sự thật rất nực cười là lúc Hyde ngoại tình thì ông đã 41 tuổi rồi.

Đa số dân Mỹ lúc ấy vẫn không thoát khỏi quan niệm cho rằng ngoại tình là vấn đề cá nhân. Ngay sau khi Hạ Nghị Viện cùng thống nhất kết tội Clinton thì tỉ lệ ủng hộ của quốc gia với ông ta tăng thêm 10 điểm, thuộc vào mức cao nhất từ trước đến nay, lên đến 73% dựa theo cuộc thăm dò dư luận quần chúng của Viện Gallup trên CNN. Trong khi đó tỉ lệ ủng hộ của đảng Cộng Hòa lại lao dốc mất 12 điểm, chỉ còn 31%.

Clinton đã khéo léo sử dụng kịch bản tân thời hơn này để chuộc lỗi lầm lăng nhăng sau lưng vợ. Có vẻ là ông ta đã đi theo bước đường mà Hiệp hội Tư vấn Hôn nhân và Gia đình của Mỹ vạch ra. Vì trên website của Hiệp hội có viết, "để lấy lại lòng tin, tội đồ ngoại tình phải sống hoàn toàn chân thực và khai báo rõ ràng mọi chuyện mà người vợ bị tổn thương của mình muốn biết, chẳng hạn như tên của kẻ thứ ba, cả chi tiết những cuộc hẹn hò bí mật và những lần quan hệ đã xảy ra như thế nào." Sau đó kẻ ngoại tình nên "nhận hết mọi trách nhiệm lăng nhăng về mình, không được đổ lỗi cho kẻ thứ ba, những vấn đề cảm xúc hay cá nhân, hoặc áp lực công việc."

Clinton đã thực hiện chính xác theo từng lời từng chữ một. Đầu tiên ông không trốn tránh nữa mà thẳng thắn thừa nhận mối quan hệ vụng trộm này. Sau đó, trước thời điểm Báo cáo Starr phát hành, ông tổ chức các buổi xin lỗi người ủng hộ mình. "Tôi không thể trách ai ngoài bản thân mình vì những vết thương mà mình gây ra cả.", ông đã phát biểu như vậy ở

Orlando, Floria. Những đảng viên đảng Dân Chủ trong quốc hội triệu tập một cuộc họp với Clinton ngay sau lời thú tội này và dường như họ đã tạo được thiện cảm. “Ở đây tôi thấy được một con người đang đau khổ cùng cực, căm hận bản thân mình, bằng chứng này cho chúng ta thấy ông đang sống trong sự hối hận, xấu hổ và tức giận bản thân vô cùng,” một hạ nghị sĩ trả lời với các phóng viên như vậy sau cuộc họp. “Tôi cảm nhận được nỗi buồn thực sự của ông ta vì những gì đã gây ra cho gia đình mình.” Trớ trêu thay, những tình tiết được tiết lộ trong Báo cáo Starr này dường như lại giúp cho dân Mỹ giảng hòa với vị tổng thống của mình.

***

KHÔNG CÓ một minh chứng nào cho thấy rằng những người chung thủy sẽ trở thành bác sĩ, người dân hoặc tổng thống tốt hơn cả. Tương tự như vậy, cũng chẳng có bằng chứng nào cho thấy những người ngoại tình sẽ thụt két nhiều hơn, trở thành kẻ giết người, hay nói dối nhiều hơn, hoặc sống đồi trụy hơn người chung thủy cả. Theo những gì tôi được biết thì giá cổ phiếu của một công ty và chuyện giám đốc điều hành ngủ với ai đó chẳng có gì liên quan đến nhau. Có vẻ chuyện con người thuộc chòm sao nào cũng có liên quan đến tính lăng nhăng và những thói hư tật xấu của họ, nhưng sự thật chẳng có minh chứng cụ thể nào. Và chuyện các tổng thống ngoại tình cũng không hoàn toàn liên quan đến năng lực và phẩm chất của họ, cho dù là tổng thống giỏi hay dở thì cũng có người lăng nhăng, người không.

Nhưng chính vì người Mỹ nghĩ về chuyện ngoại tình quá tiêu cực cho nên nó vô tình làm cho cuộc sống trầm trọng hơn một khi chuyện đó xảy ra. Vài tháng sau khi gặp mặt Kevin và April tôi có gọi điện thoại hỏi thăm họ. Lúc ấy April đang ở nhà một mình. Cô bảo mọi thứ vẫn còn khá tồi tệ và cuộc sống của cô đang chìm ngập giữa đám lộn xộn vẫn thường được đề cập trong phim ảnh. Trong một lần lục lọi ví của April như thường lệ, Kevin phát hiện ra bức email của John, nhân tình cũ của April. Trong thư, John bảo rằng anh ta đang gặp nhiều vấn đề gia đình và mong muốn được gặp April trò chuyện. April thì bảo rằng cô giữ bức email trong ví vì cảm thấy chuyện này chẳng có gì phải che giấu cả.

Tôi chẳng biết April buột miệng nói như vậy hay cố tình khiêu khích

chồng mình nữa. Nhưng cho dù là trường hợp nào đi nữa thì theo April kể lại, lúc đó Kevin liền lôi súng ra định lao đến nhà John. Khi giằng co để ra khỏi nhà, Kevin nắm chặt tay April đến nỗi làm cô ấy bị thương. Nhưng Kevin ra đến ga-ra thì April đã kịp gọi cảnh sát. Sau đó ông ta bị bắt giam và bị ngồi tù trong nhiều giờ đồng hồ.

April và Kevin đã phải mất 15.000 USD phí tại ngoại, còn luật sư của Kevin thì yêu cầu ông cung cấp những bức email hay bất cứ giấy tờ gì về hành động vụng trộm của April nhằm làm bằng chứng ra tòa. Để hoàn thành thủ tục chắc phải mất vài tháng, trong khi đó Kevin ngồi lỳ ở nhà, tự giày vò bản thân và không biết đến khi nào mình mới có thể tìm thấy lại được niềm vui. “2 tuần rồi, tôi bắt đầu nhận thấy rằng chuyện này không hoàn toàn là lỗi của mình,” April bảo.

April rất hối hận vì những gì đã xảy ra và trong thực tế, hậu quả của cuộc vụng trộm vẫn ngày đêm ám ảnh đời sống vợ chồng làm cô quên mất rằng: tình yêu của cô và Kevin cũng bắt đầu từ chuyện ngoại tình. Kevin từng kể với tôi rằng ông và April bắt đầu hẹn hò sau khi ông ly hôn người vợ thứ hai, và có vẻ là Kevin cũng là kẻ dối trá trong tình cảm.

April bảo: “Ông ấy cứ luôn miệng hứa hẹn rằng sẽ làm thủ tục ly dị với vợ, nhưng rồi mọi thứ cứ kéo dài trong mập mờ suốt 3 năm liền. Một lần vợ và mẹ vợ ông ấy từng đến đập cửa nhà tôi và mắng thẳng rằng tôi là con hồ ly tinh khốn kiếp mà.” Theo April cho biết thì Kevin cũng từng lừa dối người vợ đầu tiên của mình.

Nhưng vạch ra những hành động xấu xa tương tự giữa họ không làm cho Kevin cảm thấy nguôi ngoai chút nào về những gì cô gây ra cho ông. “Ông ấy bảo vụng trộm với tôi vì ông ấy yêu tôi. Tôi bảo ‘Nhưng từ đầu chúng ta đã yêu nhau đâu.’” April nói. “Ông ấy bảo giờ đây khi nếm trải được những nỗi đau mà tôi đem đến cho mình thì mới cảm thấy hối hận vì những gì mà ông ấy đã vứt bỏ.”

CHƯƠNG II
Ôi những lời dối trá
Những lời nói dối khốn kiếp
Và chuyện ngoại tình

Từ khi bắt đầu thu thập tài liệu để viết cuốn sách này, tôi thấy rằng mình phải cho thêm vào một bảng xếp hạng tổng thể về tỉ lệ ngoại tình từ thấp đến cao của các quốc gia. Tôi cũng chẳng biết bảng xếp hạng này đã tồn tại hay tôi phải tự vẽ lên đây nhỉ. Nhưng cũng khó mà tưởng tượng ra nó sẽ như thế nào và nước Mỹ sẽ xếp hạng mấy đây nữa? Quốc gia nào sẽ có sự khác biệt để nằm đầu bảng? Tỉ lệ giữa các quốc gia có chênh lệch lớn lắm không? Thứ tự xếp hạng có liên quan đến một yếu tố lạ lùng nào không, như thời tiết chẳng hạn?

Ý niệm mơ hồ đầu tiên đến với tôi khi gặp một người đàn ông Nga tự xưng là bố của một chuyên gia tình dục học, là ở Moscow, nơi người ta không dễ dàng gì thổ lộ những bí mật tình dục của mình cho người khác. Ông tên là Igor Kon, 76 tuổi, và nhìn có vẻ giống như ông nội hay một người ban phước lành cho vị chuyên gia kia thì hợp lý hơn. Ông chỉ cao hơn 1,5m một chút, đầu tóc bạc phơ, nụ cười trìu mến, và có một thói quen rất thú vị là hay kết hợp biệt ngữ khoa học như “thủ dâm” hay “cương cứng” trong câu nói của mình. Ông viết lách nhiều đến nỗi không nhớ mình đã cho ra đời bao nhiêu quyển sách mà chỉ áng chừng vào “khoảng 50 cuốn”. Những đồng nghiệp trong Hiệp hội Sức khỏe Tình dục Thế giới gần đây tôn vinh những thành quả mà ông đạt được bằng chiếc huy chương vàng.

Bốn bề xung quanh căn phòng làm việc ở nhà Kon đều phủ kín sách, giấy viết, và những tập san viết bằng 6 ngôn ngữ. Trong những chồng sách đồ sộ đó tôi tìm thấy kết quả điều tra và con số thống kê về tỉ lệ ngoại tình ở Nga và hình như còn ở một số quốc gia khác. Tôi mường tượng ra viễn cảnh ngài Kon, lúc này trông giống như thầy Yoda, cầm danh sách tổng thể mà tôi hằng mơ tưởng đó ra và phì phò nói, “Bây giờ cô hãy đi tới Slovenia và sau đó là Niger.” Nhưng có lẽ ông ta sẽ khẽ ném cho tôi một ánh nhìn trêu ngươi rồi cất nó đi mất.

Ông ta rất vui vẻ cho đến khi tôi đề cập tới số liệu thống kê về tình dục của Nga thì trở nên cau có và bảo “Chưa bao giờ và sẽ chẳng bao giờ có sự khảo sát toàn quốc nào được tiến hành cả.” Kon cho biết chính phủ luôn là nguồn tài trợ tất yếu cho những cuộc khảo sát tốn kém của quốc gia, bao gồm một vài thắc mắc về vấn đề quan hệ ngoài hôn nhân. Nhưng chính phủ Xô-Viết hầu như nghiêm cấm các nhà xuất bản phát hành bất kì thảo luận nào liên quan đến tình dục, huống hồ gì chuyện thực hiện một cuộc khảo sát có thể làm xấu mặt cả nước Nga khi vạch trần rằng chính họ cũng bị dính líu vào bê bối ngoại tình.

Mặc dù chính quyền Xô-Viết tan rã vào năm 1991 nhưng Giáo hội Cơ Đốc vẫn không cho phép chính phủ lâm thời tài trợ cho bất cứ hoạt động nào liên quan đến tình dục. Vì vậy, một kết quả khảo sát về tình dục toàn quốc chẳng khác nào báu vật đối với Kon và đồng nghiệp của ông. Thay vào đó, họ phải mày mò trên những tài liệu hạn hẹp thu thập được, trong đó hữu hiệu nhất có lẽ là khảo sát vào năm 1996 ở St. Petersburg.

Nghiên cứu về tình dục ở Nga chẳng được lợi lộc gì. Kon chỉ kiếm được khoảng 123 USD mỗi tháng từ chức vụ nghiên cứu trưởng tại Viện Khoa học Hàn lâm Nga. Số tiền ấy chỉ vừa đủ để mua thức ăn ở Moscow. Kon và các đồng nghiệp phải làm nhiều công việc khác nhau để sống qua ngày. Ngoài ra, công việc nghiên cứu về tình dục này cũng tiềm tàng nhiều hiểm nguy. Những người chống đối từng phá hoại cửa nhà của Kon. Ông còn cho tôi xem một cuốn sách bìa mềm dày 74 trang được thực hiện bởi một nhóm giảng sư Nga, trong đó họ lên án ông là “hiểm họa của xã hội và liên bang Nga”, đồng thời buộc tội ông ủng hộ cho chuyện quan hệ tình dục với trẻ con (đương nhiên là ông không hề làm thế bao giờ). Vào năm 2001, khi ông đang giảng bài ở Đại học Moscow, một nhóm lưu manh khoảng 20 tên đứng bên ngoài căng băng-rôn “cáo buộc” ông là dân đồng tính và ném cả bánh kem vào mặt ông nữa. Cũng may là Kon chưa bị đe dọa đặt bom trong nhà mình. Nếu như họ thật sự muốn làm thì đã không cần cảnh báo vậy rồi. Kon bảo “Giết người khi ấy không phải là một vấn đề lớn. Họ mà muốn giết tôi thì dễ như trở bàn tay.”

***

VIỆC NGHIÊN CỨU VỀ TÌNH DỤC Ở BẤT KỲ NƠI NÀO hẳn nhiên không dành cho những kẻ nhút nhát. Nhớ lại lúc tôi phỏng vấn Alain Giami, giám đốc nghiên cứu của Học viện Sức khỏe và Nghiên cứu Y khoa Quốc gia Pháp, ông đã cắt ngang lời tôi và trở nên cực kì kích động đến mức làm tôi có cảm giác rằng ông ta sắp sửa chồm khỏi ghế vậy.

Vấn đề đụng chạm ông ta ở đây chỉ vì tôi dùng cụm từ "ngoại tình".

"Ý cô nói 'ngoại tình' là sao? Tôi chẳng biết 'ngoại tình' là gì cả," ông ta hét toáng lên. "Tôi không quan tâm đến vấn đề này nên sẽ không dùng cụm từ đó. Nó ảnh hưởng đến giá trị tôn giáo. Dùng từ 'ngoại tình' là đã tạo nên một giá trị tiêu cực. Điều đó hàm ý cô không chung thủy và là một kẻ dối trá."

Tôi đã lâm vào cuộc chiến ngôn từ để xem những nhà khoa học xã hội nên gọi vấn đề vụng trộm này là gì. Khi viết về vấn đề này trong những tập san chuyên đề và các ấn phẩm giáo dục, họ thường cố gắng tỏ thái độ trung lập về phương diện đạo đức. Nhưng Giami thậm chí không thoải mái với những ngôn từ hàm ý việc người được phỏng vấn đã kết hôn chưa, hay có thích quan hệ tình dục với nhiều người không hay mối quan hệ vụng trộm có quan trọng hơn hôn nhân chính thức hay không. Ông ta yêu cầu dùng một cụm từ mà theo tôi nó nghe giống như tính toán hơn là chuyện tình dục: "Chúng tôi gọi đó là nhiều mối quan hệ song song cùng lúc".

Các học giả có vẻ rất hứng thú trong việc đặt ra các tên gọi hấp dẫn mới mẻ. Nếu tôi có lăng nhăng thì sẽ nói với chồng mình là tôi chỉ tham gia vào "mạng lưới tình dục", cụm từ này được các nhà nghiên cứu ở Nigeria sử dụng (trong đó các nữ nhân tình gọi tắt là SGFs, "steady girlfriends", hay "bạn gái lâu dài"). Vào những năm 80, các học giả Mỹ thử tạo ra từ viết tắt EMC cho cụm từ "extramarital coitis" hay "giao cấu ngoài hôn nhân" nhưng không tồn tại lâu lắm vì nghe giống như một chứng bệnh y học. Không có học giả nào dùng từ "thông dâm" vì nghe có vẻ giống như một giọng nói tưởng tượng vang vọng xuống từ trên không trung "Mi đừng bao giờ thừa nhận."

Nhưng những gì mà tất cả các cách biểu hiện này đề cập đến lại là một vấn đề khác. Một số khảo sát chỉ hỏi về chuyện "quan hệ tình dục" với người khác ngoài bạn đời của người được hỏi và mặc cho người trả lời quyết địnhý

nghĩa của câu hỏi này. Một số khác cố gắng biểu đạt nó ở dạng một câu hỏi lạc quan như “Năm ngoái bạn có chung thủy một vợ một chồng không?” Trong một số trường hợp, tôi ước gì các câu hỏi ấy có thể mơ hồ hơn một chút. Vì khi nghĩ đến cách khảo sát vào năm 1990 ở Mỹ làm tôi cũng thấy đỏ mặt, họ tiến hành “gọi số điện thoại bất kì” và hỏi người nghe máy rằng, “Suốt năm vừa rồi bạn đã quan hệ tình dục trực tiếp và qua đường miệng với bao nhiêu người?”

Một số câu hỏi khác lại tác động đến tâm trạng. Một khảo sát vào năm 1992 ở Mỹ định nghĩa tình dục là “hành động tự nguyện từ hai phía, trong đó có tiếp xúc sinh dục và tạo hứng thú hoặc sự kích thích gợi dục gây nên trạng thái hưng phấn tột độ, cho dù không xảy ra hành động giao cấu hay không đạt được khoái cảm.” Đọc đến đây cũng đã đủ làm ta mường tượng đến việc lăng nhăng rồi.

Một số khảo sát rõ ràng chỉ mang tính chất tiêu khiển và không màng che giấu tính thiên kiến của chúng. Trong một bài báo điều tra dư luận ở Nam Phi, họ chia ra hai loại: đàn ông ngoại tình và đàn ông ngoại tình “trong lúc say xỉn.” Một bài thăm dò ý kiến ở Pháp lại chỉ đề cập đến “Phụ nữ ngoại tình để tiêu khiển,” trong đó họ được chọn 1 trong 3 loại tình nhân (lựa chọn được đánh nhiều nhất là “đàn ông cực kì vui tính, không cần phải đẹp mã hay thông minh”). Hầu hết sau khi cân nhắc, có một ô thứ tư cho phụ nữ nói rằng “tôi không lăng nhăng”.

Cuộc khảo sát về Sức khỏe và Cuộc sống gia đình vào năm 2000 ở Trung Quốc thì có một câu hỏi rằng “Trong xã hội ngày nay, một số người đã kết hôn có quan hệ tình dục với người khác ngoài bạn đời của mình (quan hệ ngoài hôn nhân, quan hệ với kẻ thứ ba). Bạn nghĩ rằng nên xét xử từng trường hợp hay tất cả bọn họ đều phải bị trừng phạt?”

Tại một đất nước như Trung Quốc, nghiên cứu về tình dục chỉ bắt đầu được tiến hành từ những năm 80 vì nghĩ đến việc phải ngồi đối diện với một người lạ và hé lộ ra chi tiết về đời sống tình dục của mình thì ai cũng mất hết cả nhuệ khí rồi. Vào giữa những năm 90, một học giả Trung Quốc tìm ra một sự thật trong thập kỉ trước là những đối tượng khảo sát đều cho rằng những người phỏng vấn nữ là “đàn bà hư hỏng”, còn những người phỏng vấn khác hỏi về chuyện tình dục vì chính bản thân họ đang tưởng tượng về hành động

ấy. Học giả này còn cho biết khi hỏi đến các vấn đề tình dục thì "hầu hết phụ nữ đều cảm thấy buồn nôn."

Những vấn đề này không giúp ích được nhiều cho biểu đồ ngoại tình của tôi. Làm sao tôi có thể so sánh chuyện ngoại tình ở các quốc gia khác nhau nếu như họ không thống kê cùng một thứ cơ chứ? Một số khảo sát hỏi về chuyện người ta ngoại tình trong hôn nhân hay cả trong quá trình đang ăn ở như vợ chồng với một người khác. Số khác thì chỉ khảo sát chuyện xảy ra trong vòng một năm trước đó vì cho rằng người ta sẽ nhớ những việc ngắn hạn tốt hơn. Một số bài trưng cầu ý kiến chỉ tập trung vào việc người ta có quan hệ tình dục hay không mà lại không đề cập đến hàng ngàn người khác chỉ quan hệ bằng miệng, hay trao nhau những nụ hôn nồng cháy trong bãi gửi xe. Chẳng phải những trường hợp đó cũng được tính là ngoại tình sao?

Những nhà nghiên cứu luôn làm mọi cách để thuyết phục đối tượng của mình khai ra sự thật. Họ sẽ hỏi cùng một câu hỏi bằng nhiều cách hoặc trong những thời điểm khác nhau trong cuộc phỏng vấn để xem những câu trả lời có nhất quán hay không. Một số người viết những câu hỏi nhạy cảm vào máy tính cá nhân và để cho đối tượng phỏng vấn tự điền vào câu trả lời, bằng cách này họ sẽ không phải "trực tiếp thú nhận" với người phỏng vấn. Trong một nghiên cứu vào giữa những năm 90, những người phỏng vấn thường yêu cầu bạn đời của đối tượng phỏng vấn lấy giúp mình cốc nước nhằm đẩy họ ra khỏi tầm nghe ngóng rồi lợi dụng thời cơ đó để hỏi hàng loạt các câu hỏi về tình dục.

Trong một cuộc khảo sát ở Trung Quốc vào năm 2000, các nhà nghiên cứu đã mời đối tượng phỏng vấn ra khỏi nhà, nhưng cách sắp xếp của họ lại gợi lên sự tò mò như đang dụ dỗ vậy: "Theo một quy luật nhất định, chúng tôi mời đối tượng phỏng vấn đến khách sạn được sắp đặt trước, và gặp người phỏng vấn cùng phái trong phòng kín để trao đổi trực tiếp; trong quá trình này, người phỏng vấn sẽ dùng mọi cách để làm đối tượng của mình cung cấp những câu trả lời trung thực nhất." Vào những năm 90 ở Mỹ, các nhà nghiên cứu từ Đại học Chicago tìm hiểu các đối tượng trước khi phỏng vấn và rút ra kết luận là người Mỹ thuộc mọi lứa tuổi và chủng tộc sẽ cảm thấy thoải mái nhất khi trao đổi về vấn đề tình dục với những phụ nữ da trắng trung niên. Vì vậy họ bèn thuê một trung đội các phụ nữ theo tiêu chuẩn đó và huấn luyện

để họ không nao núng khi các đối tượng phỏng vấn dùng "tiếng lóng" hoặc miêu tả chi tiết về những trải nghiệm tình dục của mình.

Dĩ nhiên, ngay cả những cuộc điều tra dư luận hoàn hảo nhất cũng sẽ trở thành vô nghĩa nếu như người đi thăm dò ý kiến không nhắm đến những đối tượng phỏng vấn phù hợp. Theo Thống kê 101: Mọi người trong nhóm đối tượng nghiên cứu phải được hoặc ít nhất là có cơ hội được chọn lựa. Theo cách này, thường được gọi là phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên, chúng ta sẽ phải lập nên một danh sách các đối tượng phù hợp sau đó chọn lựa ngẫu nhiên vô điều kiện hoặc tùy theo độ tuổi, giới tính để phỏng vấn. Nếu như bạn làm vậy với những người bộ hành ngẫu nhiên trên đường phố Paris thì kết quả sẽ không chắc chắn phản ánh điều gì về người dân ở đấy cả. Những người thường đi trên con đường đó sẽ có nhiều khả năng được mời phỏng vấn hơn số dân còn lại trong thành phố, và họ có thể có những cách cảm nhận và thói quen khác với người dân xung quanh mình. Một mẫu được chọn lựa ngẫu nhiên trong trường hợp này là một người dân Paris bất kì, người này sẽ là đại diện cho toàn thể nhân dân Paris vì mọi người dân ở đây đều có khả năng được mời phỏng vấn.

Cũng tương tự như trên nếu những đối tượng nghiên cứu tự nguyện chấp nhận phỏng vấn. Một ví dụ điển hình có thể kể đến là Cuộc Khảo sát Tình dục Toàn cầu vào năm 2005 thực hiện bởi công ty Durex ở Anh chuyên sản xuất bao cao su. Durex dùng khảo sát này để cho ra một danh sách tổng hợp về ngoại tình mà tôi luôn mơ ước. Công ty này đã xếp hạng được tỉ lệ lăng nhăng của 41 quốc gia, cao nhất là Thổ Nhĩ Kỳ (58% người dân thú nhận mình đã vụng trộm) đến thấp nhất là Israel (7%).

Durex cho biết kết quả này dựa trên sự khảo sát của 317.000 người. Nhưng tất cả bọn họ đều tự nguyện vào trang web của Durex rồi điền thông tin vào bảng khảo sát trực tuyến. Một số người dân Thổ Nhĩ Kỳ nhiệt tình có thể tự vào lại hàng trăm lần. Vì vậy, khảo sát này chỉ đem lại một thông tin chính xác nhất là những người tham gia đa phần là thanh thiếu niên; lý do là trong một câu hỏi thì một phần ba trong số họ đã trả lời rằng rất thích lén vào phòng ngủ của bố mẹ để làm tình.

Những nghiên cứu hàn lâm về chuyện ngoại tình cũng gặp trở ngại tương tự vì những người nghiên cứu không được tài trợ để thực hiện những khảo

sát có quy mô lớn. Vào năm 1992, Shirley Glass (mẹ của Ira Glass - Phát thanh viên đảm nhiệm chương trình ra-đi-ô công cộng) - một nhà tâm lý học uy tín - đã phải dùng đến phương thức đưa thư tay các mẫu khảo sát cho những người da trắng tại Sân bay Quốc tế Baltimore ở Washington và trong giờ ăn trưa vội vã ở bãi đậu xe văn phòng của Baltimore để thực hiện cuộc điều tra vì sao người ta lại vụng trộm. Kết quả thu được này có thể phản ánh vài điều về những con người đó, bất kể họ là ai, nhưng chúng không thể dùng để đưa ra lời nhận xét khái quát cho tất cả những người khác được. (Những phụ nữ tiêu biểu được phỏng vấn cố hết sức biện minh cho việc ngoại tình là do họ đã đem lòng yêu tình nhân của mình, trong khi hầu hết các đấng ông chồng đơn giản thanh minh rằng "hứng thú tình dục" là nguyên nhân vụng trộm. Ngoài ra chẳng còn minh chứng nào chỉ ra rạch ròi lý do ngoại tình của họ cả.)

Đến khi được biết đến Dự án Miêu tả Tình dục Toàn cầu, trong đó họ phỏng vấn người dân của 65 quốc gia, tôi thật sự cảm thấy hào hứng. Tạp chí Psychology Today trích dẫn lại những khám phá về xu hướng "cuỗm người tình" trên toàn cầu. Nhưng theo thực tế những người quản lý nghiên cứu này xác nhận lại thì đa số đối tượng phỏng vấn lại được chọn lọc ra từ những sinh viên đại học. Nhiều nơi có quá ít người chịu làm khảo sát đến nỗi các nhà nghiên cứu phải nhóm các nước Châu Phi lại thành một, và sau đó là phải nhóm đến cả các nước Nam Mỹ lại với nhau.

Khi các học giả muốn chứng minh tầm quan trọng của việc nghiên cứu về vấn đề ngoại tình, họ thường trích dẫn từ bài báo tên "Những nguyên nhân gây tan vỡ hôn nhân: Nghiên cứu giao thoa văn hóa," trong đó nhà nhân loại học Laura Betzig đã chỉ ra rằng ngoại tình là nguyên do chủ yếu dẫn đến việc ly dị ở 186 nền văn hóa khác nhau. Rốt cuộc khi tôi đọc qua bài báo này thì thật sự nó không đủ cơ sở để phản ánh lối sinh hoạt của người dân sống trong các nước công nghiệp ngày nay. Những nền văn hóa mà Betzig miêu tả hầu hết thuộc các nhóm bản địa như Bella Coola, Yurok, và Posmo sống ở Bắc Mỹ; hơn nữa, bà chỉ dựa vào những thống kê hẹn hò ở thế kỷ 19 thôi.

***

ĐIỀU AN ỦI cho tôi trên hành trình tìm các số liệu thống kê là tôi đã biết

được các con số của nước Mỹ: Một nửa đàn ông và một phần tư phụ nữ đã từng lừa dối bạn đời của mình. Khi bắt đầu tìm hiểu, tôi cũng không rõ những con số này ở đâu ra nhưng tôi nghe thiên hạ bàn tán quá nhiều nên có vẻ như nó là sự thật.

Đến khi bắt đầu đào xới các số liệu khoa học về vấn đề quan hệ ngoài hôn nhân, thì các con số này cũng xuất hiện rất nhiều. Nguồn này tôi lấy từ Alfred Kinsey ở Đại học Indiana, ông từng là nhà động vật học chuyển sang thành nhà tình dục học và đã cho xuất bản nghiên cứu nổi tiếng về tình dục ở Mỹ vào năm 1948 và 1953. Những kết quả thực tế của Kinsey lại còn chính xác hơn những gì thường được trích dẫn: 50% đàn ông và 26% phụ nữ đã từng quan hệ tình dục ngoài hôn nhân ở độ tuổi 40.

Cả nước Mỹ thực sự bị sốc khi Kinsey công bố những con số này. Mặc dù thật khó tưởng tượng được có nhiều người lăng nhăng quanh mình đến mức như vậy, nhưng đây là những thống kê đầu tiên về vấn đề này nên cũng chẳng có cái gì khác để đối chiếu. Bởi thế, những số liệu này bám chặt vào trí tưởng tượng chung của dân Mỹ và hình thành một ý niệm bất di bất dịch rằng ngoại tình là thảm họa quốc gia. Nhìn lại phần nghiên cứu của mình tôi thấy nhiều chuyên gia vẫn trích dẫn lại số liệu này.

Vì vậy tôi rất ngạc nhiên khi nhận ra những số liệu của Kinsey rất có vấn đề. Mặc dù phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên là tiêu chuẩn hàng đầu vào những năm 30 nhưng nghiên cứu về tình dục vẫn còn quá mới mẻ nên lúc đó Kinsey cho rằng những đối tượng Mỹ được lựa chọn ngẫu nhiên sẽ không sẵn lòng thảo luận về đời sống tình dục của họ. Thay vào đó, ông cùng đội ngũ của mình đi vòng quanh nước Mỹ và thuyết phục những người họ gặp mặt chấp nhận ngồi xuống để kể lại những trường hợp trong quá khứ họ đã trải qua. Hầu hết dữ liệu Kinsey thu thập được đều lấy từ khoảng 18.000 người, đa số họ đều là người da trắng và trẻ tuổi. Nhằm bù đắp cho "sự thiên vị của tình nguyện viên" của mình, Kinsey đã phỏng vấn tất cả những người thuộc các nhóm phân loại. Nhưng xét cho cùng, các phân loại đó cũng do tự Kinsey đặt ra thôi. Vì thế, chẳng có lý do nào để tin tưởng rằng các đối tượng phỏng vấn của Kinsey có thể đại diện cho toàn thể dân Mỹ mà chỉ có thể cho chính họ thôi. Vào đầu những năm 50, một thành viên trong nhóm phê bình của Hiệp hội Thống kê Hoa Kỳ từng bảo Kinsey rằng: "Tôi sẽ trao

đổi 18.000 bệnh sử đó bằng 400 mẫu xác suất thống kê."

Vào những thập kỉ sau đó, nhiều khảo sát không rõ ràng vẫn củng cố thêm cho những số liệu của Kinsey hoặc còn "tìm ra" thêm tỉ lệ ngoại tình cao hơn thế nữa. Các cuốn tạp chí khảo sát độc giả của họ và cho ra những con số thái quá (Tạp chí Cosmopolitan xác nhận rằng có 69% phụ nữ có gia đình tuổi ngoài 35 đã vụng trộm). Vào những năm 70, các nhà tình dục học tự xưng như Shere Hite đưa ra cả đống khảo sát cho phụ nữ trong các nhóm chính trị và đăng quảng cáo trên các tạp chí phụ nữ. Những kết quả của họ rất buồn cười và được đăng tải trên nhiều báo, nhưng cũng rất mơ hồ. Hite cho rằng có 72% đàn ông ngoại tình, rồi trong cuộc khảo sát sau đó bà lại tuyên bố có 70% phụ nữ kết hôn sau 5 năm trở lên đã vụng trộm.

Nhưng các khảo sát này là tất cả những gì mọi người biết đến. Khi các nhà khoa học phát hiện ra vi-rút HIV vào năm 1984, họ phải dùng thống kê của Kinsey để ước định các đường lây nhiễm của vi-rút qua con người, trong đó nguy cơ cao nhất là ngoại tình và quan hệ tình dục qua hậu môn; những điều này được Julia Ericksen viết trong cuốn Hôn rồi nói (Kiss and Tell) của bà.

Các nhà nghiên cứu cần thêm những dữ liệu mới, nhưng chính phủ Hoa Kỳ cũng có vẻ lưỡng lự khi bàn luận về tình dục giống như chính phủ Xô-viết. Khi nghị viện chính phủ Hoa Kì yêu cầu các đề án thiết kế một khảo sát tình dục vào năm 1987, họ đã đặt cho dự án này một cái tên rất hoa mỹ là Những khía cạnh mang tính xã hội và hành vi của Khả năng sinh sản Liên quan tới các Tư cách đạo đức. Không có từ "tình dục" nào được nhắc đến trong các đề án. Sau đó, một nhóm nghiên cứu thuộc trường Đại học ở Trung Tâm Nghiên cứu Quan điểm Quốc gia tại Chicago đã giành được đề án này. Nhưng mặc dù đã duyệt chi phí cho nghiên cứu, những quan chức bảo thủ thuộc đảng Cộng Hòa trong Quốc hội lại cố gắng ngăn cản. Thượng nghị sĩ Jesse Helms của Bắc Carolina và những người khác miêu tả cuộc khảo sát như một âm mưu hợp thức hóa những mối quan hệ đồng tính, họ bắt các nhà nghiên cứu loại bỏ các câu hỏi về chuyện thủ dâm và không chất vấn những người tự nhận mình chung thủy một vợ một chồng. Nhưng những sự nhượng bộ này cũng không thấm vào đâu. Đến năm 1992 thì nguồn tài trợ cho khảo sát chính thức bị đình chỉ.

***

NGAY VÀO LÚC tôi bắt đầu cảm thấy chán nản trong việc tự lập cho mình bảng xếp hạng tỉ lệ về ngoại tình thì lại được biết về Phần Lan. Phần Lan được xếp hạng đầu trong các nghiên cứu tình dục ở Châu Âu. Người Thụy Điển đi đầu trong việc làm khảo sát tình dục quốc gia bằng phương pháp chọn mẫu ngẫu nhiên vào năm 1967 nhưng người Phần Lan làm theo vào năm 1970 và luôn theo dõi về khả năng xuất tinh, rối loạn cương dương và quan hệ ngoài hôn nhân của dân chúng cho đến ngày nay.

Họ là những nhà cải cách trong lĩnh vực này. Để thực hiện khảo sát vào năm 1970, các nhà nghiên cứu Phần Lan phái những cô y tá mặc đồng phục đến gõ cửa từng nhà để phỏng vấn và 91% trong số đó chấp nhận trả lời. Osmo Kontula, người lãnh đạo công cuộc khảo sát quốc tế của Phần Lan vào năm 1992 và 1999 cho biết, "Một khi thấy y tá đến bấm chuông thì người ta khó có thể đuổi đi."

Có rất nhiều vấn đề về tình dục có thể nghiên cứu. Một cuộc trưng cầu ý kiến vào năm 1999 cho thấy 41% đàn ông Phần Lan và 1/3 phụ nữ cho biết họ có "mối quan hệ song song" trong đời mình. Vào năm 1992, tỉ lệ này của đàn ông là 52, còn của phụ nữ là 29. Mặc dù tôi không ý thức về bối cảnh toàn cầu lắm, nhưng những con số này làm tôi hơi choáng vì con người ngoại tình quá nhiều.

Kontula cho biết, người Phần Lan không nói nước đôi về tình dục vì học cách nhìn nhận nó như một kinh nghiệm tích cực. Không giống như các nơi còn lại ở vùng Scandinavia, truyền thông của Phần Lan không chú trọng đến những hiểm họa phát sinh từ tình dục như bệnh tật hay mang thai ngoài ý muốn. Hơn nữa, người Phần Lan đi du lịch rất nhiều, điều này cũng góp phần tạo cơ hội cho họ ngoại tình. Tôi thật sự choáng khi đọc được những hồi ký tình dục mà Kontula và các đồng sự thu thập được. Trong đó, không như người Mỹ, người Phần Lan lại không cho rằng khi con người ở với nhau càng lâu thì tình dục chắc hẳn sẽ dần trở nên nhàm chán, ngược lại, hầu hết đều nghĩ rằng nó sẽ càng mặn nồng hơn.

Hiện nay, Kontula đang công tác trong Học viện Nghiên cứu Dân số ở Helsinki, ông cho biết, "Dĩ nhiên con người lúc nào cũng thiên về chiều hướng chung thủy với bạn đời của mình. Nhưng khi có cơ hội và cảm thấy

rằng sẽ không có ai phát hiện ra thì họ khó có thể cưỡng lại được sự cám dỗ này. Những trải nghiệm này luôn được đánh giá theo chiều hướng tích cực và mang giá trị nhất định."

Trong hồi ký ghi lại một đêm đi giải khuây cùng đồng nghiệp của một viên cảnh sát đã lập gia đình cùng 3 con nhỏ: "Sau khi xông hơi và ngồi tán gẫu, chúng tôi cùng nhau vào chơi ở một quán bar địa phương, hòa mình vào tiếng nhạc và hơi men… Ở đó tôi để ý đến một cô y tá ngồi cạnh mình. Rõ ràng cô lớn tuổi hơn tôi và tôi biết cô ấy vừa ly dị. Tôi mời cô ấy nhảy một bản rồi ghì chặt cô ấy vào mình đầy thèm muốn. Thật ra cô ấy không đẹp lắm, không bằng vợ tôi nữa, nhưng có gì đó ở cô ấy làm dục vọng trong tôi chợt dâng trào. Sau đó tôi cứ lải nhải yêu cầu cô ấy pha cho mình một ấm cà phê…"

Chắc chắn phải có gì đó ẩn chứa trong phần lạnh lẽo này của thế giới. Tôi đã lần mò tìm ra một nghiên cứu vào năm 1996 ở St. Petersburg, phải mất 5 tiếng đồng hồ đi tàu hỏa từ Helsinki để đến được đó. St. Petersburg không thể đại diện hết cho toàn nước Nga, nhưng kết quả nghiên cứu ở đây lại cho thấy rằng những thống kê toàn quốc của Nga có thể rất ghê gớm. Khoảng 55% đàn ông và 26% phụ nữ thừa nhận rằng họ có "quan hệ tình dục ngoài hôn nhân" song song với cuộc sống gia đình của mình.

Rốt cuộc cũng đến lượt nước Mỹ thực hiện một cuộc khảo sát toàn quốc thật sự. Vào năm 1998, các nhà khoa học tại Trung tâm Nghiên cứu Quan điểm Quốc gia đã thêm vào câu hỏi về số lượng nhân tình trong năm qua vào Khảo sát Toàn diện Xã hội, đây là một cuộc khảo sát có ảnh hưởng sâu rộng đến toàn thể các hộ dân ở Mỹ mà họ vẫn tổ chức một hay hai năm một lần từ 1972 đến nay. Đến năm 1991 thì họ bắt đầu đưa vào câu hỏi về chuyện người dân có quan hệ tình dục ngoài hôn nhân hay không.

Những kết quả thu được nhẹ nhàng hơn nhiều so với những gì Kinsey hay những nhà nghiên cứu tiếp bước ông từng tưởng tượng ra. Vào năm 1991, chỉ có 21% đàn ông và 10% phụ nữ Mỹ cho biết có quan hệ tình dục với người không phải bạn đời của mình. Con số có tăng lên trong một vài cuộc trưng cầu ý kiến sau đó nhưng không đến nỗi cao như số liệu của Kinsey. Đến năm 2004, 21% đàn ông và 12% phụ nữ - tổng cộng lại chỉ chiếm 16% số người trưởng thành Mỹ - thừa nhận rằng mình có sa ngã ít nhất một lần.

Trung bình tính ra, trong một cuộc hôn nhân kéo dài 40 năm người ta sẽ lỡ lầm một lần.

Khi hỏi rằng người ta có nhân tình hay không trong một năm trở về đây cũng có thể tính luôn khoảng thời gian trước khi họ kết hôn. Nhưng tôi muốn biết về thống kê tỉ lệ ngoại tình "trong cả cuộc đời" hơn vì trong chuyện chăn gối, kí ức sẽ phai mờ, còn hôn nhân thì đến rồi lại đi. Theo tôi nghĩ, dĩ nhiên nhắc về chuyện lăng nhăng hai mươi năm trước thì ai mà nhớ nổi, còn người bồ mới quen năm ngoái thì chắc chắn phải còn nằm trong tâm trí rồi.

Nếu tính theo chu kì một năm như vậy thì dân Mỹ có vẻ thật tiết hạnh. Vào năm 1991, chỉ có 5,4% đàn ông và 3,4% phụ nữ có gia đình cho biết trong một năm vừa qua họ có nhân tình. Đến năm 2004, tỉ lệ này chỉ còn 4% đàn ông và 3% phụ nữ. Điều này rõ ràng cho thấy người Mỹ không phải là thứ dân ham ngoại tình với những mối quan hệ tình dục bí ẩn. Thực tế, chúng tôi chỉ là loại người chung thủy theo chế độ một vợ chồng.

Tuy vậy cũng chẳng có cách nào chứng minh được những con số này phản ánh thực tế cách sống của dân Mỹ. Nhưng các nhà khảo sát cũng được khích lệ khi thấy số liệu về tỉ lệ ngoại tình trong Khảo sát Toàn diện Xã hội phù hợp với hầu hết với các thống kê trong Khảo sát Sức khỏe và Cuộc sống Xã hội trên toàn quốc, cuộc khảo sát về tình dục trên toàn quốc này được thực hiện vào năm 1994 bởi một nhóm nghiên cứu của Đại học Chicago với nguồn tài trợ tự huy động.

Ngay sau đó, các nhà xã hội học khác bắt tay vào phân tích ngay dữ liệu thô lấy từ những cuộc khảo sát toàn quốc này. Đây là lần đầu tiên họ khảo sát dựa trên số liệu thực tế về những đối tượng và thời điểm ngoại tình. Một nhóm nghiên cứu khẳng định rằng phụ nữ thường có xu hướng lạc lối trong độ tuổi hai mươi, còn đàn ông thì trong độ tuổi 30. Đến tuổi trung niên thì có sự khác biệt rõ ràng. Một phụ nữ vào thời điểm năm ngoái có thể còn có khả năng ngoại tình, nhưng qua năm nay, khi bà ta 50 tuổi thì điều này chắc chắn không còn xảy ra nữa.

Năm trước, tỉ lệ ngoại tình của đàn ông ổn định ở mức hơn 3% trong độ tuổi 40 và 50, nhưng bắt đầu giảm khi bước vào độ tuổi 60. Tuy nhiên, ngay khi bạn nghĩ những lão già ấy chịu neo mình lại thì họ lại bắt đầu trỗi dậy. Khoảng 3% đàn ông có gia đình ở độ tuổi 70 cho biết họ có nhân tình trong

năm rồi. Điều này có vẻ giống như một trường hợp kinh điển: Sau độ tuổi 65, cứ 3 người đàn ông sẽ có 4 người phụ nữ, và khoảng cách giữa hai giới ngày càng xa hơn khi người ta già đi.

Nhưng tất cả những người lớn sung sức của mọi sắc tộc cộng lại cũng không thể bằng với những người Mỹ gốc Phi. Vào khoảng thời gian từ 1988 đến 2004, 7,4% người da đen và 3,1% người da trắng đã kết hôn cho biết họ đã từng quan hệ ngoài giá thú với ít nhất với một người trong năm qua. Còn trong một cuộc khảo sát vào năm 1994, 12% đàn ông da đen bảo họ đã ngoại tình trong một năm qua, trong khi tỉ lệ ở đàn ông da trắng là 3%. Về phụ nữ, tỉ lệ phụ nữ da đen là 7%, còn da trắng chỉ hơn 1%.

Mặc dù vậy, không có dữ liệu xác đáng nào cho thấy việc ngoại tình thường dẫn đến li dị nhưng cũng chẳng lạ lùng gì khi chúng ta nhận thấy được sự liên quan chặt chẽ giữa chúng. Cuộc Khảo sát Toàn diện Xã hội từ năm 1991 đến 2004 cho thấy 10,5% người dân đã từng kết hôn và 11% những người góa chồng/vợ bảo họ từng ngoại tình. Tuy nhiên, lại có 31% những người đã li dị và 22% những người đã tái hôn cho biết họ từng lừa dối bạn đời của mình. Còn những người bảo mình đang "ly thân" chính là thành phần lăng nhăng nhất: 40% trong số họ thừa nhận mình đã quan hệ ngoài giá thú.

Địa điểm cũng là một yếu tố cần quan tâm. Theo Khảo sát Toàn diện Xã hội, người dân ở 12 thành phố lớn nhất của Mỹ có tỉ lệ ngoại tình lớn nhất thế giới trong giai đoạn từ 1988 đến 2004. Khoảng 6% người dân ở thành phố lớn từng vụng trộm trong năm qua, tỉ lệ dân ngoại thành là 3%, còn người dân nông thôn chỉ có 2,6%.

Nhưng giới thượng lưu ở thành thị không phải là đối tượng ngoại tình chủ yếu. Theo những thống kê mới nhất, những người Mỹ thuộc tầng lớp thấp lại chiếm tỉ lệ vụng trộm chênh lệch hơn nhiều. Những hộ dân có thu nhập hằng năm dưới 10.000 USD có tỉ lệ ngoại tình gấp đôi so với những hộ có thu nhập trên 60.000 USD. Tương tự như vậy, những người chưa từng tốt nghiệp phổ thông trung học chiếm tỉ lệ ngoại tình cao nhất (5,2%), sau đó đến những người đã tốt nghiệp trung cấp (3,4%) và những người tốt nghiệp cao đẳng (3,6%). Những người có bằng cử nhân thì con số này là 2,5%, còn những người tốt nghiệp đại học chiếm 3%, đây là đối tượng chung thủy nhất

trong năm qua. Mặc dù vậy, tỉ lệ ngoại tình trong cả cuộc đời thì đều như nhau, không phân biệt trình độ học vấn.

Những thống kê về phụ nữ trong phạm trù này luôn được quan tâm nhất. Những biên tập viên của tạp chí luôn thích thú chuyện vụng trộm của các bà. Tôi đã từng thấy các phiên bản của "phụ nữ ngày càng ngoại tình nhiều hơn" ở Nhật, Nga, Brazil và Pháp; dĩ nhiên nó cũng sẽ tồn tại ở các quốc gia khác. Một phiên bản ở Mỹ là câu chuyện trên trang bìa của tờ Newsweek vào ngày 12/7/2005 với cái tựa rất kêu "Thâm cung bí sử của các phu nhân." Câu chuyện đề cập đến việc các bà ngày nay đang xâm chiếm những lĩnh vực mà trước đây thuộc về các đức ông chồng. Tờ Newsweek giải thích việc này rằng: thời nay, các bà có nhiều cơ hội để gặp gỡ những đối tượng có thể trở thành tình nhân của họ ở nơi làm việc, và hơn nữa, họ đủ can đảm lao vào một cuộc phiêu lưu tình ái vì có nguồn thu nhập riêng của bản thân để tự lo cho mình một khi hôn nhân đổ vỡ. Người viết còn đề cập đến những người phụ nữ thích chơi bời tiêu khiển, thường là với huấn luyện viên cá nhân và những người giúp việc khác; điều mà trước đây chỉ có đàn ông thích làm. Họ còn trích dẫn những thống kê từ các khảo sát tình dục mới, qua đó, chúng ta được biết từ năm 1991 đến 2002, tỉ lệ không chung thủy của các bà đã nâng từ 10% lên 15%. Trong cùng khoảng thời gian đó, cấp độ ngoại tình của các ông có mức độ tăng trưởng thấp hơn nhiều, từ 21% lên 22% và chỉ bắt đầu tăng từ năm 1996.

Khi quan sát kĩ lại những con số thông kê của Mỹ, tôi thấy rằng "xu hướng" này ở Mỹ có vẻ không khác biệt đến vậy. Từ bốn cuộc khảo sát toàn quốc được thực hiện từ 1991 đến 1996, dựa vào đàn ông và phụ nữ dưới 40 tuổi có tỉ lệ ngoại tình ngang nhau, dựa vào một nghiên cứu chính thức có tên "Hiểu về ngoại tình: dựa theo sự tương quan với Mẫu thử nghiệm Ngẫu nhiên Toàn quốc." Vào cuộc khảo sát năm 1992 ở Mỹ, phụ nữ từ 18 đến 29 tuổi có tỉ lệ ngoại tình cao hơn đàn ông cùng độ tuổi.

Ngay sau khi câu chuyện trên Newsweek được đăng tải thì những số liệu thống kê về ngoại tình của năm 2004 cũng được công bố. Kết quả cho thấy tỉ lệ ngoại tình cả đời đã giảm vào năm 2004, chỉ còn 11,7% so với 12,8% vào năm 1993. Còn tỉ lệ ngoại tình một năm về trước của năm 2004 thì tương đương với năm 1988 (3,1% so với 2,8%). Nói cách khác, không có minh

chứng nào cho thấy tỉ lệ ngoại tình của phụ nữ đã nhảy vọt từ những năm 90. Tom W. Smith, giám đốc của cuộc Khảo sát Toàn diện Xã hội phát biểu, "Những khác biệt giữa các con số thống kê không đủ để ta có thể nhận định rằng tỉ lệ này đã tăng lên."

Cũng chẳng có những bằng chứng rõ ràng nào cho thấy rằng các bà đã ngoại tình nhiều hơn trước. Tôi chờ đợi những thay đổi lớn trong cách ứng xử của các bà khi nói về ngoại tình, chẳng hạn như chuyện họ biện minh cho sai phạm của mình. Nhưng từ năm 1991 đến 2001, khoảng thời gian các bà có xu hướng thoát khỏi sự kìm kẹp của hôn nhân một vợ một chồng, thì người dân Mỹ lại càng phản ứng mạnh mẽ hơn với chuyện ngoại tình.

Cũng khó biết được rằng liệu phụ nữ đi làm sẽ có nhiều điều kiện để ngoại tình hơn như tờ Newsweek khẳng định hay không. Tỉ lệ các bà ngoại tình tăng vọt vào những năm 70 và 80. Nhưng nên nhớ rằng, những thống kê về tình dục đáng tin cậy chỉ xuất hiện từ năm 1988, vì vậy chẳng có cách nào để biết rõ các bà ngày nay có lăng nhăng hơn thời những năm 70 hay không. Trong chương sau, các bạn sẽ thấy rằng một số phụ nữ ở độ tuổi 70 ngày nay diễn tả những năm 60 và 70 là thời hoàng kim của ngoại tình, và họ không thể tin nổi cái kiểu cách đoan trang của con cái mình ngày nay. Những người phụ nữ này có nhiều thời gian để vụng trộm hơn vì họ không phải làm báo cáo cho công ty mỗi ngày. Ngay khi đối chiếu với khảo sát tình dục vào năm 1991 ở Mỹ, ngoại tình thường xảy ra với những người quanh quẩn ở nhà hơn; khi bạn đời của họ đi làm, một mình ở nhà nhàn rỗi thì khả năng ngoại tình lại cao hơn.

***

SĂN TÌM CÁC SỐ LIỆU THỐNG KÊ về ngoại tình chẳng khác nào đuổi hình bắt bóng. Cứ mỗi lần tôi tìm thấy một nghiên cứu có vẻ đầy hứa hẹn thì những con số lại không chính xác; tuy nhiên, danh sách tham khảo của nó lại trích dẫn bốn hay năm bài nghiên cứu khác có hơi hướng triển vọng. Vì vậy tôi lại tiếp tục tìm đọc chúng, tôi đã phải tiêu cả gia tài để trả phí tải chúng về hay phải nài nỉ anh bạn David đang làm việc ở Thư viện Công cộng New York gửi chúng bằng email hay thư từ đến Paris cho tôi. Rốt cuộc, những bài viết mới này cũng không có những con số thống kê,

nhưng tương tự, chúng lại có những danh sách tham khảo có vẻ hữu ích. Thế là tôi lại tiếp tục theo đuổi chúng.

Vòng bám đuổi này cứ luẩn quẩn suốt nhiều tháng trời đến khi tôi nhận được bì thư từ David. Bên trong có bài viết từ năm 1995 với tựa đề "Hành xử về tình dục ở các nước phát triển: Những liên quan đến vấn đề kiểm soát bệnh HIV." Ở trang 2 có biểu đồ thể hiện số lượng những bạn tình "không thường xuyên" tại 18 thành phố mà các ông các bà đã qua lại 12 tháng trước khi cuộc khảo sát diễn ra. Hầu hết các thành phố này đều thuộc châu Phi, nhưng cũng có cả Hong Kong, Thái Lan, Sri Lanka và Rio de Janeiro. Họ đều dùng phương pháp lựa chọn mẫu ngẫu nhiên và đều dùng những câu hỏi giống nhau ở mọi thành phố, vì vậy việc đối chiếu kết quả trở nên dễ dàng hơn.

Biểu đồ này không thể hiện thứ hạng của việc ngoại tình ở các thành phố trên vì đối tượng phỏng vấn bao gồm cả những người độc thân. Nhưng đây là minh chứng cho thấy còn có nhiều nhà khoa học đang tìm kiếm những số liệu này giống như tôi và bảng xếp hạng ngoại tình toàn cầu của tôi có thể đã bao gồm trên 3 quốc gia. Tôi chợt cảm thấy hưng phấn đến tột độ, chân tay cuống cả lên. Lỡ tôi đánh mất mấy bài viết này và không nhớ nổi tựa đề thì sao? Lỡ như mưa tạt qua cửa sổ làm chúng ướt nhòa hết thì sao?

Tôi vội vàng gửi email cho một trong những tác giả của bài viết, ông ấy là một vị tai to mặt lớn ở Trường Vệ sinh và Y học Nhiệt đới ở London danh tiếng. Hỏi rằng liệu ông ấy có đang sở hữu các số liệu về các cặp vợ chồng hoặc cặp đôi sống chung không? Ông trả lời và bảo tôi có thể liên lạc với Martine, một đồng nghiệp của ông đang chuẩn bị cho một bài viết với nhiều dữ liệu gần đây hơn. Vậy là có những số liệu mới sao? Tôi lại nín thở viết cho Martine, cô ấy hẳn đang rất bận cho bài nghiên cứu mới ấy, nhưng nếu tôi kiên trì liên lạc trong nhiều tuần chắc sẽ có được số liệu này mà thôi.

Ngày ấy, tôi cố gắng viết cho cô với giọng điệu thật bình thường:

"Xin chào Martine,

Mong rằng việc viết lách của cô vẫn diễn ra tốt đẹp - tôi rất đồng cảm với lượng thời gian cô đầu tư vào việc này. Có thể tôi đang làm phiền nhưng cô có thể chia sẻ cho tôi số người ĐÃ KẾT HÔN và có thêm nhân tình trong năm qua mà cô đã tính ra được không…"

Cô chuyển thư tôi cho đồng nghiệp Emma, và cô này trả lời cho tôi ngay ngày hôm sau:

“Xin chào Pamela,

Tôi có tính toán số lượng này cùng với 101 thứ khác nữa! Tôi gửi kèm cho cô một bảng biểu ghi lại tỉ lệ % những cặp vợ chồng hay cặp đôi chung sống cho biết họ có nhân tình trong năm qua nhé…"

Tôi thật sự nghe như có tiếng thiên thần khẽ hát trong khi tờ bảng biểu được mở ra. Trong đó bao gồm tỉ lệ ngoại tình của cả nam lẫn nữ ở 36 quốc gia, từ Armenia đến Zimbabwe. Đem bảng kết quả này ghép lại với những số liệu thống kê tôi đã thu thập rải rác ở các nơi khác có vẻ đã cho ra một bảng xếp hạng về ngoại tình toàn cầu. Nhưng bảng này chưa đầy đủ lắm vì không có Nhật, Ấn Độ và nhất là các nước châu Á và Trung Đông; hơn nữa, các dữ liệu cũng không hoàn toàn có thể so sánh được. Emma còn cảnh báo trước rằng tỉ lệ ở một số nơi có thể tăng cao vì chúng bao gồm cả những người theo chế độ đa thê, và trong các cuộc khảo sát về sau, những người phỏng vấn hay hối thúc người trả lời vì họ phải lặp lại cùng một số câu hỏi quá nhiều. Nhưng đối với những trở ngại lớn thường gặp phải trong việc nghiên cứu về tình dục thì bảng thống kê này cũng đã khá lắm rồi.

Số liệu Emma gửi cho tôi nêu ra mức độ ngoại tình đáng kinh ngạc ở các nước nghèo. Ở Nigeria, 15% các cặp vợ chồng và cặp đôi chung sống cho biết họ có nhân tình khác trong năm qua. Ở Haiti, 25% đàn ông thừa nhận điều này. Ở Bờ Biển Ngà và Cameroon là 36% đàn ông. Còn Togo, một quốc gia nằm ở phía Tây châu Phi có diện tích gần bằng miền Tây Virginia, thì xếp đầu bảng với 37%.

Những nhân tình Latin sống đúng theo tiếng tăm của họ. Tỉ lệ có nhân tình trong 12 tháng qua của đàn ông ở Bolivia là 8,6%, 12% cho Brazil và 13,5% cho Peru. Một khảo sát riêng rẽ vào năm 2001 dành cho đàn ông ở thành phố Mexico đẩy tỉ lệ ngoại tình ở đây lên đến 15%. Tôi cứ phải tự nhắc nhở mình rằng đây chỉ là những người đàn ông lạc bước trong năm trước. Tôi đang phải chú trọng vào tỉ lệ ngoài tình trong cả đời họ. Nếu như 29% đàn ông ở Mozambique lăng nhăng vào năm trước thì bao nhiêu trong số họ sẽ lạc bước cả đời? Tất cả bọn họ ư?

Trong phần cuối của biểu đồ bao gồm dân Úc, Mỹ và dân châu Âu. Thật

ngạc nhiên khi thấy dân Mỹ chỉ nằm giữa bảng xếp hạng. Mặc dù đàn ông Ý nổi tiếng là những tay tán gái cự phách nhưng tỉ lệ 3,5% cả năm của họ lại thấp hơn đàn ông Mỹ với 4%. Còn đàn ông Thụy Sĩ chiếm 3% và Úc thì lượn lờ gần cuối bảng với 2,5%.

Nói về các bà thì lại là một cục diện hoàn toàn khác. Dựa theo danh sách này, trong khi các quý ông nghèo đói trên thế giới lang chạ với nhân tình bên ngoài thì bạn đời của họ lại thủ tiết ngoan ngoãn ở nhà. Trên toàn cầu, "nhân tố rủi ro" nhất cho việc ngoại tình đơn giản là các ông. Nhưng ở các nước nghèo thì tỉ lệ ngoại tình giữa các ông và các bà lại rất khác nhau. Trong cùng thời điểm thì 20% đàn ông ở Burkina Faso và Cộng hòa Dominica không chung thủy, trong khi đó chỉ có 1% các bà thừa nhận mình từng vụng trộm. Số quốc gia có trên 2% phụ nữ vụng trộm chỉ đếm trên đầu ngón tay. Còn phụ nữ ở Nepal, Philippines và Mali lại chung thủy một cách kì lạ, tỉ lệ ngoại tình là con số 0 tròn trĩnh.

Ngược lại, phụ nữ ở các quốc gia phồn vinh lại có vẻ dễ lăng nhăng hơn ở các nước nghèo, nhưng tỉ lệ này cũng không khác biệt lắm.

***

VẤN ĐỀ NÀY ÁM ẢNH tất cả những nhà nghiên cứu về tình dục học ở khắp nơi. Vì sao số lượng phụ nữ ngoại tình lại ít hơn đàn ông? Chẳng lẽ các quý ông đã lập gia đình chỉ vụng trộm với phụ nữ độc thân hay với những cô nàng từ nơi khác đến? Hay theo vài nhà nghiên cứu vào những năm 1990 phát hiện ra rằng có một nhóm phụ nữ không tưởng, bao gồm gái điếm hoặc có thể là những cô nhân tình thời vụ, đang tồn tại quanh đây để phục vụ cho những người đàn ông đã lập gia đình?

Một khả năng khác có thể đề cập đến là những đối tượng phỏng vấn mắc phải chứng bệnh mà các nhà khoa học gọi là chứng "thiên vị bản thân", hay nói đơn giản hơn là họ nói dối. Các ông thì phóng đại những cuộc chinh phục, còn các bà thì giấu nhẹm sai trái của mình đi, điều này cũng phù hợp với đặc điểm tính cách của từng giới. Rất nhiều nghiên cứu cho thấy rằng ngay khi làm các cuộc trưng cầu dân ý khuyết danh thì người trả lời cũng phải đấu tranh để cho ra câu đáp "đúng", mặc dù những lời đáp đó chẳng thực chút nào.

Hoặc có thể không phải mọi người đều nói dối mà chỉ có một số người nói dối quá mức thôi. Một học giả ở Anhnhận thấy rằng nếu loại những tên huênh hoang rằng mình đã từng quan hệ với hơn 20 cô trong đời ra thì tỉ lệ ngoại tình giữa hai giới tính có vẻ khá cân bằng nhau. Vì vậy, ông đề nghị loại bỏ hoàn toàn những nhân vật quá khác biệt này để tiến tới những con số thực tế hơn.

Một yếu tố thực tế liên quan đến chuyện ngoại tình là thời tiết. Nói chung, người dân ở các nơi ấm áp sẽ lăng nhăng hơn (Scandinavia và St. Peterburg là ngoại lệ.) Nhưng hầu hết, số liệu thống kê trên thế giới phân chia rạch ròi giữa các nước giàu nghèo; giàu thì vụng trộm ít hơn, còn nghèo thì tỉ lệ ngoại tình lại lên đến con số hàng chục. Tiền tài trong chuyện ngoại tình mang tính hai mặt như đường phân định ngày quốc tế. Xét ở mặt này bạn là kẻ lừa dối, lật qua mặt kia thì lại vô tội.

Chuyện gì cũng có ngoại lệ. Ở Kazakhstan, với một nửa dân số theo đạo Hồi và có thu nhập bình quân trên đầu người là 8.200 USD lại là quốc gia chung thủy nhất. Còn Nepal, với thu nhập bình quân là 1.400 USD cũng chung thủy không kém. Ngoài ra, đàn ông ở một số nước nghèo như Rwanda, Philippines, và Bangladesh có vẻ cũng khá chung thủy. Mặt khác, đàn ông Na-uy lại đang dần đạt đến tỉ lệ ngoại tình với con số hàng chục.

Theo quan sát của tôi, ngay cả người giàu sống ở những quốc gia nghèo cũng ngoại tình ngang ngửa hoặc hơn so với tầng lớp thu nhập thấp. Ở Brazil, các nhà nghiên cứu loại bỏ yếu tố thu nhập và rút ra rằng xu hướng ngoại tình của đàn ông phụ thuộc vào họ sống ở miền Nam hay miền Bắc. Qua đó cho thấy các quốc gia, đạo giáo hay ngay cả các vùng lân cận cũng có văn hóa tình dục khác nhau, chúng sẽ ảnh hưởng đến việc người dân có chung thủy một vợ một chồng hay không.

Dân Mỹ thường hay phản đối chuyện ngoại tình hơn các nước khác, nhưng xét theo hành động thực tế thì tỉ lệ vụng trộm tính theo đầu người cũng tương đương với các nước công nghiệp khác. Đồng thời, chúng tôi thường tự nghĩ nước mình toàn là những kẻ lăng nhăng vô độ, nhưng theo thực tế, nếu những số liệu thống kê này đáng tin thì chuyện quan hệ ngoài hôn nhân ở Mỹ lại hiếm xảy ra. Chỉ khoảng 16% dân Mỹ cho biết họ từng ngoại tình trong đời. Còn xét trong vòng 1 năm trở lại thì chỉ khoảng 3,5%

thừa nhận có ngoại tình và tỉ lệ đó được giữ nguyên từ khi nước Mỹ bắt đầu lưu giữ các kỉ lục này từ năm 1988. Vì vậy chuyện ngoại tình không phải là một bệnh dịch dễ lây lan ở Mỹ mà chỉ là hành động sai trái của một phần dân số và xảy ra trong một thời gian nào đó mà thôi.

Vậy thì tại sao chuyện có nhiều người ngoại tình vẫn cứ luẩn quẩn suốt bấy lâu nay? Xin thưa, vì giống như bấtkì quốc gia nào khác, nước Mỹ không chỉ tồn tại một nền văn hóa tình dục, mà có rất nhiều là khác. Con người đâu chỉ làm theo các chương trình truyền hình hay lời khuyên của tổng thống để quyết định rằng có nên lừa dối bạn đời của mình hay không. Thực tế, họ nhìn vào gia đình, hàng xóm và bạn bè của mình đấy.

CÁI NHÌN SƠ BỘ VỀ VẤN ĐỀ NGOẠI TÌNH

Ngoại trừ có phiên bản nào khác, biểu đồ này cho thấy tỉ lệ % những người đã kết hôn hoặc đang chung sống như vợ chồng với người khác có thêm nhân tình bên ngoài trong một năm trước đây. Độ tuổi dao động nhưng chủ yếu từ 15-49 hoặc có thể có vài trường hợp khác. Biểu đồ này không phải chính xác hoàn toàn. Các con số cũng không hẳn hoàn toàn có thể so sánh với nhau. Một số kết quả bao gồm cả những người theo chế độ đa thê.

Quốc gia	*Đàn ông*	*Phụ nữ*
Togo (1998)	37.0	0.5
Cameroon (2004)	36.5	4.4
Bờ Biển Ngà (1998)	36.1	1.9
Mozambique (2003)	28.9	3.1
Tanzania (2005)	27.6	2.6
Niger (1998)	27.2	0.1
Haiti (2000)	25.4	0.8
Benin (2001)	23.4	0.6
Zambia (2002)	22.6	1.5
Mali (2001)	22.4	0.7
Uganda (2001)	22.3	1.2
Burkina Faso (2003)	20.1	0.5

Quốc gia	*Đàn ông*	*Phụ nữ*
Chad (2004)	19.9	0.7
Thành thị Trung Quốc (2000)	18.3	3.2
Cộng hòa Dominica (2002)	18	0.8
Malawi (2000)	16.3	0.5
Nigeria (2003)	15.2	0.6
Mexico City (2001)	15	không xác định
Zimbabwe (1999)	13.8	0.7
Peru (1996)	13.5	0.1
Namibia (2000)	13.0	1.2
Ghana (2003)	13.0	0.4
Brazil (1996)	12.0	0.8
Kenya (2003)	11.5	1.6
Na-uy (1997)	10.8	6.6
Trung Quốc (2000) *	10.5	không xác định
Bolivia (2003)	8.6	0.4
Vương quốc Anh (2000) **	7.3	3.5
Ethiopia (2000)	6.9	1.0
Armenia (2000)	4.7	0.1
Philippines	4.5	0.0
Mỹ (2004) ***	3.9	3.1
Pháp (2004) ****	3.8	2.0
Ý (1998)	3.5	0.9
Rwanda (2000)	3.2	0.1
Nepal (2001)	3.0	0.0
Thụy Sĩ (1997)	3.0	1.1
Úc (2002) *****	2.5	1.2

Quốc gia	*Đàn ông*	*Phụ nữ*
Kazakhstan (1999)	1.6	0.9
Bangladesh (2004)	1.6	không xác định

* *chỉ bao gồm những người đã kết hôn, độ tuổi 20-64*

** *chỉ bao gồm những người đã kết hôn, độ tuổi 16-44*

*** *chỉ bao gồm những người đã kết hôn, độ tuổi trên 18*

**** *chỉ bao gồm những người đã kết hôn, độ tuổi 18-54*

***** *chỉ bao gồm những người đã kết hôn, độ tuổi 16-59*

Nguồn: Khảo sát Toàn Xã hội, 2005; Khảo sát toàn quốc về thái độ tình dục và lối sống II, 2000-2001; Khảo sát về sức khỏe và đời sống gia đình ở Trung Quốc; Đo lường DHS, 2006; Khảo sát nhân khẩu và sức khỏe, từ 1984 đến nay; Dự án đối mặt học phần mới của EU, 2006; Khảo sát NEM; Rissel C. E., J. Richters, A. E. Grulich, R. O. de Visser và A. M. A. Smith. (2003); "Tình dục ở Úc: những đặc tính chọn lọc của quan hệ tình dục đời thường," Phóng sự sức khỏe cộng đồng của Úc và New Zealand , 27(2): 124-130; kết quả phân tích bởi Emma Slaymaker, Trường Vệ sinh và Y học nhiệt đới London; M. Beltzer, M. Lagarde, L. Wu-Zhou, I. Gremy, Les connaissances, attitudes, croyances et comportements face au VIH/sida en France-Evolutions 1992-1994-1998-2001 et 2004," báo cáo từ l'ORS Ile-de-France, tháng 11 năm 2005, trang 204.

QUAN HỆ NGOÀI HÔN NHÂN Ở MỸ

Tỉ lệ % dân Mỹ đã kết hôn từ 18 tuổi trở lên có nhân tình 12 tháng trước đây.

	Đàn ông	*Phụ nữ*	*Tất cả*
1988	5.0	2.8	3.9
1989	5.8	1.7	3.6
1990	5.3	2.3	3.8
1991	5.4	3.4	4.4
1993	4.1	1.9	2.9
1994	3.6	1.3	2.4
1996	5.2	2.5	3.8
1998	4.9	2.5	3.6
2000	5.6	2.3	3.8
2002	4.3	1.9	3.0
2004	3.9	3.1	3.5

Nguồn: Khảo sát Toàn Xã hội

CHƯƠNG III
Các nền văn hóa tình dục

Trên lý thuyết, một phụ nữ da trắng tốt nghiệp đại học (như tôi đây) dĩ nhiên vẫn có thể cặp kè và kết hôn với một anh chàng lao động Mê-hi-cô nhập cưkhông mảnh bằng cấp lận lưng. Nhưng mặc dù thi thoảng có cơ hội gặp gỡ tầng lớp lao động Mê-hi-cô, họ và tôi rõ ràng ở hai vùng rung động tình cảm khác nhau. Cơ hội yêu đương hay kết hôn của chúng tôi rõ ràng là một con số 0 tròn trĩnh. Giống như nhiều người Mỹ chính thống khác, tôi có người yêu với sắc tộc, bằng cấp, và nền tảng kinh tế ngang nhau. Cho dù họ nếu không phải là người Mỹ thì bạn trai tôi cũng là chuyên viên nghiên cứu chứng khoán hay nhà báo.

Cách thức chúng tôi phân loại bạn tình trở thành đề tài thú vị của các nhà nghiên cứu tại đại học Chicago. Họ muốn biết vì sao một người đàn ông Mê-hi-cô sống ở thành phố gần 3 triệu dân như Chicago lại chỉ có thể tìm người yêu là những cô gái cùng quê ở Michoacán. Đồng thời, những cô bạn gái của tôi cũng than thở rằng những người đàn ông xứng đáng để họ lấy làm chồng chỉ có thể là mấy vị luật sư ở New Jersey.

Các thống kê tình dục toàn quốc nói lên rất nhiều điều về đất nước đó. Trong thực tế, các vùng lân cận đều có những "nền văn hóa tình dục" giao thoa, chúng hình thành trong đầu người dân ở đó đối tượng nào nên ve vãn, quan hệ tình dục sẽ phát triển ra sao, khi nào và có nên chung thủy hay không. Nền văn hóa tình dục chính là hỗn hợp được tạo thành từ những luật lệ cá nhân mà tôi đã nhắc qua, bao gồm cả luật lệ chính thức và không chính thức. Những luật lệ này bị ảnh hưởng bởi số tiền người ta sở hữu, cảnh quan và môi trường sinh sống, và cả nơi làm việc - như trường lớp, công ty, tòa án - cũng phần nào có tiếng nói trong cách hành xử trong tình dục của họ. Phạm vi của văn hóa tình dục có thể to bằng cả một quốc gia nhưng cũng có thể nhỏ như một văn phòng luật, một công trường thi công, một câu lạc bộ đồng tính nữ, hay thậm chí là một phòng chat ảo trên mạng. Hầu hết chúng ta đều dao động giữa những khu vực đó. Một gã đồng tính làm việc ở một ngân hàng đầu tư có thể di chuyển qua lại giữa hai nền văn hóa tình dục khác nhau

mỗi ngày. Điều quan trọng là mỗi người khi gia nhập vào một nền văn hóa tình dục nào đó phải hiểu rõ các luật lệ và tuân thủ chúng nghiêm ngặt.

Nhưng làm sao chúng ta có thể hội nhập vào một nền văn hóa tình dục và biết được những luật lệ của nó? Có ai bắt chúng ta thi hành hay không? Một nền văn hóa tình dục thay đổi ra sao theo thời gian? Truyền thông có vai trò ảnh hưởng gì đến chúng không?

Từ năm 1995 đến 1997, Edward Laumann, một nhà xã hội học của Đại học Chicago, dẫn đầu một nhóm nghiên cứu sinh tìm ra sự tương quan về thói quen tình dục của bốn vùng lân cận của Chicago. Họ chỉ chú trọng vào các vùng lân cận với khoảng cách có thể lái xe hơi qua lại: khu vực của người Mỹ gốc Phi ở phía Nam Chicago, hầu hết người dân ở đây đều không tốt nghiệp trung học; kế tiếp là những người Mỹ da trắng và các gã đồng tính giàu có sống ven vùng Biển phía Bắc Chicago; chếch về phía Tây là tầng lớp lao động nhập cư Mê-hi-cô cùng gia đình; và cuối cùng là vùng cư dân nói tiếng Tây Ban Nha chủ yếu là người Puerto Rico và Mê-hi-cô chính gốc. Đồng thời, họ còn phỏng vấn một số người dân bất kì trong cả thành phố và những vùng lân cận khác để so sánh với 4 vùng nghiên cứu chính.

Sau cùng, kết quả của họ được đăng tải trên “Tổ chức tình dục của thành phố” và nó cho thấy rằng những người thuộc nền văn hóa tình dục khác nhau khi chạm mặt chẳng ai bị bối rối hay nhầm lẫn luật lệ của nhau, thậm chí chẳng cần biết những người sống vùng lân cận hay người ngồi kế họ trên tàu điện đang làm gì cả. Cặp kè với người lạ quả thật rất khó khăn. Vì vậy người ta thường thích có bạn tình được ai đó quen biết giới thiệu hay học cùng trường hoặc đi chung nhà thờ. Với những đối tượng như vậy, một khi đã quen biết nhau rất dễ đưa nhau lên giường.

Gần một nửa số đàn ông thích quan hệ tình dục với người khác giới ở vùng dân da trắng, các nhà khoa học gán cho họ biệt hiệu “Ven Bờ”, thường quen biết bạn tình của mình ở trường học hay công sở. Điều này cũng không có gì khó hiểu, hầu hết mấy tên Ven Bờ vừa tốt nghiệp đại học và chuyển đến sống tại vùng này vào năm ngoái. Họ cũng dành phần lớn thời gian làm việc (người phỏng vấn đã rất vất vả để gặp được mấy người này ở nhà hay trong những căn hộ cao tầng của họ.)

Không có người đồng tính nào sống cùng khu vực gặp gỡ bạn tình thời

đại học, và chỉ có 9% cho biết đã gặp tình nhân tại công sở. Mặc dù vậy, tỉ lệ kết giao thành công rất lớn tại bar và vũ trường, khoảng 50% xác nhận điều này.

Các bar hay vũ trường đồng tính là địa điểm lý tưởng cho các cuộc hẹn hò chóng vánh; trong khi đó, trường học và công sở thường hướng các quý ông đích thực vào những cuộc tình ái dài lâu hơn. 43% dân đồng tính cho biết họ từng ngủ với hơn 60 bạn tình trong đời mình, trong khi đàn ông đích thực chỉ có 4% đạt được con số này. (Sự khác biệt quá lớn này thật khó giải thích vì những gã đàn ông Ven Bờ đích thực lại trẻ trung hơn.) Sự thật, hầu hết những quý ông đích thực có vẻ hiền lành hơn những gã đồng tính: Hơn 1/3 cho biết chỉ từng quan hệ với ít hơn 5 bạn tình trong đời mình (còn tỉ lệ các gã đồng tính chịu quan hệ ít như vậy chỉ có 2%).

Các nhà nghiên cứu nhận thấy rằng đôi khi người ta hay truyền đi những nguyên tắc của văn hóa tình dục bằng "những câu chuyện có tính nhân quả" về những hậu quả mà những hành động sai trái trong quan hệ tình dục mang lại. Ví dụ một số nhóm thuộc đạo Cơ Đốc thường cảnh báo rằng tình một đêm có thể phá hoại mối quan hệ chính thức của mình trong nhiều năm sau. Một yếu tố trần tục khác như giá cả bất động sản cũng có thể hình thành một nền văn hóa tình dục. Hay tỉ lệ giữa đàn ông và phụ nữ hoặc cả chuyện có sống gần các thành viên trong gia đình hay không cũng ảnh hưởng. Hay đơn thuần như việc sở hữu được chiếc xe hơi cũng có thể thay đổi quan niệm của một người về tình dục nữa.

Ở vùng lân cận Mê-hi-cô, các nhà nghiên cứu gọi là "Miền Tây", rất nhiều dân cư sống cùng với đại gia đình của họ. Những người Miền Tây có xu hướng gặp bạn tình ở nhà người thân hơn dân cư ở vùng khác. Phụ nữ ở Miền Tây này rất khó có cơ hội tiếp xúc với người lạ vì họ thuộc nhóm người không có khả năng sở hữu xe hơi nhất. Phụ nữ Miền Tây chỉ sống trong phạm vi cách bạn tình của mình khoảng 3 dặm, trong khi con số này ở Chicago là 10 dặm. Nói rõ hơn, họ chỉ kết đôi với những ai mà họ có thể thường đi bộ đến để gặp gỡ mà thôi.

Còn vùng người Mỹ gốc Phi được gán tên "Thị trấn phía Nam", nơi hẹn hò thông dụng là những địa điểm công cộng như công viên, đường cái. Mặc dù những người dân của Thị trấn phía Nam đã sống ở đây ít nhất 10 năm và

đều có ít nhất một nửa gia đình của họ cư ngụ tại Chicago nhưng không có lấy một người da đen nào cho biết họ gặp bạn tình của mình ở nhà người thân cả. Theo thực tế, khoảng 40% đàn ông ở Thị trấn phía Nam cho biết họ phải qua vùng khác để hẹn hò. Còn phụ nữ bị bỏ rơi lại đây thì thường xuyên đi nhà thờ hơn bất cứ nhóm đối tượng nghiên cứu nào. Có lẽ họ đi khẩn cầu tình yêu!

Ở Thị trấn phía Nam, nền kinh tế rất ảnh hưởng tới chuyện chung thủy một vợ một chồng. Tại thời điểm diễn ra cuộc khảo sát, một nửa dân cư ở đây đang thất nghiệp. Mà phụ nữ lại chịu ăn học hơn nên đa phần dân thất nghiệp là đàn ông. Việc này cho thấy đàn ông có sự nghiệp tại đây là mặt hàng khan hiếm và họ hiểu rất rõ điều này. Khoảng 39% đàn ông cho biết họ có hai mối quan hệ tình dục thay phiên nhau trong năm rồi. Còn 27% thì bảo họ có hai mối quan hệ tình dục cùng một lúc trong vòng 6 tháng hay lâu hơn, hành động này được các nhà nghiên cứu gọi là "lăng nhăng dây dưa."

Các nhà nghiên cứu đoán rằng phụ nữ da đen chấp nhận hoàn cảnh này vì họ cho rằng những người đàn ông có sự nghiệp và ngoại tình vẫn tốt hơn những gã chung thủy nhưng không nghề ngỗng. Chỉ có 8% phụ nữ bảo họ có nhiều tình nhân trong năm qua, cho dù 20% phái đẹp cho biết bạn tình của mình có quan hệ với phụ nữ khác.

Một khi đàn ông da đen ở Chicago kết hôn, họ cũng rất chung thủy như đàn ông da trắng (97% trong số họ quan hệ duy nhất với bạn đời của mình trong năm rồi). Nhưng chỉ một số ít có thể giữ lòng sắt son đến cuối đời, vì theo các nhà nghiên cứu giải thích, đàn ông nào mà không thích lăng nhăng dây dưa, và điều này thì chẳng tốt cho hôn nhân chút nào cả. Số lượng dân da đen kết hôn ở Chicago thấp hơn rất nhiều so với dân da trắng. Các quý ông da đen có học thức cao ở độ tuổi trên 35, có công việc ổn định, rất hấp dẫn trong mắt phụ nữ, thì thường đều đã kết hôn.

Chỉ có các gã đồng tính và các quý ông thực thụ ở vùng da trắng lân cận, hay còn gọi là vùng Ven Bờ, là cân bằng tỉ lệ ngoại tình được với Thị trấn phía Nam. Nhưng họ lại chỉ thích "vui chơi qua đường", hay nói rõ hơn là nhiều mối quan hệ đan xen nhau và chỉ kéo dài dưới 6 tháng. Đàn ông ở Thị trấn phía Nam thường bắt cá hai tay. Còn người vùng Ven Bờ thì thường hẹn hò với rất nhiều người cùng lúc để tìm hiểu trước khi bắt đầu quan hệ

nghiêm túc với một trong số họ, hoặc sẽ chính thức ở bên một ai đó nhưng vẫn mèo mỡ bên ngoài. Kiểu người này dễ tiến tới hôn nhân hơn. Và một khi đã kết hôn thì đàn ông da trắng cũng giống đàn ông da đen, sẽ lại rất chung thủy.

Nói đến việc tôn vinh sự thủy chung thì phụ nữ nói tiếng Tây Ban Nha là lựa chọn hàng đầu. Chỉ có 2% phụ nữ ở vùng nhiều dân Mê-hi-cô và Puerto Rico cho biết họ có quan hệ ăn chơi qua đường với nhiều người trong năm rồi. Có vẻ phụ nữ ở đây bị giám sát chặt chẽ hơn vì họ sống cùng với người thân. Họ luôn nơm nớp lo sợ về các đấng ông chồng của mình: Cứ 5 phụ nữ thì có 1 người ở vùng Miền Tây tin chắc rằng chồng mình đã lạc lối. Nhưng sự ghen tuông này có vẻ đã bị thổi phồng quá mức, vì chỉ có 14% đàn ông vùng Miền Tây và 9% đàn ông thuộc vùng Mê-hi-cô và Puerto Rican thừa nhận rằng mình bắt cá hai tay. Đối chiếu theo tỉ lệ đó, xem ra đàn ông thuộc khu vực Latin chung thủy nhất và là chỗ dựa an toàn hơn mấy vị luật sư da trắng mà tôi đang đặt vào tầm ngắm.

***

NGHIÊN CỨU CHICAGO lột tả được vấn đề một thành phố mang nhiều nền văn hóa tình dục khác nhau. Nhưng còn một nền văn hóa tình dục cá biệt thay đổi theo thời gian thì sao nhỉ? Để tìm hiểu sâu hơn về vấn đề này, tôi đến viếng thăm “cộng đồng về hưu” của các bà trong độ tuổi 70 ở Florida. Nói chuyện với nhóm người này tôi cảm giác họ là một kiểu người Mỹ hoàn toàn khác biệt. Mặc dù thời hoàng kim ngoại tình của họ đã từ những năm 50 và 60 và đa số bạn tình của họ đều đã về bên kia thế giới, nhưng các bà vẫn tự hào rằng đó là quãng thời gian đẹp nhất của đời mình.

Những người dân Mỹ hiện đang ngoại tình hoặc vừa hoàn hồn lại từ vết thương này đều yêu cầu tôi thay đổi tên họ. Nhưng các bà ở Florida lại khẩn khoản yêu cầu tôi dùng tên họ thật; họ hoàn toàn không xấu hổ gì về những cuộc phiêu lưu thời xuân sắc của mình. (Nhưng rốt cuộc tôi vẫn thay đổi thôi.) “Chúng tôi chẳng thấy tội lỗi gì cả,” một trong số họ bảo. “Ai cũng biết rằng khoảng thời gian đó rất thú vị và đầy kịch tính mà!”

Những quý bà này đều có cuộc sống sung túc, hầu hết là ở thị trấn da trắng của New Jersey, nằm bên này đầu cầu George Washington, bên kia là

Manhattan. Trong 10 năm qua, họ cùng với những ông chồng còn sống sót di cư đến miền Nam, quanh khu vực bãi biển Palm.

Nền văn hóa tình dục của họ được hình thành từ thời hậu chiến. Vào thời điểm đó, phụ nữ chưa bị cuốn vào làn sóng lao động; chỉ có một vài người phải đi làm toàn thời gian. Hầu hết đều có người hầu trong nhà và hay đi nghỉ hè ở miền Nam nước Pháp. Mấy cậu con đều học hành để trở thành bác sĩ. Các vị phu quân thì sản xuất đồ tắm phụ nữ hoặc làm chủ những đế chế giặt ủi quần áo quy mô nhỏ. Vào dịp sinh nhật hay kỉ niệm ngày cưới họ thường được tặng những món trang sức quý giá. Nhưng cái cốt yếu là, họ đều kết hôn vào độ tuổi 22. Loretta, hiện đã 68 tuổi, nói: “Mẹ tôi bảo, ‘Nơi duy nhất đàn bà được đi một mình là nhà vệ sinh thôi.’ Phụ nữ bắt buộc phải kết hôn.”

Không giống như các đấng sinh thành, các bà trong thời kì của Loretta có cuộc sống sôi động hơn nhiều. Nền kinh tế bùng nổ theo Chiến tranh Thế giới thứ 2 làm cho họ trở nên giàu có hơn so với thế hệ trước rất nhiều. Thay vì hưởng thụ đời sống gia đình an nhàn với những người tình từ thời đi học thì họ khát khao danh vọng và tình ái nhiều hơn. Loretta, từng kết hôn 3 lần và hiện đang sống ở Lake Worth, Floria, bảo, “Chúng tôi đều học hỏi từ những siêu sao điện ảnh. Thời đó, ở New York ai cũng đeo găng tay đen dài và đội những chiếc mũ nhỏ xinh, rồi từ đó cô sẽ gặp gỡ hẹn hò với tình nhân của mình. Bên cạnh đó là những bài hát mang đậm ý thơ của Sinatra làm mình luôn phải nhắm mắt lắng nghe.”

Barb, hiện 77 tuổi, cửa hàng quần áo của bà từng là địa điểm thị phi nhất trong trấn, bà kể về một người khách hàng xưa kia rất chân thật, cứ như bà ấy vẫn còn thường đến mua hàng vậy. Giọng bà đặc sệt chất New Jersey như mọi người ở đây:

“Có bà kia thường vào tiệm và nhìn đồng hồ hỏi ‘1 giờ rồi phải không?’, vì bà ta sẽ gặp tình nhân của mình vào lúc 1 giờ mà.”

“Yvonne đã nhăng lăng với ông thợ mộc chồng của Helen đấy.”

“Linda là khách hàng nữ duy nhất mua đồ ở Bloomingdale lúc nửa đêm, song đó chỉ là cách dối gạt chồng của bà ta. Nhưng cứ nghĩ đến ông chồng làm nhân viên xuất khẩu đường biển xấu xí ấy thì bà ta lăng nhăng suốt cũng phải.”

“Alice thì có vẻ hạnh phúc trong hôn nhân lắm, nhưng không phải vậy đâu. Sau nhận được một bữa tiệc sinh nhật bất ngờ thì ngay chiều hôm đó bà ta lên giường với một gã nào đó trong khách sạn. Từ đó họ hẹn hò cùng nhau, chẳng lâu sau chồng bà ta nhận được thư chia tay còn bà ấy thì dọn ra ngoài sống cùng hai con nhỏ.”

“Còn Bob thì bồ bịch với thư ký của chồng Judy.”

“Tôi nghĩ hầu hết mọi người đề biết vợ của Les đã vụng trộm suốt nhiều năm rồi phải không.”

“Có chuyện như phim Peyton Place ở đây mà,” Barb phân trần, bà hiện đang sống trong “cộng đồng người lớn tuổi năng động” ở Lake Worth. “Từ miệng của các bà ở đây, tôi thấy ở Long Island mọi thứ cũng diễn ra giống vậy.”

Do không ai thống kê ở những thời điểm xa đến vậy nên chẳng cách nào để biết được phụ nữ có hoàn cảnh giống như Barb vào những năm 60 có quan hệ yêu đương nhiều hơn phụ nữ ngày nay hay không. Trong một cuộc khảo sát toàn quốc vào năm 1994, khoảng 12% phụ nữ sinh ra trong những năm 30 cho biết họ chưa bao giờ có quan hệ ngoài hôn nhân - con số này ít hơn hai thế hệ sau. Tuy nhiên, 37% đàn ông sinh cùng thời lại bảo họ có vụng trộm, con số này lại nhiều hơn đàn ông hậu thế.

Ở đỉnh điểm thì nền văn hóa tình dục của New Jersey cũng gói gọn trong vài vũ trường ngoại ô. Nhưng những câu chuyện họ kể đã phác họa cho ta thấy một nền văn hóa tình dục sẽ thay đổi đến mức nào theo thời gian. Ngày nay, các bà lăng nhăng thường kể cho vài bạn thân nghe và bắt họ thề thốt giấu nhẹm chuyện này đi. Nhưng các bà ở New Jersey lại kể cho hàng tá người nghe về chuyện vụng trộm của mình, và nếu người tình này có khả năng trở thành chồng sau thì họ thậm chí còn giới thiệu với mẹ mình nữa. Trong trường hợp nào thì theo họ, rất dễ để biết “ai sẽ trong tay ai” thôi.

Trên đời này có hằng hà sa số cơ hội để vụng trộm. Ở các vũ trường ngoại ô, những buổi lễ từ thiện, và cả những bữa tiệc tại gia, họ nhảy nhót tán tỉnh nhau trong khi bạn đời của mình đang ở phòng kế bên. Ngoài ra, họ có bảo mẫu cho con cái và không phải đi làm (hay ít nhất rảnh rỗi 60 giờ một tuần) thì thời gian rảnh rỗi rất nhiều.

Những người phụ nữ đó không tin được sự cứng nhắc về vấn đề này của

thế hệ trẻ. Nhiều người con phẫn uất đến nỗi không thèm nói chuyện với mẹ mình. “Mọi thứ bây giờ đã đổi thay. Con cái của bọn tôi khi bước vào tuổi 40 rất phản đối chuyện này,” Loretta bảo. Các bà này hiểu rõ rằng mình chỉ nên tỉ tê hồi tưởng lại quá khứ tươi đẹp ấy với nhau mà thôi.

Bây giờ quay lại với bản thân, tôi hẹn gặp hai người bạn của Barb là Elaine và Nancy tại một tiệm spa ở bãi biển Pompano, Florida, nơi họ đang đi nghỉ mát ngắn ngày. Họ bảo tôi có thể đến bất cứ lúc nào trước khi họ làm mát-xa lúc 4 giờ. Khi tôi đến nhà hàng lúc họ đang ăn trưa, hai bà liền săm soi tôi từ đầu đến chân. Mặc dù tôi trẻ hơn họ đến 40 tuổi nhưng tôi cảm nhận được họ đang so sánh tôi với thời son sắc của mình và chắc mẩm rằng hoàn toàn vượt trội tôi về mọi mặt. Elaine, một góa phụ 73 tuổi, trông rất thanh lịch theo kiểu hoàng gia với cặp mắt kính đen to đùng, chiếc đồng hồ kim cương, chiếc áo khoác màu đỏ dài chấm đất che phủ đi bộ đồ tắm và bộ ngực phì nhiêu. Còn Nancy thì đã 75 tuổi, với cặp mắt xanh, gò má cao, bà đang vận chiếc quần ngắn màu vàng, khoe đôi chân nuột nà không tưởng.

Một cuộc tranh luận nhỏ nổ ra để xem ai giành quyền kể chuyện trước. Đối với cả hai thì những chuyện yêu đương ngoài luồng chẳng khác nào những cuộc phiêu lưu tuyệt vời nhất trong đời mình. “Để tôi kể cho cô nghe cái ngày mà tôi gặp ông ấy ở New York và đã bị thám tử tư theo dõi ra sao!” Nancy bảo, bà ta nhìn hao hao nữ diễn viên Lauren Bacall. Đầu tiên, bà kể về Larry, một nhà phát triển địa ốc đã có gia đình, ngày ấy bà trông thấy ông ta đi ra từ sân gôn. “Dường như có vầng hào quang tỏa ra sau lưng ông ấy, và đôi mắt biếc xanh nhất mà tôi từng gặp.”

Mặt Nancy rạng ngời khi miêu tả âm mưu cùng Larry đi công tác ở Canada. “Tôi bảo chồng mình rằng muốn đi thăm bạn ở Florida, rồi ông ấy đồng ý ‘được rồi, bà nghỉ vài ngày ở Florida đi.’ Rồi thế là tôi đi Montreal… Tôi phải đi spa để tắm nâu. Rồi phải sắp xếp mọi chuyện, khi chồng tôi gọi điện đến nhà bạn ở Florida thì mẹ cô ấy sẽ trả lời rằng, ‘Ồ, chúng nó đi tắm biển rồi.’”

Càng về những thế hệ sau, phụ nữ càng có việc làm nhiều hơn, do vậy họ có đầy đủ khả năng để ly hôn mà không cần tìm một bến đỗ nào sẵn cả. Còn trong những năm 60, dạng phụ nữ như Elaine hay Nancy phải đổi từ ông chồng này sang người đàn ông khác. Mặc dù vài cuộc tình khi bắt đầu cũng

chỉ là yêu đương bên lề nhưng tất cả phụ nữ dạng này tôi tiếp xúc rốt cuộc lại kết hôn với những bạn tình ấy và sống chung thủy đến trọn đời. Họ tiếp nhận liền kề từ tình thương của các ông bố đến sự chăm sóc của các đấng ông chồng. Trong thời gian chờ đợi giải quyết thủ tục ly hôn, các ông chồng tương lai đã sẵn sàng đem họ và con cái về ở chung rồi.

Có vẻ những người đàn ông này được xem như bạch mã hoàng tử, vì vậy, sự lãng mạn trong cuộc tình này luôn bị thổi phồng như chuyện cổ tích cho trẻ con, trong đó tràn ngập những tiếng sét ái tình và bao phút giây nín thở trông chờ tiếng chuông điện thoại. Vào những năm 50, khi Elaine gặp Irwin, chuyện tình của họ mang chút hương vị của sự lãng mạn nơi siêu thị và "Con cáy trên mái nhà":[4]

"Hôm đó tôi đến tham dự tiệc ở nhà chú, một nha sĩ trong trấn. Giữa bao người trong phòng, tôi bắt gặp anh ấy đứng đối diện mình. Nghe có vẻ sến, nhưng anh ấy tiếp cận tôi, tôi liền đáp lại bằng một cái nhìn trìu mến, ngay giây phút đó tôi biết rằng người đàn ông này là của mình, anh ấy thì thầm, "Gặp anh ở New York tối nay nhé.'"

Lúc ấy Elaine mới 25 tuổi. "Tôi đáp, 'Em không biết đường lái xe đến New York… làm sao gặp anh tối nay được.' Bà và bố mẹ tôi đều đang có mặt ở buổi tiệc, nhưng tôi biết rằng mình sẽ phải gặp anh ấy thôi."

Vài ngày sau, Elaine vận đồ thật đẹp, giao lũ trẻ cho người giúp việc rồi lái xe đến nhà hàng Chandler trên đườngĐông 46 ở Manhattan. Khi Irwin tới nơi thì cô đang làm dáng bên quầy bar. Elaine nhớ lại lời Irwin lúc ấy, "Em biết không, anh không bao giờ làm vậy ở nơi mình sống . Nhưng không hiểu sức mạnh nào đã bắt anh phải gặp em."

Ngay lúc này, Elaine chợt dừng lại rồi hỏi, "Cô không cần tôi tả lại chi tiết mây mưa ở đây phải không?"

"Xem nào, chúng tôi ăn tối rồi tôi tự bảo lòng mình 'Đã muốn làm thì phải làm thôi…' Sau đó chúng tôi vào xe hơi, lúc đầu chỉ hôn rồi ngồi nhìn nhau. Rồi chính tôi đã chủ động lao vào anh ấy, ngay trong xe hơi đấy nhé! Tôi lao vào, anh ấy bị động hoàn toàn! Tôi tự nhủ, 'Đã làm rồi thì làm cho trót!"'

Mối quan hệ ấy cứ thế tiếp diễn đều đặn. "Anh ta bảo tôi, 'Anh sẽ không bao giờ lấy em làm vợ đâu. Quan hệ của chúng ta bây giờ như kem đặc và

quả sơ-ri tô điểm trên ly kem hôn nhân hiện tại. Anh sẽ không bao giờ cưới em nhưng chúng mình sẽ luôn sống hạnh phúc.'"

"Nhưng như vậy đâu làm tôi hài lòng, tôi kết thân với vợ anh ấy để hai gia đình luôn dính vào nhau, và như vậy chúng tôi sẽ luôn có thời gian kề cận. Nhiều lần tôi và Irwin trốn đến New York tự tình rồi ngủ quên và về nhà trễ mặc dù tối ấy có hẹn với vợ/chồng mình, nhưng họ cũng chẳng mảy may nghi ngờ. Vợ của Irwin chẳng màng hỏi han, chỉ cần anh về đến để dẫn cô ta đi ăn tối là tốt rồi."

Barb, chủ tiệm quần áo, hồi tưởng lại lúc Elaine đi mua sắm cùng vợ của Irwin. "Ngay tối đó Elaine sẽ gặp Irwin và kể lại những gì vợ anh ấy đã mua."

Mẹ Elaine rất giận dữ khi biết cô dự định kết hôn với Irwin nhưng bố thì lại giúi tiền cho cô, còn bạn bè thì đều ủng hộ. Họ đã biết và có cảm tình với anh ấy. Barb chính là người giúp Elaine dọn đồ đạc ra khỏi nhà chồng cũ. "Chúng tôi để lại cho ông ấy chiếc giường, TV, máy pha cà phê, và bộ tách," Barb nhớ lại.

Bao ngờ vực tội lỗi vì bỏ rơi chồng mình để chạy theo nhân tình của Elaine được giải tỏa bởi giáo trưởng của bà, mà theo bản thân bà, ông ấy là "một người đàn ông đầy trí tuệ". "Tôi hỏi, 'Thưa Giáo trưởng Stein, con đang dự định rời bỏ chồng mình, nhưng không biết điều này là đúng hay sai. Con lo lắng mình sẽ hủy hoại cuộc đời của bao nhiêu người xung quanh mình mất.' Nhưng ông ta đáp, 'Không đâu con, điều đó chỉ xảy ra khi con cố gắng ở lại. Nếu con quyết định ra đi, con sẽ cứu vớt tất cả bọn họ đấy'… Nghe rồi tôi phóng ra ngoài như mọc thêm đôi cánh… Giáo trưởng Stein quả là người đàn ông tuyệt vời, mà thật ra, chính ông ta cũng đã li dị cơ mà."

Trong suốt quá trình điều tra Bill Clinton, người ta vẫn thường tự hỏi vì sao vào thời này đời sống tình dục của tổng thống lại trở thành tâm điểm của dân chúng. Họ thường nhớ lại vào những năm 60, khi ấy tổng thống John Kennedy cũng có rất nhiều mối quan hệ ngoài hôn nhân nhưng chả ai màng để tâm.

Kennedy đã sống trong cùng một nền văn hóa tình dục với những người phụ nữ tôi gặp ở Florida. Ông và những người bạn ngôi sao thân thiết của mình dường như đã góp sức tạo nên nền văn hóa này. Nhưng chính bản thân

Kennedy cũng chỉ là một sản phẩm của thời đại mà ông ấy sống. Vấn đề không phải chỉ vì phụ nữ thời ấy hầu hết phụ thuộc kinh tế vào chồng mình, mà việc li dị cũng khó khăn hơn (nhất là đối với những người theo Thiên Chúa giáo La Mã). Ngoài ra, những con người có tiếng tăm xung quanh ông ta cũng lăng nhăng không kém. Nếu Kennedy sống thọ thêm vài năm nữa có lẽ ông sẽ gặp Henry Hyde, lãnh đạo của tổ điều tra Clinton sau này, đang cặp kè với nhân tình Cherie Snodgrass tại một hộp đêm ở Chicago rồi. Có hẳn một tấm hình chụp Snodgrass và Hyde công khai tay trong tay, quần là áo lụa và tạo dáng trước ống kính nữa cơ mà. Khi Hyde biện hộ cho mình việc đó là "lầm lạc của tuổi trẻ" thì có lẽ dù không nói ra nhưng đơn giản có nghĩa nó đã thuộc về một thời đại khác rồi.

***

VĂN HÓA TÌNH DỤC không nằm trong phạm vi quản hạch của cảnh sát, chẳng ai đi tuần tra để ghi giấy phạt cả, vậy thì ai áp đặt những luật lệ nhỉ? Một nhà xã hội học Mỹ tên Steven Ortiz đã trả lời câu hỏi này bằng cách nghiên cứu "văn hóa ngoại tình" cơ động lập nên bởi những tay bóng chày hàng đầu khi đồng hành cùng họ. Ortiz thời ấy đang giảng dạy tại Đại học bang Oregon.Ông đã mất 3 năm rong ruổi cùng nhiều đội bóng (ông không tiết lộ là đội nào) và công bố những điều mình nghiệm ra trên bài báo mang tên "Đồng hành cùng Câu lạc bộ Đội bóng."

Thông thường sẽ có vài bà vợ đi theo đội bóng trong những chuyến du đấu. Một số bà sẽ luôn luôn tháp tùng, còn lại thì chỉ thi thoảng có mặt. Theo cách này, các bà đi theo đoàn sẽ về thông báo lại tình hình những gì xảy ra cho các bà khác ở nhà. Động thái này ít nhiều cũng ảnh hưởng đến những khoảng thời gian vui thú của các ông trên chuyến đi.

Để hạn chế điều này, các cầu thủ phân rõ ranh giới và phạm vi các bà không được xâm phạm. Trên những chiếc máy bay được cấp cho cầu thủ, các bà vợ chỉ được ngồi ở khoang trước và cấm tuyệt đối không bén mảng đến khoang sau. Ở đây các cầu thủ có thể thoải mái tụ tập cùng nhau và tán tỉnh các cô tiếp viên hàng không trước khi trận đấu diễn ra. Không ai chính thức lên tiếng nhưng các bà vợ đều hiểu được rằng mình không được chào đón khi bắt gặp những ánh mắt bực dọc của các cầu thủ mỗi lúc họ đi ngang

qua hay cả đám đang rôm rả trò chuyện thì đột nhiên im bặt khi họ vừa xuất hiện. Hễ có bà vợ mới đi theo đoàn lần đầu lỡ đến cạnh chồng mình trò chuyện thì lập tức được chào đón bởi bầu không khí im lặng ngột ngạt và "những cái nhìn phản đối ra mặt" của các đồng đội khác. Một bà vợ tên Stacy phân trần, "Mỗi lần tôi đi vệ sinh cũng thấy ngại, đến nỗi cũng chẳng dám liếc ngang liếc dọc hay trò chuyện với ai vì biết cả đám cầu thủ đều ngồi đó cùng nhau…" (Ortiz hẳn đã thay đổi tên của bà ấy.)

Nếu những tín hiệu đó chưa đủ làm chùn bước các bà vợ thì các nữ tiếp viên sẽ làm cho họ hiểu rõ hơn bằng cách tiếp đãi lỗ mãng. Bà vợ tên Robyn giải thích, "Mỗi khi bạn yêu cầu phục vụ thì họ sẽ dằn lon Pepsi lên đĩa thức ăn hay thậm chí đẩy khay bữa tối về phía bạn chứ không mảy may đặt xuống một cách bình thường." Có lửa thì mới có khói mà, vì các bà đều biết tỏng rằng các ông đã lẹo tẹo với mấy ả tiếp viên này hết rồi.

Các cầu thủ khi đến khách sạn còn phân khu vực hoạt động theo giới tính một cách rạch ròi hơn. Rất nhiều lần họ yêu cầu vợ mình không đến quán bar nơi cả đội đang ở. Ngoài ra họ còn liệt kê những quán bar khác, những sàn nhảy và nhà hàng không được ghé qua trong thành phố. Danh sách này thường thay đổi theo mùa chứ không cố định. Họ cẩn thận đánh vần rất rõ ràng từng cái tên thay vì để cho các bà vợ tự hiểu vì họ muốn tạo ra một vùng an toàn cho các cầu thủ không có vợ đi theo có thể hòa mình vào những cuộc chơi với "những cổ động viên nữ" (thường tụ tập ở ngay trong quán bar khách sạn) và các nơi họ có thể dẫn bồ bịch đi chơi mà không bị phát hiện.

Một số vận động viên, nhất là những người nổi tiếng, ít khi chịu lúc nào cũng chỉ tụ tập xung quanh đồng đội. Càng được các cổ động viên nữ hấp dẫn vây quanh thì địa vị của họ càng được nâng lên. Ortiz bảo, để chứng tỏ họ là những người đàn ông và những đồng đội thực thụ thì việc quan hệ với các cổ động viên nữ được xếp trên chuyện làm một người chồng tốt. Họ thường thích gặp gỡ những cô gái này ở quầy bar ở khách sạn hơn những nơi khác, vì ở đây, những đồng đội khác sẽ chứng kiến được thành tích của mình.

Thông thường thì các bà vợ là người phải giả vờ mắt nhắm mắt mở. Một số cho biết nếu họ tình cờ trông thấy một cầu thủ đã có vợ đang cặp kè cùng

người phụ nữ khác thì họ sẽ làm lơ vờ như không biết. Một bà vợ khác kể lại rằng đã phải đứng quay mặt vào tường làm như mình đang "tàng hình" khi vô tình đi chung thang máy khách sạn với một cầu thủ đã kết hôn khác đi cùng một phụ nữ bản địa. "Nếu như bạn thừa nhận đã trông thấy và tỏ vẻ không hài lòng thì sẽ không còn được đi theo đoàn nữa vì họ sẽ nói thẳng vào mặt chồng bạn rằng, 'Ông bảo vợ ông câm mồm đi nhé,'" một bà vợ tên Sheila bảo. Một số các bà thừa nhận rằng phải miễn cưỡng tin rằng người đàn bà bí ẩn đó chỉ là "họ hàng đến thăm nom, bạn bè của gia đình hoặc là em vợ!" mà thôi.

Nhưng dĩ nhiên, một khi chuyện lăng nhăng của cầu thủ bị truyền thông bắt gặp thì lại khác. Lúc đó, cầu thủ đó sẽ bắt buộc phải thừa nhận tội lỗi như mọi người dân bình thường để mong nhận được tha thứ từ dư luận. Theo tờ Sports Illustrated thì ngôi sao Kobe Bryant của đội Los Angeles Lakers đã phải "nuốt nước mắt vào trong" tại cuộc họp báo năm 2003 khi thừa nhận từng hẹn hò với một cô gái 19 tuổi trong khách sạn. Vào lúc người vợ "nắm lấy tay và nhìn thẳng vào mắt anh ta" thì Bryant đã nghẹn ngào cùng báo giới rằng, "Giờ đây trước mặt mọi người, tôi cảm thấy hận và kinh tởm bản thân mình vì đã làm nên chuyện ngoại tình lầm lạc này." (Ortiz cũng từng du ngoạn cùng các cầu thủ bóng rổ chuyên nghiệp và cho biết họ cũng có những luật lệ ăn chơi trên đường giống như các cầu thủ bóng chày này vậy.)

Nhưng không phải cầu thủ nào cũng tuân thủ luật lệ giống nhau. Ortiz nhận thấy rằng những cầu thủ có địa vị thấp như mới vào nghề, lương ít, bị thương hay sa sút phong độ thường thực hiện quy luật rất chặt chẽ, có lẽ vì họ cảm thấy tự ti và dễ bị tổn thương. Những cầu thủ hạng nhất thì hay phá luật hơn. Một phụ nữ hồi tưởng lại lúc một ngôi sao của đội bóng phớt lờ sự từ chối của cô để cố gắng mời cô và một người vợ khác vào uống rượu trong quán bar khách sạn. Khi vào trong, mặc dù đang được ngồi chung với người nổi tiếng nhưng cô cho biết "chỉ nhìn thẳng vào quầy rượu và cảm thấy chẳng thoải mái chút nào cả."

Vậy vì sao các bà vợ lại chấp nhận tuân theo những luật lệ này, khi chúng làm giảm đi phẩm giá của họ và tạo điều kiện cho các ông chồng mặc sức vụng trộm khi họ không có mặt? Sao họ không cùng đoàn kết và chống lại để các ông không thể thỏa sức lăng nhăng nữa?

Lý do thứ nhất chính là tiền bạc. Nếu họ gây rối hoặc làm trái luật thì sẽ có thể làm mất địa vị của chồng mình trong đội bóng. Tuổi nghề của vận động viên rất ngắn và những bà vợ nào mà có thể đi theo chồng mình, thường là không có việc làm. Bất cứ đe dọa nào xảy ra cho địa vị của người chồng cũng có thể ảnh hưởng nặng nề đến kế sinh nhai của cả hai. Ortiz không hề đưa ra dẫn chứng nào về việc cầu thủ bị giáng cấp hay sa thải vì vợ mình làm xằng làm bậy, nhưng những hậu quả có thể xảy ra khi làm chồng mình mất danh dự cũng đủ để các bà vợ không dám hó hé rồi.

Bà vợ nào hay ba hoa lắm mồm cũng rất dễ trở thành đối tượng không được chào đón. Các cầu thủ thường thân thiện với những những bà vợ nào "biết điều" và lảng tránh các bà "hay bép xép", sau đó dĩ nhiên là sẽ làm áp lực với người chồng cho bà ta ở nhà cho rảnh nợ. Người vợ nào không được tháp tùng chồng mình đi du đấu sẽ mất cơ hội canh chừng anh ta trong khoảng thời gian đó và nhất là sẽ đánh mất sự hào nhoáng và danh vọng khi được cùng song hành với một đội bóng chuyên nghiệp. Danh tiếng của người vợ vẫn được gìn giữ khi chồng của bà ta thi đấu cho đội bóng khác. Olivia, vợ một cầu thủ, phân trần, "Càng nói nhiều thì người ta càng ít tin tưởng mình vì giống như ai cũng làm như vậy cả. Bà nào đi rêu rao những điều mình thấy được sẽ bị đối xử như người bị bệnh truyền nhiễm, chẳng ai muốn lại gần nữa."

Vì vậy, thay vì hợp sức chống đối thì họ lại giúp nhau tuân thủ những luật lệ nhằm tạo điều kiện cho chồng mình lăng nhăng. Họ khuyên người khác không nên bàn tán những gì mình thấy trên đường đi, và cũng chẳng ngại ngần mấy bà nhiều chuyện khác nhục mạ họ là "đồ giả tạo." Một số thậm chí còn không muốn biết chồng mình đã từng làm gì. Nếu như có bà nào dại dột tọc mạch, các bà vợ khác sẽ đồn thổi rằng bà ta chỉ nói vậy nhằm che đậy rắc rối trong hôn nhân của mình mà thôi.

Điểm đặc sắc của nền văn hóa tình dục này là các bà chuyển từ việc bắt buộc phải tuân thủ luật lệ thành việc tự nguyện vì bản thân họ muốn như vậy. Mặc dù họ luôn phản đối chuyện ngoại tình nhưng rốt cuộc họ lại tin rằng những luật lệ tạo khe hở cho việc vụng trộm về bản chất cũng có ý nghĩa. Ortiz bảo, "Hầu hết các bà vợ đều nhất mực tin rằng không kể lại những gì mình đã trông thấy cho các bà vợ bị lừa dối biết là điều quan

trọng."

***

MỘT LOẠI VĂN HÓA TÌNH DỤC khác không cần khoảng không gian thực tế và những người tham gia không hề biết về nhau. Loại này tồn tại trong vương quốc của "giới truyền thông." Ở Mỹ có rất nhiều tờ báo khổ nhỏ hữu ích, nhưng không nơi nào mà báo chí lại đào bới về chuyện ngoại tình nhiều như ở Anh. Tờ báo bán chạy nhất vào Chủ nhật hàng tuần là News of the World và Mail on Sunday thường dành trọn trang nhất cho những câu chuyện về ngoại tình. Nó tạo cảm giác như chuyện vụng trộm này là tin tức nóng hổi nhất trên toàn quốc gia vậy.

Thật ra trong cuộc sống thường nhật, người Anh vẫn phản ứng về chuyện lăng nhăng giống như hầu hết người Mỹ thôi. Họ cũng cho rằng tội ngoại tình phải bị trừng phạt bằng chuyện ly hôn hay tình trạng sống dở chết dở. Về tỉ lệ ngoại tình của họ cũng gần ngang bằng với các nước hùng mạnh khác.

Nhưng ở Anh, có một nền văn hóa tình dục chỉ tồn tại trong giới truyền thông. Ở đây chuyện ngoại tình được xem như một môn thể thao. Trong cuộc chơi đó, nhiệm vụ của họ là phải bắt gặp được một nhân vật tiếng tăm nào đang ở trong tình huống bẽ mặt nhất. Các phóng viên thậm chí sẵn sàng lục lọi chứng cớ trong thùng rác nếu cần. Những tờ báo lá cải luôn thèm khát những câu chuyện nóng hổi về ngoại tình đến nỗi nếu không bắt gặp được nhân vật thực sự nổi tiếng nào họ sẽ chuyển sang những "ngôi sao hết thời" của các chương trình truyền hình thực tế, những diễn viên hạng C, và cả những người dân Anh bình thường bị vướng vào tam giác tình yêu quái ác.

Một câu chuyện tiêu biểu trên trang nhất của tờ The Sun bán chạy nhất vào thường nhật ở Anh miêu tả về những khó khăn của "Amy Nuttall vụng trộm", một diễn viên nhạc kịch 22 tuổi, về lời thú nhận đã phá hoại căn hộ của Ben, bạn trai cũ và là diễn viên đóng chung cùng cô. Người viết dùng giọng điệu cảm thông diễn giải rằng "trời đất như sụp đổ trong Amy khi cô biết được Ben đã quan hệ trong xe hơi sau tiếng sét ái tình với nữ nhân viên ngân hàng 19 tuổi Jenny Woodcock, cô nàng đã tự chủ động tiếp cận Ben trong quán bar." Tờ The Sun còn làm vấn đề trở nên tồi tệ hơn khi đăng tải

rằng “Amy đã phải chịu đựng khi Jenny lên báo kể rõ chi tiết về cuộc gặp gỡ với Ben, từ đó Amy chửi rủa Ben là một người tình tồi tệ.” Nhưng trong bức ảnh trên bìa báo đó, Amy lại khêu gợi trong bộ bikini mỏng manh màu nâu. Ngoài ra bài báo còn đề cập đến việc cô ấy muốn bắt đầu sự nghiệp ca hát.

Những tựa báo khác thì có đủ các kiểu, từ loại trào phúng như: “Con chuột cống khổng lồ vẫn cản đường” đến mức quái đản như: “Con thiết kế hư hỏng ấy phá hoại đời tôi” nhằm giải thích rằng “với niềm tin vừa lấy lại được sau những vấp ngã - Denize không thể giữ kín được những chuyện riêng tư… à, chỉ một sự riêng tư này”.

Một số câu chuyện cũng được nhà báo đan xen vào vài bài học đạo đức nhưng độc giả thừa hiểu chúng chỉ nhằm làm tăng thêm tính giải trí mà thôi. Những tin tức quan trọng thực thụ sẽ được phát trên truyền hình hay đăng trong vài tờ báo lá cải. Để đảm bảo sự chú ý của độc giả, các tờ báo thường đăng tin về chuyện ngoại tình một cách úp úp mở mở với những chi tiết lập lờ kiểu khẳng định sự việc nhưng không đưa ra bằng chứng cụ thể. Ngoài ra, họ sẽ đính kèm hình ảnh của kẻ bị hại hay kẻ gây ra tội lỗi trong trang phục áo tắm bất cứ khi nào có thể.

Một số “tin tức” từ các báo hoàn toàn bị chế biến lại. Max Clifford là nhà báo đầu tiên người ta nghĩ tới mỗi khi muốn kể một câu chuyện gì đó, hay hơn nữa là muốn làm to chuyện lên. Theo lời Clifford phân trần trên tờ Financial Times rằng “Ngày nay, các cô gái trẻ thường đi hộp đêm với mục đích nhất định chẳng hạn như đánh giá chàng cầu thủ này có giá trị X, chàng cầu thủ kia có giá trị Y. Khi ở văn phòng, tôi thường nhận được những cú điện thoại từ các cô hỏi thẳng rằng ‘Nếu như phải chọn giữa giá trị X và Y thì những cầu thủ nào đình đám nhất?’ Thời buổi bây giờ thực dụng đến vậy đấy.” Với địa vị như vậy, Clifford nghiễm nhiên được hưởng 20% lợi nhuận của doanh số báo bán ra.

Thỉnh thoảng các báo cũng thực hiện những việc có mục đích cao cả hơn hay một thứ gì đó tương tự vậy: Họ theo dõi những công chức nhà nước. Mục đích của những sự công kích này chẳng phải để cải thiện thêm cho chính sách hoạch định gì đâu, mà chỉ nhằm đánh sập những tư tưởng mộ đạo chớm nở. Đến khi John Major lên làm thủ tướng Anh vào năm 1990 thì báo giới bắt đầu ít có cơ hội hoành hành. Trong hội nghị thường niên của đảng

Bảo Thủ do Major tổ chức năm 1993, chính phủ phải cố gắng hết sức để làm giảm sự chú ý của công chúng về sự suy thoái và mở chiến dịch “Trở về nguồn cội”. Ngoài mặt việc này có vẻ nhấn mạnh về giáo dục, nhưng thông điệp và theo thông tin sau cánh gà thì nêu rất rõ: Đảng Bảo Thủ muốn khôi phục lại giá trị của gia đình ở Anh.

Chiến dịch “Trở về nguồn cội” này lại vô tình mở cửa cho giới báo chí soi mói vào đời tư của các chính trị gia đảng Bảo Thủ. Hậu quả tất yếu là các vụ bê bối tình dục nhanh chóng bị phơi bày. Stephen Milligan, ủy viên Quốc hội, được phát hiện đã chết tại gia trong tình trạng đang mang vớ phụ nữ và bao ny-lon trùm đầu, bằng chứng rõ ràng việc bắt chước theo mộthành động thủ dâm. Bá tước Caithness, từng là thứ trưởng, từ chức sau khi người ta điều tra được cái chết của vợ ông có liên quan đến việc ông ngoại tình với thư ký cũ. Bộ trưởng Bộ Tài nguyên Môi trường Tim Yeo thừa nhận có con ngoài giá thú với người tình của mình, giờ đây ông sống bằng nhuận bút viết bài cho chuyên mục đánh gôn trên báo. Bộ trưởng Bộ Cầu đường Stephen Morris bị phát hiện có đến 5 tình nhân bên ngoài (“Vâng, vâng, vâng, vâng, vâng thưa Bộ trưởng”, Tờ Daily Telegraph châm biếm đến 5 chữ Vâng thay vì 1 chữ Vâng trong chương trình hài hước “Vâng thưa Bộ trưởng” trên truyền hình.) Thư ký Giáo hội David Mellor từ chức sau khi cô nhân tình là diễn viên nghiệp dư Antonia de Sancha lên mặt báo kể rõ ông có sở thích ngậm mút ngón chân cái của cô khi cô ta bận chiếc áo thun của Chelsea - đội bóng yêu thích của ông ấy. Không lâu sau, cả nước châm biếm bằng cách đổi tên chiến dịch “Trở về nguồn cội” của đảng Bảo Thủ thành “Mời về Nhà tôi.”

Ngay cả đến John Major cũng có vết nhơ, mặc dù dân chúng gán cho ông biệt danh là “tên xám xịt” vì ông quá đần độn và từng bị châm biếm trên chương trình truyền hình “Hình ảnh đáng phỉ nhổ” với hình tượng một chú rối màu xám xịt ngồi ăn đậu cùng vợ mình. Bê bối của ông ta bị phát hiện khi nhật ký của Edwina Currie, cựu Bộ trưởng Bộ Sức khỏe, bị phơi bày, trong đó ghi rõ chuyện quan hệ gian díu suốt 4 năm trời với Major trong những năm 80.

Tôi hẹn gặp Currie ở London tại một nhà hàng gần Trạm xe điện Victoria để tìm hiểu về những bài báo lá cải của Anh và văn hóa tình dục nó đề cập

tới. Currie hiện nay đã 59 tuổi, bà không những từng dính líu đến một vụ bê bối tình dục có liên quan đến thủ tướng mà còn từng mất ghế quốc hội vào năm 1997, từ đó bà bắt đầu sự nghiệp viết tiểu thuyết về các vụ xì-căng-đan tình dục của giới chính trị. Currie không phải thuộc tuýp các bông hồng e lệ của nước Anh, bà có thân hình nhỏ nhắn với cặp chân mày nâu đậm và mái tóc dày hung đỏ. Đặc biệt, bà ăn nói rất lưu loát và cực kì kiên định.

"Một trong những giá trị đáng quý của người Anh là sự nhã nhặn, vì vậy một người tốt sẽ không đi tọc mạch khắp nơi. Do đó một khi phát hiện ai đó có chuyện gì, giới báo chí sẽ cực kì phấn khích và theo đuổi người đó trong nhiều tuần để điều tra đến cùng, rốt cuộc họ sẽ hiểu rõ về người ấy còn hơn anh ta."

Bà bảo người Mỹ thần tượng hóa các vị lãnh đạo quá mức nên sẽ cảm thấy ngạc nhiên khi phát hiện ra đời sống cá nhân bê bối của họ. Trong khi đó, người Anh lại thích nhìn thấy các vị anh hùng của mình trải qua thăng trầm khổ nạn và tin rằng luôn có vài vết nhơ sau những hình ảnh sạch bóng như gương mà các vị ấy bộc lộ ra ngoài. Vì vậy, một khi sự thật không xấu như vậy thì họ lại đâm ra thất vọng.

"Nói về người Mỹ, tôi nghĩ họ gây ấn tượng mạnh với chúng ta như những đứa trẻ vô tư: tràn đầy năng lượng, sức sống và tính ngựa non háu đá nhưng thực chất lại không biết đá vào đâu. Người châu Âu thì giống kiểu chững chạc hơn, tinh tế, điềm đạm và hơi vô cảm. Do đó, khi một chính trị gia Anh nào đứng lên hô hào rằng 'trở về nguồn cội, về với giá trị thật của gia đình thôi nào,' thì dân chúng sẽ đáp lại rằng, 'Được thôi, chúng tôi hoàn toàn đồng tình với ý kiến này, nhưng phải xem lại chiều Chủ nhật rồi ông đã làm cái trò gì đã.'"

Khi xếp bên cạnh những câu chuyện mang tính màn bạc của các nữ nghệ sĩ và các ngôi sao bóng đá thì chuyện vụng trộm của Currie và Major gần gũi với đời thường hơn nhiều. Vào những năm 80 khi cả hai đều nằm trong làn sóng các nghị sĩ trẻ thuộc phe Bảo Thủ đang trỗi dậy tranh giành quyền lực trong Cuộc Cách mạng Thatcher. Cả hai đều thuộc tầng lớp lịch thiệp và cùng chí hướng lật đổ sự thống trị của đám cầm quyền hủ lậu thuộc đảng Bảo Thủ. Currie bảo, "Chúng tôi có nhiều điểm và mục đích chung và kết thân với nhau", từ đó họ trở thành đồng đảng mưu phản cùng nhau.

Khi họ gặp gỡ trong căn hộ gần Tòa nhà Quốc hội, Major luôn giữ bên mình chiếc phong bì hành chính màu nâu để làm cớ thanh minh nếu bị ai bắt gặp. Lúc Currie than thở về những khó khăn trong con đường chính trị của bà thì chồng bà chỉ biết khuyên bà từ bỏ, nhưng Major thì luôn ủng hộ và cùng bà chiến đấu cùng chiến tuyến. Vì vậy đối với bà “Từ mối quan hệ cực kì khắng khít và bền vững ấy mình sẽ nhận được rất nhiều sự động viên, tình bạn và cả tình yêu nữa.”

Currie cho biết bà kết thúc mối quan hệ này vào năm 1988 khi cả hai đều đạt được vị trí nhất định, Currie trở thành Bộ trưởng Bộ Sức khỏe và Major lên làm Tổng Thư ký Kho bạc quốc gia. Trong nhật ký của mình, bà ca thán rằng chính sự thành công đã làm ông ta thay đổi. “Khoảng thời gian tuyệt vời nhất là lúc ông ta đang chán nản cùng cực, đang trốn tránh bản thân mình và hoàn toàn tuyệt vọng; lúc ấy ông ta kể cho tôi mọi thứ về gia đình, những chuyện trong quá khứ, về chuyện không có việc làm, về chuyện suýt chết trong tai nạn… nói chung là tất cả những điều thầm kín nhất mà bình thường chỉ giữ trong lòng…”

Khi Major được bầu làm Thủ tướng vào năm 1990, Currie mong đợi ông ta sẽ cho bà phục chức Bộ trưởng hoàn toàn vì khả năng của bà chứ không phải vì mối quan hệ tình cảm của họ nhưng ông ta đã không thực hiện điều đó. (“Rất khó để lãng quên một người mình vừa chung chăn gối cách đây mới 18 tháng.”) Sau đó Currie theo dõi cuộc bùng nổ chính trị dẫn tới chiến dịch “Trở về nguồn cội”, lúc đó bà biết rằng “giá trị gia đình” của Major đang bị đe dọa và bà có thể một tay làm sụp đổ cả chính quyền này.

Đó chính là lúc mối quan hệ trên mức tình bạn của Currie và Major chuẩn bị trở thành đề tài nóng bỏng cho giới phóng viên các tờ báo khổ nhỏ trong tương lai, và Currie biết rằng đối với nền văn hóa tình dục của Anh thì một sự biến đổi lớn là khó có thể tránh khỏi. “Tôi biết rằng mình sớm muộn cũng sẽ nói ra mà thôi. Khi dính vào một thứ quan trọng như ngoại tình với một người và người đó trở thành Thủ tướng thì bạn biết rằng nó không phải là thông tin riêng tư của mình nữa. Một lúc nào đó bạn sẽ phơi bày mọi thứ ra ánh sáng.” Currie đợi cho đến khi đảng Bảo Thủ và Major mất quyền lực và bản thân bà cũng chính thức ly dị chồng. Vào năm 2002, tờ Times công bố những trích dẫn trong cuốn nhật ký của bà. Nhờ việc tiết lộ chuyện phòng

the này, Currie trở thành nhân vật nổi tiếng. Khi tôi ngồi phỏng vấn bà thì rất nhiều phụ nữ lại gần và bảo "bà thật sự là một nguồn cảm hứng".

Giống như dân Chicago, người Anh không nhầm lẫn văn hóa tình dục của mình. Văn hóa tình dục được tạo ra bởi các tờ báo lá cải chỉ là phần tố phụ cho cuộc sống thật. Không ai sống dựa vào những quy luật kì quái của nó cả vì họ không phải là những chính trị gia hay những ngôi sao truyền hình thực tế. Giống như Edwina Currie, những người đó cho rằng bất cứ chuyện phòng the nào của họ cũng có thể trở thành đề tài nóng bỏng của xã hội.

Mỹ có cả một diễn đàn dành riêng cho mọi người thảo luận và soi xét về chuyện ngoại tình hằng ngày. Nhưng không giống như ở Anh, diễn đàn ở Mỹ lại hành xử khác với thế hệ trước. Tôi gọi nó là "liên hợp kỹ nghệ hôn nhân."

CHƯƠNG IV
Liên hợp kỹ nghệ hôn nhân

Buổi ra mắt Hội nghị Hôn nhân Sáng suốt ở Dallas được tổ chức như một vũ hội. Trong khán phòng rộng như sân bóng, ban chủ quản hò hét về những phương cách cứu vãn hôn nhân trong bầu không khí rộn vang tiếng nhạc Mê-hi-cô. Nếu tôi lỡ để bắt gặp ánh mắt với bất cứ nhân viên bán hàng nào, họ liền vồ vập tới dúi tờ quảng cáo và đĩa CD vào tay tôi rồi vội vã trở về vị trí.

"Chúng tôi có quy trình rất hệ thống, trong đó bao gồm phương thức tự suy xét bản thân, ngoài ra còn có việc đánh giá và sự thấu cảm, vì vậy bạn sẽ cảm thấy được gắn kết hơn với phương thức điều trị," tiếng của Giám đốc điều hành của Trung tâm Quan hệ Quốc tế Imago oang oang qua loa phóng thanh. Những người khác thì muốn dạy tôi "Làm sao để không lấy nhầm một tên khốn" hoặc "Làm sao để vui vẻ bắt đầu một cuộc hôn nhân mới tốt đẹp hơn." Vài nhân viên bán hàng là chuyên gia tâm lý hẳn hoi, số còn lại là các nghệ sĩ hài độc thoại hay các nhà tư vấn quản lý đang dấn thân vào lãnh địa của hôn nhân.

Đến khi tận mắt chứng kiến những phương thức trị liệu này tôi mới biết được rằng hôn nhân có quá nhiều vấn nạn như vậy. Tôi chỉ mới kết hôn chưa đến một năm, nhưng nghĩ đến một ngày nào đó phải mời một cựu nhà văn chuyên viết hài kịch tình thế để "khơi dậy" lại "phần tri thức về hôn nhân" của mình hay tệ hơn là phải trị liệu 2 ngày trời về "lớp hôn nhân một vợ một chồng cấp tốc" thì thật là quá ngán ngẩm.

Hàng tá phương thức trị liệu trong lễ hội này là một phần trong khối liên hợp kỹ nghệ hôn nhân của Mỹ, chúng được đúc kết lại từ các chương trình truyền hình, những cuốn sách tự giúp bản thân, và từ hơn chục ngàn các nhà tư vấn hôn nhân có mặt ở đây để giải thích các vấn đề của hôn nhân gia đình. Ngoài ra còn có những nhóm hỗ trợ cho những người bị cắm sừng và những "con nghiện sex"; các website cho những kẻ ngoại tình và bạn tình của họ; những buổi phục hồi tinh thần cho nạn nhân đau khổ vì hậu quả của ngoại tình; và những chương trình giúp tìm lại hướng đi mới như của Trung tâm Phục hồi sau chuyện yêu đương ở Austin, Texas. Những chủ quản này

truyền đạt lại kịch bản ngoại tình của nước Mỹ bằng thông điệp riêng của họ rằng: Cẩn thận. Đừng cố gắng tự mình giải quyết vấn đề này.

Trong buổi tọa đàm về những cuộc hôn nhân sáng suốt, các quầy thảo luận về ngoại tình ở dãy đầu tiên trên lối vào sảnh tấp nập toàn dân địa ốc có máu mặt. Anne và Brian Bercht, cả hai đơn thuần làm công việc tổ chức các buổi hội thảo kinh tế và làm thầu xây dựng, cũng đang quảng cáo cho cuốn tự truyện mới của mình mang tựa đề Chuyện lăng nhăng của chồng lại hóa thành Điều tốt đẹp nhất xảy đến cho tôi. Cuốn sách đã giúp cho Brian được làm khách mời trong Chương trình của Oprah Winfrey và đem lại cho họ công việc mới đó là làm người phát ngôn khích lệ tinh thần trong các chủ đề về hôn nhân, quan hệ cuộc sống và chuyện ngoại tình.

Ở đây, thương hiệu đóng vai trò chủ đạo. Michele Weiner-Davis hiện chỉ là nhân viên làm công tác xã hội nhưng ở quầy của cô, nhiều trợ lý đang phải ngược xuôi với biết bao công việc. Cô vẫn còn nhớ như in cái khoảnh khắc khi cô nghĩ ra tên gọi cho phương pháp trị liệu quan hệ hôn nhân của mình. "Lúc đó tôi đang làm việc trong văn phòng, độ nhiên ý nghĩ ấy chợt lóe lên, 'Đả đảo li dị, à, phải rồi, Đả phá li dị!'" cô mường tượng lại. "Giây phút ấy tôi biết chắc rằng mình đã nắm được chìa khóa thay đổi vận mệnh của bản thân." Không lâu sau đó, vài phóng viên đã đến tham dự buổi tọa đàm với chủ đề "Đả phá li dị" của cô. Tiếp đến là những lời đề nghị xuất bản sách và tham dự các chương trình trên truyền hình. Giờ đây vào độ tuổi 52, Weiner-Davis dẫn đầu một vương quốc nhỏ của nhiều tựa sách, các buổi tư vấn và làm người phát ngôn trong các sự kiện trên toàn quốc. Hình ảnh đầy cương quyết và lạc quan của cô xuất hiện trên website riêng. Câu châm ngôn của cô là mọi cuộc hôn nhân đều có thể cứu vãn, mặc dù trải qua sóng gió của ngoại tình hay mặc dù chỉ có một trong hai người muốn vun vén lại nó. Theo cô, để có lại được người bạn đời lạc lối thì bản thân mình phải hành xử thật tự tin thay vì giày vò đau khổ. Trên bìa cuốn sách Đả phá li dị của cô còn in cả dòng chữ đảm bảo phương pháp này sẽ có kết quả trong vòng 1 tháng. Cô cho biết, "Thực tế hầu hết khách hàng của tôi đều đang có quan hệ lăng nhăng cả."

Những nhà kinh doanh trên quan hệ hôn nhân của Mỹ dường như luôn tỏ ra quan tâm giúp đỡ đến mọi người xung quanh, nhưng thật ra họ đang kiếm

tiền cả thôi. Cũng như liên hợp quân sự cần phải có chiến tranh để tồn tại, liên hợp kỹ nghệ hôn nhân cũng cần có những cặp đôi vụng trộm để người ta thấy được sự giúp đỡ cần thiết của những chuyên gia về mặt này. Nếu như mọi người ở Mỹ suy nghĩ giống thời cũ hay hầu hết dân chúng ở các nước khác cho rằng họ có thể tự giải quyết vấn đề này thì mấy tay kinh doanh đó đều sẽ thất nghiệp cả rồi.

Liên hợp kỹ nghệ hôn nhân đã đạt được thành công rực rỡ mặc dù dân Mỹ vẫn nhạo báng những cuốn sách sống đẹp và chẳng bao giờ thuê một "người tư vấn từ xa" để nhồi nhét vào đầu mình những lời vàng ngọc của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân cũng như chẳng cần quan tâm xuất xứ ngọn ngành từ đâu. Dù vậy từ đây dân Mỹ bắt đầu biết cách đối đầu với chuyện ngoại tình, chịu nghe tư vấn, tiếp nhận giúp đỡ hoặc tham gia những buổi tọa đàm và trị liệu dài hạn (có thể kéo dài cả đời). Người Mỹ tiếp nhận những sự kiện này qua các bài báo, chương trình truyền hình và cả những lời khuyên từ bạn bè. Nếu bạn từng ngồi xuống trò chuyện cùng bạn bè về quan hệ của mình, hoặc bạn tin rằng cần chia sẻ sau khi bắt gặp vợ mình vụng trộm, hoặc bạn nghĩ rằng vấn đề ngoại tình có thể giải quyết được thì liên hợp kỹ nghệ hôn nhân đã thấm nhuần vào trong ý nghĩ của bạn.

***

ANGELA đang quan sát cuộc trò chuyện giữa tôi và Hank - chồng cô. Hay nói chính xác hơn là cô đang ngấm ngầm canh chừng. Angela chỉ cho phép tôi nói chuyện với chồng cô khi có mặt cô. Tôi không hiểu cô sợ tôi sẽ quyến rũ chồng cô hay thật ra chỉ muốn nắm bắt mọi chi tiết của câu chuyện. Lúc này, cô đang ngồi chen giữa tôi và Hank trên sofa và thận trọng choàng tay ôm lấy chồng.

Hank năm nay 52 tuổi và thật sự quyến rũ. Anh có dáng người như một hậu vệ bóng bầu dục nhưng lại cư xử rất nhã nhặn và là tuýp người vui vẻ thoải mái để mời đi làm vài cốc bia. Nhưng rất tiếc việc này sẽ không xảy ra nữa vì Hank đã bỏ hẳn bia rượu, ngặt nỗi, hành động này không phải vì anh cai mà vì anh là một tội đồ ngoại tình đang sám hối. Anh thổ lộ, "Tôi sẽ phải mang cái tội danh lăng nhăng này cả đời mất thôi."

Hank còn nhớ rất rõ chỗ mình từng đứng ở sân bay Pittsburgh để gọi điện

về nhà và lưu lại tin nhắn vào hộp thư thoại, nhưng thay vì gọi tên vợ, anh lại nhầm sang tên người tình của mình. Cuộc đời anh đã lật sang trang mới, anh đánh mất chức Giám đốc kinh doanh và bắt đầu cuộc tái sinh của tâm hồn mình.

Angela trông đẫy đà nhưng xinh xắn với mái tóc nâu lượn sóng, cô năm nay 46 tuổi. Trước đó cô đã cảm thấy có gì không ổn mà theo lời cô kể thì dường như đã có sức mạnh của Đấng Tối Cao "thúc giục"mình. "Tôi chỉ biết cầu nguyện Chúa hãy cho tôi biết sự thật, tốt nhất hãy báo cho tôi qua một cuộc điện thoại nào đó. Và rốt cuộc tôi lại biết được qua điện thoại."

Buổi sáng sau cú điện thoại oan nghiệt ấy, Hank trở về căn nhà ở vùng ven Atlanta và thú nhận mọi việc với Angela trong phòng làm việc của mình. Chuyện bắt đầu từ cuộc hội thảo ngoài thị trấn, Hank nối lại quan hệ với cô bạn gái cũ làm việc cho công ty của anh. "Chuyện là như vậy, không lâu sau khi chúng tôi cưới nhau. Trong cuộc họp đó, đột nhiên tôi cảm thấy ham muốn tột cùng và… đêm đó tôi đã phản bội Angela." Dường như chuyện chỉ xảy ra một lần trong đêm ấy, nhưng từ đó quan hệ tình cảm của họ trở nên ngày càng khắng khít hơn.

Một buổi sáng sau đó, trong khi Angela cùng nghe điện thoại, Hank gọi để chia tay với người phụ nữ kia. Angela còn nhớ rằng, "Cô ta thì bảo, 'Tại sao lại phải như vậy.' Còn anh ấy thì cứ nhắc đi nhắc lại rằng anh rất yêu tôi và sẽ ở lại bên tôi."

Hank không chỉ dừng lại ở việc thú nhận với Angela mà còn kể cho "hội anh em bạn bè" và những vị đứng đầu trong nhà thờ của anh ấy. Họ sắp xếp cho anh gặp mặt trò chuyện với "người sẻ chia" - một dạng như người quản giáo những tội đồ ngoại tình - ông này giới thiệu cho Hank đọc những cuốn sách đại loại như Tính bản thiện trước những thời khắc của cám dỗ .

Trong khi Hank nhận được rất nhiều sự giúp đỡ thì Angela lại rơi vào trạng thái rối bời. Thật ra chồng cũ của cô cũng ngoại tình nhưng sự phản bội của Hank đã thực sự trở thành một bước ngoặt lớn trong đời cô. Trên hành trình đi tìm lại sự cân bằng tâm lý, cô lại đọc phải một cuốn sách thống kê rằng 92 phần trăm dân Mỹ nói dối. Thêm vào đó, mẹ cô cũng từng phát hiện rằng bố của cô cũng ngoại tình. Tất cả những điều này ập đến làm cho mọi thứ đều sụp đổ trong cô. Cô ngao ngán, "Trước đây trong mắt tôi mọi

thứ đều màu hồng với những con người tốt bụng. Nhưng có lẽ chỉ vì tôi chưa thấy được những sự khắc nghiệt của cuộc sống."

Lúc ấy những buổi tư vấn hôn nhân đều không giúp ích được gì. Nhiều năm sau lầm lỗi của Hank, Angela vẫn không thể vượt qua nỗi đau và mong rằng "Chúa hãy ban cho một ai đó hiểu được lòng tôi". Sau đó cô lên mạng tìm kiếm về "vấn đề ngoại tình" thì bắt gặp trang web của Peggy Vaughan, cô cho biết, "Tôi như tìm được lối thoát từ lúc tìm thấy trang web của Peggy". Cô lắng nghe 90 phút tư vấn hôn nhân qua điện thoại từ Vaughan và đặt mua tất cả các cuốn sách của bà. Tâm lý của Angela bắt đầu được hồi phục từ ngày ấy.

Peggy Vaughan là một phụ nữ 69 tuổi đã lên chức bà, hiện sống ở San Diego. Bà đã dành cả đời mình cho sự nghiệp phục hồi tâm lý những nạn nhân của ngoại tình. Thật khó tưởng tượng ra rằng một tuýp người làm việc không ngơi nghỉ để mang lại những cải cách không tưởng này lại xuất hiện ở nước Mỹ. Hầu hết các buổi sáng, cứ đúng 6 giờ là bà thức dậy trả lời email từ các bang thuộc miền Đông duyên hải nước Mỹ (East Coast), thường là những lời tâm thư tuyệt vọng từ những người đang ở trong giai đoạn đầu hồi phục sau biến cố ngoại tình.

Thật ra Vaughan chẳng hề qua trường lớp trị liệu gì cả, những gì bà nói đều rút ra từ kinh nghiệm của bản thân mà thôi. Vào năm 1974, James - chồng bà thú nhận từng qua lại với những người phụ nữ khác suốt bảy năm trời. Bà kể lại bằng giọng nói lè nhè của người miền Nam nóng nảy: "Lúc đầu tôi không thể tin chuyện ấy là sự thật, vì nếu vậy, hẳn tôi phải ly dị ông ta và trở về sống với cha mẹ ở Mississippi rồi." Nhưng rốt cuộc, vợ chồng nhà Vaughan đã ở lại và trở thành người dẫn đường cho những nạn nhân của ngoại tình. Họ cùng nhau phát hành một quyển sách vào năm 1980, trong đó quả quyết rằng chuyện vụng trộm không phải là bản án tử hình cho hôn nhân. Sau hàng trăm lần xuất hiện trên truyền hình, Vaughan phát hành những bản tin định kì về chuyện ngoại tình, rốt cuộc đã hình thành Mạng lưới Vượt qua Những chuyện ngoại tình (Beyond Affairs Network), hay chính xác hơn là một nhóm hỗ trợ cho những người bị cắm sừng và chương trình có chi nhánh ở khắp 28 tiểu bang. Vaughan cho rằng những cặp vợ chồng cần phải dành "hàng ngàn giờ đồng hồ" để thảo luận về mối quan hệ

vụng trộm đã xảy ra. Bà giúp Angela hiểu được rằng chồng cô bị mắc chứng bệnh khát khao cảm xúc. “Nó là một hành động tự yêu bản thân mình quá đáng. Một hành động nhằm tự thỏa mãn. Đại loại giống như một loại thuốc phiện vậy,” Angela nói.

Vaughan tin rằng tệ nạn ngoại tình đã lan tràn khắp nước Mỹ. Bà dẫn chứng lại các thống kê về mức độ ngoại tình của Kinsey và cho rằng 80% con người sống trong hôn nhân đã từng ngoại tình, con số này cao gấp đôi so với những con số thống kê khoa học đáng tin cậy khác. Mặt khác, bà cho rằng tạp chí và phim ảnh đã tán dương chuyện lăng nhăng của những người nổi tiếng, góp phần làm ngoại tình trở thành chuyện nhỏ. Nhưng một khi chuyện này xảy ra với chính bản thân họ thì người Mỹ sẽ rất hổ thẹn khi thừa nhận rằng mình bị cắm sừng, trở nên phiền muộn và tự cô lập mình hơn.

Peggy lúc này trở thành tia sáng dẫn đường cho những linh hồn lạc lối. Trong một buổi thuyết giảng tại Dallas, bà đọc một dòng nhỏ trong những tấm thiệp chúc mừng nhằm chỉ trích những người vụng trộm là “đồ bẩn thỉu” và vì vậy không ai nên đùa giỡn với quan hệ bắt cá hai tay này. Câu chuyện về những tấm thiệp được đăng tải trên một tờ báo ở Bethesda và được truyền bá rộng rãi qua Internet giữa những lời bào chữa gây sốc cho hôn nhân. Còn tờ báo thì phát hành ngay một câu chuyện trích dẫn lại từ những phản hồi tiêu cực của độc giả. Nhưng thật ra những tấm thiệp này không thực sự tán tụng cho việc ngoại tình. Một tấm dành gửi vào những dịp nghỉ lễ có dòng “Khi đang quây quần cùng gia đình, anh sẽ nghĩ về em.” Một tấm khác dành gửi cho bạn đồng nghiệp viết “Em từng luôn trông ngóng đến những ngày nghỉ cuối tuần, nhưng từ khi gặp anh, những ngày cuối tuần lại cứ như dài đằng đẵng.”

***

VÀO NĂM 1970 ở Mỹ chỉ có khoảng 3.000 nhà tư vấn hôn nhân gia đình. Hầu hết các nhà tâm lý học và các chuyên gia tâm thần học đều cho rằng việc đi sâu vào thế giới tâm linh rất nhạy cảm và không thể áp dụng trên cả hai người cùng một lúc. Nhưng sự hình thành của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân lại là tiền đề xoay quanh ý kiến cho rằng vợ chồng không phải là hai cá thể tâm hồn riêng biệt mà chính là một “hệ thống chung nhất” với lịch sử và

động lực riêng biệt. "Mối quan hệ" nhanh chóng trở thành một chủ thể độc lập mà các nhà khoa học có thể nghiên cứu. Lý thuyết về những hệ thống này giả định rằng trong khi một người trong hai vợ chồng ngoại tình thì người kia cũng đóng một vai trò tác động. Những nhà trị liệu bắt đầu xem xét về động lực của những cặp vợ chồng để tìm nguyên nhân và tìm hiểu về thời thơ ấu của họ nhằm phát hiện ra những mâu thuẫn tồn đọng để giải thích việc lăng nhăng của họ.

Trong lúc ấy, tỉ lệ li dị tăng lên rồi nhảy vọt vào năm 1979 và chính thức đưa những vấn đề trong quan hệ vợ chồng thành mối lo của cả nước. Con số các nhà tư vấn hôn nhân gia đình tăng lên đến khoảng 20.000 vào năm 1987, và một thập kỉ sau thì tăng lên gấp đôi.

Khái niệm xem "chuyện ngoại tình là một triệu chứng" bắt đầu xâm nhập vào hầu hết trí tưởng tượng thông thường của người Mỹ. Vào năm 1989, trong phim Khi Harry gặp Sally , Harry tâm sự với người bạn bạn thân nhất tên Jess của mình rằng vợ anh vừa cuốn gói theo một gã nhân viên thuế:

JESS: Hôn nhân không tan vỡ chỉ vì chuyện ngoại tình đâu. Nó chỉ là một triệu chứng cho điều gì đó không ổn đang xảy ra thôi.

HARRY: Thật đấy à? "Triệu chứng" ở đây là hắn ngủ với vợ tôi đấy.

***

Đến những năm 90, các chuyên gia vẫn không ngừng hoàn thiện quan điểm của mình về những nguyên nhân gây nên sự đổ vỡ trong quan hệ. Deborah Tannen, tác giả của quyển sách bán chạy tựa đề Chỉ vì bạn không hiểu , tranh luận với John Gray, tác giả quyển Đàn ông sao Hỏa - đàn bà sao Kim, rằng đàn ông và phụ nữ lạc lối vì sự khác nhau trong cách giao tiếp chứ không phải vì gánh nặng tinh thần. Một số nhà trị liệu còn đổ mọi trách nhiệm lên người phạm vào chuyện ngoại tình cho dù người này có thể quay lại đổ lỗi cho cha mẹ mình.

Sau đó, vụ bê bối giữa Clinton và Lewinsky năm 1998 đã đẩy các chuyên gia về ngoại tình - kể cả những người còn non kinh nghiệm - vào thời gian hoạt động cao điểm. Đến mức nhà tâm lý học Don-David Lusterman, tác giả của cuốn Bí kíp vượt qua sự đau khổ của ngoại tình , phát biểu trên tờ New York Times rằng: "Khi tôi vào nghề cách đây 20 năm, còn chưa có ai nhắc

đến cụm từ ngoại tình trong những cuốn sách về liệu pháp gia đình cả."

Rốt cuộc phải cám ơn những cuộc điều tra toàn quốc mới về ngoại tình đã cho ra những số liệu xác thực. Các nhà khoa học lập ra các phương trình nhằm dự đoán "nhân tố lý trí" sẽ có nảh hưởng tới "tổng lợi ích" của chuyện ngoại tình ra sao và đo lường tầm quan trọng của sự việc như mức độ con người thường nghĩ đến tình dục và chuyện này làm họ cảm thấy có lỗi đến mức nào. Theo thống kê thì 98% nam giới và 78% nữ giới thường tơ tưởng đến người khác giới ngoài vợ hay chồng mình, còn những người ngày nào cũng nghĩ về chuyện tình dục sẽ có tỉ lệ vụng trộm cao hơn 22% so với những người chỉ nghĩ đến chuyện đó vài lần trong tuần. Họ còn điều tra được rằng những người thích ở bên cạnh bạn đời của mình sẽ có tỉ lệ ngoại tình thấp hơn 24% so với số còn lại.

Các nhà tâm lý học kết luận qua các giai thoại rằng vào những năm 90, từ "nhàm chán" đồng nghĩa với từ "lãnh cảm" dùng trong những năm 50. Vào thời đó, các ông chồng không tằng tịu với những cô thư ký trẻ đẹp mà lại thường lăng nhăng với các bà già xấu xí nhưng lại thú vị hơn vợ mình. Vì vậy tờLadies' Home Journal khuyên độc giả rằng muốn giữ được chồng không phải bằng cách giảm cân hay mua quần lót mới mà nên "đọc, đọc và đọc nhiều hơn nữa! Và hãy thảo luận về sách, báo, phim ảnh và tin tức cùng nhau... Nên nhớ rằng một cuộc sống hôn nhân lành mạnh không chỉ dựa vào tình trạng ổn định và sự thoải mái về sinh lý. Nếu chỉ chăm chăm vào những thứ đó, hôn nhân của bạn sẽ tan vỡ."

Càng ngày thông điệp càng được tuyên truyền nhiều hơn từ các nhà trị liệu đến các cặp vợ chồng. Vào năm 2004, lượng chuyên gia tâm lý học về hạnh phúc và hôn nhân gia đình ở Mỹ đã vượt qua con số 50.000. Một nhóm kỹ nghệ hôn nhân ước lượng mỗi năm có khoảng 2,6% các cặp vợ chồng đến tư vấn, con số này khá trùng hợp với tỉ lệ những người thừa nhận rằng mình có quan hệ ngoại tình trong năm vừa rồi. Các nhà tâm lý học, nhà tâm thần học và cả những người làm công tác xã hội cũng tham gia vào công việc tư vấn hôn nhân này. Nghiên cứu mới về ngoại tình cũng truyền thêm niềm tin và sức mạnh cho lực lượng đang ngày một đông đảo hơn những "chuyên gia tư vấn hôn nhân" trong Hội nghị Hôn nhân Sáng suốt. Họ tranh luận với nhau rằng những cặp vợ chồng gặp vấn đề này không cần thiết phải trải qua

những cuộc trị liệu kéo dài từ năm này sang năm khác, mà chỉ cần những kĩ năng thực tế có thể học và áp dụng trong những ngày cuối tuần. Các chuyên gia này hiếm khi có bằng chứng khoa học để minh chứng cho ý kiến của mình mà chỉ đưa ra những bức thư chứng nhận đầy tình cảm của những khách hàng từng được họ tư vấn.

Trong cuốn sách KHÔNG chỉ đơn thuần là bạn xuất bản vào năm 2003, nhà tâm lý học Shirley Glass ở Maryland, đã đưa thêm một sự thật ra ánh sáng là cả những cặp vợ chồng hạnh phúc cũng ngoại tình. Cụ thể hơn là những người khác giới thường làm việc thêm giờ chung và đi công tác xa cùng nhau, khi đó tình bạn vô tình trở thành tình yêu lúc nào không biết. Điều này cũng xảy ra với cả những người có đời sống tình dục viên mãn ở nhà. Glass và những người khác cũng bắt đầu miêu tả về những "cuộc ngoại tình tư tưởng" còn dang dở mà khách hàng của họ tạo ra ở cơ quan hay trên Internet và luôn giữ bí mật với bạn đời của mình. Điều này lại dấy lên những lo ngại về ngoại tình, bây giờ ngoại tình không chỉ chủ yếu về nhu cầu tình dục mà ngoại tình còn tồn tại giữa những con người không cần lên giường cùng nhau. Đến lúc này, người Mỹ lại đặt ra một câu cửa miệng mới mà tôi thường hay nghe khắp đất nước: Vấn đề không nằm ở chỗ tình dục mà chính là sự dối trá.

***

KHI SỰ DỐI TRÁ được nhìn nhận là vấn đề thì nói ra sự thật lại trở thành phương thức cứu chữa cho chuyện ngoại tình của Mỹ. Hầu hết các nhà trị liệu đều tin rằng người vợ có quyền được hỏi chồng mình chi tiết của các tin nhắn và cả chuyện quan hệ tình dục bằng miệng với tình nhân của ông ta. Nguyên căn của việc này là do mối quan hệ giữa vợ chồng phải được rành mạch sáng tỏ. Một số cặp vợ chồng tự tạo nên những loạt sự kiện để che đậy cho chuyện ngoại tình, dù nó kéo dài trong nhiều năm. Chuyện này chỉ ngừng lại khi người vợ không còn chấp nhận nổi hoặc không thể giả vờ tin vào những lời nói dối của chồng mình nữa. Nếu những lời nói dối của người chồng ngoại tình sau này từ từ bị lật tẩy, người vợ sẽ luôn bị tổn thương khi hồi tưởng lại chúng.

Dân chúng ở các nước khác không tin khi tôi kể cho họ nghe về cách

chữa trị bằng việc khai nhận toàn bộ sự thật của người Mỹ. Họ cho rằng biết chi tiết về chuyện ngoại tình chỉ làm các nạn nhân đau khổ hơn thôi. Nhưng phương pháp khai thật này lại trở nên rất phổ biến ở Mỹ và trở thành một sự thật không cần bàn cãi trên các trang web dành cho những nạn nhân của ngoại tình. Trên một trang mạng có số thành viên hoạt động tích cực nhất là SurvivingInfedility.com, "Erica" bảo rằng cô đã mất 20 tháng để tra hỏi chồng về chuyện ngoại tình của anh ta, và "với sự trợ giúp của lịch kế hoạch làm việc, hơn 1.000 bức email, kho ảnh, hóa đơn thẻ tín dụng, và những bản báo cáo tài chính cũ của chồng, tôi và ông ấy đã điểm lại toàn bộ các thời điểm trong cuộc vụng trộm kéo dài hai năm rưỡi của ông ấy."

Thành viên của những trang mạng về ngoại tình là những người đạo đức một cách tàn nhẫn. Nhằm nhấn mạnh rằng mình là nạn nhân, họ dùng những tên tài khoản như "hoang mang" "nức nở" và "15 năm vô nghĩa". Những thông điệp họ gửi cho nhau cũng sặc mùi mật mã chiến sự: "Đã hai tháng từ NPH, vì vậy tôi không biết rằng chúng tôi đã hoàn toàn PH chưa, mặc dù OCTLĐD của tôi luôn cố gắng để hàn gắn."

NPH là "ngày phát hiện" ra chuyện vụng trộm. Thời gian mẫn cảm được tính bắt đầu từ NPH. PH là "phục hồi" và OCCTLĐD là "ông chồng cũ thay lòng đổi dạ". Còn một số từ viết tắt khác như KTB ("kẻ thứ ba"), ĐGD ("đồ gian dối"), CLNĐÔK ("có lẽ người đàn ông khác"), NTX ("người tình xưa"), TMĐ ("tình một đêm"), KLH ("không liên hệ"), CTBT ("chìm trong bóng tối"), và TYBTTQ ("tự yêu bản thân thái quá"). "Kẻ bắt cá hai tay" không phải là người đi bắt cá mà là người chồng muốn giữ cả vợ lẫn chuyện tằng tịu với tình nhân.

Cuộc sống thì phức tạp nhưng quy tắc trên trang mạng này thì lại đơn giản. Một "ông chồng hay thay đổi" phải tự buộc mình vào một cuộc sống đầy sự ăn năn và hối lỗi. Còn khi một người phụ nữ tâm sự rằng mình sắp đi dự hội thảo nơi sẽ gặp lại tình nhân cũ thì người quản lý trang mạng này sẽ khuyên bà ta nói thế này với tình xưa rằng, "NTX ơi, em đang cố gắng hàn gắn lại mối hôn nhân của mình, xin anh đừng liên lạc hay trò chuyện quá thân mật với em nữa. Chúc anh một ngày tốt lành."

Trong đời thực, người Mỹ hay dùng các câu chuyện để biện minh cho việc vụng trộm hay ít nhất là cho bản thân mình. Nhưng đặc biệt, trên những

trang mạng này thì không có gì có thể bào chữa cho chuyện lăng nhăng cả. Những người nào bảo họ đang yêu bạn tình của mình thì đều được cảnh báo rằng họ đang trong tình trạng bán thôi miên hay còn gọi là “bức mây mù của vụng trộm”. Khi một phụ nữ sống tại Texas viết cô đang yêu vị hôn phu cũ thì một người phản hồi lại rằng, “Những gì chị đang cảm thấy là (phản ứng) hóa học... Chị đang trải qua một thứ giống như là cơn nghiện đấy.”

Trên mạng, tất cả mọi người đều muốn tỏ ra mình là người có đạo đức cao. Những thành viên của một trang mạng khác tên KTB (“Kẻ thứ ba”) miêu tả về mớ hỗn độn giữa sự tuyệt vọng, sự cô đơn và sự tự nghi ngờ bản thân theo một cách riêng. Một phụ nữ tâm sự, “Tôi muốn công khai mối tình vụng trộm của mình, nhưng bằng cách gián tiếp... Tôi không muốn trực tiếp nói thẳng với V (“vợ”) của anh ta, nhưng lại muốn bà ta khám phá ra. Mọi người có ý kiến gì không?” Chỉ trong vòng 3 ngày đã có đến 79 lời phúc đáp, từ chuyện ủng hộ và chỉ cô ta dùng bút dạ quang ký tên lên dương vật của người tình, đến việc cảnh báo rằng “NPH” sẽ là một ngày tồi tệ ập đến với “kẻ thứ ba” như cô.

***

TỪ “PHỤC CHẾ” từng làm tôi liên tưởng đến những cửa hàng bán dụng cụ hay những tiệm đồ gỗ cổ. Nhưng sau khi dành thời gian tiếp xúc với những người cải đạo theo Cơ Đốc giáo ở Mỹ, kì lạ thay, từ này lại cứ gợi cho tôi về chuyện quan hệ ngoài hôn nhân. Trên khắp nước Mỹ, những người theo đạo Cơ Đốc tự mình phát triển một chi nhánh thành công của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân, dựa trên cơ sở hôn nhân có thể được “phục chế” ngay cả sau khi trải qua sóng gió ngoại tình. Daryl McCray, một linh mục ở Kendall Lake, Florida đã phát biểu rằng: “Chúa luôn có mặt trong hoạt động phục chế hôn nhân. Đây chính là điều Ngài thích làm nhất.”

Mặc dù trong Kinh Tân Ước quy định ngoại tình sẽ bị trừng phạt bằng ly hôn, nhưng những người theo đạo Cơ Đốc ở Mỹ đã suy đi tính lại kĩ càng rằng, trừ khi không thể cứu vãn hôn nhân sau ngoại tình thì mới ly dị, vì chuyện hạn chế những rắc rối phát sinh bởi ly dị còn phức tạp hơn. Những ngày tháng mà những người chồng vụng trộm bị đuổi ra khỏi nhà thờ hay các linh mục đưa ra những lời lên lớp sáo rỗng lệch lạc về ngoại tình đã trôi

vào dĩ vãng. Các nhà thờ ngày nay đã chuyển đổi những ngày giảng đạo vào Chủ nhật thành những hội thảo để trao đổi trực tiếp về vấn đề ngoại tình và đưa ra những giải pháp cho mọi người tự thân vận động. Nhằm hàn gắn những cặp vợ chồng không chung thủy, người cố vấn của đạo Cơ Đốc còn đưa ra các lời khuyên giúp cho việc trị liệu thông qua ngôn ngữ Kinh Thánh. Một trong số họ từng nói với tôi, "Chúng tôi không chỉ nhân danh Chúa để cầu nguyện cho mọi người rồi thôi đâu. Nó còn là những hành động mang tính nhận thức với những siêu hình học ẩn chứa trong đó nữa."

Trong cuốn Tránh mắc phải hội chứng thích mới nới cũ của Nancy Anderson, người từng có mối quan hệ ngoại tình sâu sắc với một đồng nghiệp là đại diện kinh doanh và rời bỏ chồng mình, đã khuyên độc giả hãy tự hỏi bản thân mình rằng " Tôi có dám làm điều này trước mặt bạn đời của mình không? Và nếu còn chưa chắc chắn thì hãy tự hỏi. Tôi có dám làm điều này trước mặt Chúa hay không? " Anderson còn đưa ra những hướng dẫn giúp mọi người tránh xa "vùng nguy hiểm" của ngoại tình ở nơi làm việc. Cô đề nghị không nên ở riêng trên xe hơi với người khác giới, nên luôn nói những điều tốt đẹp về bạn đời của mình, và tránh "liếc mắt đưa tình". Khi đi công tác xa, cô khuyên nên yêu cầu khách sạn khóa tất cả các chương trình TV có nội dung người lớn. Nếu đã làm đủ mọi cách phòng thủ như vậy mà cảm giác đối với đồng nghiệp vẫn còn xuất hiện thì độc giả nên "nghĩ đến chuyện chuyển qua phòng ban khác, đảm nhận một vị trí khác hoặc cùng lắm là thôi việc. Vì xét cho cùng, không có công việc nào có giá trị hơn hôn nhân của mình cả."

Phần lớn những khóa học của đạo Cơ Đốc đều được giảng giải bởi những cặp vợ chồng như Ben và Ann Wilson ngụ tại Littleton, Colorado, hay nói rõ hơn, họ là những người rũ bỏ những tội lỗi của ngoại tình bằng tiếng gọi của Chúa. Ben vừa bắt đầu tham gia khoa Thần học ở Kansas City từ năm 1994, còn Ann đã 42 tuổi và thừa nhận rằng mình từng có một cuộc tình vụng trộm trong vòng 3 năm. Câu chuyện kể lại quá trình họ vượt qua ngọn lửa của địa ngục và hàn gắn lại mối hôn nhân bây giờ trở thành nền tảng của "Phục chế hôn nhân", trong đó bao gồm trang blog, một khóa học trong 10 tuần được tổ chức tại nhà thờ thuộc phái Phúc Âm, và thực hành trong 3 ngày. Trong một tờ bướm quảng cáo của nhà thờ mô tả về khóa học là dành cho "những cặp

vợ chồng đang gặp tình trạng xáo trộn trong hôn nhân," nhưng tất cả những ai đến tham gia đều biết rõ đề tài chính được thảo luận ở đây là gì.

Trong khi tâm tình về câu chuyện của chính bản thân họ cho các cặp vợ chồng khác, Ben và Ann thường cố gắng tránh né những chi tiết dâm dục, thay vào đó họ nhấn mạnh về "Câu chuyện của Chúa về sự sai lầm và sự phục thiện." Ben, năm nay 44 tuổi, bảo: "Thật ra bạn có thể thuyết trình theo dạng kể chuyện khiêu dâm cũng được", nhưng ông thường trò chuyện cùng các cặp vợ chồng rằng: "Cách tốt nhất khi bản thân tôi phát hiện ra chuyện ngoại tình này, tôi cứ gặm nhấm nỗi đau mỗi ngày, và rồi chuyện cũng từ từ nguôi ngoai." Ben và Ann thậm chí còn tư vấn cách cho họ bộc lộ điều này với con cái, cách mà họ từng làm là nói thẳng với con mình rằng, "mẹ của con ăn nằm với người đàn ông khác và bố đang rất giận mẹ, vì vậy phải mất một thời gian để bố mẹ có thể làm lành lại với nhau."

Chuyện ngoại tình cũng là vấn đề khó khăn cho cả những người lính thuộc đạo Cơ Đốc vốn dĩ rất ngoan cường. Lớp học của nhà Wilsons không phải lúc nào cũng đông đúc và đôi khi những vết thương tinh thần vẫn hiện về khi họ thuật lại câu chuyện của mình. Ben thú thực, "Nếu trong 10 năm nữa, Chúa gọi tôi và bảo rằng, 'Ta không còn cần con tư vấn về vấn đề ngoại tình nữa' thì tôi mới được cảm thấy nhẹ nhõm phần nào."

Tổ chức chống đối việc ly dị mạnh mẽ nhất của đạo Cơ Đốc mà tôi tìm thấy có tên gọi Tổ chức những người Bảo vệ Hiệp ước, trụ sở ở Tulsa, Oklahoma. Tiêu chí của họ là không được kết thúc hôn nhân dưới bất kì hình thức nào. Những hội viên phải trải qua một quy trình "chờ đợi" hôn nhân của họ. Khi một người phụ nữ bị chồng ruồng bỏ hoặc đi tái hôn, cô ta sẽ từ chối quan hệ với những người đàn ông khác và nhịn ăn và cầu nguyện Chúa dẫn lối cho ông ấy quay về. Có khoảng 36 hội rải khắp đất nước để hỗ trợ về mặt tình cảm và tinh thần cho quy trình này và nó có thể kéo dài nhiều năm, thậm chí nhiều thập kỉ.

Kinh Thánh bảo ngoại tình là tội lỗi, còn Tổ chức những người Bảo vệ Hiệp ước thì nhấn mạnh rằng chuyện này có thể "tha thứ" được, vì ly hôn còn tồi tệ hơn. Naomi, hiện ở North Carolina và quản lý của khu vực Đông Nam của Tổ chức những người Bảo vệ Hiệp ước, giải thích rằng: "Chúng tôi tin như vậy vì hôn nhân vốn là một hiệp ước, Chúa đã tạo ra một cá thể bằng

xương bằng thịt. Khi bạn ly hôn, chẳng khác nào chặt mất cánh tay ra khỏi thân thể mình. Chính vì vậy chuyện ly hôn mới gây đau đớn đến mức ấy."

Naomi kết hôn được 16 năm thì Alfred, chồng của cô, bỏ rơi vợ để chạy theo cô bạn đồng nghiệp làm chung công ty công nghệ viễn thông. Sau đó cô chẳng hẹn hò cùng ai và tự cho mình là "người phụ nữ đã có gia đình" mặc dù trong thực tế cô đã ly hôn. Cô bảo, "Tất cả bạn bè đều khuyên tôi rằng 'Anh ta đã đi rồi và đã kết hôn với người khác rồi mà.' Nhưng Chúa lại nói với tôi rằng 'Hãy giữ lời thề ước của mình con ạ.' Và thật sự Chúa muốn chúng ta thực hiện điều này cho dù bạn đời của mình có cùng làm như vậy hay không." Còn khi nói về vợ mới của Alfred theo cách nghĩ về số phận kiểu tâm linh, "Tôi thấy rằng Chúa đã sắp đặt con đường và mục đích sống cho cô ấy nhưng trong đó không có chồng của tôi đâu."

Sau 11 năm, Alfred thực sự trở lại. Họ tái hôn và sống cùng sau đó hơn cả thập kỷ. Nhưng không phải tất cả những bạn đời đã thay lòng đổi dạ sẽ đáp lại lời nguyện cầu ấy. Giám đốc điều hành của tổ chức này cho tôi biết rằng người sáng lập ra Tổ chức những người Bảo vệ Hiệp ước phi lợi nhuận từ năm 1987 sau khi bị chồng ruồng bỏ và đến nay vẫn "chờ đợi". Naomi lại bảo rằng những người chưa được bạn đời trở về thì dù sao đi nữa họ vẫn được tán dương vì vẫn giữ lời thề ước của mình.

***

THẬT KHÓ để phóng đại mức độ phủ sóng của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân. Ngay cả những người coi thường nó cũng nhận thấy bản thân mình đi theo kịch bản mà nó đặt ra. Julia, năm nay 34 tuổi, và đang ở cách xa Tổ chức những người Bảo vệ Hiệp ước hay bất cứ tổ chức nào khác. Cô là nhà sản xuất cho chương trình truyền hình tự do lâu năm về chính trị ở Manhattan và sống ở ngoại ô New Jersey. Cô chẳng bao giờ tâm sự với người lạ về hôn nhân của mình và cũng chẳng trốn tránh tình cảm. Tuy nhiên, cô lại thấm nhuần đầy đủ các giá trị và câu chuyện của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân.

Tôi gặp Julia tại một nhà hàng sushi ở New Jersey. Cô hiện có một đứa con vừa chập chững biết đi và một đứa còn ẵm ngửa. Trông cô mảnh khảnh nhưng tràn đầy năng lượng và ăn nói rất lưu loát. Sau vài phút trò chuyện, tôi

nhận ra cô đang trong thời kì ăn kiêng sau biến cố ngoại tình. Ngay sau NPH (ngày phát hiện), người ta thường biếng ăn. (Lúc chồng tôi vừa nghe được chuyện này anh liền phán rằng nếu tôi mà béo lên thì anh sẽ ngoại tình ngay.)

Julia bắt đầu nghi ngờ chồng mình khi phát hiện một bì thư màu hồng trong hộp thư gởi trong văn phòng tại nhà, trên đó đề địa chỉ người gởi là cô bạn đồng nghiệp. Anh giải thích đó chỉ là một tấm thiệp trên danh nghĩa bạn bè để an ủi cô ấy vừa ly hôn vì chồng ngoại tình.

Sau đó Julia kể việc này lại cho các bạn đồng nghiệp. "Những bạn đồng nghiệp nam thì bảo, 'Đàn ông chẳng gửi thiệp bao giờ, nhất là không bao giờ dùng bì thư màu hồng cho bạn bè cả. Anh ta ngủ với ả đó rồi là cái chắc.'" Nghe vậy cô liền nghĩ chỉ là những lời nói lố bịch. Nhưng đến khi cô vào phòng chồng và thấy trên màn hình vi tính hiện lên bức email trong đó viết "HÔN EM ĐI" to tướng, anh ta lại bảo rằng chỉ là tán tỉnh bông đùa thôi. "Tôi bảo, 'Em cũng biết tán tỉnh bông đùa giống như anh vậy nhưng chẳng ai lại viết "hôn em đi" cho người mà mình chưa thật sự hôn bao giờ cả.'" Không lâu sau đó, Julia liếc lên màn hình lại thấy email gửi từ người phụ nữ đó với nội dung cám ơn chồng mình vì đã dẫn cô ta đi xem buổi biểu diễn ở sân khấu Broadway New York.

"Lúc này thì tôi mất tự chủ, dĩ nhiên là vậy rồi. Tôi ra khỏi phòng làm việc và đi ra phòng khách để gặp anh ấy và nổi cơn tam bành 'Chuyện quái quỷ gì đang xảy ra thế này?'"

Chồng cô lại cố gắng giải thích rằng giữa họ chỉ là bạn bè nhưng Julia đã giận sôi gan rồi. Đêm đó cô ta làm một việc mà bản thân nghĩ rằng ai trong hoàn cảnh của mình lúc ấy cũng sẽ làm: "Lúc đó tôi bảo anh ta, 'Anh biến đi.'" Vậy vì sao cô lại quyết định làm như thế? "Vì sao à, tôi không biết nữa, lúc đó ai cũng làm vậy thôi, phải không? Bị mình phát hiện ra tội lỗi thì anh ta phải biết đường mà cuốn gói đi chứ. Chứ phải nói sao nữa, chẳng lẽ lại bảo, 'Thôi được rồi, anh vào giường ngủ ngon đi nhé?'" Mặc dù tống cổ chồng ra khỏi nhà vào lúc đó có vẻ là điều duy nhất có thể làm, nhưng thực tế, nó cũng là một tình huống nằm trong kịch bản của văn hóa Mỹ.

Rốt cuộc sau đó chồng của Julia cũng trở về nhà nhưng vẫn khăng khăng bảo rằng anh ta và cô kia chỉ là bạn bè thân thiết. Lúc này tâm trạng Julia

bán tín bán nghi. Mọi thứ đều lộ rõ là dấu hiệu của ngoại tình nhưng cô không có bằng chứng xác thực. Cô cứ phập phồng lo âu, nếu như không tìm ra ngọn ngành thì sẽ mãi bị chồng "qua mặt". "Sau đó tôi tự mình bắt đầu một chiến dịch điều tra để tìm ra mọi thông tin có thể."

Julia ra cửa hiệu mua những dụng cụ theo dõi lắp đặt trong phòng làm việc của chồng. Cứ 2 giờ sáng mỗi ngày khi lũ trẻ đang ngủ trên lầu còn chồng đang ngon giấc trên chiếc giường phụ ở tầng hầm thì cô lẻn vào văn phòng để kiểm tra email và tin nhắn. Sau đó cô dành nhiều giờ đồng hồ để nghe lại những cuộc đối thoại trong ngày của chồng mình. "Kể ra thì tôi đã không ngủ trong nhiều tháng. Tôi bị ám ảnh và bị sụt mất 15 pound, mà tôi có mập mạp gì cho cam. Rồi tôi ốm và không làm gì ra hồn cả. Suốt ngày tôi cứ run rẩy, cả người tôi là một mớ hỗn độn. Tóm lại tôi bị vụ theo dõi ấy ám ảnh." Và xét lại thì cuộc truy lùng vết tích của ngoại tình này cũng lấy ra từ trong sách tiêu khiển của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân.

Julia có linh cảm rằng chồng mình đã lưu trữ lại những bức email cũ của người đàn bà kia nhưng trong máy tính của anh ta có quá nhiều tập tin tài liệu công việc nên việc tìm kiếm thật sự rất khó khăn. Một hôm, khi anh ta đi dự đám tang ở tỉnh khác, cô liền quyết tâm rà soát mọi tập tin trong máy vi tính. Cuối cùng cô cũng đào trúng mạch nước ngầm. Tập tin được lưu dưới tên thời con gái của người phụ nữ kia. Cô ta không nhớ gì về lần quan hệ tình dục đầu tiên vì đã say mèm nên trong những tin nhắn, chồng của Julia thuật lại tường tận mọi chi tiết. Julia còn đọc thấy được đầy đủ chi tiết các cuộc gặp gỡ của họ ở các thành phố khác nhau, mà lẽ ra lúc đó chồng cô đang phải đi công tác ở những nơi khác. Cô còn tìm thấy những ghi chép về hành trình các chuyến bay. Julia bảo, "Tôi ráp nối lại toàn bộ những gì đã xảy ra trong hơn một năm rưỡi chồng mình vụng trộm. Một mặt có lẽ tôi cảm thấy rất phấn khích vì tìm ra sự thật. Nhưng một mặt, tôi chỉ muốn chết quách cho xong." Sau đó cô in mọi thứ ra giấy và ngồi chờ chồng mình trở về.

Khi cô kể lại cho đồng nghiệp, họ liền nhao nhao lên rằng: "Thấy chưa, tôi đã bảo là đàn ông không mua thiệp màu hồng mà."

Mặc dù kiến thức của liên hợp kỹ nghệ hôn nhân có mặt ở khắp nơi, nhưng chỉ một số ít được kiểm nghiệm. Chẳng có bằng chứng rút ra qua kinh

nghiệm nào bảo bạn rằng kể ra cho bạn đời của mình những chi tiết kinh tởm của chuyện vụng trộm thì để mọi chuyện trôi qua dễ dàng hơn, hay nói rõ hơn là các cặp vợ chồng sẽ sống hạnh phúc hơn khi họ nói thật mọi chuyện. Nếu như thật ra nên làm ngược lại là không cần thật thà quá sẽ tốt hơn thì sao? Và nếu như chúng ta không xem chuyện ngoại tình như bọn giặc ngoài hành tinh cần đánh đuổi mà nên chấp nhận nó như một thực tế của cuộc sống thì sao? Như vậy có giảm bớt đi sự đau khổ hay không? Sau đó, tôi khám phá ra rằng dân Pháp biết cách đối mặt với chuyện ngoại tình nhất. Vì vậy tôi liền lượn lờ quanh Paris, cũng là nơi tôi đang sinh sống.

CHƯƠNG V
Cái chết của “năm đến bảy”

Vào tháng 1 năm 1996, trong một ngôi làng của Pháp ở Jarnac, Francois Mitterrand đang nằm trong chiếc quan tài bằng gỗ sồi, hưởng thọ 79 tuổi. Cạnh đó, bà vợ Danielle và hai đứa con của họ đang lặng nhìn. Đứng lùi sau một bước là Anne Pingeot, người tình lâu năm của vị cựu tổng thống. Còn bên cạnh Danielle và các con là Mazarine Pingeot, đứa con gái 21 tuổi ngoài giá thú của Mitterrand và Anne.

Hình ảnh này phản ánh chân thực về những người mọi người trên thế giới biết về người Pháp: ở đây chuyện ngoại tình chỉ là trò tiêu khiển của cả nước, và những bà vợ Pháp luôn bao dung cho người tình của chồng (và có thể có vài người tình của riêng mình nữa). Chuyện ngoại tình như là chuyện hiển nhiên của một người có học thức ở Pháp, giống như chuyện họ phải luôn ăn gan ngỗng vậy. Mọi người đều cho rằng khi thấy bức ảnh này được đăng trên bìa báo buổi sáng thì cũng chẳng có người dân Paris nào sặc đến một ngụm cà phê.

Khi tôi chuyển từ New York đến Paris sinh sống, rất nhiều định kiến về người Pháp trước đó nhanh chóng được chứng thực. Phụ nữ Paris thật sự rất đẹp, tôi thường xuyên cảm thấy thua thiệt với các cô hầu bàn, làn da của họ láng mịn đến mức có thể làm quảng cáo cho hãng mỹ phẩm L’OREAL. Không ai đến hồ bơi công cộng mà thân thể có mỡ thừa, ngay cả những người đã làm mẹ. Các cô sinh con xong vài tuần sau đó có thể mặc quần jeans bó. Người Paris cũng rất chú trọng việc ăn mặc. Đến nỗi không ai đi mua đồ tạp hóa mà mặc quần thun lè phè cả. Người dân ở đây hiểu rất rõ về hậu quả của việc những người phụ nữ dám bỏ bê bản thân mình. Một phụ nữ đã có hai con than vãn với tôi rằng quá dễ thấy tổng thống Jacques Chirac là một người lịch lãm, vì chịu đựng được bà vợ Bernadette luôn cau có mặt mày.

Vẻ ngoài đẹp đẽ làm cho chuyện tán tỉnh thú vị hơn. Trong những buổi tiệc tối, chồng và bạn trai của người khác dám đáp lại ánh mắt của tôi lâu hơn cả những gã đàn ông dâm đãng Mỹ dám làm. Tôi chưa bao giờ tìm hiểu

xem điều này có dẫn đến những gì hơn nữa không, nhưng thật ra cũng không cần thiết lắm. Việc tán tỉnh bạn tình của người khác không bị xem là phản bội bạn đời của mình hay là cánh cửa dẫn đến quan hệ ngoài hôn nhân. Nó đơn giản chỉ là một thú vui.

Ở Pháp, ngoại tình là một ý niệm mà bạn có thể đùa cợt được và không nhất thiết bị sa ngã vào tội lỗi. Một trong những giáo viên dạy tiếng Pháp đề nghị tôi nâng cao tiếng Pháp của mình bằng cách école horizontale - nghĩa là ở cùng với một người đàn ông Pháp cho đến khi có thể phát âm động từ được lưu loát hơn. Chồng tôi tí nữa đã đồng ý cả hai chúng tôi thực hiện điều này, cho đến khi tôi phải giả vờ là đã chọn học "thầy dạy tiếng Pháp mới" cho qua chuyện.

Khi đi tàu điện ngầm ở Paris, tôi để ý thấy những áp phích quảng cáo của Pháp thường đùa cợt về chuyện vụng trộm. Một hệ thống rạp chiếu phim quảng cáo "thẻ ngoại tình" cho những khách hàng thân thiết trên đó ghi rõ MÙA HÈ ĐÃ QUA, CHUNG THỦY TRỞ LẠI. Trên bảng quảng cáo khi mua một cặp mắt kính dự phòng in hình chú rể mỗi tay ôm một cô dâu. Để chuẩn bị cho lễ Giáng Sinh, một công ty sản xuất kẹo sô-cô-la còn nghiên cứu làm sao ông già Noel giữ ấm khi đi phát quà ngoài trời lạnh giá; sau đó một mẫu quảng cáo đăng hình ông ngồi trên xe kéo bên cạnh một cô gái quyến rũ trẻ đẹp mà rõ ràng không phải là bà già Noel rồi.

Bằng chứng về chuyện ngoại tình của dân Pháp có vẻ xuất hiện khắp nơi. Thực tế là mọi hài kịch lãng mạn tôi từng xem đều nói về những cặp vợ chồng đã kết hôn và tình nhân của họ. Và thường là chẳng có ai chết cả! Trong một cuốn phim kể về cặp vợ chồng đem con đến sống tại ngôi nhà chung của gia đình ở miền Nam nước Pháp, ngay lập tức nhân tình của người vợ xuất hiện và họ lén lút hẹn hò trên bãi biển, còn người chồng thì gặp bạn thời niên thiếu rồi phát hiện ra mình đồng tính. Đến cuối phim, cả hai đều nức nở thú tội cùng nhau, sau đó dẫn người tình về chung sống cùng nhà với con cái và hát hò vui vẻ chào tạm biệt khán giả. Trong điện ảnh Mỹ thì mọi thứ đều ngược lại, một khi đã vụng trộm thì sẽ trở thành nhân vật phản diện. Vì vậy, theo lối nói của điện ảnh Pháp, ngoại tình hiếm khi cho thấy nhân vật đó là vai chính.

Tóm lại, có vẻ như nước Pháp là vai trò chủ đạo của cuốn sách này. Tôi

đã chuyển đến sinh sống tại thủ đô ngoại tình của thế giới và tôi chỉ cần tìm vài người ngoại tình thật sự để phỏng vấn và kết thúc câu chuyện ở đây.

Nhưng thật bực bội vì một số phần của câu chuyện lại không suôn sẻ như vậy. Sau khi lưu lại Paris vài tháng, một trong những tờ tuần báo hàng đầu đăng tải lên trang nhất câu chuyện kết thúc những điều cấm kỵ của ngoại tình. Chuyện này thật vô lý, vì trong nhận thức của tôi, làm gì có điều cấm kỵ nào cho ngoại tình ở cái thành phố này chứ. Mọi chuyện càng trở nên khó hiểu hơn khi diễn viên nữ chính người Pháp trong phim bảo rằng cô chỉ dám công bố chuyện lăng nhăng của bạn đời của mình sau khi thấy diễn viên Mỹ Uma Thurman làm điều này. Cô giải thích "Đúng là phong cách Mỹ, ở đây chẳng ai dám làm đâu."

Tôi còn nhận thấy rằng tạp chí phụ nữ ở đây lại không đoái hoài lắm đến vấn đề ngoại tình. Còn ở Mỹ, họ đăng những câu chuyện chỉ cách cầm cương lại các gã đàn ông lăng nhăng, nên làm gì khi nghi ngờ người yêu mình đang lạc lối, làm sao để cắt đuôi được những "người bạn tốt" khác phái củangười mình yêu, và tình dục trên mạng có được tính là ngoại tình hay không. Phụ nữ Pháp giật mình khi tôi cho họ biết rằng trên thế giới họ được biết đến là dễ dãi nhất trong chuyện ngoại tình. Một bà liền bật lại, "Có ai mà muốn chồng mình lăng nhăng đâu?"

Và rồi các cuộc phỏng vấn của tôi lần lượt bốc hơi. Các bạn của bạn tôi hủy hẹn, không ai trả lời email. Những người trước đây từng tỏ vẻ thích thú đến chủ đề này đều rút lui ngay khi tôi lôi tập ghi chép ra. Mọi nơi ở Paris người ta đều miễn cưỡng nói về chủ đề này cho dù là trò chuyện ẩn danh. Khi tôi than phiền điều này với một người bạn và cô bạn gái người Pháp của anh ta, cô này bảo có lẽ tôi đã phạm vào pudeur , một từ Pháp có ý nghĩa nằm giữa sự e ngại, tính nhún nhường và sự riêng tư cá nhân. Rồi cô đề nghị giúp đỡ. Nhưng sau đó, chính côấy không trả lời điện thoại của tôi nữa. Nếu tôi chưa từng sống ở Pháp chắc tôi đã phải ra đi với quyển sổ trắng tinh rồi. Chắc chắn nếu trong thị trấn này có người có cinq à septs , chính là thời gian hẹn hò nổi tiếng từ "năm đến bảy" giờ khi họ gặp mặt người tình trước khi về nhà dùng cơm tối, thì hẳn phải có ai đó kể cho tôi nghe chứ nhỉ?

Sau đó tôi phát hiện một số thống kê chống lại hoàn toàn những chuẩn mực của Pháp. Khi so sánh những số liệu điều tra về tình dục, kết quả cho

thấy tỷ lệ một vợ một chồng của Mỹ và Pháp ngang nhau. Hầu hết những người thành niên Pháp đều chung thủy một cách nhàm chán. Họ thường kết đôi vào cuối độ tuổi 20 hay đầu tuổi 30 rồi quan hệ tình dục an toàn trong hôn nhân chỉ với bạn đời của mình suốt năm này qua tháng nọ.

Alain Giami, đồng tác giả của một bài báo so sánh thói quen tình dục của dân Mỹ và dân Pháp, cho biết rằng người Pháp không chỉ chung tình hơn trong thời gian hẹn hò, mà ngay cả hôn nhân và ngoại tình cũng kéo dài hơn dân Mỹ. Giami còn viết: “Ở Pháp, một khi mối quan hệ đã có dính dáng đến tình dục thì mức độ chịu trách nhiệm cũng cao hơn ở Mỹ.”

Thói quen lừa dối nhiều phụ nữ một lúc của dân Mỹ lại rất lạ lẫm đối với người Pháp. Người Pháp một khi đã hôn và nhất là khi đã quan hệ với nhau thì họ sẽ chung thủy với bạn đời của mình. “Gặp được người mà mình thật sự yêu thương đã khó lắm rồi,” một người bạn Pháp làm luật sư ở độ tuổi 30 bảo tôi như vậy. “Thật là ngớ ngẩn hoặc cẩu thả” khi bắt cá hai tay. Cô ấy làm tôi nhớ lại cái lần cô miễn cưỡng “hẹn hò mà chưa biết mặt” (blind date) với một người bạn của tôi đến chơi từ New York. Cô thấy anh chàng ấy khá tốt nhưng cái kiểu hẹn hò “sắp đặt” này lại khắt khe quá. “Mình không nên gặp một người mà ngay từ đầu đã có ý định tiến xa hơn, chỉ là có thể thôi. Vì như vậy mọi phép màu hay điều thú vị đều mất hết cả rồi.”

Càng đào sâu, mọi thứ lại càng phức tạp hơn. Một biểu đồ điều tra ý kiến cho thấy chung thủy là yếu tố hàng đầu mà phụ nữ Pháp cần ở đàn ông, còn đối với đàn ông thì yếu tố này chỉ thua một chút so với yếu tố “dịu dàng”. Cả hai phái đều cho rằng trong những mấu chốt quan trọng trong hạnh phúc hôn nhân thì sự chung thủy chỉ đứng sau chuyện “hợp nhau”. Nếu như được chọn lựa, người Pháp cũng như người Mỹ, đều muốn chung thủy và tin rằng quan hệ một vợ một chồng là con đường vững chắc dẫn đến mối hôn nhân bền vững.

Khi gặp gỡ thêm nhiều người, tôi nhận thấy chuyện đàn ông Pháp nuôi bồ nhí ở những căn hộ nhỏ nghe có vẻ xa lạ với người bình dân ở Paris tương tự như những người sống ở Cincinnati vậy. Chuyện này không thực tế chút nào. Tạm quên cái vụ cinq à sept này đi. Người thuộc tầng lớp trên mức trung lưu ở Pháp - là những người lẽ ra có khả năng lăng nhăng nhất - lại phải làm việc đến sớm nhất là 7 giờ tối và sau đó phải tốn nhiều thời gian về ngoại ô trên

hệ thống RER - giống như hệ thống tàu điện Long Island nhưng được xây dựng ở Paris. Thời điểm tôi sống tại đây là lúc bất động sản lên giá vùn vụt. Khi những người Pháp trẻ tuổi kiếm được tiền bạc mua được xe nôi giá 900 USD cho con cái và trả được hết 10 năm tiền trả góp nhà thì cũng không còn được bao nhiêu để bao tình nhân, huống hồ gì đến việc tìm thời gian để hẹn hò nữa. Một bữa nọ, sau khi dùng bữa trưa ở Champs-Elysées cùng một tư vấn quản trị người Paris, ông cười khúc khích kể với tôi rằng: "Đôi khi vợ chồng tôi gây gổ, bà ấy buột miệng 'tôi sẽ đi tìm thằng khác cho ông xem.' Ngay sau đó, cả hai đều cười phá lên - vì làm vậy làm gì cho cuộc sống thêm phức tạp!"

Ngay cả đến bức ảnh ở đám tang của Mitterrand cũng trở lên phức tạp hơn tôi tưởng. Sau khi đọc một bài báo của Pháp, tôi mới biết rằng "phòng nhì" của Mitterrand cũng đã phải sống trong bí mật đến hai mươi năm. Mặc dù sự tồn tại của Mazarine đều được giới báo chí và chính trị biết đến, nhưng sự việc chỉ bị phanh phui 14 tháng trước đám tang khi một bức ảnh của bà và bố của mình đang bước ra từ một nhà hàng ở Paris xuất hiện trên tờ tuần báo Paris-Match .

Lúc đó Mitterrand rất lo lắng về dư luận sẽ đánh giá chuyện ông có phòng nhì như thế nào. Từ khi nhậm chức vào năm 1981, ông thành lập nhóm đặc nhiệm chống khủng bố. Mặc dù họ hoạt động dưới hình thức bảo vệ tổng thống nhưng họ dành hầu hết thời gian để nghe lén các cuộc điện thoại của những đối thủ chính trị khác và các nhà báo, nhằm tìm hiểu xem họ có nhắc đến cái tên Anne hay Mazarine hoặc lật tẩy những sự thật không hay ho về tổng thống hay không (bao gồm cả chuyện ông đang bị ung thư giai đoạn cuối). Phủ tổng thống hình như cấm xuất bản một cuốn sách viết về Mazarine mang tên Niềm vinh dự bị đánh mất của Ngài Mitterrand (cuốn sách này rốt cuộc cũng được công bố sau khi ông ta qua đời). Khi đội đặc nhiệm của Mitterrand biết được tác giả dự định thảo luận về bản viết tay của cuốn sách trên một chương trình truyền hình trực tiếp thì chương trình này đột ngột bị hủy bỏ. Theo báo chí đưa tin, chính phủ e ngại việc thông tin bị lộ đến mức họ còn đặt máy nghe lén ở tiệm cà phê của tác giả và cả ở nhà của người quản lý căn hộ của anh ta.

Nhiều năm sau, trong cuốn tự truyện tên Khâu chặt miệng xuất bản vào

năm 2005, Mazarine còn tả lại bà đã phải trốn dưới ghế xe như thế nào khi rời khỏi phủ tổng thống. Trong các cuộc phỏng vấn, bà cho biết đã đau khổ ra sao khi lúc nào cũng phải "ẩn thân" đến nỗi phải đi điều trị tâm lý. Bà còn viết: "Tôi là đứa con ngoài giá thú và bị giấu giếm - thật là một điều xấu hổ cho nền Cộng Hòa và một sự lăng nhục về đạo đức." Mitterrand rất thân cận trong quá trình trưởng thành của Mazarine nên cũng đồng ý điền tên mình vào giấy khai sinh của cô vào thời gian cuối đời nhưng vẫn đặt điều kiện rằng điều này phải được giữ bí mật đến khi ông chết. Ngay cả bức hình được đăng trên tuần báo Paris-Match cũng bị đồn đãi là sự sắp đặt của đội đặc nhiệm của Miterrand nhằm từng bước đưa Mazarine ra ánh sáng.

Vậy tôi phải làm sao với cả mớ thông tin này đây? Nước Pháp lẽ ra là địa điểm tuyệt vời nhất để tôi viết về chuyện ngoại tình, bây giờ đã trở nên quá phức tạp. Người Pháp không giống như những gì người ta thường nói. Mặc dù chỉ tìm hiểu được một ít nhưng tôi cũng thấy được những nguyên tắc về quan hệ ngoài hôn nhân ở đây khác với ở Mỹ. Nhưng trừ khi tôi tìm được người nào chịu kể cho tôi về chuyện của họ, bằng không đất nước 60 triệu dân này sẽ mãi nằm trong vòng bí ẩn.

***

ĐIỂM DỪNG CHÂN đầu tiên của tôi là nhà của Diane Johnson, bà là một tiểu thuyết gia Mỹ đã 70 tuổi và bay đi bay lại giữa Paris và San Francisco. Bà chuyên viết những truyện hài hước phức tạp về lối sống và cách cư xử ở Pháp, và hầu như lúc nào cũng liên quan đến chuyện ngoại tình. Mặc dù bà không phải là người bản địa nhưng việc trú thân giữa biên giới của hai nền văn hóa này sẽ làm Johnson có đủ khả năng gỡ mối tơ vò cho tôi.

Căn hộ Left Bank của Johnson thuộc loại cao cấp ở Paris: trần nhà đúc khuôn viền, sách xếp ngay ngắn trên những chiếc bàn cẩm thạch cổ, sàn nhà lót ván gỗ cứ kêu cót két dưới mỗi bước chân khi bà mang cà phê ra cho chúng tôi. Thế giới của Johnson cũng khép kín giống như những nhân vật trong truyện của mình, bà thừa nhận rằng phải mất một thời gian để nhận thấy rằng không phải người Pháp nào cũng có nhà ở ngoại ô. ("Mặc dù theo kinh nghiệm của tôi thì họ đều có vì những người tôi biết đều sở hữu trang

viên mà," bà bảo.)

Đến khi chúng tôi trò chuyện về thói quen tình dục của người Pháp thì Johnson cũng tỏ ra bối rối. "Tôi không thật sự biết nhiều về những nguyên tắc của dân Pháp vì chẳng dễ để tìm hiểu đâu. Nếu như cô là người Pháp thì sẽ tự khắc biết, và khi biết cô là người Mỹ, có một số chuyện nhất định họ sẽ không nói hết với mình," bà phân trần. "Dĩ nhiên những gì cô thường nghe nói là đàn ông Pháp luôn có nhân tình… Cô muốn biết đó có phải là một phần của nước Pháp trong dĩ vãng hay chỉ là tưởng tượng ra không, kiểu như Colette thường viết ấy."

Colette là một nhà văn Pháp trong giai đoạn đầu thế kỉ 20, những nhân vật trong tiểu thuyết của bà thường lao vào cuộc tình với những người đàn ông thuộc giai cấp tư sản đã có vợ. Phụ nữ đôi khi cần tiền hoặc sự sung túc có được từ những sự dàn xếp, càng dễ hiểu hơn khi phụ nữ thời đại này ít làm việc kiếm tiền, những cuộc hôn nhân của tầng lớp thượng lưu cũng phần nào đó được sắp đặt và ly hôn là điều cấm kị.

Ngày nay khi mọi người ở Pháp kết hôn hiển nhiên vì tình yêu, thời đại tiếp theo này không còn tồn tại nhiều vấn đề ngoại tình mà thực tế là đàn ông Pháp rất thích sự có mặt của người phụ nữ của mình kề bên. Johnson tả lại những kiểu tán tỉnh bà thường gặp hằng ngày khi đi chợ, kiểu như "'miếng thịt cừu này chỉ dành cho em thôi, em yêu ạ.' Phong cách này làm cho cảm giác đi mua thịt có vẻ thân thiết và gắn bó hơn giữa đôi bên bán và mua," bà bảo.

Johnson kể rằng đàn ông có vợ trong vùng mà bà quen biết thường đọc tạp chí thời trang, hay ngắm nhìn các cửa hàng quần áo phụ nữ và rốt cuộc là hay tháp tùng các bà đi mua sắm. "Phụ nữ Pháp hay than phiền rằng mẹ chồng rất khó tính, hay cáu gắt và điều khiển con trai mình, nhưng chính những điều đó sẽ làm cho các đấng ông chồng ấy trở nên biết tôn trọng người khác hơn."

Ngược lại, khi trở về Mỹ, bà lại thấy quan hệ giữa các phái chứa đựng nhiều sự xung đột và có chiều hướng khó kiểm soát được. Đàn ông Mỹ hay bị vẻ đẹp của phụ nữ cuốn hút nhưng luôn cho rằng sở thích của phụ nữ là quái gở, vì vậy họ tỏ ra thích ngồi xem thể thao với bạn bè hơn. "Có những khuôn mẫu như người phụ nữ muốn lấy thứ gì đó từ người đàn ông nhưng

anh ta tìm mọi cách để giữ lại hoặc ngược lại… Rồi có giả thuyết là sẽ có những điều thất vọng hoặc oán hận xảy ra và mọi thứ phải được thương lượng.”

Bà bảo phụ nữ Mỹ đã bị nhồi nhét vào đầu tư tưởng “thỏa mãn cho em”, bởi vậy, “một trong những lời phàn nàn thường xuyên nhất của họ là chồng chẳng màng trò chuyện cùng mình. Nhưng thật ra cái chính yếu họ muốn nói là mối quan hệ hiện tại… Nó đang diễn ra quá bình lặng và nhàm chán.” Ở đây ý nói rằng phụ nữ Pháp hiện đại có thể tự thân vận động mà không bị vướng vào những lời kết tội vô bổ và những phương thức trị liệu tâm lý dành cho chuyện ngoại tình ở Mỹ.

“Văn hóa Pháp,” Johnson vừa cho một viên đường nâu vào tách cà phê espresso vừa từ tốn nói, “là một kiểu lý tưởng hóa của bản thân chúng ta đấy.”

***

TÔI GẶP Charles tại một quán cà phê có tông màu khói đen gần Bastille, nơi tụ tập nhiều gã đàn ông Pháp trẻ trung, giàu có, hay còn gọi là “công tử.” Ở tuổi 43, Charles gần như lớn tuổi nhất ở đây. Nhìn thấy anh mặc áo sơmi trắng không cổ và đeo chiếc kính đen thời trang, tôi đoán anh thuộc về hạng giàu có trong đám công tử này.

Anh tự giới thiệu là một bác sĩ cư ngụ tại khu quận 5 giàu có nằm bên kia sông Seine của Paris. Nhìn anh rất giống với hình tượng các giáo sư thị thành được miêu tả trong phim ảnh Pháp. Anh thường đưa ba đứa con đi du ngoạn trên biển. Anh còn là tay chơi đàn vĩ cầm nghiệp dư trong một dàn nhạc giao hưởng. Anh gặp vợ mình 15 năm trước, cô cũng là bác sĩ và lúc đó họ cùng đang thực tập y khoa. Anh cũng có lúc sùng đạo nhưng tự cho mình là người theo thuyết bất khả tri.

Mặc dù chúng tôi gặp nhau để trao đổi về vấn đề quan hệ ngoài hôn nhân của Charles nhưng ngay từ đầu, anh đã khẳng định rằng mình tiến tới hôn nhân là muốn chung thủy cả đời và thật sự đã tuân theo chế độ một vợ một chồng suốt một thập kỷ đầu. Và lẽ ra anh sẽ luôn như vậy nếu như vợ anh biết làm tốt phần mình để giữ gìn hạnh phúc hôn nhân. Cô cũng đáng yêu, cũng biết trìu mến, và là một người mẹ tốt, nhưng ngặt nỗi cô lại không chịu

làm đẹp. Charles luôn năn nỉ vợ mình mang giày cao gót và những chiếc váy để tôn lên dáng dấp gợi cảm của mình. Nhưng mặc cho anh cố gắng nài nỉ nhiều năm, cô vẫn mặc đồ rộng thùng thình, hay ra khỏi nhà mà không màng đánh son môi. Và nhất là cô cũng chẳng tỏ ra có nhu cầu tình dục với chồng mình.

Cưới được người vợ thông minh cũng tốt thôi, nhưng Charles mong có một người vợ "nữ tính". Chắc chắn sự đòi hỏi này của đàn ông là không quá đáng chút nào, nhất là đối với một người tự biết mình là một người lãng mạn như Charles. Nhưng vợ anh chẳng màng quan tâm. Sau cả một thập kỉ chịu đựng, mặc dù luôn được dạy bảo rằng hôn nhân là chỉ một vợ một chồng, Charles không còn lựa chọn nào khác là hẹn hò người phụ nữ khác.

Không giống như ở Mỹ, ở đây có những nguyên nhân hẳn hòi không chối bỏ được làm người ta phải ngoại tình. Anh bảo, "Tôi không cảm thấy có lỗi cho lắm, vì rất nhiều lần tôi đã yêu cầu cô ấy thay đổi, hãy ăn mặc đẹp hơn, quyến rũ hơn và chăm sóc tóc tai này nọ rồi mà."

Một đêm nọ, trong quán bar gần nhà, anh gặp một người phụ nữ đã có chồng, bà là thợ làm tóc. Charles miêu tả lại người phụ nữ tên Danielle đó bằng giọng điệu ngưỡng mộ ra mặt: cô ấy có mái tóc vàng, cực kỳ gợi cảm và luôn đi tập thể thao mỗi ngày. Cô ấy luôn chú trọng đến vẻ bề ngoài của mình, khi cô đi nâng ngực, cô từ chối gặp Charles cho đến khi những vết sưng xẹp hẳn.

Thời gian đầu, tình yêu của họ rất lãng mạn với bao nhiêu quà tặng. (Vào thời kì đỉnh điểm của sự cuồng si, anh tặng cho cô cả chiếc đồng hồ hiệu Gucci đắt tiền.) Sau 5 năm, đến nay, nó còn hơn là một tình bạn say đắm. Vào mỗi thứ 6 hằng tuần khi Charles được nghỉ nửa ngày họ cùng nhau ăn trưa ở một nhà hàng nhất định gần ga tầu điện ngầm Odéon. Sau đó họ gần gũi nhau trong một studio ngay cạnh căn hộ của gia đình Charles.

"Đây hẳn không phải là cuộc sống tôi muốn có. Có lẽ chung thủy vẫn là lựa chọn tốt nhất nhưng vợ tôi cứ như vậy thì không thể nào. Đối với cô ấy, tôi phải thỏa hiệp và phải bắt mình phải làm quen với những điều đó." Và vì những đứa con, đứa lớn nhất chỉ mới 12 tuổi, anh không thể nghĩ đến chuyện ly hôn được.

Charles đã cố gắng cẩn trọng. Nhưng vài năm trước, khi anh đang đưa

Danielle ra ga tàu điện thì bị vợ phát hiện, nhưng anh đã giải thích rằng đó chỉ là một lần lầm lạc khi say rượu để làm cô yên lòng. Đề tài này cũng kết thúc khi họ đi ngủ, nhưng đôi lúc khi cãi nhau vợ anh cũng hay đem chuyện này ra nói. (Họ thường nhắc đến điều này như một "lỗi lầm" của Charles). Nếu như cô nghi rằng có gì hơn thế nữa cô cũng chẳng nói ra.

Tôi luôn nghĩ rằng nếu như ở Mỹ, Charles đã bị gọi là kẻ tự tôn thái quá, một kẻ nghiện tình dục, hay thậm chí là loại người tồi tệ hơn thế nữa. Nhưng anh và cách nhìn nhận mối quan hệ với Danielle là thiên về thực tế hơn là đạo đức: Trong hoàn cảnh này, anh không tìm ra hướng để vừa làm người chồng chung thủy và vừa được thỏa mãn. "Tôi đã cảnh báo cô ấy rất nhiều lần. Tôi bảo, 'Nếu như em không làm được những thứ anh muốn, anh sẽ tìm nó ở người phụ nữ khác.' Nhưng cô ấy không chịu hiểu. Tôi đã cố gắng hết mình trong mười năm, nhưng chẳng thay đổi được gì."

Vì vậy, anh không tự thấy có lỗi vì đã ngoại tình, ngay cả vài người bạn nghe anh kể cũng tỏ ra đồng quan điểm. Anh không cảm thấy xấu hổ với sự dàn xếp này nhưng cũng hiếm khi nhắc đến nó vì không muốn vợ mình phát hiện ra. Chẳng việc gì phải đánh mất đi một điều tốt đẹp hay đem oán hận vào hôn nhân của mình làm gì phải không?

Khi tôi nói cho Charles biết rằng dân Mỹ thường phải đi trị liệu tâm lý do quá căng thẳng vì phải phân mình cho quan hệ bắt cá hai tay giống anh thì Charles tỏ ra ngỡ ngàng khó hiểu. Khoảng 1 năm sau khi hẹn hò với Danielle, anh đã không cần tới vị bác sĩ tâm lý từng chữa trị cho anh trong 6 năm trời. Anh giải thích: "Tôi đã giải quyết vấn đề rồi. Vấn đề chỉ là hôn nhân và tình dục mà thôi."

***

KẾT THÚC buổi gặp gỡ với Charles mà tôi vẫn cảm thấy choáng váng. Cuối cùng tôi cũng hé nhìn được những bí mật sau bức màn nhung. Tôi đã hiểu rằng không có gì khác biệt lắm về chuyện dân Pháp hay dân Mỹ có bao nhiêu mối tình vụng trộm, cái khác ở đây chính là những điều bên trong cuộc sống riêng của người ngoại tình và cách người ta đánh giá về họ thôi.

Điều gây bất ngờ nhất trong cuộc đối thoại giữa tôi và Charles là anh không hề nhắc đến chuyện: những người đang trong quan hệ yêu đương nên

hoàn toàn thật thà thẳng thắn với nhau. Việc dối gạt vợ mình chẳng phiền lòng anh, và không có ai anh quen biết ở Pháp (trừ tôi) phản đối cả.

Điều này làm tôi nhớ đến những gì mà phóng viên Adam Gopnik của tờ New Yorker đã viết trong thời gian Clinton bị thẩm vấn: "Điều khác biệt nhất mà dân Mỹ khó có thể thừa nhận là không phải dân Pháp không hứng thú về tình dục bằng dân Mỹ, mà chỉ vì họ bình tĩnh hơn khi đối mặt với những lời dối trá mà thôi."

Khi tôi trích ra câu châm ngôn của Mỹ: "Vấn đề không nằm ở chuyện tình dục mà chính là ở sự dối trá," thì người Pháp tỏ vẻ ngỡ ngàng. Họ không hiểu làm sao ngoại tình mà không nói dối cho được? Họ còn cảm thấy khó hiểu hơn khi nghe người Mỹ tin tưởng tuyệt đối rằng vợ chồng không nên giữ bí mật nào cả. Chưa xét đến chuyện không đồng tình về triết lý, thì họ cũng cảm thấy điều này là không thực tế chút nào.

"Thái độ nhẫn nhịn - và có lẽ là đáng học hỏi - của người Pháp cho ta thấy rằng nói dối về tình dục đơn thuần chỉ là một sự vị tha trong xã hội mà thôi," Gopnik đã viết. Ông còn tiếp lời rằng: "Ở Pháp, giả thuyết dễ chấp nhận nhất là những người bình thường như chính trị gia, tình nhân, nhà báo nói dối rất nhiều, có nghĩa là bạn có thể đối mặt trực tiếp với sự dối trá và dành cho chúng sự trừng phạt đích đáng mà không cần phải quy họ vào tội tử hình."

Sự tự do hành động có vẻ là nền tảng của ngoại tình ở Pháp. Nhưng không giống người Mỹ, dân Pháp giữ im lặng về chuyện lăng nhăng của họ không phải vì cảm thấy xấu hổ hành động của mình mà chỉ vì không muốn đánh mất những điều tốt đẹp đang có vì lỡ miệng nói lung tung. Hơn nữa, chuyện tình vụng trộm ở Pháp thường kéo dài hơn những nước khác, vì vậy tốt hơn hết là giữ kín mọi chuyện.

"Họ không cảm thấy có gì bất ổn, chỉ là không muốn dính vào phiền phức gì thôi," Alain Giami, đồng tác giả của một nghiên cứu về tình dục của Pháp-Mỹ, giải thích. "Có những khoảng tối tồn tại sau những mối quan hệ và không bao giờ được hé mở."

Và nếu như dối trá không phải là vấn đề chính thì thú tội cũng không phải là giải pháp phù hợp. Một tác giả của cuốn sách tự giúp bản thân để trở nên chung thủy của Pháp bảo rằng đằng sau câu châm ngôn "Không nên nói hết

sự thật," chứa đựng rất nhiều ý nghĩa. Nghĩ đến hình ảnh một người phụ nữ vỡ òa lên những lời thú tội về chuyện mình vụng trộm vì không thể đối diện với lương tâm của mình có vẻ như chỉ xảy ra trong phim ảnh Hollywood mà thôi.

Trên thực tế, một số chuyện ngoại tình của Pháp giống như cuộc Chiến tranh lạnh khi cả hai bên xung đột nhưng đều không giương súng. Franck, 42 tuổi, giám đốc của một công ty máy tính ở Paris, phát hiện ra vợ mình có nhân tình khi thấy phải đổ xăng xe nhiều hơn bình thường. Sau khi bà vợ chối bay mọi chuyện thì Franck liền bắt đầu hẹn hò với cô bạn đồng nghiệp. Vài tháng sau, khi vợ anh ta bảo muốn chuyển công việc đến Lyon thì Franck tự hiểu rằng "cô ấy kết thúc quan hệ vụng trộm của mình."

Nhưng anh đã lầm. Vợ anh chuyển đến Lyon trước, và đến một ngày anh gọi đến công ty của cô thì phát hiện ra cô đang đi công tác qua đêm ở Paris nhưng lại chẳng màng liên lạc với anh. Sau đó, anh trả đũa bạo hơn bằng cách qua lại với bạn thân nhất của vợ mình.

Một thời gian sau, Franck nhận thấy quan hệ vụng trộm của vợ mình đã phai nhạt đi khi "sau vài tháng cô ấy vẫn đi công tác đến Paris nhưng không ở đêm nữa." Rồi anh chuyển đến Lyon và hôn nhân của họ nồng ấm trở lại mà tuyệt nhiên không hé một lời nào về những chuyện đã qua. Franck đoán rằng vợ mình đã qua lại với một trong những người bạn tốt của anh nhưng lại "không cảm thấy muốn phanh phui nó, chỉ cần biết khi nào nó kết thúc là được rồi."

Anh ta chấp nhận chuyện vợ mình giữ lời hứa với tình nhân rằng không bao giờ tiết lộ về những chuyện đã qua cũng như anh đã hứa với cô bạn thân nhất của vợ mình vậy. Anh phân trần: "Tôi nghĩ cô ấy đã thật sự yêu người khác chứ không còn lý do nào tốt hơn để giải thích cả." Anh cũng không còn lo nghĩ về chuyện này và còn cảm thấy hài lòng khi giờ đây họ lại khắng khít bên nhau. Anh cho rằng: "Chỉ khi nào cô ấy muốn bỏ đi thì mới là vấn đề lớn."

Đối với tôi, việc Franck chỉ cần biết bấy nhiêu là đủ thật khó tin, nhưng nhà nghiên cứu Pháp, Giami lại bảo trường hợp như Franck là bình thường, và lý giải: "Giống như kiểu người ta giả vờ không muốn biết. Không có gì rõ ràng nhưng cũng không có gì quá bí ẩn. Cũng không ai đi tự thú vì chẳng ai

đi tự nhận là 'Tôi có nhân tình.' Người kia cảm thấy rằng người này có gì khác lạ hoặc có người nào đó đang xen vào quan hệ của mình nhưng cũng không muốn phanh phui sự việc ra làm gì."

Còn Véronique, một giáo viên cấp 3 ở Paris khoảng ngoài bốn mươi tuổi, giải thích cho tôi thế này: "Tôn trọng bạn đời của mình là không luôn tìm cho ra lẽ những gì mình muốn biết, nên biết chấp nhận những gì người ấy nói và đừng cố vạch trần ra những thông tin mà người ấy muốn che giấu."

Tôi đi từ bất ngờ này đến bất ngờ khác khi hầu hết những người tôi phỏng vấn đều không cảm thấy bị giày vò hay cắn rứt lương tâm về chuyện mình ngoại tình. Dường như tội lỗi không đóng vai trò gì quan trọng trong kịch bản về ngoại tình ở đây. Họ không cho rằng quan hệ ngoài hôn nhân sẽ dẫn đến tình trạng suy đồi đạo đức và cũng chẳng làm cho họ trở thành những "tội đồ". Họ chỉ xem chuyện ngoại tình là một hành động đi quá giới hạn nhưng có thể thông cảm và tha thứ được. Trường hợp của cả Franck và Charles, họ đều hài lòng rằng mình đã đánh giá đúng sự việc và đưa ra những quyết định hợp lý. Trong thực tế, chẳng có người nào họ quen biết phản đối cả. Mà thật ra, một khi bí mật vụng trộm đã bị bại lộ thì chẳng có lý do gì họ lại không tự hưởng thụ. Vậy thì lo lắng thái quá để làm gì, chỉ tổ phá hỏng mọi thứ mà thôi!

Ngay cả những người phản đối chuyện ngoại tình mà tôi được gặp (số lượng này dựa theo nghiên cứu cũng khá nhiều) cũng ngại việc ra mặt giảng giải cho người khác. Họ bảo rằng chuyện người khác muốn làm trong giai đoạn ngoại tình hoàn toàn không liên quan đến họ. Chuyện này hoàn toàn đối lập với những kẻ ngoại tình ở Mỹ, những người này thường hay đổ lỗi một cách kì cục rằng họ không thuộc loại người thích lăng nhăng, chỉ có lẽ vì họ tin rằng dù có ngoại tình thì họ vẫn là người tốt. Ngay cả những người Mỹ có lý do ngoại tình chính đáng cũng không dám mạnh miệng. Chỉ vì khác với ở Pháp, ở Mỹ họ luôn hiểu một thông điệp ngầm cho toàn xã hội - được truyền qua phim ảnh, gia đình và bạn bè - rằng ngoại tình là sai trái và những kẻ mắc vào điều này sẽ trở thành những tội đồ.

Tín ngưỡng tôn giáo cũng chỉ đóng vai trò nhỏ trong sự khác biệt này. Mặc dù hầu hết dân Pháp đều theo đạo Công Giáo và có lẽ đều được rửa tội, nhưng chỉ có 11% cho rằng tôn giáo "rất quan trọng", còn con số này ở Mỹ

lên đến 59%. Trong khối châu Âu, Pháp đang là nước không đề cao tôn giáo nhất, đặc biệt là những người dưới 50 tuổi. Đối với người Pháp, ngụ ý về ngoại tình là vì Chúa không đưa ra luật lệ nào về chuyện phải chung thủy, chỉ là nếu chung thủy được thì cũng tốt. Vì vậy, có giữ được sự thủy chung hay không thì tùy trường hợp mà thôi.

Nhưng dù sao đi nữa, chế độ một vợ một chồng vẫn được đặt lên hàng đầu. Trong thực tế, tất cả những người tôi tiếp xúc đều bảo rằng họ cũng muốn chung thủy. Nhưng một khi phát hiện ra chuyện ngoại tình, người Pháp không trở nên hốt hoảng hay cho rằng chuyện này sẽ đe dọa đời sống cộng đồng hay ảnh hưởng xấu đến công việc. Họ chỉ xem đó là một sự kiện riêng rẽ, không phải yếu tố gây nên sự suy đồi về đạo đức. Một cô gái ngoài hai mươi tuổi kể cho tôi rằng sau khi cô và người bạn trai đã kết hôn bước ra khỏi căn phòng để đồ và nhảy điệu xì-lô trong bữa tiệc Giáng sinh ở một công ty quan hệ cộng đồng của Pháp thì tất cả đồng nghiệp đều vỗ tay chúc mừng. Một điều hiển nhiên ở đây là họ đang yêu, và tình yêu lãng mạn luôn được trân trọng.

Còn người Mỹ chúng tôi thì chẳng e ngại gì việc lên án đạo đức cả, và cũng vì những lý do chính đáng thôi. Trong một câu chuyện ngoại tình nổi tiếng của Mỹ, những cuộc tình vụng trộm không được giải quyết thỏa đáng rõ ràng sẽ hủy hoại cả một đời người. Điều này lý giải rất rõ ràng cho mục đích của "các quy định về đạo đức" trong các trường đại học và các văn phòng làm việc. Nếu như những người điều hành công ty lừa dối bạn đời của mình thì khó tránh khỏi người ta sẽ nghĩ họ có thể biển thủ công quỹ hoặc làm giả sổ sách. Và vì ngoại tình là một tội ác bị xã hội lên án, những kẻ hai lòng ở Mỹ sẽ phải tỏ ra ăn năn hối hận với bạn bè, người làm công, các cử tri, người hâm mộ hay bất cứ những người nào bị họ "lừa dối". Nhưng đối với Charles thì người duy nhất anh ta phải xin lỗi là vợ mình, mà nếu chuyện đó không xảy ra cũng chẳng sao.

***

VẬY NGƯỜI PHÁP CÓ THẬT SỰ LÀ phiên bản hoàn hảo của chúng ta không? Và chuyện chấp nhận ngoại tình là một thực tế cuộc sống hơn là một cú sốc tâm lý có làm cho người Pháp vui vẻ và khá giả hơn không? Tôi đặt

câu hỏi này với Aurélie, một người phụ nữ thượng lưu hiện đại mà mỗi lần cô xuất hiện luôn có sự chuẩn bị kĩ lưỡng và làm tôi cảm thấy mình thật non nớt và thừa cân. Aurélie, 36 tuổi, sở hữu cặp chân dài miên man và mái tóc nâu dài. Cô ăn nói rất tế nhị, phát âm tiếng Anh rất chuẩn và luôn nhấn mạnh những lời quyết đoán của mình bằng những cái gật đầu đầy tự tin. Tôi sẽ chẳng bao giờ nghĩ rằng kiểu của cô lại có thể ngồi ăn McDonald hay đi xem phim Chiến tranh giữa các vì sao . Cô hiện sống trong một căn hộ loft kiểu nghệ sĩ chứa đầy sách, nhiều cuốn trong đó là tác phẩm của cô (linh cảm cho tôi biết cô đồng ý nói chuyện với tôi vì sự đồng cảm giữa những người viết lách với nhau.)

Aurélie học chung cấp 3 với Mazarine, con gái của Mitterrand, và cho biết lúc ấy mọi sinh viên khác đều biết bố của Mazarine là ai, nhưng cũng chẳng ai nói gì với cô ấy cả. Aurélie giải thích rằng: “Tôi chẳng xét đoán quyết định cá nhân của ai cả, trừ khi nó xâm phạm đến tự do riêng tư của người khác.”

Aurélie đã ly hôn và hiện là một thành phần trong giới thượng lưu có học thức của Paris. Cô tư vấn cho chính phủ về những vấn đề giới tính và tham dự các buổi tiệc nơi những quý bà mình dây cùng những ông chồng bảnh trai bàn luận về “sự đối xử tích cực” và đưa ra những lời bình luận trực tiếp nhắm vào cuộc sống riêng tư của các chính trị gia. Aurélie bảo, một trong những điều thú vị ở các bữa tiệc này là mình vừa hẹn hò chiều hôm đó với người đàn ông ngồi đối diện mà lúc này anh ta đang ân cần đưa cho vợ mình đĩa phô mai.

Khi nhìn thấy phản ứng của tôi, cô chỉ đáp lại rất vô tư “Dân Pháp là vậy mà!” Cô còn bảo quan hệ ngoài hôn nhân chỉ trở thành ngoại tình khi bạn đời của mình phát hiện ra. Cô kể, “Khi điều đó xảy ra, tôi chẳng nghĩ nó có gì liên quan đến hôn nhân của mình. Tôi chẳng ngần ngại, cũng chẳng từ chối, và cứ để mọi chuyện diễn ra thôi. Đối với tôi và bạn bè của tôi, điều duy nhất mình phải đối mặt khi ngoại tình chính là cảm xúc của chồng… Còn nếu như nhìn từ góc độ giữa tôi và người tình thì chẳng có ai ngoại tình cả, chỉ có đôi uyên ương chúng tôi mà thôi.”

Tôi bảo Aurélie rằng người Mỹ thường cảm thấy mình tội lỗi cho dù không ai phát hiện ra chuyện ngoại tình của họ. Đối với những người sùng

đạo, họ luôn cảm thấy dường như Chúa đang có mặt trong căn phòng ở nhà nghỉ. Ngay cả đối với những người không tin Chúa thì sự cắn rứt lương tâm cũng ray rứt không khác gì tội lỗi với Chúa.

Một điểm nhấn khác trong sự phức tạp của người Pháp là chủ nghĩa thế tục. "Chẳng có Chúa trời nào ở Pháp cả. Mọi thứ kết thúc, công việc của Ngài đến đây là chấm dứt rồi," Aurélie vừa nói vừa phẩy tay. "Điều mang ý nghĩa đạo đức nhất nên để ý khi ngoại tình là phải nghĩ đến cảm nhận của người khác thôi."

Càng ngày chuyện ngoại tình ở Pháp càng không bị coi là quan hệ ngoài hôn nhân. Cũng như nhiều nước khác ở châu Âu, dân Pháp bắt đầu chọn lựa sống chung hơn là kết hôn. Vào năm 1999, Pháp bắt đầu cấp PACS (pacte civil de solidarité), là quyền đăng ký kết hôn nhưng không cần làm lễ cưới, cho cả người bình thường và dân đồng tính. PACS bao gồm một số quyền hạn hợp pháp về tài chính như hôn nhân nhưng một bên có thể hủy bỏ nếu báo trước 3 tháng.

Dĩ nhiên có nhiều người Pháp lao vào những cuộc tình vụng trộm đầy đam mê và rời bỏ bạn đời để sống với tình nhân. Nhưng trong những chuyện ngoại tình thông thường, ngay cả những mối quan hệ nóng bỏng, người ta thường giới hạn tình cảm của mình, hay ít nhất là biết kìm nén cảm xúc vì sự tôn trọng với bạn đời. "Không ai lại nói 'em yêu anh' qua tin nhắn, email hay nói trước mặt trong những cuộc tình này, mà chỉ nói 'em nhớ anh'. Mình chỉ dành câu 'em yêu anh' cho một người, và đó là người đang chờ đợi mình ở nhà," Aurélie bảo vậy và quyết định dùng từ "quan hệ bất chính" để miêu tả cho mối quan hệ kiểu này.

Tôi có cảm giác sự thờ ơ với chuyện quan hệ ngoài hôn nhân này không phải tự nhiên mà có. Aurélie và những người cùng thời luôn cố gắng khẳng định cách hành xử kiểu Pháp của mình, cứ như "lối hành xử kiểu Pháp" này được đúc kết ra từ những nghiên cứu kĩ càng và kinh nghiệm thực tiễn vậy.

Báo chí Pháp cũng có kiểu viết tương tự. Họ nổi tiếng nhất trong việc chế nhạo sự thái quá của truyền thông Mỹ xoay quanh vụ bê bối của Clinton-Lewinsky. Khi tờ Paris-Match đăng tải những bức hình của Mitterrand và con gái, một nhà báo của nhật báo cao cấp Le Monde đã chỉ trích nó vì đã quên đi những nguyên tắc của lối hành xử kiểu Pháp: "'Bí mật' trong đời

sống riêng tư của những chính trị gia đáng kính chỉ nên được đào bới trong điều kiện người viết trả lời được hai câu hỏi: Chúng có phơi bày ra những hành động đi ngược lại với dư luận của người này hay không? Chúng có ảnh hưởng đến chức trách của ông ta hay không?"

Phải mất một thời gian để nhận ra những lời chỉ trích này được tính toán cẩn thận nhằm làm cho những kẻ ngoại đạo, của cả Mỹ và Pháp, cảm thấy mình giống như những người đàn bà thô kệch suốt ngày quanh quẩn ở nhà phải thấy xấu hổ khi nghe một câu chuyện khêu gợi. Nhưng ngay cả những tờ báo được thiết lập kĩ càng đôi khi cũng không thể giữ mãi bộ mặt thanh cao giả tạo với cả thế giới được. Vào thời điểm chuyện Monicagate nóng hổi nhất, Le Monde cũng đã vội vàng cho dịch bài báo dài 80.000 chữ từ Starr Report sang tiếng Pháp, bao gồm mọi chi tiết tiểu sử của các nhân vật liên quan. Để dành riêng cho những độc giả biết hai thứ tiếng, họ còn đăng cả phiên bản tiếng Anh lên trang web của mình.

Một trong những điểm nhấn mà lối hành xử kiểu Pháp tự đưa ra là phân chiết ý nghĩ về chung thủy cho đến khi nó thật sự sụp đổ. Chẳng cần quan tâm đến việc những cặp vợ chồng mới cưới ở Pháp luôn tuyên thệ rằng "sẽ chung thủy, yêu thương và đùm bọc lẫn nhau suốt đời" ở nhà thờ. Vì trong đầu những người Paris khôn ngoan, dường như những lời hứa thầm kín ấy chẳng có tính chất ràng buộc gì cả. Trong thực tế, mỗi người dân Pháp trí thức tôi phỏng vấn luôn bắt đầu cuộc đối thoại bằng một lời bình luận Kinh Thánh về ý nghĩa của "sự chung thủy".

"'Chung thủy', nhưng mà chung thủy với cái gì mới được chứ?" Véronique, nữ giáo viên người Paris hỏi tôi. Cô bảo quyết định chung sống theo chế độ một vợ một chồng với người chồng trước chỉ là một sự lựa chọn mang tính thực dụng. Véronique kể rằng chồng của đồng nghiệp đã bỏ cô ấy để theo tình nhân. Theo phân tích của Véronique, nếu anh ta còn chung sống với cô bạn mình thì anh ta cũng đâu còn hoàn toàn chung thủy vì trái tim đã dâng cho người khác mất rồi. "Sự bội phản đáng quan tâm nhất là: Bạn có trung thành với chính con người của mình hay không?" Véronique nói. Nhiều người bảo tôi rằng "sự chung thủy" có giá trị rất quan trọng nhưng đối với tình yêu nhiều hơn là với tình dục.

Những tri thức hóa thái quá về chuyện ngoại tình này cũng có lúc sụp đổ.

Một năm sau lần gặp đầu tiên của chúng tôi, Aurélie đã cặn kẽ kể ra những khuất tất trong lòng mình. Cô kể rằng đang dính vào một vụ bê bối ngoại tình ngày càng rắc rối. Người tình mới nhất của cô, một người đàn ông cô quen biết qua công việc, đang chuẩn bị rời bỏ bạn gái và hai đứa con. Aurélie vui vì điều này nhưng lại rất hoang mang về lũ trẻ và với cả thân phận và vai trò chính thức của mình trong đời sống của người đàn ông ấy. Đã có rất nhiều sự xáo trộn cảm xúc trong cô và cô liên tục lặp lại rằng: "Tôi không còn chắc lắm về chuyện ngoại tình này nữa rồi."

Dĩ nhiên, vấn đề luân thường đạo lý trong chuyện ngoại tình càng khó nói hơn khi xét kĩ về đời sống riêng tư của ai đó. Tuần báo L'Express miêu tả nó là: "Xã hội thì khoan dung, còn cá nhân lại tự giày vò". Ngoại tình "thể hiện quyền tự do nhưng cũng sẽ làm cho những nạn nhân phản ứng một cách quyết liệt." Điều này có nghĩa là, nếu như người nào không ngạc nhiên khi phát hiện bạn đời lừa dối mình thì thật ra bản thân họ vẫn bị tổn thương.

Khi xét về khía cạnh cảm xúc, dù sao người Mỹ và Pháp cũng có nhiều điều khác biệt. Hầu hết người Mỹ khi phát hiện ra chuyện bạn đời của mình vụng trộm, họ đều có xu hướng phục hồi lại tình trạng hôn nhân một vợ một chồng, với người cũ hay với một người mới. Việc điều trị tâm lý hôn nhân, những cuộc trao đổi kéo dài, và ngay cả ly dị đều giúp cho việc phục hồi lại tình trạng một vợ một chồng. Nói tóm lại, người Mỹ không đánh mất niềm tin vào sự chung thủy mặc dù họ từng bị lừa dối.

Ở Pháp thì dù sao đi nữa, "những nạn nhân" bị lừa dối cũng tỏ ra ít mơ mộng hão huyền hơn với những thử thách của mình. Vì chuyện chung thủy chỉ được coi là một ý nghĩ tốt chứ không phải là một sự cần thiết của Chúa, cho nên qua nhiều chuyện xảy ra, họ tự nhủ rằng chung thủy là chuyện bất khả thi. Tuần san Le Nouvel Observateur của Pháp đã trích dẫn lại lời của một chuyên viên săn sóc sắc đẹp ở độ tuổi 40, người đã rời bỏ chồng mình khi phát hiện ông ta tay trong tay với người phụ nữ khác trên phố. Thay vì tìm một người đàn ông chung tình khác như những người phụ nữ Mỹ thường làm trong hoàn cảnh này, thì cô lại đến với một người đã có vợ vì: "Ít nhất khi anh ta lừa dối mình thì tôi biết anh ta đang làm việc đó với người đàn bà nào."

***

TÔI CÒN ĐƯỢC NGHE KỂ về một "triết gia trẻ tuổi" đang viết luận án về chuyện ngoại tình. Tôi rất hứng thú muốn gặp mặt cô, nhưng những giảng viên khác cảnh báo rằng cô ấy là "một người bảo thủ" và khuyên tôi nên cảnh giác.

Tôi đang trong tâm trạng sẵn sàng gặp một kẻ gàn dở thì Michela Marzano, 35 tuổi, với dáng vẻ xinh xắn nhỏ nhắn bước ra mở cửa. Rồi chúng tôi ngồi xuống nhâm nhi cà phê trong căn hộ bài trí theo phong cách hiện đại, tôi cứ trông chờ một phản ứng mạnh mẽ nhưng nó chẳng xuất hiện. Theo tiêu chuẩn của Mỹ thì Marzano trông có vẻ nghiêm chỉnh đến nhàm chán. Về cơ bản, cô chỉ tranh luận đôi điều về chuyện vợ chồng phải nên chung thủy với nhau trong chuyện chăn gối và sự dối trá của chuyện ngoại tình sẽ làm tổn thương đến quan hệ của họ.

Nhưng hình như đối với ngành sư phạm Pháp, quan điểm này có vẻ sặc mùi tôn giáo, quá gia trưởng và lỗi thời. Nó là điều mà một cá nhân phải tin trong chuyện chung thủy, nhưng theo những gì Marzano gợi ý - như cô viết trong quyển Chung thủy: Tình yêu bên bờ vực thẳm - thì những người khác cũng nên tin vào điều này.

Marzano là người Ý nhưng cô lại viết sách bằng tiếng Pháp và đã có vị trí tại Trung tâm Nghiên cứu Khoa học Quốc gia ở Paris. Bản thân cô hiểu rằng mình đang chống lại điều gì. "Chẳng những ở đây đang tồn tại sự bài trừ đạo giáo mà còn là một kiểu suy đồi đạo đức nữa," cô than phiền. Giới chức của Pháp không chịu thừa nhận rằng "có nhiều điều giá trị rất quan trọng với con người," trong đó có sự chung thủy. Cô bảo dân Pháp ở độ tuổi 40 tự cho mình cái quyền được tự do. Nhưng sự tự do này không làm cho họ hạnh phúc, ngay cả chuyện ly hôn. Hãy nhìn xem những người ở độ tuổi 20 họ lãng mạn như thế nào và luôn cảm thấy sự chung thủy thật tuyệt vời biết bao.

Marzano cho rằng con người hạnh phúc hơn khi họ chấp nhận những giới hạn, ngay khi nhữnggiới hạn đó hạn chế thói quen của họ và bắt buộc họ phải hi sinh một số thú vui ngắn hạn khác, ví dụ như quan hệ ngoài hôn nhân. "Điều tôi muốn chứng minh là Don Juan không hề tự do; vì ông ta luôn là nô lệ của những cuộc phiêu lưu tình ái, và không thể nào xây dựng một cuộc sống đích thực," cô giải thích. "Có lẽ bạn sẽ tự do hơn khi đồng ý tiếp nhận một số ràng buộc nhất định."

Và nếu như hôn nhân một vợ một chồng cũng không làm bạn hạnh phúc thì sao? “Đúng, theo thực tế, một người thì không bao giờ là đủ cả,” cô bảo. “Nhưng con người đâu phải là thứ để bạn lấp đầy lỗ trống trong lòng mình. Con người đâu phải đồ vật.”

***

TRONG ĐỜI SỐNG Ở PHÁP, ngoại tình chỉ được chú trọng trong giới chính trị. Dĩ nhiên, chuyện một người đàn ông quyền lực có nhân tình không phải là tin tức lớn vì điều này chẳng có gì lạ lùng cả. Trong thực tế, những cử tri còn có chiều hướng nghiêng về những người lãnh đạo có khả năng hấp dẫn phụ nữ hơn. “Các chính trị gia là những người đi kêu gọi người khác, đôi lúc họ cũng phải là những con buôn giỏi nữa,” Franck, một chuyên viên lập trình, bảo với tôi như vậy. Trong một cuốn sách vạch trần sự thật có tên Đời sống tình dục của các chính trị gia có đề cập đến việc đảng viên đảng Xã Hội Lionel Jospin sẽ không bao giờ được thăng chức từ Thủ tướng lên Tổng thống vì ông ta không đủ quyến rũ. Thật ra người Pháp luôn dõi theo các vị lãnh đạo của mình đang ăn nằm với ai. Vào năm 2003, dư luận được dịp xôn xao khi một nhân viên lập pháp của chính phủ bị điều tra vì bị tình nghi đã đứng ra tổ chức những buổi tiệc thác loạn cùng gái mại dâm. Rất nhiều cuốn sách được chấp bút bởi các nhà báo tiếng tăm trong đó miêu tả chi tiết cả đến những lỗi lầm không đáng kể của các chính trị gia và tình nhân của họ như săm soi vào cả những gì họ gọi lên phòng khách sạn, điều này cũng trở thành vấn đề được bàn tán ở Paris. Nhưng người ta quan tâm đến đời sống riêng tư của các chính trị gia chủ yếu là để ngồi tán gẫu hơn là chú tâm vào việc tạo ra những vụ bê bối. Một lời đồn chưa được xác thực là Jacques Chirac có một đứa con người Nhật (mà thật ra còn lý do gì khác để giải thích về hàng tá chuyến công tác của ông đến đất nước ấy?) được nhiều người nhắc lại cho tôi vì họ muốn chứng minh rằng mình cũng là những hiểu chuyện chứ không phải vì phản đối việc làm của ông ta.

Báo chí ở Pháp cũng phải đấu tranh với những điều luật nghiêm ngặt về quyền riêng tư vì vậy họ thường chỉ bắt đầu lên tiếng khi câu chuyện bị đi lệch ra khỏi những tiêu chuẩn được phép của ngoại tình hoặc khi có quá nhiều chi tiết hấp dẫn trong sự việc này mà thôi. Do vậy kết quả hiển nhiên

là những câu chuyện được công bố trên truyền thông ở Pháp không phải là những trường hợp thông thường mà luôn chính xác và trau chuốt để có thể làm bất ngờ độc giả Pháp. Chúng không phải là những bài học luân thường đạo đức hoặc không đề cập đến chuyện kiểu như một anh hùng đại chúng đã làm thần dân của mình thất vọng. Vì vậy tuyệt nhiên không có chuyện làm giảm uy tín và khả năng công tác của các chính trị gia. Đối tượng chỉ đơn thuần bị bắt gặp trong tình huống bất thường và xứng đáng bị đưa lên mặt báo.

Câu chuyện của Mitterrand xứng đáng bị đưa lên tuần san Paris-Match không phải vì ông có quan hệ ngoài hôn nhân mà có cả một gia đình ngoài hôn thú. Căn cứ vào các báo cáo sau cái chết của ông thì trong thời kì còn tại vị tổng thống, Mitterrand đã ngủ đêm với nhân tình Anne Pingeot, lúc đó đang là người phụ trách bảo tàng Orsay, cũng nhiều như ngủ với vợ ông. Ông sắp đặt cho Anne và Mazarine ở trong một căn hộ của chính phủ và dùng lực lượng an ninh quốc gia để bảo vệ họ. Vì vậy Pingeot ở đây đóng vai trò là một người vợ lẽ, một chuyện bất bình thường đốivới các vị tổng thống Pháp.

Vào mùa hè năm 2005, truyền thông Pháp lại được một phen nháo nhào lên vì một kịch bản bất thường khác: những vấn đề trong hôn nhân của Nicolas Sarkozy, nguyên Bộ trưởng Bộ Nội vụ vào lúc đó và sau này lên làm Tổng thống. Mặc dù chuyện xào xáo hôn nhân giữa Sarkozy và Cécilia, vợ ông, không phải là điều kì lạ gì trong giới chính trị gia, nhưng một số tình tiết trong đó lại đáng được đề cập tới.

Nicolas Sarkozy, 55 tuổi, từng là người được Tổng thốngJacques Chirac đỡ đầu. Từ năm 25 tuổi, khi còn là một đảng viên, ông đã biến 5 phút thảo luận ở đại hội trở thành 25 phút hùng biện và nhờ vậy liền được xem là một ngôi sao chính trị đang lên. Đứa con nhập cư với thân hình chắc nịch và mái tóc sẫm màu của Hung-ga-ri, ngài “Sarko” đã lãnh đạo nhiều bộ và không giấu giếm tham vọng trở thành Tổng thống một ngày không xa. Khát vọng và những thái độ rõ ràng ấy đã tạo dựng cho ông một hình tượng chính trị gia “kiểu Mỹ”.

Năm 1996, ông kết hôn với người vợ thứ hai là Cécilia, 48 tuổi, từng là người mẫu và là con gái của ông bố nhập cư người Nga và người mẹ Tây

Ban Nha. Vóc dáng cao ráo và lộng lẫy của Cécilia luôn xuất hiện cạnh Sarkozy như một vị quân sư và là một hậu phương vững chắc. Khi sự nghiệp của Sarkozy thăng tiến, ông không giấu giếm rằng có sự ảnh hưởng nhất định từ sự tư vấn của vợ mình, và bà có hẳn một văn phòng cạnh phòng làm việc của ông. Một cố vấn chính phủ từng đi hội họp với họ cho tôi biết rằng Sarkozy luôn nhìn Cécilia để đưa ra các quyết định. Vì vậy hôn nhân của họ trở thành một phần của hình tượng quốc gia. Ông còn ra một quyết định bất thường là cho phép đăng tải lên tuần san Paris-Match bức ảnh ông cùng vợ đi dạo vào buổi sáng và đứa con trai nhỏ đang chơi đùa, đá một trái bóng xung quanh họ. Những bức ảnh này ẩn ý rằng họ đang sống giống “kiểu nhà Kennedy”.

Chính vì Sarkozy công khai đời sống hôn nhân của mình nên truyền thông Pháp cho rằng việc Cécilia không còn xuất hiện thường xuyên bên cạnh ông từ tháng 5 năm 2005 là sự việc đáng quan tâm. Lúc ấy Sarkozy thừa nhận với một phóng viên đài truyền hình Pháp rằng hôn nhân của họ đang gặp vấn đề. Một số lời đồn nổ ra xoay quanh việc Cécilia đang ngoại tình và sau đó một người bà con cũng khẳng định rằng vợ chồng họ đã chia tay. Sau đó, đến tháng 8 năm 2005, tuần san Paris-Match đăng tải những bức ảnh chụp Cécilia đang sánh đôi cùng Richard Attias, 49 tuổi, hiện là người đứng đầu một công ty tổ chức sự kiện của Pháp và từng tổ chức “lễ đăng quang” chủ tịch đảng cho Sarkozy. Một trong những bức ảnh đó, Attias và Cécilia đang ở phía Đông Manhattan và cùng nghiên cứu sơ đồ xây dựng căn hộ. Một tấm khác, họ đang tay trong tay bên chiếc bàn ngoài trời ở L’Esplanade tại trung tâm Paris, nơi hội họp của các nhà báo và chính trị gia gần Tòa nhà Quốc hội. Đây là một địa điểm đại chúng, nơi người ta thường đến khi muốn đưa ra một dấu hiệu gì đó. Và tít báo ghi là: “Cécilia Sarkozy: Thời khắc chọn lựa.”

Cécilia thật là một trường hợp lạ lùng. Có loại vợ của chính trị gia nào lại thay lòng ngay trước khi chồng mình sắp trở thành Tổng thống cơ chứ? Và tại sao bà lại công bố quan hệ mới này ở L’Esplanade? Bà có thật sự muốn từ bỏ cơ hội trở thành Đệ nhất Phu nhân để chạy theo tình yêu không? Lúc này thì Paris nháo nhào hết cả lên. Hay tất cả chuyện tư tình này chỉ là một trò siêu bịp cho thiên hạ?

Người chồng bị lừa dối và ruồng bỏ này cũng rất bất thường. Một tuần sau khi những bức ảnh kia được công khai, Paris-Match lại giật thêm một tít báo "Đau khổ vì hôn nhân tan vỡ," với bức ảnh Nicolas u sầu thảm hại. Trong đó bài báo còn đoán rằng ông đã gầy mòn đi rất nhiều.

Hầu hết những bài viết đều không màng nhắc đến câu chuyện ngoại tình đứng sau hôn nhân của Sarkozy trong quá khứ mà các chuyên gia thường truyền tai nhau. Theo những lời đồn đãi này thì Sarkozy đã thầm yêu Cécilia từ năm 1984 khi ông đến dự lễ thành hôn của bà cùng chồng cũ là Jacques Martin, một người dẫn chương trình truyền hình. Lúc ấy Sarkozy đang là thị trưởng của một vùng trù phú ngoại ô Paris, Neuilly-sur-Seine, và đang sống cùng người vợ đầu và hai đứa con đã trưởng thành.

Vì vậy cũng chẳng có phép màu gì làm cho Sarkozy trở nên trung thành theo hôn nhân một vợ một chồng với Cécilia cả. "Ai nấy đều biết rằng bản thân Sarkozy cũng rất lăng nhăng," một cố vấn chính phủ cho tôi biết. Điểm khác biệt ở đây chỉ là "những người vợ khác của Chirac, Mitterrand, Giscard d'Estaing, mặc dù biết chồng mình có nhân tình nhưng vẫn chung sống với họ." Một trong những đối tượng mà Sarkozy chinh phục trước đó được đồn đãi chính là con gái nhỏ của Jacques Chirac, và đó cũng là một trong những nguyên nhân gây ra căng thẳng giữa hai chính trị gia.

Theo những lời đồn đãi ở Paris thì Cécilia bắt đầu quan hệ với Attias sau khi xung đột với các cố vấn khác của Sarkozy về chiến lược ứng cử tổng thống. Tờ Le Nouvel Observateur sau đó cho biết ngay thời điểm Cécilia cảm thấy mệt mỏi với chuyện chính trị thì bà lại nhận được một bức thư nặc danh trong đó liệt kê đầy đủ "ngày tháng, tên và địa điểm" của những cuộc chinh phạt tình ái của Sarkozy. "Bình thường thì Cécilia sẽ không cần nghĩ ngợi và quăng bức thư đó vào thùng rác," theo tạp chí thì bà làm vậy vì nghĩ rằng nó chỉ là một chiêu trò để chống lại chồng mình thôi. Nhưng lúc đó nó chợt dấy lên trong lòng bà sự bất bình. Không lâu sau đó, trong một cuộc phỏng vấn, bà phát biểu rằng bản thân mình không phải "mẫu người" để trở thành Đệ nhất Phu nhân. "Tôi chẳng có gì phù hợp với chuyện chính trị cả. Tôi luôn mặc quần jeans, đồ rộng thùng thình và mang giày bốt cao bồi," bà bảo. Ít lâu sau bà rời khỏi Paris để hội ngộ với Attias tại một hội nghị ông đang tổ chức ở Petra, Jordan, lúc đó cũng có mặt của Bill Clinton, sau đó họ

cùng nhau đến New York.

Trở lại Paris, Sarkozy bắt đầu hành động nhằm cho Cécilia cảm thấy ghen tức. Ông hình như qua lại với một nhà báo gợi cảm của tờ Le Figaro , người từng cho in bình phẩm tiểu sử của Jacques Chirac. Cả hai thường đi mua sắm cùng nhau và Sarkozy còn giới thiệu cô với những người bạn xung quanh mình.

Nhưng đây cũng chỉ là chuyện bên lề vì có lẽ mọi thứ quá dễ đoán được. Kịch tính thật sự mà truyền thông Pháp đưa ra nằm ở chỗ Cécilia đưa ra một lựa chọn nằm ngoài dự đoán. Không một tờ báo của Pháp nào lên án đạo đức về hành động ngoại tình cùng lúc này của Sarkozy. Trong khi đó, thay vì đưa ra một lời xin lỗi như Mỹ thường làm thì Sarkozy lại ra lệnh cho truyền thông im lặng và yêu cầu một nhà xuất bản Pháp nhào nặn một cuốn tự truyện về vợ mình để dự phòng mang tên Cécilia Sarkozy: Đứng giữa con tim và lý trí . Ông còn công khai đe dọa khởi kiện một tờ báo đăng tên nữ nhà báo của tờ Figaro . Biên tập viên của tuần san Paris-Match cũng bị ép buộc phải từ chức vì đã đăng những bức ảnh của Cécilia và Attias.

Đến tháng 1 thì truyền thông Pháp lại nhận ra gia đình Sarkozy đã làm hòa khi phát hiện họ bên nhau khoảng 15 phút ở L'Esplanade trước bao ống kính của phóng viên. Đến cuối hè, vợ chồng họ lại tay trong tay trên bãi biển ở Cyprus. Một tờ báo của Pháp tên Gala đã cho đăng những bức ảnh của họ đang ngồi thư giãn dưới tán cây ở Morocco với tít báo "Mùa hè của Lòng vị tha." Bên trong thuật lại Sarkozy đã "bí mật" bay đến New York để thuyết phục Célicia quay về với mình thế nào. Tờ Le Nouvel Observateur đoán rằng Cécilia bỏ đi chỉ vì "sự bồng bột của thời niên thiếu". Kết cục có hậu này đã đem nhà Sarkozy trở lại quỹ đạo của các cặp vợ chồng chính trị khác, và có lẽ thỉnh thoảng lại lừa dối nhau trong tương lai.

Nhưng sự êm ấm này chẳng giữ được bao lâu. Cécilia lại mất bóng trong thời kì cuối nóng bỏng nhất trong chiến dịch tranh cử Tổng thống của Sarkozy vào năm 2007, và cũng không xuất hiện để bỏ phiếu. Bà đúng là một Đệ nhất phu nhân khó hiểu và đã để Nicolas một mình tự thân vận động trong nhiều chức trách. Năm tháng sau thì Nicolas đắc cử, một phát ngôn viên của Tổng thống khẳng định một điều mà ai cũng biết: vợ chồng họ đã ly dị. Trong cuộc phỏng vấn với một tờ báo Pháp, Cécilia thừa nhận mình có tư

tình và khẩn khoản xin mọi người hiểu cho lý do ly hôn của mình. "Chuyện xảy ra với tôi cũng giống như bao người: Một ngày nào đó bạn nhận ra rằng mình không còn vị trí trong mối hôn nhân này nữa và nó chẳng còn là một điều quan trọng trong cuộc sống của mình nữa."

Bernadette Chirac, đệ nhất phu nhân tiền nhiệm, theo dõi sát sao. Không giống như Cécilia, Bernadette xuất thân từ một gia đình quý tộc Pháp và cách bà hai thế hệ. Nhưng có dấu hiệu cho chúng ta được biết từ ngay cả cách nhìn nhận về vấn đề quan hệ tình dục ngoài hôn nhân của dòng dõi quý tộc Pháp cũng có chiều hướng thay đổi qua hồi ký của Bernadette.

Vào mùa thu năm 2001, một năm trước khi Chirac tranh cử nhiệm kỳ tổng thống lần hai, tài xế riêng cũ của ông xuất bản một cuốn sách miêu tả lại toàn bộ những cuộc tình vụng trộm của ông với các nhân viên, diễn viên và thư ký. Theo người tài xế đã bị Chirac đuổi việc này thì những cuộc hẹn hò của Chirac xảy ra rất chóng vánh ("kể cả thời gian tắm táp thì chắc chỉ được khoảng 3 phút", những nhân viên của ông thường đùa như vậy). Người tài xế còn cho biết rằng Chirac dường như rất ghen tị với tiếng tăm về chuyện ăn vụng bên ngoài và khả năng đưa bất cứ người phụ nữ nào ông ta muốn lên giường của ngài Tổng thống quá cố Mitterrand. Còn Bernadette, theo như lời người tài xế thuật lại, là một người phụ nữ chỉ biết ghen tuông và đứng bên khung cửa sổ đợi chồng mình về.

Những người quản lý của Chirac cảm thấy rằng chuyện người tài xế bôi nhọ về đời sống riêng tư của ngài Tổng thống sẽ làm hỏng cuộc tranh cử, và họ muốn thắng được lòng tin của Bernadette và chống lại phe đối lập. Vì vậy, ngay trước khi cuốn sách của người tài xế được phát hành thì Đệ nhất phu nhân Pháp cho ra đời quyển Đối thoại , trong đó bao gồm 228 trang thuật lại một cuộc phỏng vấn ngoài lề. Trong đó Bernadette thừa nhận rằng rất đau đớn vì bị chồng mình lừa dối và từng dự định rời bỏ ông. Nhưng ngay sau đó là một bước đi đầy chiến thuật trong ngành chính trị Pháp là bà không hoàn toàn thấy ông ta có lỗi. "Ông ấy là một người đàn ông đẹp mã và rất hào hoa, phong nhã. Vì vậy không trách được các cô gái lại điên cuồng lên vì ông ấy... Đương nhiên là tôi ghen tức… Có lẽ điều may mắn nhất mà ông ấy có được là một người vợ hiểu chuyện như tôi. Nhưng đôi khi tôi cũng phải ghen tuông, rất nhiều là đằng khác! Ông ấy là một người rất điển trai và

còn khéo miệng nữa, mà phụ nữ thì luôn yêu bằng tai… Một con người chứa đựng quá nhiều thứ như vậy. Một nhà phẫu thuật tài ba, một bác sĩ cừ khôi và còn là một Bộ trưởng. Dù sao cũng chỉ là con người. Nhưng ít ra con người cũng phải biết kiềm chế.”

Bà còn miêu tả chuyện ngoại tình theo chiều hướng giống như những vấn đề thông thường trong một mối quan hệ lâu dài. “Cuộc sống không phải là một dòng sông yên bình, nhưng một khi hai người quyết định xây dựng tổ ấm thì nó sẽ luôn vững bền. Theo tôi, đó chính là sự tuyệt diệu của hôn nhân.”

“Một hiệp định ngầm được đặt ra trong trường hợp là chồng ngã vợ nâng… Và mẹ chồng tôi từng nói ‘Không bao giờ có chuyện ly hôn trong gia đình này’.”

Mặc dù cuốn Đối thoại được xuất bản bốn năm trước chuyện ngoại tình của Sarkozy nhưng có vẻ nó nhắm vào những phụ nữ giống như Cécilia. “Gần đây, có một điều làm tôi băn khoăn là số lượng phụ nữ đã có gia đình gian díu với đồng nghiệp. Bỗng nhiên người chồng lộ ra toàn những nhược điểm và trong thoáng chốc, các bà rời bỏ họ ngay… Theo tôi đây là một hiện tượng bất thường. Nên nhớ rằng tôi chỉ quan sát thấy vậy chứ không đưa ra một lời đánh giá nào cả.”

“Bạn phải đủ dũng cảm để nói rằng, ‘Có những phong ba trong cuộc sống.’ Và cuộc sống nào chẳng có bão táp nhỉ?... Nhưng trong trường hợp nào đi nữa, tôi vẫn thường khuyến cáo [cho Chirac] rằng, ‘Ngày mà Napoleon ruồng bỏ Josephine, ông ta đã đánh mất tất cả.’”

Bỏ qua những giá trị truyền thống, lời tâm sự của Bernadette đã thắng lớn trong cuộc chơi truyền thông thời hiện đại. Đối thoại tiêu thụ được 200.000 bản trong tháng đầu tiên phát hành. Nhà xuất bản cuốn sách này giải thích cho tờ Le Monde rằng: “điều hấp dẫn của cuốn sách này vì nó lột tả được những gì xảy ra trong hậu trường.” Và dĩ nhiên, nhờ vậy, Chirac đắc cử nhiệm kì thứ hai.

Lời bàn tán của người nước ngoài về đàn ông Pháp có vẻ cũng đúng, giả dụ như việc Chirac là người khích lệ chuyện ngoại tình vì ông làm cho người ta thấy chuyện đó như một niềm vui trong cuộc sống, ngọt ngào như bánh flăng. Khi người Pháp ngoại tình, họ biết cách tận hưởng nó hơn người Mỹ.

Và họ cũng không cố gắng đi tìm toàn bộ sự thật trong hôn nhân như người Mỹ.

Nhưng theo một cách cảm nhận khác, hầu hết người Pháp không giống với lời đồn. Đa phần những người thường không phải Tổng thống vẫn tin tưởng vào sự thủy chung. Họ không lăng nhăng bừa bãi. Mặc dù vậy, ở một đất nước cách đó không xa thì phần lớn người dân lại cực kì lăng nhăng và chẳng bao giờ cảm thấy tội lỗi. Đó là nước Nga.

CHƯƠNG VI
Bắt buộc phải ngoại tình

Tôi đã quá quen với việc bị người Pháp lảng tránh khi đề cập đến vấn đề quan hệ ngoài hôn nhân, vì vậy khi đến Moscow tôi cũng ngại trực tiếp hỏi về đề tài này. Thay vào đó, trong thời gian đầu, lúc phỏng vấn một chuyên gia tư vấn hôn nhân, tôi chỉ bảo mình đang nghiên cứu về "vấn đề hôn nhân" và sau đó dần dần chuyển sang đề tài ngoại tình.

Nhưng tôi sớm nhận ra rằng mình rụt rè là thừa, vì khi vừa nghe đến chuyện ngoại tình là cô chuyên gia này hào hứng hẳn lên.

"Thời này thì ai cũng phải quan hệ lăng nhăng như vậy cả. Đó là điều bắt buộc," cô đột ngột phán rất quả quyết.

Cô ấy đang đùa đấy ư? Tôi nghĩ chắc hẳn giữa tôi và cô ấy có sự hiểu lầm, tôi phải hỏi lại người phiên dịch có phải cô ấy vừa bảo quan hệ ngoài hôn nhân là hiển nhiên không?

Cô chuyên gia này chẳng hề lưỡng lự : "Tôi nghĩ làm vậy là khôn ngoan đấy chứ!" Để minh chứng cho lời khẳng định, cô kể cho tôi nghe về những cuộc tình ngoài luồng của mình trong suốt 15 năm từ khi cô kết hôn, và số lượng này về sau phải giảm đi vì cô quá bận bịu công việc. Cô ấy còn bảo tôi ghi đích danh tính - Svetlana Artemova - và còn tự viết vào sổ tay của tôi để tránh nhầm lẫn.

Tôi từng nghe các nhà trị liệu tâm lý cho rằng chuyện ngoại tình có thể giúp cho quan hệ vợ chồng trở nên khắng khít hơn, nhưng chưa hề nghe ai khẳng định rằng quan hệ ngoài hôn nhân là một yếu tố thiết yếu cho hạnh phúc gia đình cả; rằng chuyện ngoại tình là một chuyện bắt buộc . Đây là góc nhìn lập dị của một bác sĩ tâm lý người Nga ư? Nhưng Anna, cô thông dịch viên của tôi, một mực khẳng định Artemova là một chuyên gia tâm lý có tiếng và rất đắt khách. Ngoài ra, Anna, nay đã ly hôn và sống cùng con trai đã trưởng thành, cũng đồng tình với tuyên bố của Artemova và chẳng lấy gì ngạc nhiên về điều đó cả.

***

MOSCOW có vẻ là nơi phù hợp cho nhiều thành phần phức tạp. Đầu tiên là đôi lúc trời đất bỗng tối sụp lại. Vào tháng 11, trời đất tối đến nỗi đèn flash máy ảnh của tôi phải lóe lên giữa ban ngày. Mọi chuyện vào ban đêm còn kì quái hơn: chỉ thấy toàn các quầy hàng bày bán đủ thứ rượu bia thắp sáng đường phố.

Chỉ sau một hai ngày dạo vòng quanh để phỏng vấn, tôi có một cảm giác rùng mình sởn gáy vì dường như ai cũng có xu hướng gạt gẫm, mặc dù chỉ vì một ít tiền. Tôi biết mình là người nước ngoài nên dễ trở thành con mồi ngon nhưng tôi chưa từng thấy ở đâu mà người ta không chừa một cơ hội nhỏ nào để kiếm tiền như vậy. Những người phụ nữ bán vé tàu điện nhiều khi trả lại thiếu tiền thối cho tôi, và đến khi tôi nhặng xị lên thì họ chỉ dửng dưng nhún vai rồi mới chịu đưa cho đủ. Một tài xế taxi hợp pháp ra giá 15 đô-la để đưa tôi về khách sạn, nhưng sau đó khi phát hiện rằng đích đến cách đó có bốn dãy nhà thì ông ta không chịu thương lượng lại và cũng không chịu mở cốp xe cho tôi lấy vali.

Mọi người ở đây đều là những con buôn. Khi tôi đón một chiếc taxi dù thì chỉ cần vẫy tay là có tài xế tấp vào ngã giá. Nhưng ngồi trên xe lúc nào cũng phải thắt chặt dây an toàn. Giao thông ở đây cực kì hỗn độn, những người đi bộ qua những giao lộ lớn phải chạy thục mạng mặc dù họ được quyền băng qua. Lề đường cũng không an toàn hơn là mấy. Vào ban đêm, nhiều nhóm thanh niên say xỉn cứ lảng vảng, và buổi sáng sau đó, tôi thường bắt gặp nhiều người đàn ông đi ngang qua trên mặt còn nguyên những vết thương mới tinh, có lẽ vừa xuất hiện sau những trận ẩu đả hay vấp ngã vì say rượu từ đêm qua. Tôi thì trố mắt cả ra, nhưng tất cả những người khác chẳng ai thèm đoái hoài gì cảnh đó.

Họ có thái độ liều lĩnh như vậy cũng dễ hiểu, khi đó hầu hết người dân Moscow chỉ kiếm được một khoản tiền chừng vài trăm đô-la một tháng, trong khi đời sống ở đây lại đắt đỏ, ngay cả tôi cũng chỉ dám lưu lại trong một nhà nghỉ hạng xoàng. Nhậu nhẹt say sưa ở đây chính là một trong những yếu tố tổn hại sức khỏe và dễ gây chết người nhất. Một người bạn của tôi hiện đang làm việc cho một hãng luật sư ở Moscow bảo rằng nhân viên quầy tiếp tân luôn chuẩn bị túi cứu thương trợ tim trên mặt bàn. Ngoài ra còn phải kể đến những mối đe dọa từ bên ngoài: một người đàn ông Anh quốc kể cho

tôi biết rằng ngay sau khi vào nhận nhà, ông chủ nhà liền ghé ngang qua để “bảo kê” cho anh ta.

Moscow cũng có một tầng lớp trung lưu mới xuất hiện, nhưng chỉ một số ít dân chúng ở đây được liệt vào hạng này. Ngay cả những bác sĩ và giáo sư đại học cũng khẳng định mình không phải “tầng lớp trung lưu” vì họ không đủ tiền để mua xe hơi hay ăn ở nhà hàng và chỉ sống trong căn hộ nhỏ cùng gia đình, con cái. Mà họ cũng chẳng hi vọng tình hình sẽ tiến triển hơn như ở Mỹ. Trong thời Liên Xô cũ, hầu hết người dân của “nước Nga mới” đều sống trong duy nhất một căn hộ cả đời mình.

Nhìn qua bối cảnh ảm đạm này cũng chẳng có gì ngạc nhiên khi người Nga lấy chuyện quan hệ ngoài hôn nhân để làm niềm vui. Nhưng dù sao đi nữa, số lượng đồng tình chuyện này quá nhiều khiến tôi bị sốc. Từ trước đến nay chưa có một nghiên cứu về tình dục quốc gia chính thức nào ở đây cả, nhưng theo một cuộc khảo sát vào năm 1996 ở St. Petersburg thì có khoảng một nửa số đàn ông và một phần tư số phụ nữ đã ngoại tình trong thời gian đang kết hôn. Có nghĩa tỉ lệ thời gian ngoại tình trong cả đời - kể cả trong những mối hôn nhân cũ - là rất cao. Người dân thành thị ở Nga dường như có xu hướng ngoại tình cao nhất so với các nước công nghiệp khác.

Hay cũng có thể họ tự cho mình là như vậy. Biện pháp xử lý ngoại tình ở Nga quá kém, vì vậy tôi có cảm giác những người đàn ông nào không ngoại tình cũng tự nhận rằng mình từng ngoại tình nhằm làm cho bản thân có phong độ hơn. Trong một cuộc trưng cầu dân ý vào năm 1994, gần 40% người Nga cho rằng ngoại tình “chẳng có gì sai” hoặc “đôi lúc cũng không đúng” - con số này ở Mỹ chỉ khoảng 6%. Trong thực tế, người Nga có tỷ lệ thừa nhận mình từng ngoại tình cao nhất trong 24 đất nước được khảo sát. Đây là nơi đầu tiên tôi từng tới mà người dân lại khoe khoang về chuyện lăng nhăng của mình nhiều đến vậy.

Vậy có phải vấn đề ngoại tình này, có thật hoặc do tưởng tượng ra, là vấn đề của người Nga? Họ sẽ có thể trở nên khá giả hơn nếu không lang chạ với vợ ông hàng xóm hay không? Vì vậy tôi đã đến nước Nga, nơi được cả thế giới công nghiệp luôn xem là cái nôi của quan hệ ngoài hôn nhân này để tìm hiểu lý do mà người dân ở đây lại thừa nhận mình ngoại tình nhiều như vậy và hành động ấy giúp ích được gì cho họ.

***

KHI TÔI HỎI về tình dục ở thời Liên Xô cũ, người Nga luôn nhắc đến một câu đùa phổ biến trên toàn quốc là: "Không hề có tình dục ở Liên bang Xô-Viết". Vào những năm 30 và 40, chính phủ thời Stalin cấm giáo dục giới tính và vì vậy ngay cả đến các bác sĩ phụ khoa cũng khó tìm được sách báo thuộc lĩnh vực này. Chính phủ gần như nghiêm cấm mọi thảo luận công khai về tình dục và cũng không cho các nhà khoa học nghiên cứu về nó. Ở trường, học sinh được giáo dục về sự cao quý của tình bạn trong sáng và hướng dân chúng chuyển nguồn năng lượng dành cho tình dục sang để cống hiến cho công cuộc xây dựng quốc gia. Chuyên viên tình dục học Igor Kon cho rằng chính phủ lo sợ vì tình dục là một trong những lĩnh vực khó kiểm soát. Kon từng viết trong quyển Cuộc cách mạng tình dục ở Nga rằng: "Mối nguy hiểm tiềm tàng cho chế độ lúc bấy giờ là hầu hết các mối quan hệ tình dục chỉ để thỏa mãn nhu cầu sinh lý chứ không xuất phát từ tình yêu chân thật."

Dĩ nhiên từ những lời nói lý tưởng của chính phủ đến việc người dân chấp hành như thế nào là chuyện khác nhau một trời một vực. Những người có thế lực trong xã hội dùng công quỹ quốc gia đi nuôi tình nhân, tịch thu các sản phẩm khiêu dâm của phương Tây về làm của riêng và còn thỉnh thoảng tổ chức các cuộc thác loạn. Một Bộ trưởng Bộ Văn hóa dưới quyền của Nikita Khrushchev từng bị phát hiện giấu giếm rất nhiều tình nhân toàn các diễn viên trẻ đẹp. Khi ông Leonid Brezhnev, lãnh tụ sau này của Liên Xô, được giao nhiệm vụ tại Kazakhstan trong giai đoạn đầu của sự nghiệp thì ông dường như cũng đem theo rất nhiều nhân tình đi cùng mình.

Vào những năm 60, ai nghi ngờ bạn đời của mình ngoại tình thì đã có thể giao nộp họ cho những người đứng đầu địa phương. Họ sẽ triệu tập một cuộc họp, khi phát hiện ra ai "thật sự có tội" thì người đó sẽ bị khai trừ ra khỏi đảng và thậm chí không còn cơ hội kiếm được một công việc nào tốt hơn. Tùy vào tâm trạng, ban chấp hành đảng đôi lúc sẽ khoan nhượng đối với các thảo luận khoa học về tình dục. Kon nhắc lại chuyện một sinh viên đã tốt nghiệp của ông trong lúc đang dự định làm một cuộc khảo sát về thói quen tình dục của giới trẻ thì người đứng đầu đảng địa phương liền cấm cậu ta đưa vào câu hỏi: "Bạn có bao nhiêu bạn tình?" Ông ta hỏi, "Hỏi như vậy nghĩa là

gì? Bản thân tôi đang sống với vợ tôi chứ ai," Nhưng Kon bảo ai cũng biết tỏng rằng ông ta đồng thời cũng "đang chung chạ cùng với nhiều vũ công ba-lê thuộc Nhà hát Kirov."

Có nhiều yếu tố cản trở người ta ngoại tình. Những người phụ nữ lăng nhăng có thể bị mang bầu và phải cắn răng đi phá thai vì đây là hình thức thông dụng nhất để hạn chế sinh đẻ. Còn những người lớn tuổi hơn thì nói với tôi vấn đề lớn nhất là khó tìm được chỗ để hẹn hò. Những người chưa kết hôn không được phép thuê khách sạn, nhất là trong thành phố họ đang sống; ngoài ra cảnh sát cũng hay đi rà soát các bãi đậu xe công cộng nên không thể hành sự trên xe. Còn ở nhà thì lại càng không thể: ngoài chuyện phải tránh trẻ con và họ hàng thì còn có rất nhiều người sống trong các căn hộ công cộng và phải chia sẻ bếp và phòng tắm với những gia đình khác. "Chúng ta được sinh ra ở tiền sảnh, chúng ta làm tình ở tiền sảnh và rồi cũng chết ở tại tiền sảnh," một nhà điêu khắc ở Moscow từng bảo như vậy với nhà văn Mark Popovsky vào những năm 70.

Hơn thế nữa, dân Nga phải đi cả quãng đường dài để tận hưởng được một chút tự do ngoài tầm kiểm soát gần như hoàn toàn của chính quyền và sau những công việc thường nhật nhàm chán. Chuyến tàu tốc hành từ Moscow đến St. Peterburg được gán cái tên "Khách sạn di động" vì các cặp tình nhân có thể thuê những khoang riêng biệt. Dân Nga còn mượn nhà của bạn bè. Tiêu biểu như Marina, một bác sĩ nha khoa nay đã 64 tuổi và đang sống ở Moscow, bà trông không giống người thuộc phe chống đối cho lắm. Bà vẫn rất yêu công việc vào thời Liên Xô cũ. Nhưng vào những năm 80, bà từng có mối quan hệ kéo dài nhiều năm với một điệp viên KGB dù nó quá mạo hiểm cho cả sự nghiệp và gia đình của cả hai. Họ thường hẹn hò vào ban ngày trong căn hộ của một người bạn thân của Marina vì cô này hay đi vắng.

Vậy vì sao bà lại mạo hiểm như vậy?

"Có lẽ vì túng quá phải liều thôi," bà đáp. Hơn nữa, rất nhiều bạn bè của bà cũng làm điều tương tự. Bà thường đụng mặt bọn họ cùng nhân tình trong những quán rượu thân mật, nơi nghệ sĩ hay tụ họp, và được xem là bãi đáp an toàn. "Tôi biết rất nhiều chuyện của người khác nhưng không nói ra thôi," bà bảo."Cô thấy đấy, từ "tình dục" nghe có vẻ rất đàng điếm. Nhưng chuyện tình dục thì lan rộng khắp mọi nơi."

Artyom Troitsky, biên tập viên của tạp chí Playboy phiên bản Nga, bộc lộ quan điểm của mình một cách rõ ràng hơn: "Tình dục là điều họ không thể ngăn cấm, đó là lý do chúng ta quan hệ rất nhiều. Ai cũng ngoại tình. Moscow chính là thành phố đa tình nhất thế giới," ông đã phát biểu như vậy với Derk Sauer, một nhà báo đầy quyền lực phụ trách chuyên mục của truyền thông Hà Lan, đang sống ở Moscow.

Người dân Liên Xô cũ cũng hay nói dối. Có một khẩu hiệu không chính thức như sau: "Chúng ta giả vờ làm việc và họ vờ trả công cho chúng ta." Những lời nói dối trở thành công cụ kiếm ăn quan trọng đến mức chúng dường như trở thành điều tốt đẹp mà không cần suy xét về quan niệm đạo đức.

Thật ra có rất nhiều người tuân theo những quy định hà khắc của chính phủ. Giữa những năm 70, chuyên gia tình dục học Lev Sheglov chu du vòng quanh Liên bang Xô Viết cũ theo một chương trình phát ngôn của chính phủ. Ông giảng dạy về giới tính dưới cái vỏ của các chương trình mang tên "Vấn đề và tiềm năng của gia đình đương thời" và "Vợ chồng hòa thuận." Tôi được gặp Sheglov trong căn hộ tiện nghi của ông ở St. Petersburg, hiện ông là viện trưởng của Học viện Tình dục học và Tâm thần học. "Vào những năm 60 thì không thể nào, nhưng vào giữa những năm 70, chế độ cai trị đã bị vôi hóa. Chẳng còn niềm tin nào trong đó cả," ông cho biết. Thính phòng, nhà máy, và "những cung điện văn hóa" địa phương mà ông thường diễn thuyết luôn kín người. "Đây chính là cách duy nhất mà họ có được thông tin về giới tính. Đó là nhu cầu hiểu biết về giới tính thiết yếu vào thời ấy," ông hồi tưởng lại.

Sheglov phải thận trọng không so sánh Nga với các nước phương Tây hoặc đề cập đến vấn đề tình dục ngoài phạm vi gia đình vì đôi lúc có gián điệp chính phủ ngồi nghe trong đám đông. Nhưng dù vậy, những buổi giảng của ông vẫn luôn vui nhộn, hấp dẫn. Một số người lớn tuổi thường đứng dậy và hét lên rằng ông đang làm suy đồi đạo đức. Nhưng hầu hết phần thời gian còn lại, khoảng một nửa khán giả cười khúc khích như trẻ con đi học, số còn lại thì ngồi say mê để đón xem ông nói gì tiếp theo. Sheglov còn nhớ có lần một người phụ nữ ở tỉnh thành bảo rằng cô đã nộp bạn trai của mình cho cảnh sát khi anh chàng này yêu cầu cô kích thích tình dục cho anh ấy bằng

đường miệng. Cô muốn biết rằng Sheglov có thấy cô đã làm đúng hay không.

"Tôi cố gắng giải thích cho cô ấy hiểu rằng cô có thể làm hại cả cuộc đời của người đàn ông ấy," ông hồi tưởng lại và phân trần thêm, "Tôi hiểu được chính cái xã hội cô ấy lớn lên đã tạo cho cô ấy tư tưởng như vậy. Chúng ta không thể phán cô ấy là kẻ ngu ngốc được."

***

KHI LIÊN BANG XÔ VIẾT sụp đổ vào năm 1991, tình dục phút chốc bùng nổ. Nước Nga chuyển mình từ một đất nước mà người dân hiếm khi dám nói về tình dục trở thành một nơi tình dục được xem là hàng hóa. Bỗng chốc người dân Nga được xem mọi sản phẩm đồi trụy mà họ muốn, thuê phòng mà không bị trừng phạt, và lật báo ra là tìm được gái điếm. Chẳng cần có cuộc thảo luận quốc gia về tình dục nào hay giáo dục giới tính trong trường học, mà đơn giản là tình dục đã hiện hữu khắp nơi.

Rất nhiều người không kịp thích nghi với sự thay đổi này. Vào năm 1992, khi một vở kịch nhiều kì trên ra-đi-ô được lên sóng, diễn viên nữ chính đã từ chối khi phải nói câu thoại: "Em muốn lên giường với anh." Vì vậy cảnh quay ấy phải được biên kịch lại. Cũng trong chương trình đó, một diễn viên nam đã nổi giận khi biết nhân vật của mình quan hệ tình dục ngoài hôn nhân đến nỗi phải tự tạo ra tai nạn xe hơi để anh không phải đóng vai này nữa. Nhưng đến cuối cùng, sau khi cân nhắc, anh ta lại nhận cát-xê và quyết định tiếp tục diễn.

Những quy định xã hội thay đổi nhanh chóng. Quan hệ tình dục đi từ chỗ là một phương thức để thoát khỏi viễn cảnh u ám của cuộc sống trở thành con đường tiến thân nhanh nhất cho các phụ nữ trẻ. Những người sống trong thời đại ấy bảo rằng: chỉ còn là vấn đề thời gian, vài năm hay vài tháng nữa thôi, chuyện một cô bé 19 tuổi ngả vào vòng tay của những ông già đáng tuổi cha mình sẽ trở thành chuyện bình thường. Có lẽ không phải người Nga nào cũng muốn con gái mình làm điều này, nhưng thật khó để chống lại lập luận mới của chủ nghĩa tư bản. Tỷ lệ ly hôn cũng đột ngột tăng cao khi người ta thoát khỏi những mối hôn nhân bó buộc họ từ những năm tháng của tuổi đôi mươi.

Khi dân Nga bỗng nhiên dễ dàng di cư, đàn ông nước ngoài lại tạo ra đường dây gái gọi. Tình yêu bây giờ chỉ còn là thứ yếu. Một giáo viên người Mỹ đang dạy tiếng Anh tại Moscow kể cho tôi nghe một nữ sinh thuật lại chuyện cô bạn Maria của mình đã kết hôn với một người Mỹ, có con rồi ly hôn như thế nào. Maria hiện sống ở Mỹ và đang nhận tiền trợ cấp thất nghiệp và tiền cấp dưỡng của chồng cũ. Trong cuộc thảo luận sau đấy, bạn học của nữ sinh đó khen ngợi Maria "thông minh' và trách móc người chồng Mỹ dại dột vì để bị lừa gạt.

Trong xã hội vừa tái lập này, một là bạn phải gia nhập cùng với giới trung lưu mới hoặc sẽ bị tụt hậu và sống dựa một phần vào may mắn. Những người từng sống ở trung tâm Moscow đột nhiên trở thành chủ sở hữu của những bất động sản đắt giá. Một số khác chiếm đoạt những công ty tư nhân hoặc những khu công nghiệp của nhà nước. Những người chiếm đoạt được nhiều nhất, hầu hết bằng những giao dịch mờ ám, đã làm gương cho nhiều người khác hùa theo. Những tay "đầu sỏ" này vừa bị căm ghét nhưng cũng rất được ngưỡng mộ, họ đều bỏ rơi những bà vợ từ thời Liên Xô cũ để vui vẻ bên những người tình trẻ đẹp hay lao vào nhục dục với cả động gái điếm tuyệt mỹ. Những cuộc vui chơi chè chén trong nhà tắm công cộng của họ nhanh chóng trở thành truyền thuyết thành đô.

Không phải ai cũng có thể lên giường được với một tay đầu sỏ, nhưng các chủ nhà hàng, giám đốc quảng cáo, nhà thầu xây dựng, và nhân viên của các công ty điện thoại cầm tay dưới trướng của họ luôn sẵn sàng tạo điều kiện sống tốt đẹp nhanh chóng cho các cô em xinh tươi. Tôi được gặp rất nhiều các cô thuộc loại này, ai cũng mỗi người một vẻ, mười phân vẹn mười cả. Nhiều người bắt đầu từ vị trí thư ký (trên tờ quảng cáo tuyển dụng cho thư ký luôn yêu cầu ứng cử viên phải là người hấp dẫn). Yêu kiều nhất trong số họ phải kể đến Elena, một cô gái 28 tuổi với dáng người thon thả, làn da căng tràn sức sống và đôi mắt mèo xanh veo. Vào năm 1992, khi Elena 16 tuổi, cô rời vùng quê nơi mình trưởng thành và chuyển lên sống với bà dì ở vùng ven St. Petersburg. Cô nhanh chóng trở thành thư ký trong một hãng linh kiện máy tính, và chẳng lâu sau, ông chủ vào tuổi tứ tuần bắt đầu đưa đón cô đi làm và thuê nhà cho cô sống trong thành phố.

Khi ông đề cập đến vấn đề chung sống thì trở ngại lớn nhất chính là bà vợ

và đứa con trai đã 16 tuổi của ông. Elena giải thích rằng vợ ông ta đã bị liệt nửa người vì tai nạn xe hơi, vì vậy chẳng khó hiểu khi ông ấy muốn rời bỏ bà. Nhưng Elena vẫn yêu cầu ông hoàn tất thủ tục ly dị vì cô không phải loại người thích vụng trộm với người có gia đình. Hơn nữa, cô đã mang thai.

"Hoàn cảnh lúc đó thật éo le," cô kể với tôi, vẻ mặt trông cực kì đăm chiêu. "Tôi không muốn mình trở thành người xấu… Dĩ nhiên tôi cảm thấy không vui. Tôi không nỡ tàn nhẫn với người phụ nữ ấy. Có vẻ là sự đồng cảm giữa đàn bà với nhau." Cơn bốc đồng về quyền bình đẳng cho nữ giới của cô chẳng chống cự lại nổi vấn đề kinh tế của nước Nga mới. Ông chủ hãng cuối cùng cũng bỏ rơi bà vợ tội nghiệp và kết hôn với Elena.

Tiền bạc trở thành đường ranh phân định rạch ròi trong nước Nga mới. Như Emil Draitser từng quan sát và ghi lại trong quyển sách của mình, Hãy chiến đấu và đừng màng đến tình yêu , những chuyện cười ngoại tình vào những năm 90 đều nói về những người đàn ông không may khi không có khả năng ngăn cản vợ mình chạy theo người đàn ông giàu có khác.

Một người đàn ông đến gặp bác sĩ: "Bác sĩ à, ông biết không, cứ mỗi lần tôi bắt gặp vợ mình đi cùng tình nhân tôi lại uống một ly cà phê."

"Vậy ông định hỏi tôi điều gì?"

"Bác sĩ cho hỏi, liệu có quá nhiều caffeine trong người có sao không?"

Trong một câu chuyện về một anh chồng không may khác:

"Anh có tưởng tượng được không? Chiều hôm nọ tôi về nhà và bắt gặp vợ mình đang trên giường với một thằng người Thụy Điển."

"Vậy anh đã nói gì với hắn?"

"Nói gì được mà nói? Tôi có biết tiếng Thụy Điển đâu."

Ám ảnh của người Nga về tiền và tình dục, cộng thêm với việc thiếu dữ liệu đáng tin cậy về tình dục, có lẽ là nguyên dẫn đến sự ra đời của những Học viện Xã hội học ở St. Petersburg. Các công cụ quảng cáo cho rằng học viện thực hiện các cuộc khảo sát giới tính dựa trên "di sản kiến thức từ chuyện chăn gối của người Slavơ". Giám đốc Học viện, Neonilla Samukhina, từng là một triết gia, khẳng định qua email với tôi rằng bà là một chuyên gia về lĩnh vực ngoại tình.

Phải mất nhiều tuần lễ và bao nhiêu email để tôi có thể hẹn gặp được họ, nhưng khi đến nơi, thì ra mọi hoạt động của học viện này chỉ gói gọn trong

một căn phòng mờ tối. Samukhina có vẻ ngoài cứng cáp và trang điểm rất đậm; còn có một chuyên gia tình dục học thực tập với dáng người mảnh khảnh và trông có vẻ khó tính trong bộ vest đen, ông đang ngồi sau chiếc bàn dài, bên trên tô điểm bởi những bức tượng nhỏ về sinh sản. Bức tường trên đầu họ thoạt hình ban đầu có vẻ là một bức tranh trừu tượng màu hồng, nhưng khi nhìn kĩ lại mới nhận ra đó là bức tranh không gian ba chiều của âm hộ.

Buổi họp mặt của chúng tôi diễn ra trong khoảng hai giờ đồng hồ, nhưng đến phút cuối tôi vẫn không hiểu được hoạt động chính xác của học viện này là gì. Dường như nhiệm vụ chính của họ là làm cho người Nga có cái nhìn nghiêm túc hơn về tình dục, không còn kiểu "nghe rồi cười khúc khích" hay "nhìn nhận tình dục như một hiện tượng văn hóa". Samukhina miêu tả lại nhiều bộ phận trong học viện này, hầu hết đều do bà đứng đầu. Bộ phận xuất bản khá thú vị: Bà đưa tôi xem quyển sách họ xuất bản khổ lớn được đóng bìa cứng, trong đó toàn hình ảnh của một cặp nam nữ da ngăm đang làm tình ở nhiều tư thế khác nhau được sắp đặt khá tự nhiên. (Tựa đề của các chương sách được đặt như: "Trên mặt đất," "Trong rừng," và "Trên bãi biển.") Các chú thích bên miêu tả các hành động bằng những từ ngữ cực kì khiêu khích.

Phần hứa hẹn nhất của học viện này chính là "sự tư vấn". Samukhina muốn trở thành nhà tư vấn cho các công ty về vấn đề quấy rối tình dục. Nhưng công việc của bà không phải là huấn luyện các sếp ngừng quấy rối nhân viên, mà để cảnh báo các thư kí rằng họ rốt cuộc cũng sẽ bị gọi lên để "thỏa mãn cho các sếp". Lời khuyên của bà là nếu các cô không chấp thuận ngủ với các sếp thì tốt nhất là nghỉ việc vì họ chẳng được sự bảo vệ hợp pháp nào cả.

Chuyên môn của Samukhina về chuyện ngoại tình thì ra rất sơ sài. Suy nghĩ chính của bà là vụng trộm không chỉ là vấn đề về tình dục mà còn ảnh hưởng sâu sắc đến quan hệ vợ chồng. "Người Nga thường quan niệm rằng: 'Đừng có đứng núi này trông núi nọ,'" bà nói.

***

MỘT LÝ DO dẫn đến tỷ lệ ngoại tình ở Nga rất cao là số lượng đàn ông rất ít. Từ những năm 80, tuổi thọ trung bình của đàn ông giảm từ 65 xuống

còn 58. Họ chết vì rượu bia, thuốc lá, tai nạn nghề nghiệp và tai nạn xe cộ. Vào thời điểm con người cùng đến độ tuổi 65 thì chỉ còn 46 người đàn ông cho 100 người phụ nữ (con số này ở Mỹ là 72 nam cho 100 nữ).

Số liệu thống kê dân số không đồng đều giữa hai giới tính này đã ảnh hưởng đến tình yêu. Ở Moscow, tôi ăn trưa với một người phụ nữ độc thân khá giả đang trong độ tuổi 40 và bà bảo rằng nếu không qua lại với đàn ông có vợ thì chẳng còn ai để hẹn hò nữa cả. Trong thực tế, bà ta còn chẳng biết người phụ nữ độc thân nào mà lại không quan hệ với các ông chồng của người khác cả. Và cũng chẳng ai trong số họ giấu giếm điều này. Đối với phụ nữ Nga trong độ tuổi 30 và 40, chứ không cần xét đến người già hơn, thì một người đàn ông chưa vợ hay không rượu chè thật sự hiếm như trứng Phục sinh Fabergé.

Đàn ông ở đây luôn khoe khoang về thế mạnh vì mình là của hiếm. Một chuyên gia tâm lý tên Alexei Zinger giảng giải ý nghĩa của quy ước: "Tối thứ Bảy khi một người đàn ông không về nhà, anh ta sẽ bảo vợ rằng, 'Đừng có gọi anh, anh đi chơi với bạn. Nếu gọi là làm phiền bọn anh đấy nhé.'" Ở Mỹ, nói như vậy là đủ để các bà vợ liên tục gọi điện thoại hay thuê thám tử để theo dõi chồng mình rồi. Nhưng theo Zinger thì các bà vợ ở Nga "lại cần phải chấp nhận chuyện này vì chồng nuôi sống họ, con cái và những người khác nữa. Họ cần một ông chồng mạnh mẽ, và đi mất dạng một hai đêm thì cũng không là vấn đề lớn lao gì."

Những gì trong thực tế diễn ra thật sự làm tôi choáng váng khi đến phỏng vấn một nhà xã hội học ở nhà bà, nhưng rốt cuộc lại mất nhiều thời gian hơn để nói chuyện với cô con gái quyến rũ 18 tuổi tên Katya của bà. Katya có dáng người mảnh dẻ, mái tóc tém nghịch ngợm và nói tiếng Anh cực lưu loát. Cô bé rất sôi nổi và đầy tự tin, nhất là khi nói hình mẫu về người chồng lý tưởng: một người không rượu chè và đánh đập vợ con. Cô bé bảo chắc may mắn lắm mới tìm được người như vậy và cũng chỉ còn vài năm nữa là đến tuổi phải lấy chồng rồi. Mặc dù cô cũng có vài mối tình vắt vai nhưng chưa có một cái nhìn cụ thể nào về tương lai trước mắt. Những cậu trai trẻ cùng độ tuổi với cô bé thì "rất cộc cằn và suốt ngày bia rượu." Những người đứng đắn hơn thì lại tập trung cho sự nghiệp hơn tình yêu, và xung quanh họ cũng có quá nhiều người tranh giành.

Katya tỏ vẻ phấn chấn hơn khi tôi khẳng định với cô bé rằng một ngày nào đó người đàn ông cô mong đợi sẽ xuất hiện. Nhưng thật ra, khi nhìn vào dân số như vậy, khả năng ấy là rất ít. Nếu cô bé thật sự tìm được người mình vừa ý thì cũng khó có thể giữ được sự thủy chung. “Đối với cháu, dĩ nhiên cháu muốn tìm một người chồng chung thủy và cháu cũng sẽ một lòng một dạ, nhưng mọi thứ còn tùy vào hoàn cảnh nữa. Nhưng nếu quan hệ của bọn cháu êm ấm, bọn cháu sẽ có con cái, và nếu như anh ấy có người phụ nữ khác thì cháu cũng sẽ có người đàn ông khác, cũng tốt thôi, đứa con sẽ được lớn lên trong vòng tay của hai cặp vợ chồng.”

Nói về nửa kia của dân số, một người như Sasha, 54 tuổi, chỉ cao khoảng 1,5m, chân ngắn và bụng phệ, thì ở những hoàn cảnh khác, quả thật ông ta thua thiệt rất nhiều điều. Là một diễn viên trong nhà hát ở Moscow, ông thường hay đảm nhận các vai mê đắm các phụ nữ đẹp rồi luôn chịu thua các nam diễn viên chính đẹp mã.

Mặc dù vậy, trong đời sống thực ở đây, Sasha lại được xem như một người đàn ông quyến rũ phụ nữ. Tôi gặp ông trong căn phòng thay đồ chật hẹp khoảng hai tiếng trước khi vở diễn bắt đầu. Tối hôm đó là buổi công chiếu đầu tiên của một vở kịch, nội dung xoay quanh một đoàn thủy thủ bị đắm tàu và trôi dạt lên một hòn đảo toàn những phụ nữ lõa lồ. Khi tôi hỏi về vấn đề ngoại tình, ánh mắt ông ta lập tức hướng về chiếc sofa bằng da màu đỏ trong góc phòng. “Chắc là khó tin nhưng mọi cuộc mây mưa của tôi đều xảy ra ở đó,” ông giải thích. Có vẻ trên mặt tôi hiện vẻ nghi ngờ nên ông mới đứng bật dậy để minh chứng. “Này, cô kéo mấy cái gối ôm này ra đi rồi sẽ thấy…”

Vợ của Sasha làm việc ngay trong bộ phận trang phục, nhưng cũng không cản trở được ông. Ông kể có lần ông vào họp và nhận ra cả ba người phụ nữ trong đó đều từng ngủ với mình. “Và sau đó là người thứ tư bước vào cũng vậy!” ông kêu toáng lên với điệu bộ rất kịch. “Thật là một cảm xúc tuyệt diệu, hoàn hảo - vì mọi người đều có liên hệ với nhau!” Hôn nhân của ông cũng chẳng lấy gì làm tốt đẹp. Sau khi đứa con ra đời, Sasha muốn chơi quần vợt, còn vợ ông thì cứ càu nhàu, “Ông xách cái vợt đó đi đâu đấy? Còn tôi cứ phải quanh quẩn ở nhà với thằng con này!” Thế là họ ly hôn.

Gần đây Sasha mới kết hôn lần nữa. Người vợ lần này là một vũ công ba-

lê mới 20 tuổi, gần bằng với tuổi con trai ông. Từ đó đến nay ông vẫn chung thủy với cô nàng, nhưng chắc cũng chẳng được bao lâu. “Tôi cứ đắn đo, vì dù gì đây cũng là bản chất của đàn ông mà,” ông bảo. “Chúng ta thường nghĩ lần này mọi thứ sẽ khác, nhưng thực chất chúng cũng như nhau mà thôi.” Ông trích dẫn lại lời của một nhà thơ nổi tiếng của Nga, Aleksandr Pushkin. Người phiên dịch chuyển ngữ lại câu cuối cùng đại loại là: “Tất cả những gì chúng ta muốn là ăn trái cấm, nhưng lại là những trái cấm không nằm trong thiên đường dành cho chúng ta.” Sasha lại mỉm cười tinh quái rồi trích dẫn một câu nói phổ biến ở Nga, với hàm ý chính vì sự chênh lệch về dân số mà ông ta không phải cao lớn lên thêm làm gì: “Một con chó nhỏ cho dù già thế nào vẫn được nhìn như một chú cún con.”

***

TỶ LỆ DÂN SỐ và nền kinh tế vẫn chưa đủ để giải thích sự phổ biến của ngoại tình ở đây. Vì còn thêm một yếu tố nữa: giống như người Pháp, người Nga cũng không cảm thấy bị kích động khi bị lừa dối. Trong thời gian tôi lưu lại ở Moscow, phiên bản Nga của tạp chí Cosmopolitan , bán chạy nhất ở Nga, còn cho đăng tải những cách thức giúp các bà giấu giếm tình nhân của mình. Người viết đề nghị các bà tạo ra một thú vui giả tạo (ví dụ như trở thành hội viên của một câu lạc bộ không có thật mang tên “Hội vì sự nóng lên của toàn cầu”); rồi từ từ lấy thời gian đó đi ngoại tình để các ông chồng không nghi ngờ; và “đừng tỏ ra quá vui vẻ. Nếu trước giờ ít khi hát hò trong khi tắm thì bây giờ cũng cố gắng đừng làm vậy.” Ngoài ra người viết chẳng đề cập đến những vấn đề luân thường đạo đức gì cả. Bài báo cho rằng yêu đương vụng trộm sẽ làm cho các bà vợ thon gọn hơn, hạnh phúc hơn và còn tự tin vào bản thân hơn nữa.

Ngày nay, người Nga còn có những cơ hội khác để vụng trộm. Vợ chồng thường sống trong những khu chật hẹp, vì vậy chẳng lạ gì khi họ hay đi nghỉ mát cùng bạn bè thay vì với nhau. Đây là cơ hội không thể tuyệt hơn để lao vào những cuộc ngoại tình được gọi là kiểu La Mã, kiểu ăn chơi mà không hỏi, không khai thường bắt đầu và kết thúc trên các bãi biển Ai Cập hay các khu nghỉ mát ở vùng Biển Đen. Các cuộc tình kiểu La Mã này không gây tai tiếng hay ảnh hưởng đến hạnh phúc hôn nhân. Chúng đơn giản chỉ là cách để

người ta giảm áp lực mà thôi.

Nhưng yếu tố chủ yếu được mọi người tin tưởng ở đây chính là đàn ông không bao giờ kiềm chế được dục vọng của mình. Tôi nghe mọi người trên khắp thế giới cho rằng đàn ông (và đôi khi cả đàn bà) sinh ra vốn đã không có quan niệm một vợ một chồng. Nhưng ở Mỹ và châu Âu, họ đều hi vọng mọi người biết kiềm chế không cho bản thân mình lạc lối. Tuy nhiên ở nước Nga này thì chuyện năm thê bảy thiếp lại thỏa sức phát triển. Phụ nữ ở đây bảo rằng mặc dù họ cũng muốn chồng họ chung thủy nhưng chắc chỉ là hi vọng mong manh. Thêm nữa khi nhìn vào thực tế con người ở đây vụng trộm quá nhiều lại càng khẳng định thêm rằng không có gì ngăn cản được tình trạng này cả.

Tôi còn nghe đồn rằng ở những nơi không phải thành phố lớn của Nga, các ông chồng thậm chí còn không màng giấu giếm các cô tình nhân. Cơ hội duy nhất để tôi tìm hiểu việc này là qua cuộc gặp gỡ với Vladimir, người tới từ một ngôi làng ở nội địa. Vladimir trông giống như một anh chàng Marlboro bị lão hóa với đôi vai rộng, gò má nhăn nheo và bộ ria mép muối tiêu rũ xuống hai bên. Ông cùng hai người con trai đang dành những tuần lễ cuối để tu sửa cho ngôi nhà ở ngoại ô của Anna, người phiên dịch của tôi. Khi tôi gặp họ ở ga xe lửa Moscow cũng là lúc họ đang chuẩn bị về nhà với những móng tay còn cáu bẩn đất cát.

Cơ hội được phỏng vấn Vladimir thật tình cờ và ngẫu nhiên, hơn thế nữa, thật thú vị khi hai con người ở hai thế giới hoàn toàn khác nhau có thể gặp gỡ và trao đổi về vấn đề tình dục như thế này. Vì vậy cuộc đối thoại bắt đầu khá ngượng ngùng còn Vladimir thì tỏ ra rất bối rối trước những câu hỏi của tôi. Sau khi nắm được những thông tin căn bản là ông ta đã kết hôn được 37 năm và có 5 mặt con, tôi liền đi thẳng vào vấn đề.

"Ông có nhân tình không?"

"Không."

Tôi dừng lại một chút rồi hỏi lại. "Ông đã từng có nhân tình chưa?"

Lại ngập ngừng."Có."

Sau đó Vladimir im lặng một lúc lâu cứ như đang bận nhai một thanh xúc xích vậy (Anna đã dặn tôi rằng có thể ông ta sẽ yêu cầu một chai rượu, nhưng rốt cuộc ông ta chỉ cần một bữa ăn tối). Cả hai chúng tôi đều kiên

nhẫn chờ đợi ông tiếp tục.

"Chuyện xảy ra cách đây mười năm ở làng tôi. Ai cũng biết chuyện cả, và bà ấy giờ vẫn đang sống ở đó."

Tôi tóm tắt lại câu chuyện của Vladimir như sau: Nhân tình của ông là một người phụ nữ từng ly dị chồng và làm kế toán cho một nông trại của tỉnh, nơi Vladimir từng làm quản lý. Họ gặp nhau trong một buổi tiệc của nông trại. Bà ta "có tính khí rất thất thường", nhưng ông lại rất ngưỡng mộ điều này. Họ đã làm tình với nhau ở nhà bà ta mỗi ngày. Sau hai năm rưỡi thì ông kết thúc mối quan hệ này "một cách thầm lặng" bằng cách bảo bà ta hãy đi tìm một người đàn ông khác. À, phải nói thêm rằng vợ của ông cũng biết về chuyện này từ những ngày đầu tiên.

Người Nga, cũng như dân Mỹ, có vẻ cũng tin rằng vợ chồng không nên giữ bí mật gì với nhau. Nhưng nếu ở Mỹ hành động này chỉ mang ý nghĩa cởi mở tâm tình và sự riêng tư một cách vô hại thì ở Nga nó thường có nghĩa là phơi bàynhững sự thật tàn khốc. "Tôi cho vợ mình biết ngay rằng mình có nhân tình,và bà ấy chẳng nói gì cả. Chắc hẳn bà ấy không thích thú gì, nhưng rốt cuộc cũng chẳng dám nói gì," Vladimir phân trần. "Phải che giấu để làm gì? Về sau thế nào bà ấy cũng biết qua miệng của người khác, lúc đó thì mọi thứ còn tệ hơn."

Theo lời Vladimir thì bà kế toán này không phải là nhân tình đầu tiên. "Tôi có một bà ở Kazakhstan, một ở Ukraine," ông kể, giọng điệu lúc đó đã thoải mái hơn. Thật ra, vào những năm 80 khi ông làm việc ở Kazakhstan thì ở đó thừa mứa phụ nữ. Và hóa ra ông không chỉ có 5 người con mà còn có một cặp song sinh với một phụ nữ đã kết hôn ở đó. Vợ của ông cũng biết về điều này nhưng những đứa con khác, kể cả hai đứa đang ăn tối tại quán cà phê của nhà ga, cũng không hề biết gì.

Đổi lại, vợ ông cũng từng có nhân tình. Vladimir bảo ông cũng cho qua chuyện đó rồi vì: "Những gì được số phận sắp đặt thì một ngày nào đó cũng phải xảy ra thôi!"

Lúc này Vladimir đã ngồi xích lại gần tôi hơn và chúng tôi đang nhìn nhau cười toe toét. Thật kì lạ, tôi chợt nhận ra cả hai có vẻ đang tán tỉnh nhau. Thật ra, khi ông ta không nhe hàm răng lởm khởm ra thì cũng hấp dẫn bởi dáng người chắc nịch. Ông bảo chuyện vụng trộm chỉ là một cách để thư

giãn. Ngoài ra còn một lý do nữa là: “Một khi người phụ nữ đã yêu cầu thì người đàn ông không thể chối từ, chỉ còn cách tiến tới thôi.” Đây cũng là lời trong một bài hát nổi tiếng của Nga. Vậy làm cách nào ông ta giữ vững được hôn nhân của mình? “Ba mươi bảy năm trôi qua rồi mà gia đình tôi vẫn êm ấm đó chứ. Vì nhân tình dù sao cũng chỉ là thoáng qua, vợ mình mới là mãi mãi.”

Tôi lấy làm lạ khi Vladimir lại thích những nhân tình có “tính khí thất thường”. Khi tôi đề cập điều này với một người bạn Nga, anh cười khúc khích có vẻ hiểu chuyện và cũng bảo rằng mình thích phụ nữ có “cá tính”. Những phụ nữ dễ bảo thì lại quá nhạt nhẽo. Michele Berdy, một người Mỹ đã sống ở Moscow suốt ba thập kỷ bằng công việc phụ trách chuyên mục ngôn ngữ cho tờ Moscow Times , bảo với tôi bà ly dị ông chồng người Nga một phần vì không thể chịu đựng nổi chuyện xung đột hằng ngày. “Họ thích được khùng điên liên, đối với họ cuộc sống tình cảm phải liên tục thăng trầm mới tốt,” bà bảo. “Họ muốn mình phải nổi cơn tam bành và hét lên, ‘Cút ra khỏi nhà ngay!’ thì mới hả dạ. Họ muốn bạn phải luôn đưa ra những tối hậu thư, họ thích cuộc sống có kịch tính và phải luôn nghĩ tới họ.”

Nhưng chẳng có người Nga nào bảo rằng họ ngoại tình để tạo ra kịch tính trong cuộc sống cả. Họ mong mỏi được đắm chìm trong tình yêu và đê mê trong nhục dục hơn. Tôi từng nghe chuyện một người đàn ông đặt cả cây đinh hương trước thềm nhà người phụ nữ mình đang theo đuổi. Đối với những thực trạng phũ phàng trong đời sống ở Nga thì chuyện cổ tích tình yêu này chắc chỉ có thể tin được trong chuyện yêu đương vụng trộm mà thôi. “Ở Nga người ta thường nói, ‘Một cuộc tình vụng trộm tốt đẹp sẽ làm cho tình cảm vợ chồng bền vững hơn,” Nicolas, một người bán sơn đến từ Saransk, sắp 30 tuổi, trần tình như vậy. “Hay nói cách khác, những mối quan hệ ngoài luồng hóa giải mọi vấn đề trong mối hôn nhân thiện tại. Sau khi ăn nằm với một phụ nữ khác, bạn sẽ cảm thấy có lỗi với vợ mình và sẽ đối xử với cô ấy tốt hơn. Đôi khi tôi cảm thấy nhớ vợ vô cùng và chỉ muốn trở về với cô ấy.”

Không giống như những người Pháp tôi từng tiếp xúc, những người Nga không tưởng tượng rằng họ được đặc quyền làm bất cứ điều gì mình thích miễn là bạn đời của mình không phát hiện ra. Một khi chuyện ngoại tình bị phanh phui thì kế tiếp đó chắc chắn sẽ là những bi kịch trong cuộc sống. Nga

là nước duy nhất bên cạnh Mỹ mà đàn ông dám thú nhận với vợ rằng mình ngoại tình khi bản thân họ không thể che giấu điều này trong lòng lâu hơn được nữa. Điểm này có ích cho việc họ dũng cảm đối mặt với sự thật và thú nhận như kịch bản thông thường. Nhưng những người chịu thú tội ở Nga không mạo hiểm để đánh mất gia đình hay chịu đựng những "lời trách móc" dai dẳng của bạn đời như ở Mỹ. Thực ra, càng tạo ra nhiều kịch tính, họ lại càng tạo thêm gia vị cho mối hôn nhân của mình hơn. Bất cứ lời hứa hẹn sẽ chung thủy có vẻ chỉ nhằm tạo thêm hiệu ứng gây xúc động. Như sau khi Nicolas thú nhận với vợ mình, ông sống thu mình một thời gian rồi lại tiếp tục hẹn hò với tình nhân. "Sự phản bội lớn nhất chính là phản bội từ trong tâm hồn chứ không phải qua thể xác," ông giải thích. Chỉ nghĩ đến việc tất cả nhân dân của một quốc gia đều đồng loạt ủng hộ cho cái kiểu tình cảm lộn xộn như thế này thôi thì phải làm một ly mới bình tĩnh lại được.

***

NGƯỜI DUY NHẤT ở Nga bày tỏ thái độ day dứt về chuyện ngoại tình là Lev Sheglov, một chuyên gia tình dục học ở St. Petersburg. Ông thường khuyên khách hàng của mình nên biết điều độ chuyện ngoại tình cũng như các thói hư tật xấu khác. "Họ thường hỏi tôi thực hiện bằng cách nào, tôi thường trả lời như vầy: Con người phát minh ra rượu bia và thuốc lá là để vui vẻ thôi, nhưng đôi khi chúng lại gây ra hậu quả thảm khốc. Quan hệ ngoài hôn nhân không phải là điều nghiêm trọng hay ghê gớm gì, nhưng những người lành mạnh không nên vướng vào kiểu quan hệ như thế."

Sheglov bảo, lý tưởng nhất là không ngoại tình. "Nhưng trong cuộc sống, chuyện này quả thật quá hiếm hoi," ông nhận xét. "Có lẽ chúng ta nên đấu tranh để thực hiện nó, nhưng điều này quả là phi thực tế."

Nếu có thể thì sao nhỉ? Nếu tỷ lệ ngoại tình của đàn ông là 50% có nghĩa một nửa còn lại không lăng nhăng. Vậy những người này đang ở đâu mà tôi không tìm thấy nhỉ? Trong quãng thời gian lưu lại ở Moscow, tôi không tìm được một ai thừa nhận mình chung thủy cả. Tôi đã tìm được người để trò chuyện về quan hệ ngoài hôn nhân. Nhưng trên đường tôi cũng gặp những người khác, nhưng chẳng ai chịu "thừa nhận" là mình chung thủy cả.

Rốt cuộc cũng có một người. Anh tên là Dolf, 24 tuổi và đang làm việc

trong một trường đại học ở Moscow. Anh vừa cưới vợ cùng quê được một năm. Chỉ 5 phút sau bữa tối bắt đầu, anh tuyên bố ngay rằng mình chung thủy với vợ. "Tôi không lăng nhăng vì tôi rất yêu và tôn trọng vợ.

CHƯƠNG VII
Bí mật của chiếc nệm đơn cứng kiểu Nhật

Tôi đang đứng ở khu bán vật dụng phòng ngủ trong một cửa hàng bách hóa to lớn nhưng thô kệch tại Tokyo, hay tiếng Nhật gọi là depaato , nằm trên đầu một trạm ga xe lửa thậm chí còn to lớn và thô kệch hơn thế nữa tại trung tâm Tokyo. Còn to lớn và thô kệch thế nào thì hãy cứ tưởng tượng giống như đem Siêu thị Bloomingdale đặt lên trên đầu Nhà ga Grand Central ở Mỹ ấy.

Khi tôi đang đảo vòng quanh những chồng nệm cứng màu nhạt kiểu Nhật thì một nhân viên bán hàng dáng vẻ phốp pháp tiến lại gần. Anh đeo một chiếc tạp dề màu đen, thêu hàng chữ HOME SHOW. Thật may cho tôi, anh đã từng du học ở New Zealand nên tiếng Anh khá tốt, giọng điệu cũng vui vẻ, mặc dù hơi vấp váp.

Sau một lúc, anh giới thiệu mình tên Toru và đồng tình với một nhận xét khách quan của tôi rằng: Ở đây chỉ có nệm cứng kiểu Nhật cho một người. Anh bảo cửa hàng có trữ giường kiểu Tây phương nhưng cũng chỉ có cỡ đơn (loại ở Mỹ thường gọi là giường “loại trung” và dùng cho trẻ con nằm).

Nhưng chẳng lẽ giường đôi không tiện dụng hơn sao? Và chẳng lẽ không ai trên đất nước này thích nằm rúc vào nhau mà ngủ à?

Toru nhíu mày rồi cúi gằm mặt xuống, một cử chỉ rõ ràng của người Nhật khi muốn nói, “Xin lỗi, những điều tôi sắp nói ra ở đây sẽ không làm bạn thích thú đâu.” Anh cho biết giường đôi ở đây chỉ cung cấp theo những đơn hàng đặc biệt, và theo anh biết thì chưa có người Nhật nào làm vậy. Những khách hàng có yêu cầu đặc biệt chỉ là những người nước ngoài như tôi mà thôi. “Và tất cả bọn họ đều đang làm việc tại lãnh sự quán hay đại loại là vậy,” anh đánh bạo khẳng định.

Nhật là vương quốc của những chiếc giường đơn. Có lẽ vợ chồng Nhật đặt hai chiếc nệm của mình cạnh nhau. Hay có thể họ co rúc vào nhau trên cùng một chiếc nệm đơn của nhau như ông bà tôi từng làm. Nhưng tuyệt nhiên không có nệm chung.

Điều này có quan trọng lắm không? Như bao người nước ngoài khác, tôi

cũng đề phòng không đụng chạm đến những thói quen tình dục mà người Nhật vẫn tôn thờ. Tôi nhận thấy điều này trong 3 năm học tiếng Nhật và một học kì lưu trú ở Osaka. Vào lúc đó, tôi còn có bạn trai người Nhật tên Yuji, anh hay đội nón cao bồi và thích thú khi tên tôi cùng vần với chữ "camera" (máy ảnh). Nhưng thật không may lúc này Yuji lại chưa kết hôn nên không nằm trong đối tượng phỏng vấn hiện tại của tôi. Và dường như ở đây không tồn tại một số liệu thống kê về tình dục toàn quốc nào cả.

Tôi lên một kế hoạch phỏng vấn dày đặc ở Nhật nhằm tiếp xúc với thật nhiều dân thường và trò chuyện cùng các chuyên gia chính phủ cả các nhà xã hội học và giảng sư hàng đầu. Tôi còn hẹn gặp với các luật sư chuyên trách vấn đề ly hôn và các chuyên gia trị liệu tâm lý, ngoài ra còn thuê nhiều trợ lý chuyên về nghiên cứu để thu thập các số liệu và bài viết về chuyện ngoại tình.

Mục tiêu của tôi là tìm đến gốc rễ của bí mật về những chiếc nệm đơn cứng kiểu Nhật bằng mọi giá, không ngoại trừ việc phải xông vào tận phòng ngủ của họ. Vợ chồng Nhật có quan hệ thường xuyên với nhau không? Có khi nào họ không gần gũi nhau không? Hay đúng như tôi nghi ngờ là họ hoàn toàn không quan hệ tình dục với bất cứ ai khác?

***

TÔI ĐỒNG HÀNH cùng một thông dịch viên mới vào nghề tên Maiko với mức phí cao ngất ngưởng là 20 đô-la một giờ và phải bỏ qua chuyện mỗi khi ai đề cập đến chuyện ngoại tình thì cô nàng lại cứ cười khúc khích. Cuộc hẹn đầu tiên của tôi là với một "chuyên gia tư vấn hôn nhân", cô có văn phòng tại một vùng thơ mộng ven Tokyo, nơi những tán cây rủ mình trên những hàng rào gỗ. Đôi khi tôi còn tưởng tượng từ trong những ngôi nhà nằm rải rác quanh đây, bọn trẻ con chợt nhào ra mở cửa khi bố chúng xách cặp táp trở về nhà và hô to " Tadaima! " - ý nghĩa đại loại là "Bố về rồi!"

Khi đến nơi, Maiko và tôi thay dép rồi bước vào một căn phòng sạch sẽ vô trùng để gặp Hiromi Ikeuchi. Cô là một phụ nữ xinh xắn vui vẻ, đang ở độ tuổi 45 với búi tóc phồng gọn ghẽ và viền son môi đỏ thắm. Chỉ trong vài phút cô đã cho biết rằng mình đã ly hôn. Và đây cũng là khẩu hiệu của cô "Tôi thích ly hôn! Tôi yêu ly hôn!" Vậy ra chuyên môn của cô là ly dị chứ

không phải hôn nhân. Tờ quảng cáo cô đưa cho chúng tôi trong đó chỉ rõ văn phòng của cô có tên Phòng Thí nghiệm Hôn nhân Tokyo - Khoa Nghiên cứu, thảo nào không gian ở đây gần giống như phòng mổ.

Trên tấm bảng trắng, cô vẽ ra một sơ đồ tương quan giữa các tính cách của vợ chồng và phân chia chúng ra bằng một vạch đỏ. Chồng là người đứng đầu của gia đình ở Nhật, gia đình được gọi là ie (cùng âm với “eBay”). Khi người phụ nữ kết hôn, cô ta phụ thuộc vào ie của người chồng và chuyển thân phận từ “phụ nữ” thành “vợ”. Ikeuchi vẽ thêm nhiều mũi tên màu đỏ chỉ ra con cái sinh ra sẽ thuộc vào phần ie của người bố trong khi người mẹ luôn thuộc về phần bên kia đường vạch đỏ.

Không có ai viết tình ca về ie cả vì về bản chất nó nghiêng về tài sản và nghĩa vụ hơn là tình yêu. Ie ở đây trái ngược với ý nghĩa của hôn nhân Mỹ vì ở Mỹ người ta luôn cố gắng tìm hiểu để “làm tốt mối hôn nhân” của mình. Ikeuchi cho biết một số người chồng lớn tuổi ở Nhật thậm chí không gọi tên vợ mà chỉ dùng cách xưng hô thông thường là “cô/bà”. Ngay cả những cặp vợ chồng trẻ tuổi cũng bắt đầu gọi nhau là “Bố nó ơi và Mẹ nó ơi” sau khi có con.

Trở lại chuyện những chiếc giường đơn. Té ra: “Người mẹ” thường sẽ kéo nệm vào phòng con cái và ngủ ở đó đến khi nó 5 hay 6 tuổi (theo truyền thống thì người chồng sẽ thay thế vị trí của vợ mình bằng một dàn âm thanh hoành tráng và một chiếc TV màn hình phẳng). Ngay cả những cặp vợ chồng trẻ, mặc dù họ cũng xem hình mẫu ie truyền thống là cổ hủ thì vẫn có người cho rằng việc ôm nhau ngủ là không phổ biến.

Tôi bảo với Ikeuchi rằng điều đó với tôi chẳng có chút hấp dẫn gì cả và cô cũng đồng tình. Chính vì vậy mà họ gán cho nó cái tên “hôn nhân không tình dục”.

Hôn nhân không tình dục ư? Chẳng phải quá mâu thuẫn à?

Nhưng ở Nhật thì việc này không có gì là mâu thuẫn cả. “Hôn nhân không tình dục” (còn gọi là Hôn nhân vô dục) dùng để miêu tả về những cặp vợ chồng ít hoặc không hề quan hệ tình dục, phần lớn là sau khi có con đầu lòng. Hội chứng này làm nhiều cặp vợ chồng trong độ tuổi 20 đến 30 rất phiền lòng, và nó có thể kéo dài hàng năm trời hay cả đời mà không ai dám hé nửa câu than vãn. Hiromi không biết chắc rằng có bao nhiêu cặp vợ chồng

rơi vào tình trạng "hôn nhân vô dục" này nhưng có vẻ nó là một loại bệnh dịch địa phương. Cô đổ lỗi cho một số người đứng đầu của ie mang niềm kiêu hãnh lạ lùng vì mình có mối hôn nhân trong sạch. "Thậm chí có một số đàn ông tin rằng bạn không bao giờ nên đem công việc hay chuyện tình dục về nhà," cô cho biết.

Câu chuyện này đã phần nào giải mã được cho bí ẩn của những chiếc nệm đơn. Vậy là chuyện tình dục rất ít khi xảy ra ở nhà. Vậy nó xảy ra ở đâu? Hay tôi đã tìm ra một nền văn hóa tình dục nơi người ta không quan hệ với nhau?

***

CUỘC HÀNH TRÌNH tìm hiểu nguyên do "hôn nhân vô dục" dẫn tôi đến phòng họp của một công ty xây dựng tầm trung ở Tokyo. Tôi đã hỏi người liên hệ ở đây xem mình có thể trao đổi với một vài người đàn ông không. Đột nhiên chính bản thân tôi cảm thấy vô cùng ngượng ngùng khi cả 5 người đàn ông trong độ tuổi 30 và 40 đồng loạt sẵn sàng chia sẻ về hôn nhân của họ.

Cũng giống như Ikeuchi, họ thích nói về chuyện ly hôn hơn là chuyện hạnh phúc hôn nhân của mình. Sau khi bọn họ lần lượt giới thiệu về bản thân, tôi được biết tất cả đều đã ly hôn và trường hợp nào cũng là do người vợ kết thúc mối hôn nhân của họ. (Hầu hết người khởi xướng ly hôn ở Nhật là phụ nữ.) Khi tôi hỏi lý do thì bọn họ chỉ đưa ra những lời giải thích hời hợt, giả dụ như vợ họ không chịu được người nhà chồng hay họ bắt đầu chỉ quan tâm đến con cái. Tôi tự hỏi còn bao nhiêu điều họ còn giấu giếm ở đây.

Rốt cuộc một trong số họ, Mamoru, một chuyên gia phụ trách về chất lượng sản phẩm, 40 tuổi, thừa nhận rằng anh đã rất bối rối khi vợ anh bất ngờ đưa "tờ đơn ly dị" cho anh sau hai năm hôn nhân mà anh từng nghĩ là hạnh phúc.

"Cô ấy bảo, 'Tên anh, làm ơn, kí vào đi, làm ơn,'" Mamoru hồi tưởng lại. Anh đang mặc bộ vest đồng phục màu xanh, áo sơmi trắng và cà vạt xanh, kiểu người quanh năm suốt tháng cứ ăn mặc y như vậy ở Nhật được gọi là salarymen . Một năm sau đó, anh vẫn giữ tờ đơn ly dị nhưng không kí tên, và cũng chẳng hỏi vợ anh về lý do. Trong thực tế, họ không nói với nhau nửa

lời suốt thời gian ấy mặc dù sống chung dưới một mái nhà.

Đối với tôi, mường tượng về một cuộc chiến tranh lạnh kiểu này còn khó hơn là chuyện hôn nhân vô dục. Nhưng theo Mamoru thì anh sợ rằng đem vấn đề này ra thảo luận với vợ còn khó chịu hơn là chia tay với cô ấy. Anh bảo, "Tôi không dám hỏi nguyên do vì sợ danh dự bản thân mình bị hủy hoại."

Cho dù nội tâm của họ có đang hỗn loạn đến đâu thì những salarymen như Mamoru đều không thuộc loại người nhạy cảm hay quyến rũ. Trong trí tưởng tượng của mọi người, họ luôn sặc mùi bia rượu, bụng bắt đầu phệ và luôn khoác lên mình bộ vest bằng vải pô-li-ét-xte xộc xệch. Mặc dù những nhân viên của các công ty khổng lồ như Mitsubishi và Nomura cũng có thêm chút thanh thế từ công việc của mình, nhưng ít nhất theo nguyên mẫu thì hầu hết các salarymen này đều là những nhân viên làm việc như cỗ máy, chẳng bao giờ dành thời gian cho các thú vui sau giờ làm việc hoặc học cách quyến rũ phụ nữ.

Những salarymen tôi gặp ở Tokyo thật sự có những điều kiện thuận lợi nhất để ngoại tình hơn bất cứ nơi nào khác. Họ thường dành phần lớn thời gian chè chén cùng nhau. James Farrer, một nhà xã hội học của Đại học Sophia ở Tokyo cho biết, "Ở Mỹ, nếu bạn đi dự tiệc mà không dắt vợ theo thì sẽ bị hỏi rằng, 'Sao không dẫn vợ theo?' Việc bỏ vợ ở nhà là một sự xúc phạm đối với cô ấy và đối với cả hôn nhân của bạn. Nhưng ở đây, dẫn vợ theo trong các buổi họp mặt ngoài xã hội lại bị xem là không nên và không phù hợp."

Sự thông cảm và cởi mở vốn dĩ là chìa khóa giữ gìn hạnh phúc của vợ chồng Mỹ lại không được ủng hộ ở Nhật. Một số đàn ông bảo rằng họ phải giữ danh dự của mình bằng cách không bao giờ chia sẻ với vợ, ngay cả đến những vấn đề trong công việc. "Đối với vợ, tôi là người đàn ông hoàn hảo. Tôi trao tình yêu cho cô ấy và không bao giờ cho cô ấy biết về những khó khăn của mình. Tôi phải là người mạnh mẽ và hoàn hảo đối với cô ấy," một người chồng ở Tokyo tuyên bố như vậy.

Yoko Itamoto, một chuyên viên mai mối hiện đang chỉ đạo một cuộc nghiên cứu hôn nhân được chính phủ tài trợ, cho biết khoảng cách giữa vợ chồng ngày càng lớn vì vậy chuyện quan hệ tình dục trở nên ngượng ngùng.

“Chúng tôi bắt đầu cảm thấy tình dục là chuyện dơ bẩn từ cơ thể lõa lồ, các chất nhờn, chuyện đụng chạm vào nhau. Cả nam và nữ đều nghĩ vậy,” Itamoto bảo.

***

VẬY NHỮNG NGƯỜI CHỒNG và các bà vợ này phải đi tìm sự sẻ chia từ người khác . Nhưng với ai mới được cơ chứ? Năm người đàn ông đã ly hôn đều sớm nhắc tới “các quán bar chị em,” nơi các doanh nhân thường trả phí theo giờ để trò chuyện cùng các cô gái trẻ. Những thành phố lớn như Tokyo đâu đâu cũng có các quán bar chị em, còn ở các thị trấn nhỏ thì ít nhất cũng có một cái gần ga xe lửa. Các công ty lúc nào cũng đầy ắp những hóa đơn tính tiền từ các hộp đêm sang trọng, nơi các sếp thường tiếp đãi khách hàng của mình.

“Tôi thích trò chuyện với các cô tiếp viên hơn là với vợ,” một Giám đốc dự án thú nhận; ông năm nay 42 tuổi và đã kết hôn được 10 năm. “Những cặp vợ chồng Nhật thường không vui vẻ trò chuyện với nhau, cũng chẳng hay đùa giỡn. Trong khi đó các cô tiếp viên lúc nào cũng biết nói đùa và trò chuyện vui vẻ với cánh đàn ông.”

Để vui thú hơn thì cái giá không hề rẻ. Ngoài chi phí tính theo giờ, khách phải trả thêm “phí chọn lựa” nếu muốn gặp lại cô tiếp viên cũ, rồi còn “phí hát karaoke”, “phí ngồi bàn”, “tiền nước”, “tiền thức ăn nhẹ”. (Một lý do làm người nước ngoài không thích đến những nơi này vì họ bực bội khi thấy trong hóa đơn xuất hiện quá nhiều chi phí phụ trội). Khi hết chuyện để nói, các tiếp viên liền móc điện thoại ra khoe với khách về mấy con thú cưng của mình. Đến khi khách ra về, các cô liền ghi lại ngày sinh nhật và các thông tin cá nhân của khách để dùng cho lần sau.

Các cô tiếp viên ở đây là sự kết hợp giữa gái gọi và nhà trị liệu tâm lý. Mục tiêu của họ là làm cho các ông dây dưa tình cảm với mình. Ở Nhật không chú trọng nhiều đến văn hóa phân tâm học, nhưng ở các quán bar chị em này họ lại thoải mái cởi mở về chuyện gia đình, vợ con. Lời than phiền quen thuộc nhất là thiếu thốn chuyện tình dục ở nhà. Đây cũng là khúc dạo đầu lý tưởng để dẫn dắt vào đề tài chính ở các quán bar chị em này: chuyện tình dục. Càng về đêm, khi “chi phí rượu bia” đã tăng cao, thì cũng là lúc các

lời nói ám chỉ về tình dục bắt đầu chuyển thành những lời nói thẳng vào đề tài ấy. Một chiêu thông dụng là dạy cho các tiếp viên những cách biểu hiện cảm giác mới trong cách hành vi tình dục.

Nhưng hoạt động tình dục bị khiếm khuyết trong hôn nhân vô dục không phải ở đây vì không có chuyện quan hệ thật sự nào xảy ra ở các quán bar chị em này cả. Một số nơi cho phép "đụng chạm", hay nói rõ hơn là khi đèn tối, khách hàng có thể sờ mó ngực các tiếp viên. Nhưng nói chung, tình dục là điều không tốt cho việc kinh doanh. Doanh thu phụ thuộc vào những khách hàng quen hay ghé lại ủng hộ, và các tiếp viên nhận thấy một khi đã ngủ được với họ thì khách hàng sẽ bắt đầu chán. Điều này được Joan Sinclair cho biết, cô từng chụp ảnh cho câu lạc bộ tình dục tưởng tượng của Nhật cho cuốn sách được đánh giá cao của mình mang tên Chiếc hộp màu hồng: Bên trong các câu lạc bộ tình dục Nhật .

Để chắc chắn được quan hệ tình dục, các khách hàng phải đến những câu lạc bộ tình dục cấp cao hơn, và họ thường đi theo nhóm. Có quá nhiều nơi để họ lựa chọn. Trong vùng phụ cận Kabuki-cho của Tokyo, hàng hà sa số các loại câu lạc bộ tình dục chen chúc cạnh nhau trong các tòa cao ốc nhìn giống như các hàng đồ chơi xếp hình Lego phát sáng và kéo dài đến tận chân trời (ở giữa là các tiệm bánh mì, tôi đoán đây là nơi khách hàng nạp năng lượng sau khi hành sự). Gần đó là các "khách sạn tình yêu" nổi tiếng của Nhật, ở đây các cặp tình nhân có thể thuê phòng mà không cần gặp mặt tiếp tân. Trong này có nhiều mức giá từ "nghỉ ngắn hạn 3 giờ" đến "ở qua đêm", và quảng cáo kèm theo nhiều dịch vụ tận phòng như trò chơi điện tử, karaoke, và cả các kênh phim đồi trụy phát qua vệ tinh.

Cũng giống như các quán bar chị em, các câu lạc bộ tình dục cung cấp nhiều mức độ "phục vụ" khác nhau và bỏ xa các hình thức múa khêu gợi trên đùi và nhảy khêu gợi phòng vip ở các quán bar thoát y phần trên của Mỹ. Một hình thức tên "sức khỏe phong lưu" chuyên về mat-xa và thường kết thúc bằng quan hệ bằng miệng. Các câu lạc bộ "Thiên đường xà phòng" thì cho phép quan hệ tình dục. Họ sẽ bị tính phí thêm khi muốn được nuốt tinh trùng, được đạt cực khoái nhiều lần (phí thông thường chỉ cho phép phóng tinh một lần), và một thứ gọi là soku-shaku nhằm cho phép khách hàng không cần tắm rửa trước khi được các cô kích thích bằng miệng (hình như

điều này làm tăng hưng phấn khi quan hệ). Nếu khách không biết chính xác hình thức của các câu lạc bộ, họ có thể hỏi người bảo kê luôn mặc đồ vest sang trọng, nơi nào là nuki ari , một cách nói uyển ngữ của "được tháo nút" nhưng trong hoàn cảnh này nó được hiểu là "Tôi có thể xuất tinh ở đây không?" (Người nước ngoài khi hỏi câu này thường bị nhận câu trả lời là "không").

Một dạng biến thể của các câu lạc bộ nuki ari dành riêng cho các salarymen được thiết kế đúng như sự tưởng tượng về những chuyến tàu từ nhà đến nơi làm việc của họ. Hãy nghĩ xem sau khi bước ra khỏi một chiếc tàu điện thật đông đúc để bước vào câu lạc bộ tình dục chỉ để khám phá… một chiếc tàu điện đông đúc giả thì thật là nhảm nhí. Nhưng trong chiếc tàu điện này họ được quyền quấy rối những phụ nữ xinh đẹp. Mười khách hàng nam và mười cô tiếp viên cùng một lúc chui vào chikan-densha hay "tàu điện dâm ô". (Phụ nữ thường hô lên "Chikan!" mỗi khi bị quấy rối để làm bẽ mặt các tên biến thái trên tàu điện thật). Ngoài ra còn có mô hình công viên, lớp học, và nhà hàng để cho khách hàng giả lập những cuộc hẹn trong mơ hoặc thực hiện lại những gì họ chưa dám làm trong quá khứ. Còn trong rạp chiếu phim giả, khi ham muốn dâng cao, khách hàng và "bạn tình" dắt nhau vào phòng riêng, trên tường có sẵn danh sách các "chuyện có thể làm" kèm theo giá cả "phục vụ". Sinclair còn phát hiện ra những tiệc trà đạo dâm dục ở Câu lạc bộ Mammoth, trong đó toàn các cô mập mạp trần truồng; ngoài ra còn có câu lạc bộ nơi các tiếp viên sẵn sàng "đóng giả làm vợ ai đó".

Thật khó để biết được có bao nhiêu ông chồng thuộc "hôn nhân vô dục" đi tìm niềm an ủi trong nền công nghiệp tình dục ở Nhật này. Nhưng một nhà kinh tế học đã ước lượng hằng năm Nhật thu được khoảng 20 tỷ đô-la từ đây, con số này chưa kể đến doanh thu DVD, tạp chí và các loại tình dục trên mạng. Nền công nghiệp này quá phát triển đến nỗi các nhân viên tình dục có hẳn một công đoàn lao động riêng. Một điều rõ ràng nữa là cách người ta trò chuyện về tình dục ở Nhật rất khác. Hầu hết đàn ông Mỹ không hé lộ cho đồng nghiệp biết rằng họ đi chơi gái điếm và yêu cầu các cô này mặc đồng phục học sinh. Nhưng ở Nhật, bạn không cần phải giả vờ bảo rằng mình chỉ quan hệ tình dục ở nhà với vợ. Đàn ông ở đây dù cho đi đến những câu lạc bộ tình dục kỳ quái nhất cũng không bị xem là đồi trụy hay biến thái gì cả

mà chỉ bị gọi là các anhchàng trai ăn chơi thôi. Thêm vào đó, chuyện họ suốt ngày say xỉn cũng là một yếu tố biện hộ. “Đó chỉ là trò chơi,” Masahiro Yamada, một Giáo sư xã hội học ở Đại học Tokyo Gakugei, phát biểu.

Trò chơi này giúp cho các ông chồng xả hơi sau những lúc phải “tỏ ra mạnh mẽ” để lãnh đạo ie và gồng gánh hàng núi công việc. “Người Nhật rất coi trọng chuyện phụ thuộc,” một Giáo sư ở Đại học Kyoto bảo tôi. “Những mối quan hệ về tình dục ở đây không hề có sự ràng buộc trách nhiệm, đây chính là điểm hấp dẫn của nó.”

***

ĐÀN ÔNG NHẬT chỉ viết tiếp những truyền thống lịch sử. Vào thế kỷ 17, các tướng quân Nhật cách ly gái điếm vào những khu vực riêng biệt, một phần nhằm dễ dàng đánh thuế hiệu quả hơn. Đến cuối thế kỷ 19 thì triều Minh Trị bắt đầu mở rộng nước Nhật về phía Tây, công cuộc này giúp cho những khu đèn đỏ được nằm vào các khu vực kinh doanh được quản lý tốt. Hơn gần nửa thế kỷ sau, chuyện đi chơi ở các câu lạc bộ tình dục về cơ bản đã được chính phủ cho phép.

Phải đến năm 1974 thì chính phủ Nhật mới bắt đầu cấm một số hình thức mại dâm như các tổ chức gạ gẫm bán dâm hay ma cô dắt mối gái. Nhưng luật lệ mới vẫn cho phép đàn ông và phụ nữ đồng tình bán dâm trong nhà thổ. Lỗ hổng luật pháp này ngày càng bị lạm dụng. Chỉ có giao cấu qua đường âm hộ mới bị xem là mại dâm; còn lại những câu lạc bộ có giấy phép hợp pháp vẫn có thể kinh doanh kích dục bằng đường miệng hoặc giao cấu qua hậu môn hay bất cứ hình thức nào không liên quan đến giao cấu qua âm hộ. Khi một câu lạc bộ “phục hồi sức khỏe” gửi một phụ nữ đến nhà của khách thì trong thực tế đến lúc đó họ mới thỏa thuận với nhau sẽ làm gì.

Những cuộc gặp mặt giữa nam nữ kiểu đó có được cho là ngoại tình hay không còn phụ thuộc vào đối tượng đánh giá. Tôi chưa từng nghe chuyện hôn nhân ở Nhật đổ vỡ vì chồng đi gặp “gái” bao giờ cả. Một luật sư chuyên trách ly hôn cho tôi biết chuyện ăn bánh trả tiền không hề bị liệt vào bất cứ điều căn bản nào của chuyện ngoại tình - hay còn gọi là furin . Và những khách hàng đi chơi ở những câu lạc bộ này cũng chẳng bao giờ nghĩ mình đang furin cả. Rất nhiều người bảo tôi rằng có câu: “Nếu ăn bánh trả tiền thì

không phải là ngoại tình."

Dĩ nhiên, chẳng ai dại gì bảo vợ rằng mình vừa được một "cô y tá" bán khỏa thân kích dục bằng miệng hay chòng ghẹo cô tiếp viên cả buổi tối về bộ ngực của cô nàng cả. Nhưng các ông cũng cho biết rằng các bà vợ chẳng bao giờ hỏi họ đã đi đâu. Về phần các bà hình như cũng hay nói rằng: "Các ông ấy ra đường nhiều cũng tốt thôi, miễn an toàn về nhà là được rồi."

Một sinh viên đã tốt nghiệp ở Tokyo đang nghiên cứu về vấn đề ngoại tình cho tôi biết, các bà vợ ở đây tin rằng "ngay cả người chồng tốt nhất, chung thủy nhất, đáng tin nhất, trung thành nhất cũng sẽ lăng nhăng." Điều này không có nghĩa là các bà đồng tình. Các bà vợ cũng tan nát con tim khi phát hiện chồng mình ngoại tình, nhưng sự thật cứ phơi bày ra trước mắt như vậy nên hầu hết đều không nghĩ rằng mình có quyền ca thán.

Quy định không hỏi, không nói có vẻ không được những người trung lưu thành thị áp dụng triệt để lắm. Một trong những người đàn ông trong phòng họp của công ty xây dựng tên Satoshi, 39 tuổi với cái đầu hói, bảo tôi rằng một lần sau khi đi công tác xa về, anh ta bị người vợ, họ đã chung sống được 10 năm, lục giỏ xách và tìm thấy tờ bướm quảng cáo gái gọi ở Sendai, một thị trấn vùng biển nằm phía Bắc cách Tokyo 2 giờ đồng hồ đi xe. Anh ta bảo vợ mình đã hiểu lầm. Vì quý bà xà phòng này chẳng là thứ gì quan trọng cả, anh ta có hàng tá các cô như vậy! Nhưng vợ anh ta thì không hiểu rằng đây chỉ là chuyện, nói cho đúng là, chơi bời. Anh phân trần: "Tôi chẳng có chút tình cảm nào cho các ả gái mà tôi phải trả tiền để quan hệ cả. Nó đơn giản chỉ là sự đổi chác sòng phẳng thôi."

Thay vì phiền muộn vì chuyện chồng lăng nhăng, vợ anh lại có xu hướng ghen tị với sự tự do của chồng mình hơn. Sau khi tìm thấy tờ quảng cáo đó, cô gia nhập vào một nhóm bạn bè mới ở câu lạc bộ thể dục rồi tham gia các buổi lặn với bình khí nén. Không lâu sau, Satoshi nhận được tờ đơn ly dị. Anh giải thích: "Khi phụ nữ có cuộc sống và sự chủ động riêng của họ thì rất khó để níu giữ nhau."

Hiện nay Satoshi có vợ mới và đặt gia đình lên trên công việc. Vậy bây giờ anh ta sẽ không còn đi với gái gọi nữa, đúng không?

"Đúng vậy!" anh quả quyết. Nhưng dưới ánh nhìn của các đồng nghiệp, anh lại liếc ánh mắt lên trần nhà: "Nhưng mai thì tôi phải đi Hokkaido... giải

trí một chút.”

***

VẬY CÒN VỀ CÁC BÀ THÌ SAO? Họ có quan hệ tình dục ngoài hôn nhân hay không? Midori, một phụ nữ 40 tuổi cực kỳ quyến rũ với làn da như thạch cao tuyết hoa và mái tóc kiểu Farrah Fawcett, quả là một đối tượng lý tưởng cho việc ly hôn. Cô đã không còn làm tình với chồng từ năm 27 tuổi và họ cũng không trò chuyện mấy. (Cô cho biết: “Anh ta là loại đàn ông thích chè chén xong rồi lăn ra ngủ.”) Chồng cô là con trai trưởng nên họ phải chung sống với bố mẹ anh ấy. Anh là một nhân viên kinh doanh, không mạnh mẽ và cũng chẳng giàu có gì. (“Nếu vợ chồng tôi bị dạt lên đảo hoang chắc tôi sẽ là người phải đi câu cá cho cả hai.) Lúc nào cô cũng cảm thấy mình giống như mẹ của anh ấy vậy, tôi cũng thường nghe nhiều phụ nữ Nhật ca thán tương tự.

Nhưng dù vậy, Midori lại bảo cô vẫn hài lòng với mối hôn nhân hiện tại. Khi hai chúng tôi cùng đàm đạo trong một quán cà phê sang nằm gần ga xe lửa Tokyo, cô thú nhận rằng: mình có nhân tình. Cô bảo: “Bạn có thể duy trì nhiều loại tình yêu một lúc. Đối với chồng đó là tình cảm gia đình. Còn với người ấy, đó đơn giản là một thứ tình yêu khác.”

Cô cũng không trông đợi những cử chỉ yêu thương từ chồng đơn giản vì: “Mẹ và con trai có làm tình với nhau bao giờ đâu.”

Chồng của Midori chỉ đoán rằng cô đã bị lãnh cảm. Nhưng thật ra, mỗi tháng cô và tình nhân đều cùng nhau đến khách sạn tình yêu một lần. Song chuyện tình dục không phải là phần quan trọng nhất, mà ngoài ra, họ còn tâm tình cùng nhau. Tình nhân của cô kể cho cô nghe về nghề sản xuất những con rối, đây là công việc thứ hai của anh ấy. Và câu chuyện này luôn hấp dẫn Midori vì anh là một trong số ít những người dám từ bỏ công việc ổn định ở tập đoàn để theo đuổi đam mê của mình. Chính vì vậy, nếu như họ cùng bị bỏ lại trên đảo hoang, “anh ấy sẽ là người đi bắt cá… Anh ấy sẽ là kẻ sống sót trong mọi hoàn cảnh, còn chồng tôi thì chỉ là một cậu ấm hư hỏng thôi.”

Midori sở hữu đôi tay được tỉa tót cẩn thận và chiếc áo choàng đen được may khéo léo, những thứ này hoàn toàn nằm ngoài khả năng chi trả của một

thợ làm rối. Khi kết hôn ở tuổi 23, cô hầu như chỉ muốn tìm một ai đó có thể lo lắng cho mẹ cô sau này vì bà cũng đã ly hôn. "Tôi đã yêu cầu chồng hứa rằng khi cưới không chỉ lo cho tôi và còn cả mẹ tôi, thế là chồng tôi bảo: 'Em có thể tin vào anh"'.

Được tâm sự cùng tình nhân đồng thời giúp cho Midori phần nào hiểu được thêm về nội tâm của chồng mình. "Nghe thì có vẻ kì lạ, vì tôi chính là người bắt đầu cuộc ngoại tình này, nhưng từ đó tôi lại cảm thấy tôn trọng chồng mình hơn," cô bảo.

Người ta bảo rằng người Nhật không cảm thấy tội lỗi như những người theo Cơ Đốc Giáo. (Cũng dễ hiểu vì chỉ có không tới 1% người Nhật theo đạo Thiên Chúa; đa số theo Thần đạo Nhật Bản và đạo Phật.) Tôi không tin lắm nên bèn tìm hiểu thực hư ở Midori. Khi tôi hỏi Midori có cảm thấy tội lỗi khi quan hệ ngoài hôn nhân không? Nhìn cái vẻ mặt nghệt ra của cô thì tôi nghĩ cô không hiểu câu hỏi này nên lặp lại một lần nữa, nhưng cô vẫn tỏ vẻ bối rối. Đến lúc này thì tôi mới tin rằng người Nhật như cô không hề cho ngoại tình là tội lỗi.

Nhưng khi một người phụ nữ bỏ chồng để theo người đàn ông thì tình cảm của họ cũng bị tổn thương. Một người đàn ông tôi từng phỏng vấn cho biết, vợ của anh ấy cảm thấy xấu hổ khi rời bỏ chồng trước của mình nên phạt bản thân không được gặp mặt con gái. Đây cũng chính là cách anh ta tự thừa nhận chuyện ngoại tình của mình.

Midori là một người sống rất nguyên tắc nên cô không hề có ý định bỏ chồng. Cô vẫn chung thủy với chồng bằng cách che đậy chuyện vụng trộm một cách kín đáo và vẫn làm trọn mọi bổn phận với gia đình. Còn chồng cô thì lại không được cẩn thận như vậy. Tám năm trước cô tìm thấy chiếc ví mới người ta tặng cho chồng mình trong xe hơi và anh cũng thừa nhận đó là quà của tình nhân. Lúc ấy Midori rất giận, nhưng không phải vì chuyện chồng mình có bồ mà vì anh ta để cho cô phát hiện ra sự việc. "Anh ấy làm sai nguyên tắc. Nếu muốn ngoại tình thì phải giấu kín đừng cho tôi biết, cho dù trời đất có sập xuống cũng không nên để tôi phát hiện ra," cô bảo.

Những gì Midori nói trở nên dễ hiểu hơn khi tôi xem một bộ phim truyền hình dài tập của Hàn Quốc được ưa chuộng nhất trong thời gian tôi viếng thăm Nhật, tên Bản tình ca mùa đông . Khi ngôi sao của bộ phim này vừa đặt

chân xuống Sân bay quốc tế Narita ở Tokyo thì anh chàng 31 tuổi với mái tóc nhuộm màu cam ấy bị chìm ngay vào đám đông những người hâm mộ, đa phần là phụ nữ trung niên. Hôm đó đã có 9 phụ nữ đã bị dẫm đạp đến bị thương trước khách sạn của ngôi sao này.

Nội dung của bộ phim xoay quanh một cô gái sắp 30 tuổi chợt gặp lại người tình từ thời còn đi học mà lâu nay cô tưởng anh đã chết. Sự éo le ở đây là: Người tình xưa (tiếng Nhật gọi là "Yon-sama") đã bị mất trí nhớ và có thể là anh cùng mẹ khác cha với cô gái, còn cô gái thì đã đính hôn với bạn thân cũ của anh chàng này. Nhưng cốt truyện gây xúc động ở chỗ tình cảm của họ vẫn vẹn nguyên sau 10 năm xa cách mặc dù cô ấy tưởng anh đã chết, và giờ đây họ đang có cơ hội được trở về bên nhau. Để truyền tải nội dung này, người diễn viên nào khi ở góc quay gần cũng thể hiện vẻ mặt đau khổ cùng cực như đang bị chứng táo bón. Bộ phim chẳng khác nào một bản tình ca tệ hại.

Bản tình ca mùa đông đã đánh vào tâm lý của một thế hệ phụ nữ lấy những ông chồng thuộc tầng lớp công nhân đã vực lại nền kinh tế cho đất nước sau nhiều thập kỷ chiến tranh. Họ chuyển tới ie của chồng và không dám hỏi gì khi các ông phờ phạc về nhà vào 11 giờ đêm rồi lại đi làm lúc 7 giờ sáng. Có lẽ lúc đi học họ cũng có bồ bịch nhưng rồi sẽ chấp nhận hi sinh tình yêu để kết hôn với những người giàu có hay ít nhất là "môn đăng hộ đối".

Những mối hôn nhân này không hẳn là "hôn nhân vô dục" vì các cặp vợ chồng không trông đợi vào những cuộc mây mưa nóng bỏng đầy sang tạo. Hầu hết, kết hôn không phải là chuyện lãng mạn gì. Bản tình ca mùa đông làm rúng động lòng người vì dù sao đi nữa phụ nữ ở độ tuổi này vẫn còn mơ mộng đến sự lãng mạn (và cả tình dục), nhưng tất nhiên không phải với chồng mình (các ông này đến khi về hưu thì được gọi là sodai-gomi , hay "đống rác rưởi béo ú vô dụng"). Những người đàn ông trong mơ - như Yon-sama - chẳng những không hay ngồi trên ghế sofa quát tháo vợ mang rượu ra, mà có lẽ không bao giờ ở nhà. Nhưng cũng chẳng sao vì đối với các bà, người tình trong mộng không để sở hữu mà để nhung nhớ khát khao.

"Bạn không thể nào đoán được họ có tái hợp với nhau hay không," Tamako, 58 tuổi đã ly hôn và sống ở Tokyo, giải thích. Bà có tướng người

béo lùn, mái tóc ngắn và nụ cười toe toét mang nhiều cảm xúc. Bà từng tốt nghiệp đại học và đang là cố vấn cho những nông trại của Nhật, một công việc mà hiếm có phụ nữ ở độ tuổi này đảm đương được.

Tamako cho rằng chuyện say mê Yon-sama khá là ngớ ngẩn và khẳng định bản thân bà không thể nào ham muốn một cậu trai diễn viên trạc tuổi con mình được. Bà cũng cho biết vì quá bận nên cũng không thể đi tham quan đảo Hàn Quốc nơi từng được chọn làm cảnh quay về hồi ức tuổi thơ của các nhân vật trong phim. (Một trang mạng cho biết, “Cảnh đạp xe trong phim trở nên quá nổi tiếng đến nỗi người ta cho thuê hẳn xe đạp để đi lại theo đúng con đường Bản tình ca mùa đông mà các nhân vật chính từng đi qua.”)

Nhưng sau đó trong một buổi chiều chủ nhật ngồi nhâm nhi cà phê với tôi ở Tokyo, Tamako thừa nhận rằng bà đã ghi hình lại tập phim tối qua và xem lại vào buổi sáng trước khi gặp tôi. Cả tôi cũng xem nó ở khách sạn và không thể không than phiền về cái kiểu diễn xuất lúc nào cũng đơn độc đầy nội tâm của Yon-sama và tính bất hợp lý của cốt truyện. (Một cảnh éo le nữa của bộ phim là mẹ của Yon-sama lại nhồi nhét vào đầu anh ta những kí ức mới trong đó không hiện hữu khoảng thời gian anh từng gặp người yêu thời học sinh của mình.)

Nhưng Tamako lại không quan tâm đến những chi tiết này. “Tôi hiểu được cảm xúc bộ phim muốn truyền tải chứ không phải nội dung của nó,” bà bảo. “Phụ nữ vào tuổi 70 và 80 chỉ còn nhớ về thời son trẻ và tình yêu ngọt ngào trong quá khứ.” Trong thực tế, cuộc sống Tamako đang hưởng thụ cũng là một bản sao của Bản tình ca mùa đông , chỉ khác là người tình năm xưa đang vừa cặp kè lại với bà lại cùng tuổi và đã có gia đình. Theo bà thì ông ta là “một người đàn ông trung niên bình thường” (tiếng Nhật là ojisan). Họ làm việc cùng ngành và gặp nhau cách đây đã 20 năm nhưng chỉ mới hẹn hò 5 năm trở lại đây.

Ông ta cũng không phải thuộc dạng đẹp mã gì, và trong tương lai sẽ trở thành một thứ vô dụng đối với người khác. Nhưng điều hấp dẫn Tamako là hầu như bà không nắm bắt được ông ta. Bọn họ thường dành thời gian nhung nhớ về nhau hơn là gặp mặt vì ông ta ở cách xa Tokyo (khoảng hơn 1 giờ đi xe) và cũng đi công tác rất nhiều, bởi thế họ chỉ ở bên nhau hai lần trong

năm. Trong thời gian xa cách họ chỉ tán tỉnh và tâm tình cùng nhau qua email và tin nhắn. (Tamako đợi 3 ngày mới trả lời tin nhắn của ông ta nhưng lại dương dương tự đắc rằng ông ta luôn trả lời bà trong cùng ngày.) Có vẻ bà hứng thú với chuyện thư từ qua lại này hơn là những buổi hẹn hò vụng trộm trong khách sạn.

Bà cũng chẳng quan tâm là ông ta có thêm nhiều bạn tình khác hay không. (Vì một lần ông ta đã cám ơn vì mấy cái bánh của bà nhưng bản thân bà không hề gửi.) Vì ông ta tốt hơn rất nhiều so với ông chồng mà bà ly hôn cách đây 10 năm. "Tôi thích có được cảm giác yêu cuồng yêu dại thế này," bà bảo. "Rất nhiều bạn tôi, nhất là bạn từ thời còn đi học, đang độc thân nhưng đều có bạn trai hoặc những mối quan hệ tương tự. Tôi thì không biết gì về chi tiết những mối quan hệ ấy, chỉ biết rằng họ bảo, 'Bên cạnh tôi đang có một người đàn ông' và tôi cũng bảo họ điều tương tự."

Kiểu tình yêu cuồng dại và không bao giờ nắm giữ được trong tay của Bản tình ca mùa đông đã ăn sâu vào văn hóa tình dục của Nhật. Nhà văn Ian Buruma thuộc trường phái Anglo của Hà Lan từng nói "nỗi buồn" và "luyến tiếc" là những từ hay xuất hiện nhất trong cả văn học cổ điển của Nhật và trong những bản tình ca đồng quê hiện đại. Ông ta còn tìm thấy nó trong phiên bản tiểu thuyết dạng "chick lit" của Nhật. "Khóc ròng vì luyến tiếc không phải là hành động thường thấy trong văn học phương Tây. Không phải vì họ vô cảm mà vì họ không thường biểu hiện nó ra một cách quá kịch, hay có lẽ vì những gì nghe có vẻ kịch trong tiếng Anh thì lại trở thành hoàn toàn bình thường trong tiếng Nhật."

Một tình yêu đã nguội lạnh trong quá khứ không "hoàn hảo" bằng một tình yêu đã chết thảm ngay trước khi có cơ hội bắt đầu (Bản tình ca mùa đông lại có cả hai). Phiên bản thảm thiết nhất của chuyện tình này là khi cả hai đều tự vẫn. Ngày nay ở Nhật mặc dù chuyện ly hôn rất phổ biến nhưng chuyện cùng tự tử vì yêu này vẫn còn tồn tại qua nghệ thuật. Những vở kịch Nhật trong thời Edo (từ thế kỷ 17 đến giữa thế kỷ 18), luôn ám ảnh với chuyện cả hai ôm nhau mà chết, và đến nay chúng vẫn còn được tái diễn. Như Buruma đã viết, đây chính là thời "tình yêu thường kết thúc trong bi kịch vì không có chốn dung thân cho tình yêu ở Nhật. Giữa hai vợ chồng chẳng tồn tại sự lãng mạn nào cả. Tình yêu đã chết ở ngưỡng cửa hôn nhân".

Thật khó tưởng tượng một cuộc hôn nhân có thể tồn tại trong cái nền văn hóa có tiêu chuẩn tình yêu không tưởng như vậy. Những nhân vật trong thời đại ấy mỗi khi bị bắt buộc chọn lựa giữa nhân tình và bạn đời, họ thường thà chết với tình nhân. Giây phút họ cùng nhau tự vẫn chính là đỉnh điểm của lãng mạn trong câu chuyện. Trong Sonezaki Shinju , một trong những vở kịch rối Bunraku nổi tiếng nhất thời Edo, một gái điếm hạng sang đề nghị tình lang cùng mình quấn trong chiếc thắt lưng kimono của cô rồi tự tử trong rừng để họ “đến chết vẫn đẹp.”

Tình tiết hư cấu này vẫn còn ảnh hưởng đến những tác giả cùng thời. Thiên đường bị đánh mất, một trong những tiểu thuyết bán chạy nhất ở Nhật vào năm 1997 nói về một đôi trai gái ngoại tình tuyệt vọng vì không thể ở bên nhau, và nếu có bên nhau thì tình yêu của họ cũng sẽ không còn được tinh khôi như thuở ban đầu. Vì vậy, họ chọn cái chết trong lúc làm tình (vào ngay lúc cả hai cùng “lên đỉnh điểm” trong quan hệ). Đúng theo kế hoạch, lúc cảnh sát phát hiện thì hai cái xác đã cứng đờ và thật sự không thể tách rời nhau.

***

NHƯNG THEO THỜI GIAN mọi thứ cũng thay đổi ở Nhật. Vài năm sau, dư luận báo chí được một phen xôn xao với “Ly hôn kiểu Narita.” Các cô trong tuần trăng mật cảm thấy chán nản với những ông chồng mới cưới nên vừa về đến sân bay Tokyo thì bỏ chạy ngay lập tức.

Những cô dâu ngày nay ít khi bằng lòng chịu đựng mòn mỏi. Họ muốn gặp gỡ và kết hôn với người đàn ông phù hợp và nhất là không có chuyện quan hệ ngoài luồng. Khi tôi thử dò ý kiến về chuyện “Nếu phải trả tiền thì không phải là lừa dối” với Ayako, một cô gái 26 tuổi thông minh và đang sống cùng bạn trai, thì cô trả lời qua email rằng, “Ai bảo với cô như vậy? Theo tôi thì chắc là từ miệng của những gã không hiểu gì về cảm nhận của phụ nữ rồi!”

Cảm giác là thứ quan trọng đối với thế hệ phụ nữ như Ayako. Khi tôi hỏi những cô gái tuổi đôi mươi về phẩm chất của người đàn ông họ mong muốn thì luôn bao gồm tayori ni naru - một người có thể chở che. Một người đàn ông tayori ni naru có thể đang công tác tại Mitsubishi. Anh ta chắc chắn có

thu nhập tốt và làm chủ được gia đình. Nhưng anh ta lại là salarymen có tâm hồn - kiểu chỗ dựa tinh thần và cởi mở. Phụ nữ vẫn còn nghĩ về hôn nhân tồn tại mối quan hệ dạng cha mẹ và con cái. Nhưng với quan niệm mới này, họ sẽ đóng vai trò là con cái. Họ hình dung những anh chồng tayori ni naru này sẽ kiên nhẫn lắng nghe ý kiến của mình và cho ra những lời khuyên sáng suốt. “Một người có thể hỗ trợ mình không những về tiền bạc mà còn có thể giúp mình vượt qua muộn phiền, bối rối hay khi gặp chuyện,” Ayako giải thích và nói thêm. “Nhưng kiểu này thật khó tìm.”

Vấn đề nằm ở chỗ, khi phụ nữ Nhật đòi hỏi nhiều hơn thì hầu hết đàn ông chẳng màng quan tâm. Emi, 30 tuổi, hiện là trợ lý cấp cao tại một cửa hàng thời trang ở Tokyo, luôn hoài nghi về những người đàn ông tự nhận là mình có làm việc nhà. “Trước hôn nhân thì có thể, nhưng sau đó họ thường yêu cầu vợ quán xuyến mọi thứ,” cô bảo. “Tôi đã từng nghe bạn bè than phiền về chồng họ nhiều rồi.” Kết hôn vì tình yêu là lý tưởng nhất, nhưng khi một tạp chí Nhật khảo sát những người ly hôn vào độ tuổi 20 đến 30 vì sao họ lấy nhau, thì một phần ba trong số họ đã trả lời: nantonaku, tức là chẳng vì lý do gì đặc biệt cả.

Thay vì chấp nhận rất nhiều phụ nữ chọn cách trì hoãn hôn nhân. Makoto Atoh, Tổng Giám đốc của Học viện Khảo sát Dân số và An ninh xã hội Quốc gia cho biết, vào năm 2000, 25% phụ nữ Nhật ở độ tuổi 30 đến 34 vẫn chưa kết hôn, trong khi con số này vào năm 1975 là 7%; và hiện bà vẫn đang đau đầu vì đứa con gái 34 tuổi của mình cũng vừa mới chia tay bạn trai. Phụ nữ ngày nay độc lập về tài chính hơn là thế hệ các bà sau thời chiến và cũng chịu ảnh hưởng từ phương Tây. Họ tốt nghiệp từ các đại học Anh và sở hữu toàn bộ DVD của sáu mùa phim Tình dục và thành phố (Sex and the city) . Vì vậy họ chẳng muốn sống với các ông chồng ở Nhật chút nào.

Nhiều phụ nữ khác thì lại muốn rút ngắn giai đoạn cho hôn nhân. Atsuko Okano, một nữ doanh nhân Tokyo, và đang điều hành trường dạy cách ứng xử cho các salarymen và vợ. Cô là một thầy liệu pháp tâm lý giống kiểu Mỹ nhất mà tôi gặp. Cô còn là tác giả của nhiều cuốn sách tự giúp bản thân, trong đó có cuốn Một người khác gọi là “chồng tôi”, và cho biết đã từng trị liệu cho khoảng 4.000 người trong 30 năm hành nghề. Một nửa số khách hàng của cô đều nằm trong dạng hôn nhân vô dục và hầu như tất cả đều

muốn lôi kéo bạn đời của mình trở về.

Okano hiện 49 tuổi và đã ly hôn, cô cũng thừa nhận rằng đang qua lại với ba người tình cùng một lúc: một anh chàng ngọt ngàoở Kyoto, người sẵn sàng mát-xa cho cô hàng giờ nếu cô muốn; một chàng khác nhỏ hơn cô 12 tuổi, từng là khách hàng tư vấn sau ly hôn của cô, thuộc dạng trai ăn chơi; và một chàng nữa 53 tuổi, người mà cô buồn bã bảo rằng: “Anh ta đẹp trai, mạnh mẽ, thông minh và có tiền, nhưng tiếc thay là đã có vợ.”

Okano nhận thấy cả các ông chồng và mấy bà vợ đều ngoại tình vì họ khao khát sự cảm thông, những niềm vui giúp họ bớt căng thẳng, sự đỡ đần lẫn nhau và cả tình dục. Bí kíp trị liệu của cô là giúp cho vợ chồng tìm thấy những điểm này ở đối phương. Nhưng chẳng có lý do gì mà vợ chồng lại thảo luận về mối quan hệ của mình với đối phương hay với nhà trị liệu, vì vậy Okano mang đến một loại chuyên gia khác: Những người phụ nữ đang làm việc trong nền công nghiệp tình dục. Okano miêu tả về những cách thức tư vấn của mấy gái gọi này chẳng khác nào họ là một nhóm làm việc ăn ý từ McKinsey & Company. Mà thật ra ai có thể biết cách chiều chuộng đàn ông và hướng dẫn lại cho các bà vợ hơn họ chứ?

Khi các ông đến thực tập, mấy “quý bà xà phòng” (soap lady) này dạy cho họ biết rằng vợ mình không hề thích thú với những kiểu nhập cuộc mây mưa chóng vánh mà họ thường làm trong các câu lạc bộ tình dục. Mấy quý bà xà phòng này chỉ cho họ về chuyện thắp ánh sáng tạo cảm giác, đốt nến và nói những lời khích lệ. “Phụ nữ thường quan tâm đến môi trường xung quanh và khúc dạo đầu. Họ không thích nhào vào là làm làm lia làm lịa. Nhưng các ông thì không để tâm,” Okano giải thích.

Các bà vợ thì được lột xác theo kiểu Eliza Doolittle, bắt đầu từ chuyện vứt bỏ những chiếc áo thun quá cỡ và những chiếc quần lót rộng thùng thình cổ lỗ. Mấy quý bà xà phòng này dạy cho các bà biết cách bắt chéo chân và làm đỏm trước mặt chồng. Ngoài ra còn một thay đổi điển hình: Thay vì khi chồng về nhà, họ thường lui cui trong bếp và hét lớn ra để chào thì bây giờ họ được học cách đi ra cửa và ôm chầm lấy chồng (còn có thể khuyến khích các ông bóp mông mình nữa, Okano cho biết).

“Các chuyên gia này không dạy họ những kĩ thuật làm tình mà là dạy cách thức để khơi gợi chuyện tình dục.” Đến với Okano, khóa đào tạo trong

3 tháng (tốn khoảng 2.500 đô-la) dành cho những trường hợp thông thường, còn khóa 6 tháng (tốn khoảng 4.200 đô-la) là dành cho các bà vợ "không xinh đẹp". Cô cung cấp các cuộc tư vấn qua điện thoại mỗi tuần. Khi bà vợ đau khổ gọi than vãn với cô rằng chồng mình đã đi gặp nhân tình thì Okano luôn khuyên rằng "Hãy bình tĩnh nào. Cô sẽ trả thù sau, bây giờ hãy cười lên. Đừng tỏ vẻ tức giận với ông ấy vì như vậy chỉ làm cho ông ấy ghét cô hơn mà thôi." Trong quá trình này, chồng và vợ không tranh luận gì về chuyện ngoại tình.

Mua đồ lót quyến rũ mới không có tác dụng nếu người chồng đã vướng vào tình cảm sâu đậm với nhân tình. Trong trường hợp này, theo Okano, thì người vợ phải tiêu diệt tình địch. Okano lựa chọn vũ khí đánh vào sự xấu hổ. Cô huấn luyện cho người vợ cách lôi kéo ông chủ của chồng về phía mình bằng một cuộc hẹn kín đáo để bàn với ông ta về "chuyện kinh doanh". Và quan trọng là phải mang theo những món quà đắt tiền. ("Người Nhật rất dễ xiêu lòng khi nhận được quà cáp," Okano bảo). Khi báo cho ông chủ biết về chuyện chồng mình có nhân tình, người vợ không chỉ nhấn mạnh về sự suy đồi đạo đức của ngoại tình mà còn đề cập đến chuyện chồng mình chối bỏ trách nhiệm với gia đình ra sao. Nếu ông chủ biết thông cảm hoặc không muốn chuyện trở nên phức tạp hơn, ông ta sẽ làm áp lực bắt người chồng từ bỏ nhân tình.

Nếu cách này không thành công, Okano sẽ tiến lên thêm một bước nữa. Cô ta sẽ gửi thư nặc danh đến bố mẹ của cô nhân tình vạch trần chuyện con gái họ ngủ với chồng người khác. Đợi một thời gian cho họ tiêu hóa bức thư, Okano sau đó dựng lên một cảnh phục kích. Cô, người vợ và một số phụ tá rình bên ngoài nhà họ, thường là mất nhiều giờ chờ đợi họ trở về nhà. Sau đó cả nhóm sẽ tiếp cận họ và giải thích mục đích rồi xin phép vào nhà trò chuyện. Thường cả nhóm sẽ trình bày lại mọi thứ trong phòng khách, xen vào đó người vợ sẽ van nài khẩn khoản con gái họ trả lại hạnh phúc cho hôn nhân và con cái của mình. Sau chuyện này, các bậc cha mẹ hầu hết sẽ nói chuyện với con gái mình buộc cô ta chấm dứt mối quan hệ sai trái ấy.

***

ĐIỂM ĐẾN CUỐI CÙNG của tôi trên con đường hôn nhân vô dục này

lại tạo cảm giác như điểm xuất phát: một buổi tiệc mai mối của Nhật. Đây là một trong những sự kiện xã hội kỳ cục nhất mà tôi từng tham dự. Có 80 người, số lượng đàn ông và phụ nữ gần bằng nhau lượn lờ trong phòng khiêu vũ lớn. Phụ nữ diện những trang phục mùa hè mát mẻ nhất, còn đàn ông thì đóng bộ cứng nhắc. Trên đầu họ là chiếc băng-rôn đề chữ TIỆC HÈ ĐẶC BIỆT. Họ phải trả khoảng 63 đô-la để được tham dự và hầu hết khi bước vào thì ai cũng tỏ vẻ hối hận. Người dẫn chương trình vui vẻ bảo họ hãy hòa vào nhau để làm quen, nhưng rốt cuộc họ đều chỉ đứng xếp hàng đợi lấy bia.

Thật chẳng thể nào tưởng tượng được những con người này sẽ tạo được cho người khác cảm giác muốn làm tình với mình. Họ rất hiếm khi dám nhìn thẳng vào mặt nhau. Người tổ chức chương trình đoán rằng ít nhất có một cặp sẽ dẫn đến hôn nhân từ buổi tiệc này nhưng sau đó phải rút lại lời nói.

Tôi cũng tiếp cận vài người, một phần là để phỏng vấn họ và một phần cũng vì họ có vẻ quá tuyệt vọng. Fumiko, 38 tuổi, gầy gò, tóc đen và hàm răng thưa. Cô hiện là thư ký trong một bệnh viện nhưng đang muốn nghỉ việc và kết hôn. Tôi hỏi cô trông đợi điều gì ở chồng, nhưng câu trả lời không nằm trong dự đoán của tôi là “có tính hài hước” hay “có vé dài hạn đi xem đội bóng chày Yomiuri Giants” mà là “một người mình có thể dựa dẫm.”

Cô hỏi: “Có thật rằng người Mỹ yêu ngay từ cái nhìn đầu tiên không?” Sau đó cô liền chồm tới thì thầm vào tai tôi, “Cô có tìm bạn trai trên mạng bao giờ chưa?”

Tiếp đó tôi bước qua làm quen với Sato, 36 tuổi, vì trông gương mặt anh ta cũng dễ thương và là một trong số ít những người không thắt cà-vạt. Sato giải thích rằng anh thường dành hết thời gian cho cửa hàng điện tử của mình nên hiếm có dịp gặp gỡ phụ nữ. Yêu cầu về người vợ của anh ta cũng khá dễ dãi: một người vợ “không hay ngại ngùng”. Nhưng trong đám đông này yêu cầu đó lại có vẻ trở nên quá xa xỉ.

Để tiếp tục câu chuyện, tôi bắt chuyện với Junko, 33 tuổi, làm trong thư viện và đang vận trên mình chiếc váy hoa. Cô đang đứng một mình ngoài đám đông, nhưng cũng không cách xa chúng tôi lắm và có vẻ đang rất thư giãn. Thực tế thì cô vừa từ chối một anh chàng mời cô uống bia vì anh ta trông có vẻ yếu đuối. Cô bảo: “Đàn ông Nhật không đủ nhiệt tình”. Bản thân

cô cũng gặp khó trong việc tìm được bạn tình tiềm năng vì đồng nghiệp của cô chỉ có hai ngườinam và đều đáng tuổi cha cô. Còn ở đây mặc dù có hàng tá đối tượng nhưng Junko chỉ nhìn quanh rầu rĩ: "Hôm nay tôi đến xem nhưng chưa chọn được ai. Họ cũng không đến nỗi xấu nhưng tôi muốn tìm thấy điều gì đó hơn nữa." Tôi động viên cô hãy lạc quan lên, chọn lấy một người rồi kết hôn, nhiều khi anh ta chỉ ở gần đây thôi.

***

TÔI HẦU NHƯ CHẲNG tìm thấy những yếu tố thiếu tình dục trong "những mối hôn nhân vô dục" này. Có thể người Nhật làm tình ít hơn so với tất cả dân chúng ở các nước còn lại trong quyển sách này. Họ không thường làm tình trong hôn nhân, đàn ông cũng ít làm chuyện này trong các câu lạc bộ tình dục, và ngay cả chuyện ngoại tình cũng có vẻ trong sáng vì họ thường nhớ nhung đến nhau nhiều hơn là chuyện xác thịt.

Tôi ngờ rằng đàn ông Nhật thiếu thốn tình dục và dĩ nhiên là các bà cũng vậy. Phụ nữ không quan tâm lắm đến chuyện chung thủy nhưng cũng giống như bao Eva khác trên thế giới, họ cũng muốn có mối hôn nhân lãng mạn và thỏa mãn về tình dục. Và chính vì đàn ông Nhật hầu hết không có cùng quan niệm này, ngày càng có nhiều phụ nữ Nhật chọn sống độc thân.

Nhưng thật khó để đổ lỗi cho những salarymen tội nghiệp đó. Một khi tình dục bị lôi vào vương quốc của sự tiêu khiển và sự tưởng tượng thì làm sao các phụ nữ trong đời thường - với hơi thở hôi vào buổi sáng và tính khí thất thường - so kè được. Hãy tưởng tượng cùng đồng nghiệp sau giờ làm việc đi ăn sushi bày trên thân thể lõa lồ của một cô gái trẻ thay vì về nhà ăn món gà hâm lại với vợ thì đương nhiên sẽ chọn sushi. Nhưng ngày nay ở Nhật, các bà vợ sẽ chọn cách hâm nóng những miếng gà cuối cùng để ăn rồi ly dị.

Có một đất nước hoàn toàn khác, nơi đàn ông cũng hay tán tỉnh với phụ nữ để tiêu khiển và thư giãn. Nhưng ở Nam Phi, người ta phải trả một cái giá đắt hơn nhiều so với những câu lạc bộ tình dục đắt đỏ nhất ở Nhật: chính là bệnh AIDS và kết cục luôn là cái chết.

CHƯƠNG VIII
Chúng tôi phải có ít nhất một nhân tình phòng bị

Theo những gì người ta còn nhớ trong quá khứ, những người làm ngành y ở những vùng ngoại ô Alexandra của Nam Phi được mọi người coi là phi thường và được gán biệt danh là “hội chứng Alex”. Những người đàn ông da đen nghèo khổ, nhiều người đã ngót nghét 65 tuổi, vẫn đến phòng khám than phiền rằng mình bị “yếu sinh lý”. Nhưng chuyện yếu sinh lý ở đây có nghĩa là họ chỉ có thể làm tình một đến hai lần trong một đêm và liên tục không nghỉ ngày nào. Một chuyên gia tâm thần học làm việc ở phòng khám cho biết: “Họ có vợ và nhân tình. Sau khi ngủ với bồ, họ phải về nhà để “trả bài” cho vợ, và có lẽ họ chỉ có thể làm tình được một lần”.

Vấn đề này chắc chắn không chỉ tồn tại ở mỗi vùng ngoại ô đó. Tỷ lệ quan hệ ngoài hôn nhân của đàn ông thuộc châu Phi vùng hạ Sahara (khu vực miền Nam sa mạc Sahara) thì cao đến nỗi cả người Nga cũng phải hổ thẹn. Ở Mozambique, thủ đô là Maputo, cách Johannesburg 300 dặm, qua một cuộc khảo sát vào năm 2003 đã có 29% đàn ông đang ăn ở như vợ chồng với bạn tình thừa nhận rằng mình qua lại với nhiều người vào năm ngoái, con số này cao hơn gấp 7 lần so với đàn ông đã kết hôn ở Mỹ hay Pháp.

Trong những trường hợp một người có thể gạt vấn đề đạo đức sang một bên để bội phản lòng tin của bạn đời, làm phụ nữ khác không phải vợ mình mang bầu, và trao đổi tình dục lấy tiền và một số quyền lợi khác thì tôi cho đó là thông thường. Nhưng những chuyện này không thông thường ở Nam Phi chút nào. Trong 5 người lớn ở đây thì có 1 người nhiễm bệnh HIV và hơn 1 triệu người dân Nam Phi đã chết vì AIDS. Theo tôi, con vi-rút này chính là một cái án tử chậm. Chỉ có một phần rất nhỏ người bị nhiễm HIV có điều kiện dùng thuốc để kéo dài sự sống.

Điều này khiến cho ngoại tình từ một thú vui hư hỏng trở thành một mối hiểm họa. Ngoại tình là công cụ thích hợp và nhanh nhất để phát tán HIV ra cộng đồng. Một khi người ta có nhiều mối quan hệ tình dục một lúc, vi-rút có thể lây lan qua nhiều người trong thời kì ác tính nhất. (Con người dễ lây

cho người khác nhất khi họ vừa mới bị nhiễm bệnh.) Vào năm 1991, ở Nam Phi cứ 100 người phụ nữ đi khám thai thì có ít hơn 1 người phát hiện bị HIV dương tính. Đến năm 2000 thì tỷ lệ này đã là 4 trên 100.

"Nếu tỷ lệ nhiễm bệnh trong cộng đồng cao thì ngoại tình chính là một quả bom nổ chậm," Allison Russell, Trưởng khoa điều trị bệnh nan y giai đoạn cuối của bệnh viện lớn nhất Nam Phi tên Soweto's Chris Hani Baragwanath, phát biểu.

Trường hợp thường gặp nhất là người chồng bị nhiễm HIV từ tình nhân sau đó về nhà lây cho vợ. Con cái của họ cũng có thể bị lây nhiễm khi được sinh ra qua tử cung hoặc bú sữa của người mẹ đã bị nhiễm bệnh. Vợ chồng nào may mắn sẽ sống được thêm 10 năm, nhưng thường là chết trước thời hạn đó.

Biết hậu quả khủng khiếp như vậy nhưng vì sao người Nam Phi vẫn dám ngoại tình? Chẳng lẽ khát vọng sống và chuyện bảo vệ an toàn cho gia đình lại không có tầm quan trọng và không cưỡng lại được chuyện khát khao làm tình với nhiều người khác hay sao?

***

NẾU BẠN CHƯA BAO GIỜ chu du vòng quanh thế giới để tìm nhiều người trao đổi về chuyện ngoại tình thì bạn sẽ hiểu tôi cảm thấy nhẹ nhõm như thế nào khi nhận được email từ Isak "Sakkie" Niehaus, một nhà nhân loại học của Đại học Pretoria. Bức email được gửi vài tuần trước khi tôi bay đến Nam Phi:

"Xin chào Pamela, cô đã tìm đúng người, chuyện quan hệ ngoài hôn nhân và bệnh AIDS là chuyên môn của tôi. Tôi đã viết rất nhiều sách về nó… Liên lạc với tôi ngay khi cô đến đây."

Không cần phải nói thêm, khi vừa đến Johannesburg, tôi trực tiếp đi thẳng đến văn phòng của Sakkie. Từ Johannesburg đi xe đường cao tốc mất khoảng 1 tiếng để đến Pretoria. Dưới thời phân biệt chủng tộc thì sinh viên đại học đa phần là da trắng nhưng hiện nay có đến 40% da đen và thật khó tin khi họ có thể hòa hợp với nhau như vậy. Vào một ngày hè trời trong xanh, sinh viên đủ sắc tộc tụ tập dọc theo những bãi cỏ trải dài trên sân trường, họ cười nói vui vẻ như đang chuẩn bị chụp hình cho các cuốn kỷ

yếu.

Sakkie có bộ râu quai nón hung đỏ, còn giọng nói trầm thường bật ra những tiếng cười trầm vui vẻ. Khi tôi cho biết mình tốn mất 60 đô-la tiền taxi, ông bật cười và bảo đó là số tiền mà đàn ông Nam Phi thường trả cho bố mẹ vợ tương lai. Nghĩ lại khả năng nấu nướng có hạn của bản thân, tôi thầm nghĩ xem mình có nên quên chuyện phỏng vấn này và đi mua cho mình một cô vợ không nhỉ?

Số liệu thống kê về ngoại tình không hẳn nắm bắt được sự biến động về quan hệ ở Nam Phi. Nhưng Sakkie đã nắm bắt được nó qua "cuốn hồi kí tình dục" của một đồng nghiệp nghiên cứu, anh chàng 38 tuổi tốt bụng tên Ace này sống ở vùng quê tên Bushbuckridge phía Bắc Pretoria. Nếu Ace làm những chuyện như vậy ở Boston hoặc Stockholm, anh sẽ bị xem là đồ đểu cáng và có lẽ sẽ dính vào vòng lao lý. Nhưng ở cái đất Nam Phi này, lịch sử của anh ta chỉ bình thường như những người quyến rũ và có chút tiền mà thôi.

Chúng ta nên xem xét những điểm nổi bật để biết sự thay đổi về thói quen tình dục của con người sẽ ảnh hưởng như thế nào đến đời sống của họ. Ace đã bắt đầu yêu đương từ khi 19 tuổi và đi học xa nhà. Anh quan hệ với 5 người phụ nữ. Một trong số họ mang thai, anh chối bỏ trách nhiệm và trốn về quê. Về đến nhà, Ace qua lại với 2 phụ nữ: Helen và Iris. Kết quả Iris mang thai. Ace đưa cho bố mẹ Iris 37 đô-la, số tiền ít hơn quy định, làm sính lễ. Sau đó Ace sống chung thủy được một thời gian và có lẽ đó là thời một vợ một chồng duy nhất của anh ta. Nhưng chỉ vài tháng sau, khi Ace được thuê làm công nhân trong một khu mỏ ở tỉnh ngoài thì hôn nhân của họ đổ vỡ. Trong thời gian Ace đi làm, Iris mang thai với vị linh mục trong nhà thờ cô hay đi lễ. Mặc dù cô ta phá thai nhưng bị Ace phát hiện và đánh cho cô nàng một trận. Iris bỏ về nhà bố mẹ và đem theo con trai của họ.

Rồi câu chuyện tiếp diễn như một vở kịch nhiều tập của Mê-hi-cô. Trở lại cuộc sống độc thân, Ace tái hợp cùng Helen, nhưng lúc này cô nàng đã kết hôn với một vị bác sĩ người Ni-giê-ri-a. Ace đành quay lại với công việc ở khu mỏ và lang chạ cùng gái điếm đến khi gặp được Lindiwe, một phụ nữ khá giàu có đã ly hôn và đang mang thai đứa con thứ ba. Sau đó Ace bị mất việc và thừa nhận rằng chỉ giả vờ yêu Lindiwe vì tiền và bia rượu miễn phí

của cô. Rốt cuộc, Ace bị các đồng nghiệp của chồng cũ của Lindiwe tẩn cho một trận tơi bời. Vào lúc này, Ace chỉ mới 23 tuổi (nhưng đã được xem là đàn ông trung niên vì tuổi thọ của đàn ông Nam Phi chỉ khoảng 43 tuổi).

Sau đó Ace gặp một phụ nữ khác, thỉnh thoảng cô ta cũng hành nghề mại dâm, và có với cô ta 3 đứa con (2 đứa trong số đó anh ta vẫn luôn nghi ngờ có phải con thật của mình hay không), nhưng rồi khi phát hiện cô ta chung chạ với người đàn ông khác (chẳng có gì ngạc nhiên về điều này), anh ta lại đánh cô tơi tả rồi ruồng bỏ cô nàng. Tiếp theo Ace lại hẹn hò cùng một nhân viên bán quần áo nhưng chẳng lâu sau lại thất vọng khi biết được cô nàng cũng đang là bồ nhí của một người đàn ông giàu sang đã có hai vợ.

Đối với một tay chơi như Ace thì việc đuổi hình bắt bóng này cũng làm anh ta mệt mỏi. Anh bảo bản thân mình vẫn yêu nhất Iris, người mẹ của đứa con thứ hai của anh, vì ngoài một lần trót dại mang thai với gã linh mục thì cô luôn chung thủy với anh. Nhưng đến khi tìm lại được Iris thì cô ta đã qua đời. Hóa ra sau khi thoát khỏi Ace, cô kết hôn với một gã giàu có, hắn đã bị nhiễm bệnh HIV từ mấy cô bồ nhí và cũng đã tử vong.

***

CŨNG KHÔNG QUÁ KHÓ để hình dung chuyện con người biết kiềm chế lại bản năng tình dục một khi phải đối diện với căn bệnh hiểm nghèo. Những người đồng tính đã làm được điều đó. Vào tháng 7 năm 1981, bác sĩ ở New York và Los Angeles đã phải chữa trị cho 41 người đồng tính mắc phải chứng ung thư hiếm hoi và cực kì ác tính. Tất cả những trường hợp này đều có một điểm chung là “những người nam đồng tính có quan hệ tình dục thường xuyên với nhiều bạn tình khác nhau, bốn đêm một tuần và mỗi đêm 10 lần.” Một trong 9 người được điều trị ở LosAngeles cho biết họ thường đến New York. Những người này sống ngoài khu lý tưởng dành cho người đồng tính. Như John-ManuelAndriote từng viết trong cuốn Chiến thắng bị trì hoãn: Bệnh AIDS đã thay đổi cuộc sống của người đồng tính ở Mỹ như thế nào : “Đồng tính trong những năm 70 ám chỉ những gã đàn ông bảnh bao, thường xuyên sử dụng chất kích thích, nhảy nhót cuồng loạn và làm tình như cái máy.”

Trong ba năm sau, cộng đồng người đồng tính được thành lập và tập hợp

những thông tin y học về căn bệnh để chỉ mọi người cách phòng chống. Vào năm 1984, tổ chức luật pháp nòng cốt ở thành phố New York mang tên Khủng hoảng Sức khỏe của dân Đồng tính đã đưa ra những hướng dẫn thực hiện tình dục an toàn đầu tiên. Những tổ chức của người đồng tính ở các quốc gia phương Tây khuyên đàn ông hạn chế số bạn tình, ngoài ra nên dùng bao cao su và chất bôi trơn mỗi khi quan hệ qua hậu môn. Vào năm 1985 ở thành phố New York, Bộ Sức khỏe bắt đầu đóng cửa những nhà tắm công cộng dành cho dân đồng tính vì đây là nơi thường xuyên xảy ra quan hệ tình dục nhất. Vì cộng đồng dân đồng tính thường tập trung ở các khu thành thị nên họ thường chứng kiến bạn mình bỏ mạng vì bệnh AIDS.

Những luật lệ về tình dục trong cộng đồng dân đồng tính phương Tây cũng thay đổi. Những người dân đồng tính có cốt cách lên án những hành động bừa bãi. Người nào có ý chế giễu những nguyên tắc tình dục an toàn mới sẽ bị cách ly ra khỏi cộng đồng duy nhất từng hoàn toàn chấp nhận họ. Điều này lập tức có hiệu quả và dân đồng tính bắt đầu tự kiểm soát bản thân mình. “Một cá nhân tự thay đổi thói quen sẽ khó khăn hơn là một cá thể phải thay đổi theo tiêu chuẩn và giá trị của cộng đồng,” Adam Carr, một nhà hoạt động xã hội vì bệnh AIDS của Úc, đã viết. Ông dẫn chứng một nghiên cứu vào năm 1990 cho thấy càng nhiều người bị “xã hội đồng tính” lôi kéo thì họ lại càng biết thực hiện tình dục an toàn hơn. Những người đứng ngoài hoặc còn bảo thủ - và không bị ảnh hưởng bởi nhóm người cùng tuổi - sẽ có nguy cơ nhiễm bệnh rất cao.

Kết quả nghiên cứu của nhà kinh tế học Emily Oster thuộc Đại học Chicago đã cho thấy từ năm 1984 đến 1988, dân đồng tính Mỹ đã giảm số lượng bạn tình đi 30%. Điều này không ngăn được bệnh AIDS nhưng làm giảm tỷ lệ lây nhiễm trong cộng đồng dân đồng tính.

Điều tương tự cũng xảy ra trong cộng đồng những người thích quan hệ với người khác giới ở Uganda. Theo một khảo sát của Chương trình Toàn cầu về bệnh AIDS, từ năm 1989 đến 1995, tỷ lệ đàn ông Uganda thừa nhận có ít nhất một bạn tình trong năm ngoái giảm từ 35% xuống 15%. Tỷ lệ này ở nữ cũng giảm từ 16% xuống 6%. Còn đối với dân đồng tính nam vào những năm 80 thì “phòng tránh quan hệ tình dục không an toàn đã trở thành nguyên tắc của cộng đồng” ở Uganda, những tác giả của báo cáo giải thích.

Uganda cũng chỉ biết những thông tin về bệnh AIDS như bao người dân ở các nước thuộc châu Phi khác. Nhưng chính cách tiếp thu nguồn thông tin này đã giúp cho họ thay đổi thói quen của mình. Dân Uganda hầu hết nhận thông tin về căn bệnh từ "các nguồn cá nhân" như bạn bè, linh mục, đồng nghiệp và bạn học. Giống như dân đồng tính nam ở phương Tây, dân Uganda lưu truyền thông điệp tình dục an toàn cho nhau. "Lời cảnh báo đáng tin tưởng và lời khuyên được truyền bá rộng rãi và hiệu quả thông qua mạng lưới xã hội ở Uganda," hai nhà nghiên cứu Rand Stoneburner và Daniel Low-Beer viết như vậy.

"Đặc biệt ở Nam Phi chỉ tồn tại sự im lặng đáng sợ về vấn đề này. Vì nó là sự xấu hổ, không được chấp nhận và có thể làm khuấy lên những cảm giác hoang tưởng," Brent Wolff, một nhà nghiên cứu bệnh dịch ở vùng Entebee của Uganda, cho biết. "Ở Uganda, chúng cũng là những vết nhơ nhưng ngược lại bạn được quyền nhắc đến HIV mà không bị người dân nghĩ rằng bạn đang thực hiện một âm mưu mang tầm cỡ quốc tế hoặc muốn bôi nhọ đất nước của họ."

Ở Uganda, Bộ trưởng Bộ Sức khỏe đã sớm tuyên bố rằng đất nước này đang phải đối mặt với một cuộc khủng hoảng về sức khỏe có thể dẫn đến diệt vong. Đến cuối những năm 80, Tổng thống Uganda đã tổ chức một chiến dịch nhằm yêu cầu người dân "yêu đương cẩn thận" và "không thả rông" - ý nói thực hiện tình dục an toàn. (Nhưng điều này không có nghĩa nhất thiết họ phải thực hiện chế độ một vợ một chồng vì Uganda cho phép chuyện đa thê.) Họ treo những tấm bảng đề BỆNH AIDS LÀ CÁI CHẾT! HÃY CẨN TRỌNG! Các nhà thờ địa phương cũng tiếp nhận khẩu hiệu này và tuyên truyền cho các con chiên.

Uganda còn có hẳn một phiên bản giống Rock Hudson, ngôi sao điện ảnh Mỹ đầu tiên dám phá lệ công bố mình bị nhiễm bệnh AIDS vào năm 1985, người này là ca sĩ Philly Lutaaya. Trước khi qua đời vào năm 1989, ông đã viết những bản nhạc kể lại cuộc chiến của mình với căn bệnh thế kỷ và còn đi lưu diễn vòng quanh các trường học và nhà thờ để nói về nó. Đến nay bài "Cô đơn trong sợ hãi" của ông vẫn còn được phát trên ra-đi-ô.

***

NGƯỜI DÂN NAM PHI không hề bị thiếu thông tin về HIV. Thông điệp về thực hiện tình dục an toàn luôn được phát đi phát lại trên truyền hình và ra-đi-ô. Trong phòng vệ sinh các trường đại học còn có máy phân phát bao cao su miễn phí. Tất cả mọi người thuộc mọi tầng lớp tôi gặp đều có thể đọc thuộc lòng luật lệ như Kinh Thánh: Luôn luôn phải dùng bao cao su khi quan hệ tình dục hoặc chỉ làm tình với bạn tình chung thủy với mình. Ở Johannesburg, những thông cáo công cộng luôn yêu cầu người dân lái xe cẩn thận, vì khi họ đụng phải người bộ hành bị nhiễm HIV, họ có thể bị lây nhiễm qua đường máu tại hiện trường tai nạn.

Bất chấp những lời cảnh báo này, người dân Nam Phi vẫn không chung thủy hơn được chút nào cả. Người ta vẫn tiếp tục ngoại tình cho dù biết căn bệnh này có thể giết chết họ. Điều này hoàn toàn đi ngược lại với những gì tôi biết về tính logic và bản năng phòng vệ của con người. Vào năm 2000, người dân của một thị trấn gần như đều "tiếp tục quan hệ tình dục không an toàn" trước và sau 2 năm được giáo dục về HIV. Mặc dù hiểu rất rõ bệnh AIDS, chỉ có một phần ba đàn ông và một phần tư phụ nữ trong vùng quê này cho biết họ có sử dụng bao cao su với những bạn tình ngẫu nhiên. (Một bài báo viết về một vùng quê được đăng trên tạp chí học thuật có tựa đề: "Tôi nghĩ bao cao su cũng tốt thôi, nhưng ôi dào, tôi lại không ưa chúng tí nào cả.")

Nhà kinh tế học Emily Oster phân tích các dữ liệu thu thập được từ 9 quốc gia thuộc châu Phi từ năm 1997 đến 2002, thời điểm thông tin về HIV được truyền bá nhanh chóng, và thấy rằng tỷ lệ đàn ông quan hệ ngoài hôn nhân giảm không đáng kể, trong khi tỷ lệ phụ nữ ngoại tình lại tăng một ít. Xét về người trưởng thành, đàn ông chỉ có hơn 1 bạn tình vào năm ngoái, còn phụ nữ có vẻ chỉ kém con số này chút ít.

Mặc dù mọi người đều biết luật nhưng chẳng khó để thấy rằng rất nhiều người không tuân theo. Nhà nhân loại học Jonathan Stadler bảo, trong vùng nghiên cứu thực tế của ông, họ đùa rằng 3 chữ cái đầu ABC của phương Tây dùng làm khẩu hiệu chống bệnh AIDS (A là "Abstinence" - kiêng cữ, B là "Be faithful" - chung thủy, và C là "use Condoms" - hãy dùng bao cao su) nên có thêm mẫu chữ cái D là "Death" - cái chết. Ông còn cho biết chẳng có ai chướng tai gai mắt gì khi biết "Người đàn ông của năm" của hội nhận thức

về bệnh AIDS trẻ lại bị phanh phui đã từng làm cho 6 phụ nữ mang thai trong thời gian tại vị.

Mặc dù mọi thứ này đều được người dân Nam Phi cho là bình thường nhưng tôi thì vẫn không thể nào hiểu được. Vì sao người ta lại có thể đổi cái chết đau đớn để lấy vài phút sung sướng nhỉ? Tôi bèn đi tìm câu trả lời xác thực tại một trang trại gia đình ở tỉnh Mpumalanga, cách Johannesburg khoảng hai tiếng rưỡi đi xe về phía Đông. Tôi được một người chủ nhà xe tải cho đi nhờ xe. Từ khi ông ta cho biết đã đến địa phận nông trại thì phải mất 25 phút lái xe mới vào được văn phòng. Xung quanh chúng tôi giờ đây là bạt ngàn bắp và khoai tây. Ở đây thì đi đến đâu cũng thấy xa xôi cả. Có khoảng 120 gia đình sinh sống trong trang trại này nhưng nhà cửa và trường học cho con cái lại nằm rải rác rất xa nhau nên họ thường phải bắt nhờ xe như tôi hoặc phải đi bộ dọc suốt những con đường mòn. Một năm thì những công nhân làm việc theo mùa vụ đến đây để giúp việc thu hoạch vài lần, và có lẽ đây chính là nguồn gốc lây nhiễm của bệnh AIDS.

Dù không ai lưu trữ danh sách người lây nhiễm nhưng có vẻ bệnh AIDS đã viếng thăm tất cả mọi người ở đây. Đầu tiên tôi gặp Peter, 45 tuổi, anh làm nông dân ở đây được 10 năm, hiện sống với vợ và con cái. Peter khá gầy gò, khuôn mặt bị chia đôi ra bởi vết sẹo dài, còn chiếc áo vest hoa văn hình thoi nhàu nát lại tạo cho anh ta dáng vẻ của một thợ làm rong nhanh nhẹn. Anh ta cho biết đứa con trai 21 tuổi của mình vừa chết 2 năm trước, còn trước đó 1 năm thì một trong số nhân tình của anh ta cũng qua đời. Tổng cộng anh ta biết có 25 người trong nông trại này đã chết vì bệnh AIDS, hầu hết lìa đời trong vòng 5 năm trở lại đây. Tôi còn nghe nói một số đàn ông tự chữa bệnh cho mình bằng cách uống hỗn hợp của cà phê, tỏi, dầu ô-liu, rau diếp xoăn và dầu bôi trơn cho thắng xe.

Đến như vậy mà bệnh AIDS vẫn chưa được thừa nhận. “Rất nhiều người không tin,” anh ta bảo. Trong giấy chứng nhận tử vong, nguyên nhân chỉ được kết luận dưới những lý do bình thường như bệnh lao, nhưng dĩ nhiên nhìn vào ai cũng tự hiểu nó ám chỉ bệnh AIDS.

Peter khẳng định đã thay đổi thói quen của mình khi thấy những hậu quả xảy ra xung quanh, nhưng sự thay đổi này đa phần bị ảnh hưởng bởi những lời truyền miệng trong vùng hơn là nhận biết từ những gì đang được phát

rộng rãi trên phương tiện truyền thông. Anh ta hiện nay cũng không chung thủy với vợ vì thật ra anh ta có quyền làm như vậy. Gái điếm trong trang trại cũng khẳng định hiện nay đàn ông có dùng bao cao su và theo anh ta thì "các cô nhân tình khá an toàn vì họ chung thủy, đàn ông đa phần bị lây nhiễm bệnh AIDS từ gái gọi". Khi tôi nhắc đến chuyện một trong những cô bồ của anh từng chết vì bệnh AIDS thì anh ta khẳng định rằng mình sẽ không bị lừa một lần nào nữa. "Mình có thể để ý thái độ của cô ta đối với người đàn ông khác, một khi đến thăm mà không thấy cô ả ở nhà là biết là người lăng nhăng rồi."

Dù sao đi nữa Peter cũng cảm thấy không dễ dàng tuân theo mấy luật lệ đơn giản này cho lắm. Anh ta kể, vào những đêm say sưa ở các quán bar lậu thì cũng có lúc quan hệ không an toàn với các gái điếm vì "Khi chúng ta say thì chẳng bao giờ nghĩ đến chuyện xài bao cao su. Còn có lắm gái điếm cứ nhảy bổ vào và làm càn lúc đàn ông còn đang lưỡng lự." Giá cả gái gọi ở đây vào khoảng 7 đô-la một "tua" và 36 đô-la cho cả đêm. Ngoài ra còn có giá ưu đãi 72 đô-la trong 1 tháng (quả là giá hời!) cho khách hàng đến hằng đêm.

Ranh giới giữa "nhân tình" và "gái điếm" cũng mập mờ. Peter kể cô bồ trước của anh đã đi theo người đàn ông khác vì tiền. Anh còn cho biết nhiều nữ công nhân nông trường là "công nhân tự do", đến cuối tháng sẽ làm gái vì lúc này các ông đang rủng rỉnh tiền công. Phần thời gian còn lại trong tháng họ có thể làm tình nhân của một ai đó.

Nhìn quanh trang trại này thì thật khó để nói rằng nạn phân biệt chủng tộc đã qua đi. Người chủ toàn là da trắng và người làm công đều là da đen. Jabhi, một chàng trai trẻ hoạt bát được phong làm "biểu tượng sức khỏe" của trang trại, bảo rằng khi có đám tang anh cũng không biết là ai và chết vì lý do gì. Theo những gì anh biết thì không ai ở đây thừa nhận rằng mình nhiễm bệnh AIDS cả. Khi tôi nhắc đến việc một phòng khám công cộng gần thị trấn đang bắt đầu cung cấp thuốc kéo dài sự sống cho người nhiễm bệnh thì Jabhi chẳng biết gì và tỏ ý muốn tìm hiểu thêm về chuyện này.

Lúc tôi bảo rằng mình đang tò mò muốn biết về các gái điếm tự do thì Jabhi đề nghị chở tôi đi gặp họ. Vào giữa trưa, trời nắng như đổ lửa, sau 15 phút lái xe xuyên ngang qua cánh đồng ngô đã được thu hoạch hết, tôi bèn lo

sợ liếc nhìn Jabhi. Anh ta đang chở tôi đi đâu ấy nhỉ? Bất ngờ tôi nhìn thấy một mảng sàn phẳng móc vào máy kéo xuất hiện ngay giữa những cánh đồng, trên đó có khoảng 24 cô gái trẻ vừa thu hoạch xong ca sáng. Trông họ giống như một nhóm nhảy hiện đại với kiểu ăn mặc kì lạ kết hợp lộn xộn giữa váy ngắn, quần bó, găng tay và nón để tránh nắng mặt trời và những thân cây ngô. Một số còn bôi lên mặt các chất chống nắng màu hồng và màu vàng hoặc quấn khăn đủ màu trên đầu. Tất cả những thứ đó làm tôi hoa cả mắt. Họ trông thật rực rỡ và hình như tất cả đều đang mỉm cười. Khi tôi bước lại phía chiếc xe thì họ đồng loạt hò hét chào đón tôi.

Tôi và Jabhi kéo 6 người trong số họ ra khỏi xe. Anh ta giúp tôi chuyển ngữ tiếng Zulu về câu chuyện tình yêu của họ. Tất cả đều trong độ tuổi 20, đều có bạn trai và không ai sử dụng bao cao su với họ cả. "Tôi tin bạn tình của mình. Anh ta rất tận tâm với tôi, luôn nói sự thật và không bao giờ lừa dối tôi cả," một cô 25 tuổi trong số họ bảo với tôi như vậy.

Vậy còn với những người đàn ông khác thì sao? "Nếu như quan hệ với người khác ngoài tình nhân của mình tôi sẽ xài bao cao su," cô đáp.

"Quan hệ với người khác" là thế nào? Tôi hỏi rằng có khi nào họ quan hệ vì tiền hay không thì họ đồng loạt im bặt. Sau đó một phụ nữ quàng khăn đỏ đại diện phát biểu cho cả nhóm: "Trong tháng thì không. Cuối tháng thì có!" Rồi tất cả đều phì cười.

"Nhưng chúng tôi có sử dụng bao cao su!" họ nói nhỏ.

"Chúng tôi cũng khổ tâm lắm!" một cô gái khác cũng 25 tuổi bảo. "Khi chúng tôi cần tiền, chẳng có cách nào khác là phải bán dâm cả." Cô bảo chỉ kiếm được khoảng 115 đô-la từ công việc đồng áng nhưng chi phí cần thiết cho mỗi tháng lên đến 215 đô-la. Cứ trong 2 tiếng hoan lạc là họ kiếm được 29 đô-la, khá trùng khớp với giá cả Peter báo. Khi tôi hỏi đến địa điểm hành sự thì họ đều chỉ về những cánh đồng ngô. Tôi đoán rằng họ không dùng tiền để đi chăm sóc sắc đẹp nhưng cũng không phải cho việc ăn uống. Họ đã phải làm lụng cả ngày ngoài đồng vì vậy chuyện này chắc còn là do niềm vui chứ không hẳn là mưu sinh. Một cô cho biết giấc mơ của mình là lấy chồng và có con. Một người khác thì hét toáng lên rằng: "Tôi muốn được hiểu biết hơn!" Họ tràn trề sức sống, rất tò mò và cũng muốn tự bảo vệ cho bản thân mình. "Nói cho chúng tôi biết về HIV đi!" sau đó còn bảo, "Kể cho chúng tôi nghe

về các nước khác nữa!"

Nhưng những gã đàn ông có đủ tiền để trở thành khách-hàng-cuối-tháng của họ cũng thuộc nhóm người có nguy cơ đã nhiễm HIV nhiều nhất (vì chẳng ai muốn ngủ với những người nghèo khổ cả nên họ ít khi bị nhiễm bệnh). Trong một nghiên cứu về người dân Nam Phi cho thấy trong độ tuổi từ 15 đến 24 thì tỷ lệ phụ nữ nhiễm bệnh cao gấp 4 lần đàn ông cùng tuổi. Phụ nữ quan hệ với đàn ông lớn hơn vài tuổi sẽ dễ bị lây nhiễm nhất. Và một vấn đề hóc búa mà phụ nữ nghèo phải tuân theo là: Đàn ông có nghề nghiệp và xe hơi lại là đối tượng nên tránh xa nhất. Thật khó để phụ nữ ở bất cứ đâu có thể chấp nhận được sự thật này.

Ngoài ra, sai lầm trong kế hoạch của họ nằm ở câu nói mà khi tôi và Jabhi ra về vẫn còn nghe văng vẳng bên tai: "Tôi tin bạn trai của mình!", cứ như nó là câu thần chú củng cố lòng tin của họ vậy.

***

THẬT TÂM TÔI VẪN KHÔNG THỂ HIỂU được vì sao người ta vẫn tiếp tục quan hệ tình dục không an toàn cho dù điều này có thể giết chết bản thân và gia đình họ. Nhưng có lẽ tôi đã đánh giá thấp vai trò của quan hệ tình cảm ở một nơi mà đời sống đang vô cùng ảm đạm, chứ đừng nói đến chuyện có bệnh AIDS hay nạn phân biệt chủng tộc, như thế này. Tình yêu, dù trong hôn nhân hay trong mối quan hệ vụng trộm, cũng là nơi ẩn náu sau vấn nạn thất nghiệp và bạo lực đang bám lấy hầu hết người dân nơi này.

So với dân Nam Phi thì dân đồng tính nam ở phương Tây hòa nhập tốt hơn: Họ quyết định bỏ chuyện tình một đêm hoặc bắt đầu sử dụng bao cao su với những đối tượng mình chưa thân thiết. Còn với dân Nam Phi thì họ chỉ mới bắt đầu tập tành sử dụng bao cao su với gái điếm. Nhưng ở Nam Phi, thói quen sinh hoạt tình dục khi yêu đương cho dù họ có chung thủy vẫn là nguy hiểm nhất vì trong trường hợp này khó mà đòi họ sử dụng bao cao su được.

"Có thể nói rằng tình cảm của con người đối chọi lại với việc sử dụng bao cao su," nhà nghiên cứu bệnh dịch ở Uganda - Brent Wolff cho biết. Yêu cầu ai đó sử dụng bao cao su ngầm ngụ ý bạn không tin tưởng họ, mà có lòng tin thì mới yêu thắm thiết cuồng si được. Wolffbảo rằng gần như không thể tìm

được bất cứ ai ở bất kì đất nước nào luôn sử dụng bao cao su, ngay cả đối với những người đã từng thề thốt sẽ tuân thủ điều này.

Nghịch lý này dường như luôn ám lấy Khayelitsha, thủ phủ của những ngôi lều vách thiếc nằm rải rác bên lề đường cao tốc chạy từ Cape Town đến sân bay. Dân số của vùng quê này tăng lên đột ngột từ những luật lệ về phân biệt chủng tộc được hủy bỏ từ tháng 6 năm 1991 giúp cho người da đen được đi lại tự do. Hàng nghìn người từ Eastern Cape lũ lượt đổ về Cape Town để kiếm sống. Nhưng phần lớn đều không tìm được việc làm, điều này được minh chứng qua việc hầu hết trong 750.000 cư dân của Khayelitsha vẫn phải sống trong những ngôi nhà tạm bợ và đốt đèn cầy lấy ánh sáng.

Một trong những kiến trúc trông có vẻ hiện đại nhất ở đây là trạm xá phụ sản. Một buổi sáng khi tôi đến thăm, các bà mẹ và em bé lần lượt kéo đến lấp đầy căn phòng chờ đến phiên mình. Các bà tán gẫu cùng nhau bằng một thứ ngôn ngữ kiểu "lách cách" gọi là Xhosa, nghe như tiếng động phát ra từ một chiếc đồng hồ cũ kĩ. Chẳng có ai cho con bú cả. Họ đang cùng tham gia một chương trình tư vấn có tên "từ các mẹ đến các mẹ", được sáng lập bởiMitchell Besser, một thầy thuốc phụ khoa người Mỹ, nhằm hướng dẫn cho các bà mẹ bị nhiễm HIV cách giữ sức khỏe cho bản thân và con cái. Trên điện thoại ông đã nói với tôi rằng: "Tôi nghĩ rằng chuyện chung thủy ở đây đã thất bại rồi, vì vậy cách tốt nhất bây giờ là thực hiện chuyện ngoại tình một cách an toàn."

Điều phối viên Pat Qolo cho biết trung bình cứ 4 phụ nữ đến khám thì có 1 người nhiễm bệnh. Nhưng dĩ nhiên đây không phải là tỷ lệ áp dụng cho mỗi ngày. Đầu tuần rồi, 30 người đến khám thì một nửa đã cho kết quả dương tính. Còn trong các ngày khác thì cô bảo rằng "chẳng bao giờ có dưới 10 người mắc bệnh."

Zukiswa là một trong những phụ nữ đó, cô đã 32 tuổi và đang ngồi ở góc phòng, bồng trên tay đứa con mới 3 tháng tuổi. Zukiswa có dáng người nữ tính tròn trịa và ánh mắt sắc sảo, cương nghị. Cô gặp chồng mình lúc còn là cô nữ sinh 16 tuổi ở Eastern Cape, còn anh ta thì đã 36 tuổi và làm nghề lái taxi, khi đó họ quen nhau nhờ chuyện anh đề nghị dạy cô lái xe hơi.

Cô cho biết chưa bao giờ "lăng nhăng với ai" khi chồng mình vắng nhà, vì vậy cô biết mình bị lây bệnh từ đâu. "Cô biết đấy, đôi khi chồng mình đâu

có ngủ ở nhà," cô ngậm ngùi. Mặc dù anh ta biết cô nhiễm bệnh nhưng nhất quyết không chịu đi xét nghiệm. Và cho dù hứa với vợ rằng sẽ không đi đến mấy quán rượu lậu nhưng anh ta vẫn làm. Một trong những quán rượu lậu đó chẳng có gì ngoài những căn lều nền đất, bia thì đựng trong bình lớn và các ả điếm lởn vởn xung quanh. Theo lời miêu tả của Sakkie thì quán rượu lậu là một thế giới khác, nơi những luật lệ không được chấp hành. Chồng của Zukiswa cũng thế. "Anh ta bảo, 'Khi say người ta không làm chủ được mình, vì vậy, bất cứ điều gì cũng có thể xảy ra.'"

Đứa con vừa chào đời vài tháng của họ sẽ được xét nghiệm HIV vào tuần sau. Nếu đứa bé cũng bị nhiễm thì càng có lý do để chồng cô không đi xét nghiệm. Nếu như tình trạng của anh ta không được làm rõ thì sẽ không bị đổ lỗi là đã lây bệnh cho vợ và con. Ngay cả khi không đến quán rượu thì anh ta cũng sẽ ở lại một thế giới khác và đem vi-rút về nhà một cách bí ẩn hơn.

Mặc dù làm khổ vợ con như vậy nhưng trong mắt bạn bè thì anh ta chẳng làm gì sai. Ngược lại, nếu anh ta không đi đến mấy quán rượu lậu đó nữa thì sẽ bị coi là tên sợ vợ. Zukiswa có vẻ là một phụ nữ rất cứng cỏi nhưng cô lại không có quyền thay đổi những định kiến trong suy nghĩ của chồng. "Các ông chồng ở đây không thích bị phụ nữ điều khiển và bảo họ nên hay không nên làm gì. Đó chính là nguyên do," cô bảo.

Pumza, người ngồi cách Zukiswa vài chiếc ghế, thì không trách cứ người bạn trai đã lây HIV cho cô lắm. Cô vẫn còn xúc động khi nhớ lại cái ngày được gặp anh bên đường ở Khayelitsha. "Anh ấy đang tản bộ thì nhìn thấy tôi và hỏi, 'Anh có thể dẫn em đi đâu không?'" cô nghĩ lại rồi chợt cười hớn hở như cô học trò mới lớn. "Ôi, anh ấy thật dễ thương, đẹp trai và nói năng chậm rãi lắm."

Pumza năm nay 26 tuổi, mái tóc ngắn, làn da màu sô-cô-la đen bóng và đôi mắt nâu to tròn. Hẳn rất nhiều người sẽ muốn xin số điện thoại của cô. Nhưng hai năm sau kể từ ngày gặp nhau trên phố thì bạn trai tương lai của cô qua đời vì bệnh AIDS. Đến phút cuối anh ta ốm đến nỗi cô cảm giác như không có ai đang nằm trên giường bệnh nữa.

Lúc đầu Pumza không biết chắc vì sao mình bị nhiễm bệnh vì trước đó cô cũng có một người bạn trai khác, cũng có thể do anh này lây cho cô. Sau đó cô nhắc đến chuyện xảy ra vào tuần trước khi cô tham gia một nhóm trợ giúp

thì một người phụ nữ tiếp cận cô và bảo đã qua lại với bạn trai gần nhất của Pumza trước khi anh ta gặp cô. Người này đã biết mình nhiễm bệnh vào năm 1995 và cho anh ta hay. Cô ta đã nhìn thấy Pumza quanh quẩn ở Khayelitsha và đã muốn cảnh báo cho cô biết. Sau buổi trợ giúp cô ta nói với Pumza rằng: “Tôi không biết cô có quan hệ với anh ta không và có dùng bao cao su hay không nhưng tôi lo cho cô. Tôi biết anh ta đã nhiễm bệnh. Tôi không biết anh ta có cho cô biết điều này hay không nữa.”

Pumza không thể hòa hợp tin động trời này với hình ảnh lãng mạn của anh chàng đẹp trai xin số điện thoại của cô trên đường hôm ấy. “Trong suốt quãng thời gian đó anh ta biết mình mắc bệnh nhưng vẫn đến với tôi,” cô như đang nói với chính mình. Nhưng Pumza không biết làm sao để trách cứ vì vẫn còn đau lòng vì cái chết của anh ấy. Nhưng khi nghe tin này thì sự đau buồn dường như tan biến. “Tôi thật sự hận anh,” cô tức tưởi. “Nhưng bây giờ cũng có nghĩa gì đâu vì anh cũng đi mất rồi.”

***

KHI TÔI TRÒ CHUYỆN với đàn ông Nam Phi về chuyện ngoại tình thì họ luôn đề cập đến vị vua của Swaziland. Swaziland là một nước nhỏ bé được bao bọc bởi Nam Phi và Mozambique. Lãnh đạo của họ, Mswati Đệ Tam là vị vua thực quyền cuối cùng của châu Phi, và tất cả người dân thuộc miền Nam châu Phi đều tôn thờ ông là người đàn ông tối thượng. Ông ta mới 38 tuổi nhưng đã có cả một truyền kì về sự khao khát tình dục. Mỗi năm ông ta tổ chức một buổi lễ hoành tráng, lúc đó, 10.000 cô gái trẻ để ngực trần sẽ diễu hành để ông chọn ra một cô dâu mới cho mình. Khi tôi ở Nam Phi thì đọc được trong báo địa phương là ông ta đã bỏ ra 820.000 đô-la để mua 10 chiếc xe hơi hiệu BMW mới cho mấy bà vợ hiện tại.

Ngoài việc là một nước cực kì nghèo đói, Swaziland còn có tỷ lệ nhiễm HIV cao nhất thế giới. Theo cuốn Sự thật trên thế giới , có đến 39% người lớn ở Swaziland nhiễm bệnh (tỷ lệ của cả Nam Phi chỉ là 22%). Tuổi thọ của đàn ông Swazi là 22 còn phụ nữ là 23. Ai cũng có thể tưởng tượng ra được những con đường HIV lây lan trên đất nước này. Vào năm 2000, đức vua cấm nữ sinh Swazi mặc váy ngắn để giảm nguy cơ quan hệ tình dục giữa trò và thầy. Năm sau đó ông cấm con gái dưới 18 tuổi không được làm tình

nhưng rốt cuộc chính ông phá vỡ luật vì cưới người vợ thứ 9 mới 17 tuổi (và ông tự phạt mình một con bò).

Vua Mswati biện minh rằng ông có nhiều vợ để giữ gìn giá trị truyền thống mà các nước trong vùng đang đánh mất, và nhiều người châu Phi cũng tin vào điều này. Người dân Nam Phi bảo rằng tổ tiên của họ cũng theo chế độ đa thê. "Thời xưa" đàn ông không đi lăng nhăng vì họ có đủ đàn bà ở nhà để thỏa mãn dục vọng của mình. Còn ngày nay, chính vì không được có hơn 1 vợ nên họ mới có nhân tình.

Nhưng chuyện này xảy ra có lẽ vì họ không hiểu đúng về lịch sử. Hai nhà sử học Peter Delius và Clive Glaser của Đại học Witwatersrand ở Johannesburg từng ghi chép lại rằng: "Chuyện đa thê không hề lan rộng mà chỉ có một số người châu Phi trước thời thuộc địa mới có nhiều vợ, đa phần là những tù trưởng và người giàu có. Ngoài ra chuyện đa thê cũng không thỏa mãn được dục vọng của họ. Chuyện quan hệ bất chính ngoài hôn nhân cũng có 'truyền thống lâu đời' như chuyện đa thê."

Delius và Glaser giải thích rằng, quan hệ ngoài hôn nhân trở nên phổ biến vào những năm 1930 khi các cặp vợ chồng da đen không chung sống cùng nhau vì chồng phải đi làm việc ở những khu mỏ xa xôi. Khi chồng vắng nhà, các bà vợ trở thành hàng hóa trao đổi tình dục, trong đó bao gồm cả tình yêu, tình bạn và dĩ nhiên là tiền bạc. Một cuộc khảo sát các khu ổ chuột ở Johannesburg vào những năm 1930 có đoạn viết, "chỉ có vài phụ nữ thừa nhận rằng mình có nyatsi (chồng hờ), nhưng những người cung cấp tin tức thì luôn hùng hồn khẳng định rằng hàng xóm của họ có 'nhân tình'".

Chuyện này trở nên phổ biến đến mức các ông trả tiền thuê nhà cho các bà để đổi lấy sex được gọi là "Bộ trưởng nhà đất," người nào trả học phí thì được gọi là "Bộ trưởng giáo dục," và dĩ nhiên "Bộ trưởng truyền thông" là những người trả phí điện thoại di động. (Còn cung cấp thức ăn chỉ được gọi là "mấy cậu bé cho bữa trưa.") Helen Epstein, ngòi bút đứng đầu viết về bệnh AIDS ở các nước châu Phi thuộc miền Nam sa mạc Sahara, phát hiện ra rằng những phụ nữ này không chỉ bán thân vì tiền mà rõ ràng còn có sự hiện diện của tình yêu.

Một trong những người có khả năng bao gái ở đây là William, 47 tuổi, vận hành lò luyện kim cho công ty SA Metal Group ở Cape Town - công ty

này có một chương trình nội bộ rất sáng tạo dành cho các công nhân nhiễm bệnh AIDS. William có thân hình vạm vỡ, gò má cao và hàm răng hô làm anh trông giống một con hải ly lúc nào cũng nhăn nhó. Anh được chuyển từ lò luyện kim đến ngồi trước mặt tôi trong văn phòng máy lạnh vì anh thuộc diện "giáo dục viên đồng đẳng" về bệnh AIDS của công ty. Có nghĩa là anh phải làm gương cho các đồng nghiệp. Nhưng cho dù anh truyền đạt mọi thông tin chính xác về bao cao su thì anh vẫn không hé môi nói lời nào về chuyện chung thủy. Vì theo anh thì: "Trong nền văn hóa của chúng tôi, ai cũng phải có nhân tình ở ngoài, nhiều khi có cả con ngoài giá thú nữa. Chuyện này không phải vấn đề lớn lao gì trong nền văn hóa của chúng tôi cả."

Nhưng đối với các bà vợ thì chuyện này lại là vấn đề đấy. Anh thú nhận rằng: "Tôi không dám nói cho vợ mình biết vì sợ." Thay vì vậy, hai lần một tuần, cứ đến khoảng 8 giờ tối là anh lại gọi về cho vợ và bảo rằng sẽ ở lại qua đêm với các "anh em" và vợ anh chưa bao giờ gọi để kiểm tra cả. Mặc dù vậy, William vẫn phải hành động lén lút và khẳng định chắc nịch rằng những gì mình đang làm là hoàn toàn đúng. Nói cho cùng thì cũng có những đêm vợ anh không muốn quan hệ tình dục. Và giống như mọi đàn ông khác, anh ta cũng sẽ không làm tình với vợ khi cô đang mang thai hoặc đang nuôi con nhỏ. Anh bảo: "Chúng tôi là đàn ông mà, đàn ông thì phải có ít nhất một nhân tình để phòng hờ chứ."

Thông điệp này còn được chấp hành ở cấp lãnh đạo. Vào năm 2006, tòa án tối cao Johannesburg tha bổng cho cựu Phó Tổng thống Jacob Zuma vì tội hiếp dâm một phụ nữ 31 tuổi ngay tại phòng ngủ chính trong nhà ông ở Johannesburg. Mặc dù chánh án kết luận đây là quan hệ tình dục tự nguyện từ đôi bên nhưng vẫn trừng phạt Zuma vì tội không mang bao cao su cho dù Zuma biết người phụ nữ đó đã bị mắc bệnh AIDS. Người phụ nữ này là nhà hoạt động xã hội về bệnh AIDS, còn Zuma, 61 tuổi, từng đứng đầu Hội đồng Bệnh AIDS Quốc gia.

Cả đất nước cùng chăm chú theo dõi lời khai của Zuma (hiện đã có vợ) về nguyên do vì sao ông lại không sử dụng bao cao su: "Tôi hôn và vuốt nhẹ khắp cơ thể cô ấy, đến vùng nhạy cảm thì cô ấy đã trong tình trạng sẵn sàng rồi." Họ cũng đã định sử dụng bao cao su nhưng trong lúc đó không ai mang

theo. Zuma bảo ông cũng ngại nhưng người phụ nữ đó cứ nài nỉ rằng ông "không thể bỏ mặc người phụ nữ trong hoàn cảnh này được," Tờ Mail & Guardian của Nam Phi thuật lại. "Lúc đó tôi cũng tự nhủ, 'Mình lớn lên trong văn hóa Zulu nên mình biết rằng nếu có bỏ mặc người phụ nữ trong hoàn cảnh đó thì cô ta cũng báo cảnh sát bắt mình vì tội hãm hiếp.'"

Sau đó người phụ nữ "dang rộng hai chân ra, họ hôn nhau rồi bắt đầu quan hệ xác thịt." Zuma khai rằng sau khi quan hệ xong ông có tắm rửa kĩ càng và mong rằng sẽ có thể giảm bớt nguy cơ nhiễm bệnh. Trong phiên tòa thì luật sư của ông cũng lấy chuyện này ra để biện hộ.

***

TRÊN BÁO SOWETAN, mục tìm bạn bốn phương được đăng ngay trang trước của mục báo tử, nhìn chẳng khác nào cố ý nói ẩn dụ rằng tình yêu rất gần với cái chết. Con người ở hai mục nằm ở hai mặt giấy này dường như đang lên tiếng trả lời cho nhau. "Douglas M." viết rằng anh ta "25 tuổi, độc thân và đang tìm một phụ nữ tuổi từ 18 đến 23, không con cái, hiền dịu, biết tôn trọng và có ý định tiến tới hôn nhân… Vui lòng trả lời bằng tiếng Anh, tiếng Zulu hoặc tiếng Shona và gửi kèm theo ảnh." Bên kia có một người phụ nữ tên Lydia rất phù hợp với yêu cầu của anh ta: Cô 21 tuổi, hiện không con cái, và nhìn hình cũng khá dễ thương, nhưng có điều cô ta "được chôn vào thứ 7 tại Nghĩa trang Avalon". Cạnh cô là báo tử của 17 người khác lẽ ra nên được đăng thông tin trên mặt kia: Hầu hết đều khoảng 30 tuổi hoặc trẻ hơn, như cậu bé Modiko với khuôn mặt búng ra sữa và chỉ mới 19 tuổi. Không ai trong số họ được đề nguyên nhân tử vong.

Làm gì có ai chấp nhận được chuyện này cơ chứ? Nhà kinh tế học Emily Oster quyết định kiểm chứng việc mọi người trên thế giới đều biết quý mạng sống của mình. Cô đưa ra một định đề là khi bị nhiễm HIV thì đàn ông đồng tính trung lưu ở Mỹ biết quý mạng mình hơn những người Phi châu nghèo khó và có cuộc sống ngắn ngủi hơn. Cô nghiên cứu về cả hai nhóm người trong thời điểm trước khi có thuốc kéo dài sự sống cho người nhiễm bệnh AIDS.

Để so sánh, Oster tạo ra một mô hình gọi là "cái giá phải trả cho bạn tình." Trong này thể hiện số năm và tiền bạc một người đánh mất khi quan

hệ với nhiều hơn một bạn tình trong vòng 12 tháng. Cô tính được rằng khi tỷ lệ nhiễm HIV tăng lên 1% ở một số nước châu Phi thì "cái giá" một bạn tình mới là 1.569 đô-la cho phụ nữ và 853 đô-la cho đàn ông. Còn đối với những người đồng tính nam trung lưu được khảo sát thì "cái giá" có thêm một bạn tình vào khoảng 5.500 đô-la.

Oster sử dụng số liệu từ Benin, Burkina Faso, Ethiopia, Ghana, Kenya, Malawi, Mali, Namibia, và Zimbabwe. Nam Phi là nước giàu hơn tất cả những nước còn lại trong khu vực miền Nam sa mạc Sahara lại không nằm trong khảo sát của cô.

Thêm một điều phù hợp với giả thuyết của Oster là cô nhận thấy cho dù là người châu Phi hay người đồng tính nam ở Mỹ thì người giàu và có tuổi thọ cao sẽ biết ý thức thay đổi thói quen tình dục hơn là những người nghèo và có tuổi thọ thấp. Kết quả này đồng nghĩa với việc một người đàn ông đang thất nghiệp và chứng kiến thực tế nhiều đàn ông khác đang chết trẻ quanh mình khi đến quán rượu lậu ở vùng quê Nam Phi sẽ chẳng ngại gì việc tán gái đẹp trước mắt. Nếu cho anh ta một công việc tốt hơn và tuổi thọ cao hơn thì người đó sẽ biết cân nhắc việc hẹn hò hơn.

Người Nam Phi rất bi quan. Tỷ lệ hôn nhân cũng sụt giảm trầm trọng. Nhà nhân loại học Jonathan Stadler cho biết, đàn ông trong vùng nông thôn ông đang nghiên cứu từng dành dụm nhiều năm để cưới vợ. Nhưng hiện nay, một số sẵn sàng tiêu xài hết tiền trợ cấp thất nghiệp vào quán bar trong vòng hai tuần. Tôi mong những câu chuyện về bệnh AIDS sẽ được đăng ở bìa báo địa phương mỗi ngày; hãy tưởng tượng xem, nếu 20% người Mỹ nhiễm bệnh này và không được chữa trị thì hậu quả sẽ ra sao! Nhưng hầu hết những bài báo viết về bệnh AIDS chỉ được đăng ở trang trong.

Không ai trong số những người tôi từng gặp ở đây bảo rằng họ sẽ thoát khỏi định mệnh này. Nhưng dù sao cũng có nhiều người sợ chết và muốn sống đủ lâu để có thể nuôi nấng con cái. Và dù sao đi nữa, nhìn thấy cái chết xảy ra khắp nơi cũng làm cho người ta phải suy nghĩ. Trong đó có Lucy, 32 tuổi, đang làm nghề lau dọn ở Johannesburg. Chồng, bố và cháu của cô đều chết vì bệnh AIDS. Khi biết mình cũng nhiễm bệnh, cô chỉ thản nhiên bảo, "Vâng, tôi biết rồi, tôi đang chờ đợi nó mà." Chồng cô từng bắt cô ngủ trên sàn nhà trong phòng khách khi cô mang thai 9 tháng để ông ta làm tình với

cô bồ trong phòng ngủ. Khi Lucy cảnh báo cô ả kia rằng chồng mình nhiễm bệnh thì ả phủi hết mọi chuyện và cho rằng Lucy đang ghen tức mới nói vậy.

Lucy cũng tự trách bản thân mình vì chuyện nhiễm HIV. Cô bảo chồng cô có lẽ sẽ không "lăng nhăng" nếu như cô chịu làm "chuyện đó" - chuyện kích thích bằng đường miệng. Dù thế nào đi nữa thì cô cũng hiểu chồng mình vẫn sẽ ham của lạ mà thôi. Bản thân cô cũng vụng trộm với người bạn trai cũ và hiện anh ta cũng đã có vợ. Cô bảo: "Đôi lúc cũng phải chán cơm thèm phở thôi."

Quãng thời gian chồng cô phát bệnh lại chính là lúc hạnh phúc nhất trong hôn nhân của họ. Anh chồng rốt cuộc cũng dịu lại và họ vui vẻ bên nhau. Trong vài tháng, không có sự hiện diện của cô nhân tình nào và cô được "làm người phụ nữ đích thực trong nhà mình." Không khí yên bình đó bị tan vỡ khi anh ta qua đời và gia đình anh ta quy cho cô đầu độc chồng bằng dược tình. "Mẹ chồng tôi bảo 'Sao mày lại không bị bệnh chứ? Mày phải bị bệnh cùng với chồng mày mới phải.'"

Có quá nhiều thứ dằn vặt Lucy nhưng cuối cùng cô chọn lấy một cách suy nghĩ nhẹ nhàng nhất: Người vợ nên biết yêu chồng và người hữu tình sẽ không hại nhau bao giờ. Giờ đây khi nghĩ về chồng, cô chỉ thấy nhớ nhung. Cô hồi tưởng lại vào thứ 5 ngày nào anh ta còn mua gà và coca về bày trên bàn ăn. "Cô có tin không, bây giờ tôi lại rất nhớ tất cả những thứ đó. Thậm chí tôi còn nhớ những bước chân của anh trở về từ mấy quán rượu lậu, nhớ những lúc anhbước đi như một ông già. Tất cả những bước chân ấy, tôi thật nhớ chúng." Cô tha lỗi cho anh vì anh đã lừa dối cô. Cô tha thứ cho anh vì anh đã lây bệnh AIDS cho cô. Và cô tha thứ cho anh vì anh nỡ chết đi để lại cô lẻ bóng. "Tôi phải tha thứ cho tất cả những gì anh ấy đã gây ra, vì bây giờ anh ấy đang bị Chúa hỏi tội rồi."

Khi người Mỹ phát hiện ra bạn đời của mình lừa dối hoặc ngoại tình thì họ sẽ tự giày vò bản thân rằng: Vì sao một người yêu tôi lại có thể lừa dối tôi như vậy? Họ đánh mất phương hướng và tự cho rằng mọi thứ trong cuộc sống không như những gì họ từng nghĩ. Chuyện này làm họ bối rối và đau khổ nhưng dù gì cũng không đến nỗi phải chết.

Người dân Nam Phi cũng vẫn muốn tin tưởng người mình yêu. Cho dù chuyện ngoại tình ở đây xảy ra như cơm bữa nhưng các bà vợ vẫn mong

rằng góc nhỏ hạnh phúc gia đình của mình sẽ không bị sự lừa dối và bệnh dịch ghé thăm. Nhưng một khi chúng đến - khi chồng vụng trộm hay nhiễm bệnh - thì phản ứng của họ không gay gắt mà trái lại sẽ rất dịu dàng. Họ không tự giày vò bản thân và cũng không ngồi hoang mang nghĩ ngợi rằng từ trước đến nay mình có đang "sống trong sự giả dối" hay không. Họ có xu hướng nhìn vào những gì màu hồng trong quan hệ của mình hơn. Ai lại muốn buông tay với tình yêu của mình chứ, nhất là khi biết được mình sắp lìa đời.

Khi đến Nam Phi, tôi từng nghĩ rằng điều quan trọng nhất của họ là sự sống. Nhưng bệnh dịch chỉ nằm trong thế giới của bác sĩ và khoa học. Nỗi sợ đối với cái chết không đủ làm cho người ta hạn chế chuyện ngoại tình mà trong thực tế, phụ nữ như Lucy hay đàn ông như Ace lại muốn tình yêu, dục vọng và sự đồng thuận từ bạn tình.

Vậy còn sự tôn sùng đối với Chúa trời có làm con người hạn chế việc ngoại tình hay không? Hay người theo đạo cũng sẽ bị ảnh hưởng bởi bạn bè hơn là vì Chúa? Để trả lời câu hỏi này tôi phải thêm vài trang trong hộ chiếu của mình (vì hộ chiếu của tôi đã hết chỗ để dán visa và đóng dấu xuất nhập cảnh mới) và tiếp tục hành trình đi tìm sự chung thủy ở những đất nước khác.

CHƯƠNG IX
Trong phòng ngủ có Chúa Trời

Trong khi Shlomo gặp mặt người vợ tương lai thì thành viên cả hai gia đình đều đang ngồi đợi ngoài cửa. Hai bên bố mẹ đã tìm hiểu kĩ lý lịch của nhau nên giờ đây chỉ còn đợi xem cô dâu và chú rể tương lai này có chịu kí giấy kết hôn để sống bên nhau trọn đời hay không mà thôi.

"Chúng tôi vào phòng và chỉ nói, 'Có bao nhiêu anh em trai? Có bao nhiêu chị em gái?' Năm phút sau thì bố của cô ấy bước vào và hỏi ' Nu ?'… Tôi cũng đề nghị bố mình cho thêm năm phút và rồi bảo ông 'Thôi được rồi.'"

Shlomo chỉ mới 18 tuổi rưỡi và đây là lần đầu tiên cậu được ở một mình với một người con gái không phải là thành viên gia đình. "Tôi được dạy dỗ trong trường giáo luật của tín đồ Do Thái rằng không được phép nghĩ về phụ nữ vì đó là tội lỗi."

Đám cưới được tổ chức sau đó vài tháng và đôi vợ chồng trẻ được bố mẹ hai bên hộ tống về nhà riêng. Mẹ cô dâu dẫn con mình vào bếp để truyền đạt kinh nghiệm về tình dục và chuyện bầu bì, còn Shlomo thì được một ông bạn của gia đình giáo huấn về vấn đề tương tự. Shlomo kể lại ông bảo cậu rằng: "Chú không rõ cháu đã biết gì và chưa biết gì… Đàn ông thì có dương vật ở giữa hai chân. Còn phụ nữ thì có cái này." Đoạn ông đưa cho Shlomo một xấp giấy hướng dẫn kĩ càng cách hành sự. Cậu cùng người vợ mới cưới cùng ngồi xuống để học các luật lệ, trông cô có vẻ còn chưa hoàn hồn lại sau những thứ mới lạ vừa được mẹ truyền dạy trong bếp. Những luật lệ được viết như sau:

1.Vợ chồng phải cởi hết quần áo.

2.Trong lần đầu tiên Shlomo cho dương vật vào trong âm hộ của vợ thì sẽ làm rách màng trinh của cô và khiến cô chảy máu. Sau giai đoạn này cô dâu sẽ trở thành người đàn bà thực thụ. Vì vậy nếu Shlomo rút ra thì cậu ta sẽ không được đút vào lại lần nữa.

3.Cũng chính vì cô dâu không còn trong trắng nữa nên sau khi Shlomo rút ra thì hai vợ chồng không được đụng chạm vào nhau trong vòng từ 5 đến 7

ngày.

Cặp vợ chồng tân hôn phải mất hàng giờ liền để đọc hết các chỉ dẫn. Đến khi họ lên giường thì mặt trời đã ló dạng. Cô dâu thì lo sợ đến toát mồ hôi. Shlomo bắt đầu tiến vào trong vợ mình được vài giây thì ngượng ngùng nên lại rút ra, và có lẽ là chưa vào đủ sâu. Cả hai đều không biết rằng mình đã thực hiện đúng hết quy trình hay chưa, vì vậy trong ngày hôm đó Shlomo liền đến tâm sự với "giáo trưởng lớn". Giáo trưởng nghe hết câu chuyện Shlomo thuật lại rồi một tay làm thành vòng tròn và đút hai ngón tay bên bàn tay kia vào trong để dựng lại mô hình kiểm chứng xem cậu ta đã vào được sâu cỡ nào và dương vật cậu ta lúc đó có "cứng như ngón tay này" hay không. Và Shlomo quả quyết rằng là có.

"Đoạn ông kết luận rằng vào sâu như vậy là đủ rồi," Shlomo hồi tưởng lại, trên mặt cậu hiện lên vẻ nhẹ nhõm như chuyện mới hôm qua. "Cho dù không vào sâu đến hết thì cũng coi như đã hoàn thành rồi."

Người Do Thái chính thống không phải là những người theo đạo duy nhất ngượng ngùng về tình dục. Chỉ cần đếm một lần thôi đã thấy 80% luật lệ của đạo đạo Hồi là dành cho hôn nhân và cách hành xử của phụ nữ. Một số bằng chứng cho thấy vào thế kỉ 17, sự đổ vỡ dẫn đến việc đạo Hồi chia thành phái Xu-ni và phái Si-ai đã bị châm ngòi từ chuyện tranh cãi xem vợ út của nhà sáng lập đạo Hồi Mohammed có ngoại tình với một chàng trai quyến rũ trẻ tuổi không hay chỉ vô tình cưỡi chung lạc đà với anh ta.

Đạo Hồi, đạo Do Thái và đạo Thiên chúa đều nghiêm cấm triệt để chuyện ngoại tình. Trong Mười Điều Răn của Chúa cũng cấm chuyện ngoại tình và khuyên răng các con chiên không được thèm muốn vợ của các ông hàng xóm. Thực tế Chúa Giê-su thậm chí còn không muốn các tín đồ nghĩ đến chuyện quan hệ ngoài hôn nhân. Ngài từng nói rằng bất cứ ai nhìn một người phụ nữ bằng con mắt "dâm dục" thì "cũng đã là ngoại tình trong tư tưởng" rồi.

Nhưng không có giáo phái lớn nào thật sự thi hành những chính sách cấm đoán ngoại tình. Sách giáo lý của đạo Cơ Đốc có viết: "Muốn đạt được sự tự chủ thì phải cố gắng lâu dài. Con người không thể tự hài lòng với bản thân vì đã một lần có thể tự chủ. Sự tự chủ phải liên tục được trui rèn trong bất cứ giai đoạn nào của cuộc sống." Tông đồ của Chúa Giê-Su, thánh St. Paul, gọi

ngoại tình là sự giằng xé giữa tâm hồn và thể xác. Cả đạo Hồi và đạo Do Thái đều lên kế sách bao bọc phụ nữ và cách ly hai giới tính để làm giảm đi sự cám dỗ.

Liệu tất cả những sự chú trọng về ngoại tình này có giúp cho người ta không lạc lối không? Những luật lệ và biện pháp ngăn ngừa này có giúp con người tránh xa những cám dỗ của dục vọng để toàn tâm toàn ý cho gia đình hay không? Sự sợ hãi đối với cơn thịnh nộ của Chúa Trời có làm cho những con người chung thủy này có thể luôn chung thủy - hay ít nhất là chung thủy hơn những người không sùng đạo không?

Những số liệu nghiên cứu không thể trả lời câu hỏi này. Vì vậy, tôi quyết định điều tra thêm những cộng đồng tín ngưỡng khác để nhìn tận mắt người ta đấu tranh giữa những luật lệ của đạo giáo mình đang tôn thờ với những gì con người xung quanh họ thường làm. Dĩ nhiên điều này không hoàn toàn đúng với tất cả các tôn giáo, nhưng ít nhất nó cũng cho thấy được những áp lực và khó khăn ảnh hưởng đến họ.

***

ĐIỂM DỪNG CHÂN ĐẦU TIÊN CỦA TÔI LÀ Brooklyn, New York. Brooklyn giống như thánh địa của những người Do Thái chính thống hay còn gọi là người Hasid (thành viên của phong trào Do Thái thần bí ở Đông Âu thế kỷ 18), những người trong giáo phái này sống thành từng nhóm và tập trung gần nhau thành một khu xuyên suốt. Một quan sát viên chuyên nghiệp có thể phân biệt được thành viên của các giáo phái khác nhau qua kiểu nón trên đầu và món tóc dài bên tai (còn gọi là payos). Hầu hết người Hasid đều nói tiếng Yiddish (cổ ngữ của người Do Thái ở Trung Âu và Đông Âu) xuất xứ từ làng mạc Phần Lan hoặc Hungary, nơi tổ tiên của họ từng sống trước khi di cư đến đây. Tín đồ của Do Thái giáo thường là người Do Thái chính thống, còn thành viên của phái Hasidic thường tuân theo những "giáo sĩ" thuộc triều đại Do Thái giáo được hình thành sau đó một hoặc hai thế kỷ.

Satmar là một trong những phái kì lạ nhất của Hasidic. Mặc dù những tín đồ của Satmar sống rất gần Time Square (chỉ cách một trạm xe điện ngầm), nhưng họ cứ như người ở hành tinh khác đến. Đàn ông Satmar mang bít tất

trắng dài đến đầu gối và đội nón lông hình tròn (kiểu nón dành riêng cho giới quý tộc ở Hungary). Những người phụ nữ có gia đình thì chấp hành quy định phải hiền lành một cách quá nghiêm túc đến nỗi họ cạo đầu rồi đội tóc giả và quấn cả khăn quanh cái đầu trọc ấy. Rất nhiều người Satmar chỉ biết nói viết tiếng Anh rất sơ đẳng và kiến thức về khoa học, toán và lịch sử chỉ ngang trình độ lớp 6. Chỉ có một số được học đại học vì những bà mẹ Hasidic chỉ muốn con mình trở thành học giả đạo giáo hơn là trở thành bác sĩ, kĩ sư. Đến tuổi 21, phụ nữ đã bị cho là quá thì và gần như không thể lấy được chồng.

Sau khi kết hôn, trong thời kì kinh nguyệt của người vợ thì vợ chồng Hasidic (cũng như những người Do Thái giáo chính thống) không chạm vào nhau, không đưa đồ vật cho nhau, không nói với nhau những lời âu yếm và chuyện này phải kéo dài thêm một tuần sau khi người vợ hết kinh để đảm bảo an toàn. Chạm cào nhau như vậy rất dễ kích thích khát khao tình dục giữa vợ chồng và làm cho họ dễ muốn quan hệ trong thời gian người vợ đang không được sạch sẽ. Một số cặp vợ chồng tỏ ra cực kì cẩn thận đến nỗi không bao giờ tâm sự với nhau điều gì, thậm chí còn không gọi tên nhau. Một cậu trai trẻ kể rằng bố của cậu gọi mẹ cậu là “ Herr nor ,” tiếng Yiddish có nghĩa là “Nghe này.” Điều này làm tôi nhớ đến chuyện vợ chồng Nhật gọi nhau là: “Này anh, này cô.”

Nhưng tôi nghe đồn rằng thế giới của Hasidic không thật sự trong sáng như vậy (nhất là không đến mức trong sáng như đêm tân hôn của Shlomo). Họ bảo rằng nhiều đàn ông Hasidic vẫn thường quan hệ với gái điếm, và họ lợi dụng những kẽ hở của giáo luật để hợp thức hóa hành động này. Chuyện này là sự thật hay chỉ là suy nghĩ của những kẻ ngoại đạo? Và làm cách nào để tôi đi sâu vào thế giới khép kín này để tìm hiểu ra sự thật nhỉ?

Thông qua nhiều mối liên hệ, rốt cuộc tôi cũng tìm được một câu lạc bộ Hasidic, nơi đàn ông thuộc mọi giáo phái đến chơi, nhưng phần lớn là đàn ông Satmar. Nó nằm trên tầng hai của một cao ốc mặt tiền thuộc khu Borough Park, nơi tập trung đông dân Do Thái chính thống nhất. Câu lạc bộ giải trí này là nơi trú ngụ của những người lập dị trong thế giới Hasidic - những người đàn ông hít thở bằng bầu không khí của văn hóa Hasidic nên không thể rút chân ra khỏi đó và họ cần một nơi an toàn để có thể chỉ trích nó. Đa phần trong số họ đều có payos dài và tuân theo luật lệ không được bật

công tắc đèn trong ngày thứ 7 vì đó là ngày Jewish Sabbath (ngày nghỉ ngơi và thờ phụng Chúa - ND). Nhưng có lẽ họ nghi ngờ sự tồn tại của Chúa Trời hoặc bị ảnh hưởng bởi phim truyện truyền hình dài tập mang tên 24 . Còn những người khác như Shlomo thì chỉ đơn giản chỉ muốn thoát ra khỏi sự sùng đạo quá đáng của các bà vợ mà thôi. Câu lạc bộ này khá bụi bặm (tôi tặng chiếc đèn đa chức năng cho người quản lý làm quà cám ơn), nhưng không khí thì rất dễ chịu và sôi động. Bánh quy xoắn của Do Thái và pizza được gọi liên tục, còn những người đàn ông thông thái khoác áo choàng đen thì ngồi kể chuyện cười, những câu nhấn mạnh trong câu chuyện của họ lại được kể bằng tiếng Yiddish.

Những người đàn ông này không thể đại diện hết cho những người Do Thái theo đạo và cũng chẳng thể đại diện hết cho những người thuộc phái Hasid. Nhưng đa phần bọn họ trưởng thành trong nền văn hóa đặc biệt của thế giới Hasidic nên họ mặc nhiên hiểu những gì chấp nhận được và cái gì không. Một anh bạn trẻ bảo rằng từng chui rúc trong thư viện công cộng để đọc tiểu thuyết suốt ngày; và anh ta cũng ly hôn mặc kệ bố mình khuyến cáo chuyện này sẽ làm ô nhục danh dự của cả gia đình và làm bệnh ung thư của mẹ anh trở nên trầm trọng hơn. (Người đàn ông đã ly hôn có quyền tái hôn nhưng phải chọn một phụ nữ "kém chất lượng" hơn, ví dụ như đã có con chẳng hạn.) Một cậu trai khác 22 tuổi, cực kì đẹp trai với payos đen nhánh thì cho biết mình thích nhảy nhót nhất và đã học thuộc lòng rất nhiều bài nhảy từ băng ca nhạc của Britney Spears. Nhưng bố của cậu cứ ép buộc cậu lấy vợ và đến nay thì cậu cũng không còn lý do gì để từ chối nữa. Cậu sợ rằng nếu mình làm chuyện quá khác lạ với truyền thống gia đình - ví dụ như ăn mặc khác họ - thì bố mẹ và 13 anh chị em ruột sẽ không nói chuyện với cậu nữa.

Mặc dù những người Hasid tôi gặp bị hạn chế tiếp xúc với nền văn minh hiện đại nhưng họ vẫn được dạy về tình dục. Tuổi niên thiếu của họ gần như gắn liền với các trường dòng một giới tính (chỉ có nam hoặc nữ học riêng), họ phải học mọi giáo luật Do Thái (Talmud), nhiều khi suốt 12 tiếng một ngày.

Talmud có hơn 12.000 trang trong đó bao gồm các lý lẽ, chuyện kể, luật Do Thái, và rất nhiều thảo luận chuyên sâu về tình dục. Cả cuốn sách viết về

sotah , một người phụ nữ bị chồng cô nghi ngờ đã ngoại tình chỉ vì cô lỡ ở chung với một người đàn ông khác trong một nơi kín đáo. (Còn chuyện ngoại tình thật sự sẽ được thảo luận ở phần khác.) Giáo trưởng của giáo luật Do Thái đặt ra vấn đề đàn ông và đàn bà ở riêng rẽ gần nhau trong bao lâu thì bị quy kết là đã làm tình với nhau. Một số cho rằng trong thời xưa thì người ta thường "đánh nhanh rút gọn". Một giáo trưởng cho rằng bằng khoảng thời gian đi một vòng quanh cây chà là, còn một giáo trưởng khác cho rằng bằng thời gian người phụ nữ cạy được mảnh gỗ ra khỏi kẽ răng (một cuộc tranh cãi chi tiết hơn nổ ra cho vấn đề này là mảnh gỗ ấy bị dính sâu vào răng tới mức nào nữa). Các học giả cũng khá có lý khi bỏ qua lời của Ben Azzai, một diễn giả vào thế kỷ thứ 2, ông này từng cho rằng một lần giao hợp kéo dài trong thời gian chiên chín một quả trứng. Vấn đề là Ben Azzai chưa từng kết hôn, vì vậy không thể (và cũng không nên) bàn luận gì về chuyện này cả.

Một câu chuyện khác trong Talmud bảo rằng người đàn ông có thể ly dị vợ khi cô ta làm hỏng nồi súp của anh ta. Thật ra ý nghĩa của chuyện này là nếu người đàn ông có thể bỏ vợ chỉ vì lý do này thì hôn nhân của họ đang thật sự gặp những vấn đề nghiêm trọng hơn rồi.

Một anh chàng đậm người với giọng Yiddish nặng trịch đang có mặt trong câu lạc bộ cho biết, người phụ nữ nào quan hệ với đàn ông không phải người Do Thái thì cho dù được chồng tha thứ có thể sẽ không bao giờ trở về nhà nữa. Chuyện này được giải thích là do người phụ nữ quá tận hưởng chuyện quan hệ với người đàn ông không đạo giáo kia nên làm cho chồng cô sau này lúc nào cũng có cảm giác bị so sánh. Anh chàng đậm người tỏ vẻ rất thích thú khi chia sẻ thông tin này với tôi. Anh ta bắt đầu đi sâu hơn vào những chi tiết nóng bỏng về các hành động bị quy vào tội ngoại tình, bao gồm cả chuyện đồng tính nữ. Khi tôi quay lại nói chuyện lần thứ hai, anh ta đề nghị dẫn tôi đi tìm hiểu thực tế ở một câu lạc bộ thoát y nữ mà đàn ông Hasidic thường lui tới. Nhưng tôi từ chối và lảng đi tìm vài miếng bánh quy xoắn.

Một người khác ở câu lạc bộ gửi email cho tôi một câu chuyện đang được truyền bá rộng rãi trên mạng. Chuyện kể về một sinh viên trường đạo Do Thái tên "Ari" say đắm "Chani" - vợ của bạn học cùng lớp Talmud. Rốt cuộc

Ari cũng tiến tới khi bạn học của mình đi dự đám cưới ở Toronto và Chani gọi điện nhờ anh sửa hộ cánh cửa phòng ngủ của họ. Sau tiếng thở gấp gáp, váy áo của Chani tuột xuống còn payos của Ari bật tung phấp phới. Khi bộ ngực cỡ "36DD" của cô lộ ra, khoảnh khắc ấy thật choáng ngợp, như cả khung trời mở ra chờ được khám phá và "Ari thở ra thật chậm. Ôi! Hãy nghĩ về người được cưới nàng làm vợ và được ngắm nhìn vẻ đẹp này bất cứ lúc nào anh ta muốn mà xem!... Ari tự hỏi làm sao bạn mình đi học trường đạo được cơ chứ." Đến đoạn cô gọi điện thoại hủy buổi dạy thế trong lúc Ari đang "cẩn trọng mân mê tòa thiên nhiên rực rỡ" của cô nàng thì tôi cũng bắt đầu bị cuốn hút vào câu chuyện.

Chẳng có gì ngạc nhiên khi đỉnh điểm là khi Chani kích thích tình dục bằng miệng cho Ari - như được chén thánh trong những ao ước về tình dục trong đạo Hasidic. Khi nhà xã hội học Hella Winston, tác giả của cuốn sách tên Kẻ không được chọn lựa nói về những người nổi loạn Hasidic, nói với tôi về những người đàn ông Hasidic mà cô đang nghiên cứu thì tôi chợt vỡ lẽ ra một điều: "Sao tôi lại cảm thấy tất cả những chuyện này đều nói về kích thích tình dục bằng miệng vậy?" tôi hỏi cô."Vâng, hẳn nhiên là về chuyện đó rồi!" Winston đáp. Chuyện kích thích tình dục bằng miệng hoàn toàn xa vời với thế giới trong sáng, và cũng không liên quan gì đến niềm vui được sinh sản nên các ông chồng không dám đòi hỏi vợ mình làm. Mặc dù cũng vi phạm vào điều cấm "gieo rắc tinh trùng," nhưng không bị xem là ngoại tình, vì vậy nó nhẹ tội hơn chuyện giao hợp.

Đối với đa phần đàn ông ở đây, chuyện này cũng chỉ là mơ ước. Đàn ông và phụ nữ Hasidic đơn giản không có nhiều cơ hội để vụng trộm. Họ hiểu rõ cộng đồng của mình, nhưng ra ngoài xã hội khác thì họ chẳng khác nào người ngoài hành tinh. Cách hiệu quả nhất để tránh chuyện ngoại tình trong thế giới Hasidic không phải cảnh báo về hình phạt phân ly, mà là cắt đứt mọi cơ hội vụng trộm. Trong một số khu giáo phái, phụ nữ và đàn ông chưa vợ không được cấp bằng lái nhằm hạn chế việc họ tự đưa mình vào cám dỗ.

Nhưng có vẻ môi trường quá trong sạch này lại thôi thúc người ta tìm đến những khao khát dục vọng bị thiếu thốn trong đời mình nhiều hơn. Cánh cửa cơ hội ngoại tình được mở ra vào mùa hè, khi vợ và con cái đi nghỉ mát trong các bungalow ở vùng nông thôn, để các ông chồng ở lại làm việc và

đến thăm họ vào mỗi cuối tuần. Tôi nghe kể lại rằng một giáo trưởng yêu cầu các tín đồ sắp xếp một chuyến xe đến các bungalow đó vào giữa tuần, giữ các ông chồng ở lại tối thứ 3 sau giờ làm việc và cho về sớm vào sáng hôm sau. "Chuyến xe này thật ra là chuyến xe tình dục - ai nghe cũng cười," một giáo đồ Satmar bảo. "Nhưng nguyên do chủ yếu là để ngăn chặn các ông chồng tự do lạc bước tới những quán bar hay phạm phải điều cấm của Chúa: đi ngoại tình."

Nhưng tôi chưa nghe người Hasidic ngoại tình với nhau. Một người đàn ông kể với tôi rằng anh từng thầm thương trộm nhớ một phụ nữ làm chung văn phòng nhưng sau đó cô kết hôn và rời khỏi công ty. Khi anh tình cờ nhìn thấy cô trên phố với chiếc bụng bầu vài tháng và mớ tóc giả trên đầu thì tất cả sự quyến rũ ngày nào hoàn toàn biến mất. Nhưng hẹn hò người ngoài thế giới đạo giáo này cũng không phải dễ với món payos dày 12 inch, một tủ áo choàng đen rộng thùng thình, mấy đôi bít tất trắng dài tới đầu gối và chiếc nón lông shtreimel trị giá 400 đô-la này chút nào. Khi tôi đang dạo vòng quanh Brooklyn thì bắt gặp một tấm hình kiểu "khoảnh khắc khó đỡ" được phát tán bằng email, trong đó là hai người đàn ông Hasidic trung niên đang đi nhảy đầm. Trong hoàn cảnh này tôi thật sự sốc khi nhận ra họ nhìn thật quái đản. Cả hai đều già hơn gần chục tuổi so với đám đông khoảng 20 tuổi xung quanh, và cái bụng mỡ lồ lộ phản ánh rõ hậu quả của việc cả đời ăn món mì thịt hầm Do Thái.

Hai người này đều không có ý định ngoại tình. Họ giống như đang hồi xuân hay tương tự mấy salarymen của Nhật đi chơi bời vậy. Họ muốn làm sống lại trong chốc lát tuổi xuân tươi đẹp cách đây 10 năm mà họ đã dành cho gia đình, con cái. Mà cũng có thể là họ đang tưởng tượng cả đời mình sẽ được tự do thoải mái như vậy. Một người trong số họ mặc áo choàng đen đang vung vẩy bộ râu rậm rạp và dường như đang nhảy nhót với hai nắm tay đang đung đưa hai bên mình. Người còn lại ăn mặc gần như tương tự và đang chộp lấy tấm lưng trần của một cô gái tóc vàng trong bộ váy dây màu hồng. Chẳng biết cô ta có quay lại và cho anh ta một bạt tai không nữa.

Với dáng vẻ như thế thì đàn ông Hasidic chẳng có cách nào khác để được kích thích tình dục bằng miệng ngoài việc trả tiền. Một số cộng đồng dường như mắt nhắm mắt mở với chuyện này miễn là họ không bị chụp hình đăng

lên mạng. Ngoài ra cũng có một kẽ hở nhỏ trong luật lệ của Do Thái. Bản chất của ngoại tình là khi người phụ nữ có gia đình quan hệ tình dục với người đàn ông khác không phải chồng mình; còn đàn ông có vợ đi vụng trộm thì bị tội nhẹ hơn. Và luật lệ thực ra cũng cho phép đàn ông nuôi vợ bé miễn là cô này chưa chồng và tuân thủ những luật lệ trong sáng như không quan hệ trong hai tháng cấm kị và tham gia vào lễ tắm rửa tội gọi là mikvah .

Những kẽ hở luật pháp chính vô tình tạo ra các tấm bình phong che chắn cho các quán bar, sàn nhảy và tiệm mát-xa. “Lúc nào sự cấm đoán và sự nhân nhượng cũng tồn tại song song với nhau,” Hella Winston bảo. “Các bà vợ không bao giờ nói thẳng rằng ‘Được rồi, anh cứ đi và làm những gì anh thích.’ Nhưng các ông ngầm hiểu được sự cho phép đó.” Cô và một số người khác cũng từng đề cập đến chuyện đàn ông Hasidic thường tìm tới những gái điếm da đen, thường là không sạch sẽ và ít nhất là không phải người Do Thái, để cảm thấy bớt cắn rứt lương tâm. “Tất cả phụ nữ đều bảo rằng họ muốn lấy những người có học, vì theo họ thì, ‘người có học sẽ không lừa dối chúng tôi,’” Winston bảo.

Nhà xã hội học William Helmreich, cũng đã nghiên cứu về người Hasid, cho biết những người Do Thái theo đạo thường chú trọng thực hiện những lời răn dạy có liên quan tới những điều mà con người thực hiện một mình - và qua đó thể hiện lòng thành của mình với Chúa. Ngoại tình là chuyện giữa hai con người tự nguyện đến với nhau, vì vậy nó không liên quan lắm đến đạo Do Thái. “Tôi nghĩ rằng đây là nguyên nhân chính mà ngoại tình dễ được tha thứ hơn là chuyện ăn thịt heo,” Helmreich kết luận.

Mặc dù một mối quan hệ tuân theo mọi điều khoản hợp pháp thì một số giáo trưởng vẫn sẵn lòng công khai ủng hộ chuyện đàn ông có vợ lẽ. Những người Do Thái tinh ý sẽ không làm theo luật lệ một cách máy móc, và bất cứ lý lẽ nào trong Talmud đều có những phản đề đi kèm. Abraham, một trùm tiệc tùng ở câu lạc bộ, kéo tôi sang một bên và kể rằng: “Có hai anh chàng nọ, một anh trỗi dậy lòng ham muốn bèn đi tìm một cô gái chưa chồng, tìm hiểu kĩ rằng cô ta không vấy bẩn - đã từng tham gia tắm rửa tội - và rồi qua lại với cô nàng. Sau đó anh chàng kia cũng ham muốn và lên giường ngay với cô gái đầu tiên đồng thuận với mình.” Vậy hai anh chàng này bị phán quyết ra sao? “Giáo trưởng đuổi cổ anh chàng thứ nhất ra khỏi trường vì anh

ta đã lên kế hoạch. Hành động toan tính như vậy thật không thể chấp nhận được. Còn anh chàng thứ hai chỉ hành động theo bản năng. Làm sao ngăn cấm được?" Ông ta bảo bài học đạo đức ở đây là: "Không phải vì bạn không tìm được chương nào hay tiết nào trong giáo lý bảo rằng điều này không đúng thì không có nghĩa là bạn được phép làm điều đó."

Thật không rõ có bao nhiều đàn ông Hasidic thật sự qua lại với gái gọi. Một điều dễ nhận thấy là khi chỉ có một vài người đàn ông đội mũ đen xuất hiện trước cửa tiệm mát-xa thì càng làm mọi việc khó hiểu hơn. Mặc dù vậy, ở đây cũng có bằng chứng cho thấy đàn ông vẫn dồn nén nhu cầu về quan hệ ngoài hôn nhân. Vào năm 1996, một người đàn ông tự gọi mình là "Yossi" đã đi phân phát tờ rơi quảng cáo dịch vụ mai mốt nghiêm túc cho những người theo đạo ở quanh Brooklyn. Dịch vụ này sẽ cung cấp vợ lẽ phù hợp và trải qua đủ các lễ nghi cho đàn ông theo đạo Do Thái chính thống. Chuyện Yossi tự nhận mình sở hữu một "đội ngũ các cô khát tình" sẵn sàng lên giường với đàn ông Hasid thật đáng ngờ. Nhưng một bài báo của tờ Washington Post khẳng định rằng Yossi thật sự nhận được hàng trăm cuộc gọi từ các khách hàng quan tâm đến dịch vụ này.

Lý do đầu tiên cũng dễ hiểu là vì họ tò mò. Người được chỉ bảo hàng loạt chỉ dẫn trong đêm tân hôn như Shlomo cho biết chưa có lần nào anh và vợ quan hệ tình dục thật sự nóng bỏng, mặc dù đến nay họ đã có 7 đứa con. Shlomo giờ đây đã hơn 40, gầy gò, nhợt nhạt với bộ râu nâu xám bù xù và đôi mắt xanh màu trời. Khi anh ngồi vắt chân và đong đưa điếu xì-gà thì nhìn chẳng khác thi sĩ Beat đang chuẩn bị xuất khẩu thành thơ. Ngược lại, vợ anh nhìn giống một khối vuông di động. Sau đêm tân hôn cô nhất quyết không chịu thoát y trước mặt chồng nữa. Mỗi khi anh đem về nhà mấy cuốn sách giáo lý răn dạy các đôi vợ chồng trẻ thì cô lao vào đọc ngấu nghiến và răm rắp tuân theo.

"Làm chuyện ấy đi!" Shlomo nhớ đã nói với vợ như vậy. "Mặc dù là người Hasidic nhưng em vẫn phải làm sao cho ra dáng phụ nữ chứ!" Thỉnh thoảng anh giả vờ đã đạt cực khoái để vợ cảm thấy thoải mái. Nhưng chiêu này thành công có vài lần.

Mọi sự huấn luyện của đạo giáo đều không giúp Shlomo chuyển tải năng lượng tình dục của anh vào trong hôn nhân được. Anh bắt đầu đi mát-xa và

rồi gọi gái. Anh mua quần jeans và giấu payos của mình đi để nhìn giống người bình thường. Cuối cùng anh cũng bí mật thuê một căn hộ. Anh phân trần rằng không phải hoàn toàn để thỏa mãn nhu cầu tình dục mà còn là nơi để trốn tránh những ánh mắt khắc nghiệt của thế giới đạo giáo. Giờ đây đối với anh thì: "Chỉ cần ngồi yên tĩnh xem phim với một cô gái khác cũng đủ rồi."

Có thể dù không theo đạo giáo thì Shlomo cũng vụng trộm. Nhưng bị giam cầm trong mối hôn nhân không có chút hài hước và gợi tình nào cũng chẳng giúp ích được gì. Anh hòa nhập vào xã hội nhưng về nhà vẫn là bản thân mình. Anh bảo một số bạn bè biết được những điều anh đang làm và một số thậm chí tham gia cùng anh. Nhưng chuyện này cũng nhanh chóng bị đưa ra ánh sáng. Những người học ở trường đạo gần căn hộ bí mật trông thấy anh đi dạo với một phụ nữ mặc áo ngắn tay và váy ngắn cũn cỡn. Ngay lập tức, lời đồn đãi, giống như mấy tấm hình chụp hai anh chàng đi sàn nhảy, bay đi không thể nào ngăn chặn lại được. "Họ liền đến gặp mấy giáo trưởng và mách 'Có một gã Hasidic đi cùng với một shiksa (người phụ nữ không phải người Do Thái - ND)'", anh thuật lại. "Sau đó họ gọi điện báo cho gia đình tôi và nói đại loại như 'Gia đình ông tự mà lo liệu đấy nhé'". Khi bố và anh của vợ đến gặp anh, họ chẳng màng cảnh báo anh về sự giày vò lương tâm vì tội lỗi, mà thẳng thừng đe dọa anh về chuyện ly hôn chia cách anh với con cái và cách ly anh với gia đình.

***

ĐẠO HỒI thì lại có phương cách khác để giúp các tín đồ không bị lạc lối: cho phép họ theo chế độ đa thê. Nếu một tín đồ không thể chấp nhận chỉ có một vợ thì cho anh ta được lấy đến 4 bà.

Tôi quyết định tìm hiểu phương cách này ở Indonesia, nơi tập trung đông đảo tín đồ Hồi Giáo nhất. Sau khi đặt chân tới nước này tôi liền ngồi xe suốt 24 tiếng đến thành phố Javanese thuộc Solo để gặp mặt người tự nhận là vua đa thê của Indonesia: ông Puspo Wardoyo. Thực tế nghe danh như vậy thì tôi đã thấy mất thiện cảm với ông ta rồi. Mọi người vẫn thường gọi ông ta là Puspo và ông đang tổ chức một cuộc thi Đa thê của năm và viết sách hướng dẫn những người khác cách thực hiện cuộc sống đa thê viên mãn với 4 bà vợ

(độ tuổi các cô vợ mà ông đề nghị là từ 25 đến 40). Trong buổi tọa đàm, ông cố thuyết phục các phụ nữ đang giận đến sôi máu rằng ông thật sự muốn giúp họ giữ chân chồng mình khỏi gái điếm và tạo ra thêm nhiều đàn ông xứng đáng để lấy làm chồng cho xã hội.

Chế độ đa thê ở đây được hợp pháp hóa, nhưng đang bị phản đối kịch liệt. Những người dưới 40 tuổi cho biết, các ông và bố của họ đều có nhiều vợ, nhưng những người ngang tuổi họ thì không. Tướng Suharto, người cầm quyền ở Indonesia từ năm 1967 đến 1998, đã tạo nên sự thay đổi này bằng việc cấm người giúp việc và quân nhân lấy nhiều vợ. Ngày nay hầu hết những gia đình trung lưu xem việc con trai mình muốn lấy vợ lẽ là điều sỉ nhục, và những phụ nữ có học thức cũng cảm thấy xấu hổ khi phải làm phòng nhì - mặc dù trong một số hoàn cảnh thích hợp họ vẫn chấp nhận.

Mặc dù chỉ có một phần nhỏ dân số theo chế độ đa thê nhưng sự hợp pháp của nó làm cho vấn đề ngoại tình dễ được bào chữa hơn. Khoảng 95% dân Indonesia thừa nhận rằng tôn giáo "cực kì quan trọng" đối với họ, điều này làm cho Indonesia trở thành một trong những nước sùng đạo nhất trên thế giới và đứng nhất ở châu Á. Văn phòng làm việc trong các cao ốc đều có phòng dành riêng cho việc cầu nguyện, và để tiện hơn, đôi khi chúng được đặt ngay cạnh phòng ăn. Một đài phát thanh mà tôi từng viếng thăm treo đầy những tấm áp phích của ngôi sao ca nhạc phương Tây nhưng lại khen thưởng nhân viên xuất sắc của năm bằng một chuyến du lịch trọn gói đến thánh địa Mecca[5].

Tôn sùng đạo giáo là một cách để lấy danh tiếng. Trong những cuộc khảo sát, hơn nửa dân số thường cho rằng Indonesia nên thay đổi hệ thống luật pháp lâu đời của mình bằng luật đạo Hồi, nhưng khi được hỏi rằng họ có chấp nhận một số hình thức trừng phạt của đạo Hồi như chặt tay kẻ trộm hay ném đá những kẻ ngoại tình cho đến chết thì sự hào hứng về đạo luật này đã bị dập tắt hoàn toàn. Ngoại tình là bất hợp pháp nhưng thường bị phán quyết bởi những tòa án lâu đời và hình phạt khá nhẹ nhàng: nhiều nhất là 7 năm tù giam.

Nơi Puspo thường tổ chức những buổi tọa đàm nhằm phục hồi chế độ đa thê là chuỗi nhà hàng gà rán ăn nhanh. Ông sở hữu khoảng 40 tiệm trên khắp đất nước Indonesia. Cũng khó để phân định rạch ròi chiến dịch phục hồi chế

độ đa thê là phương thức để quảng bá cho chuỗi nhà hàng hay ngược lại. Nhưng xét cho cùng thì nó không phải là một cách quảng cáo tốt. Một người bạn đi theo tôi để giúp phiên dịch cho biết, những cô bạn của mình ở Jarkata đều từ chối đi ăn ở các nhà hàng của Puspo.

Bài học thứ nhất: Chế độ đa thê rất hấp dẫn. Tại nhà hàng của Puspo ở Solo, nơi chúng tôi gặp ông ta để phỏng vấn và được ông mời ăn gà chiên giòn cay và đậu hũ sốt đậu phộng cay, giải khát bằng nước ép trái cây đặc biệt tên là "đa vị" vì nó có 4 thành phần (giống như đàn ông đạo Hồi được cưới 4 vợ).

Bài học thứ hai: Chế độ đa thê rất quyến rũ. Tôi cũng không hiểu vì sao chuyện này làm tôi ngạc nhiên, vì thật ra từ định nghĩa đa thê cũng có nghĩa thu hút nhiều phụ nữ về phía đàn ông rồi. Thoạt đầu tôi tưởng tượng Puspo, lúc này đã 47 tuổi, phải là người quyền uy và đáng sợ lắm. Nhưng ngược lại, trong thực tế ông lại có khuôn mặt rám nắng rất thu hút, hay cười và luôn nhìn thẳng vào mắt người đối diện. Ở một đất nước mà người giàu lại càng giàu hơn thì ông ta lại thuộc loại làm nên từ hai bàn tay trắng. Ông đã dám đánh cược gánh hàng bán gà nhỏ của bố mẹ để sở hữu chuỗi nhà hàng Wong Solo như bây giờ (người ta cũng hay gọi Puspo là "Wong Solo"). Ông cho biết doanh nghiệp của mình hoạt động dựa theo phương châm của đạo Hồi và bản thân ông cũng thường làm từ thiện.

Những nguyên lý về chế độ đa thê của Puspo hoàn toàn liên quan đến chuyện ngoại tình. Ông ta biện luận rằng nếu những người đàn ông đã kết hôn và giàu có như ông không lấy vợ lẽ thì chắc chắn họ sẽ đi ăn bánh trả tiền hoặc vụng trộm, chuyện này là tội lỗi và "bẩn thỉu". "Tôi đã khuyên những người biết suy nghĩ nên lấy luôn nhân tình làm vợ còn hơn là vụng trộm mãi," ông bảo. Puspo khẳng định, có vẻ đáng ngờ, rằng các bà vợ của ông ta chẳng bao giờ cãi vã. Nhưng ông ta cũng thừa nhận rằng điều khoản của đạo Hồi quy định bà vợ nhỏ chỉ được vào nhà nếu được các bà lớn chấp nhận là khá phiền phức.

Puspo cũng không đề cập đến lý do căn bản về chế độ đa thê của đạo Hồi là nhằm cưu mang những góa phụ có chồng hi sinh ngoài mặt trận. Nhà sáng lập đạo Hồi Mohammed từng cưới khoảng 13 bà vợ và hầu hết là góa phụ. (Trừ Aisha, lúc họ cử hành hôn lễ là khi cô chỉ khoảng 10 tuổi.)

Puspo có vẻ chú ý tới việc tránh rước vào nhà những phụ nữ béo ị hơn là chuyện cứu giúp những góa phụ. Ông tổ chức một cuộc thi sắc đẹp hẳn hòi để chọn ra người vợ thứ 4 và quy định rằng thí sinh phải dưới 25 tuổi và nặng dưới 55 kg (vì theo ông ta giải thích thì phụ nữ gầy có âm hộ nhỏ hơn và cũng dễ dàng thực hiện những tư thế làm tình khác nhau hơn). Và quả thật đúng như lời Puspo nói, đối với một nước nghèo như Indonesia thì những người đàn ông quyền lực thật sự có sức hấp dẫn: ngay từ vòng đầu đã có đến 350 phụ nữ đến ứng tuyển.

Số lượng dồi dào về phụ nữ trẻ đẹp và nghèo khó ở Indonesia có vẻ hấp dẫn hơn nhiều so với điều luật cấm ngoại tình của đạo Hồi (tiếng Ả Rập gọi là zina). "Hầu hết người giàu và thành công đều vụng trộm. Các bạn của tôi đều lăng nhăng. Thường là ăn bánh trả tiền để giải trí. Còn các bà vợ thì không có khả năng ngăn chặn chồng mình vì khi phụ nữ nổi giận thì đàn ông càng ngoại tình nhiều hơn. Các bà nào ly dị vì chồng ngoại tình thì gặp ông chồng tiếp theo cũng rơi vào hoàn cảnh tương tự thôi", Puspo cho biết.

Nhưng liệu 4 vợ có đủ không, nhất là khi họ đã qua thời son sắc? Đối với Puspo, lấy được 4 vợ rồi thì chỉ tổ kích thích thêm sự thèm muốn của ông ta mà thôi. Bản thân ông cũng thừa nhận rằng 4 không phải là giới hạn vì bản thân ngài Mohammed đã lấy nhiều hơn số đó mà. Ngay sau đó ông còn hỏi tôi có biết phụ nữ Mỹ nào đáp ứng được yêu cầu của ông đưa ra không? (Tôi thì bị loại ngay vì không đáp ứng được về cả số tuổi và cân nặng, thật đáng thất vọng nhỉ!)

Khi tôi nhận lời sẽ để ý giúp ông thì Puspo liền quay sangnhìn cô thông dịch viên gầy gò của tôi chằm chằm và buông những lời phỏng đoán đầy tính chất dụ dỗ: "Tôi biết tuýp người của em rồi. Người nào muốn thuyết phục rằng họ thật lòng yêu em sẽ phải mất rất nhiều công sức đấy. Nhưng em sẽ yêu người nào đã có 2 hay 3 bà vợ rồi cho mà xem." Lời của ông làm cô xấu hổ ngượng ngùng đến mất cả phút sau mới lấy lại được bình tĩnh để phiên dịch lại câu nói ấy. Tôi đáp trả vẻ ghen tị bằng cách bảo ông ta đoán xem tuýp người đàn ông của tôi sẽ như thế nào. Puspo liền soi tôi từ đầu đến chân rồi nhận xét: "Cô thích loại người khỏe mạnh, vạm vỡ," và rồi thẳng thừng khẳng định: "Cô sẽ thích một người như tôi."

***

ĐẠI SẢNH CỦA tòa thánh án ở Jarkata cực kì vắng vẻ và gần như cũng chẳng có đồ đạc gì ngoài một thư ký đánh máy túc trực bên chiếc bàn gỗ và một tấm biểu đồ trên tường ghi lại những vụ án được xét xử trong năm. Nhưng ngay khi tôi vừa tựa vào bàn vì không có chiếc ghế nào để ngồi thì người thư ký này liền yêu cầu tôi tránh xa ra ngay.

Ý kiến cho rằng đàn ông sẽ ngoại tình nếu họ không được phép cưới nhiều vợ gần như không được xã hội ở đây quan tâm. Theo tôi biết thì nó chỉ là điều thường tình trong xã hội, một loại lẽ phải thông thường.

Tòa thánh án ở Indonesia thường xử lý những vấn đề về sinh đẻ, tử vong và hôn nhân. Nếu như ai muốn có vợ hai, vợ ba hay vợ tư thì phải đăng ký kết hôn ở đây. Ngoài quy định căn bản của đạo Hồi như người chồng phải đối xử công bằng với tất cả các người vợ và phải thông qua sự cho phép của vợ hiện tại để nạp thêm vợ mới thì luật pháp Indonesia còn thêm vào các điều khoản khắc nghiệt hơn như người vợ hiện tại phải bị vô sinh, đang bị bệnh thập tử nhất sinh hoặc không thể thỏa mãn chuyện chăn gối của chồng.

Nhưng đó chỉ là những gì ghi trong luật lệ. Trong lúc đi tham quan các phòng xử án được mạ vàng, người thư ký bảo đôi khi cũng có mấy bà vợ đến than phiền rằng chồng họ nạp thêm thiếp mà không thông qua họ. Ông ta cho biết đầu tiên tòa án sẽ xét xem người chồng giàu có đến đâu, sau đó sẽ xét đến chuyện người vợ có đáp ứng được nhu cầu tình dục cho chồng không. Ông không rõ họ dựa vào điều gì để đánh giá việc này nhưng đơn giản chỉ mỗi việc đang trong độ tuổi trung niên đã là sự thiệt thòi cho người vợ rồi. Ông bảo, “Người phụ nữ khi mãn kinh sẽ không còn ham muốn tình dục nữa, trong khi chồng của họ thì vẫn sung mãn. Đây là lý do dẫn đến chuyện đa thê.”

Tôi vẫn cảm thấy khó hiểu. Làm thế nào mà người chồng có thể tiếp tục nạp thiếp và không thông qua sự đồng ý của vợ cả? Một nhân viên tòa án khác bảo rằng thật ra mỗi năm chỉ có một hoặc hai cặp vợ chồng đến đây đăng ký hôn nhân đa thê, và nhìn lên tấm biểu đồ hiện tại thì năm nay còn chưa có ai cả. Người thư ký tòa án thứ hai giải thích rằng: “Có hai trường hợp đa thê: Những cặp đa thê lành mạnh sẽ đến tòa án xin phép. Những cặp không lành mạnh sẽ không màng để tâm đến đây làm gì và loại này chiếm đa phần.” Năm ngoái, trường hợp duy nhất là của một người đàn ông Malaysia,

nhưng đang trong thời gian làm thủ tục thì ông ta biến mất. Dường như đã có ai đó cho ông ta biết mình đang làm chuyện rắc rối không cần thiết.

Về căn bản, một người đàn ông khi muốn lấy thêm vợ sẽ chẳng quan tâm đến chuyện đăng ký cho liên hợp vợ con của mình. Anh ta chỉ việc lo chuyện nhà cửa cho người phụ nữ đó và bắt đầu sinh con đẻ cái. Người vợ hoặc các bà vợ hiện tại là người biết chuyện này sau cùng. Tòa thánh án này là nơi để họ đến kiện tụng, nhưng gần như chẳng có điều gì hứa hẹn được giải quyết cả.

Người thư ký thứ hai bảo: cho dù người vợ có thể chứng minh được rằng cô ta mắn đẻ, khỏe mạnh và hoàn toàn đáp ứng được chuyện chăn gối cho chồng thì chánh án cũng vẫn xử theo ý muốn của người chồng, chỉ vì: "Nếu tôi không cho phép anh ta cưới thêm vợ thì anh ta sẽ lại đi ngoại tình để thỏa mãn dục vọng của mình mà thôi."

***

THẬT KHÔNG MAY vì không có số liệu thống kê đáng tin cậy nào về tình dục ở Indonesia hay ở hầu hết các nước theo đạo Hồi khác. Ngay cả các nhà nghiên cứu khảo sát ở nhiều quốc gia cũng loại bỏ câu hỏi về tình dục trong những khảo sát trong thế giới của đạo Hồi. Việc này có nghĩa là không thể nào biết được mức độ ngoại tình ở những nước như Iran, nơi kẻ phạm tội vụng trộm có thể bị ném đá đến chết. Dựa theo một khảo sát vào năm 1999, ở Kazakhstan, với khoảng nửa dân số theo đạo Hồi, thì có khoảng 1,6% đàn ông đã có vợ hoặc đang chung sống với phụ nữ khác như vợ chồng và 0,9% phụ nữ cho biết họ có hơn 1 nhân tình trong năm ngoái. Còn theo một khảo sát vào năm 2003 thì ở Nigeria, cũng có khoảng nửa dân số theo đạo Hồi, tỷ lệ này là 15,2% cho đàn ông và 0,6% cho phụ nữ.

Cho dù thiếu những dữ liệu xác thực nhưng tôi bắt đầu nhận thấy được ngoại tình vẫn xảy ra đều đặn trong đất nước Indonesia và chuyện này cũng chẳng có gì là bí mật. Những người đàn ông và phụ nữ trung lưu tôi được gặp đều khẳng định vụng trộm là cực kì sai trái vì kinh Cô-ran đã nghiêm cấm nó. Nhưng câu tiếp theo đa phần đều thừa nhận rằng chuyện quan hệ ngoài hôn nhân này khá phổ biến và rất nhiều bạn bè của họ cũng đang làm vậy.

Paulus Wirutomo, Trưởng khoa xã hội học tại Đại học Indonesia phát biểu: “Đạo Hồi không dễ dãi và khá chú trọng về hình thức.” Những đặc tính của đạo giáo không hẳn ngăn chặn được nạn ngoại tình nhưng cũng góp phần định hình văn hóa tình dục. Rất nhiều người bảo tôi rằng họ luôn cẩn trọng khi vụng trộm vì không muốn làm gì tổn hại trực tiếp đến đạo Hồi.

Chế độ đa thê đã hợp thức hóa chuyện một vợ là không đủ và hoàn toàn tạo điều kiện thích hợp cho đàn ông có gia đình đi hẹn hò mặc dù đôi khi họ không có ý định lấy các nhân tình ấy về làm vợ. Wirotomo bảo: “Chế độ đa thê vô tình cổ vũ cho chuyện ngoại tình, trong khoảng thời gian qua lại với nhân tình trước khi cưới cô ta làm vợ chính là lúc vụng trộm.” Ngay cả những người phụ nữ có học thức cao cũng gượng cười mỗi khi tôi nhắc đến chuyện đa thê. Họ luôn bị ám ảnh rằng một lúc nào đó chồng mình sẽ có thể đề cập đến vấn đề này.

Người Indonesia đã quen với việc nhà nước quy định một đằng, dân chúng thực hiện một nẻo. Tổ chức Minh bạch Quốc tế, chuyên đánh giá mức độ tham nhũng của các nước trên thế giới, đã xếp Indonesia vào hàng tốp. Trong 158 nước được nghiên cứu thì chỉ có 21 nước thuộc tốp trên so với các nước còn lại về mức độ tham nhũng.

Ở đây còn có những từ ngữ cảm thán địa phương dành cho những mối quan hệ vụng trộm không ràng buộc như: bobok bobok siang hay BBS là cách nói lóng kiểu trẻ con thay cho “ngủ trưa”, ngoại tình là selingkuh và dịch sát nghĩa là “khoảng thời gian tuyệt vời”. Trong kiểu quan hệ này, cả hai bên đều biết rằng họ sẽ không làm tổn hại đến gia đình mình.

Nhưng ở đâu cũng vậy, ông ăn chả thì bà ăn nem. Một người tên là Ria, 24 tuổi, sống ở Jarkata, cô đang mang chiếc mạng che mặt bằng lụa trắng phủ lên làn da màu ô-liu của mình. Ria có một bé trai 3 tuổi, một ông chồng khá giả và một người tình mà cô quan hệ mỗi tuần một lần và nhắn tin tâm sự với anh ta ít nhất 10 lần trong ngày.

“Nhìn tôi này! Tôi theo đạo Hồi và mang mạng che mặt nhưng chẳng sao vì tôi cũng có một khung trời khác của mình mà,” cô vừa nói vừa vỗ nhẹ lên đầu. Đoạn cô chìa mấy chiếc nhẫn trên tay ra khoe: Hột xoàn thì được chồng cô tặng còn chân đế bằng vàng thì người tình cho (chuyện này chồng cô không hề biết). Bố mẹ của Ria rất sùng đạo và điện thoại hỏi thăm cô mỗi

ngày, họ mà biết cô ngoại tình thì chắc sẽ nổi điên lên mất. Tình nhân của cô còn độc thân và sống gần nhà cô, giờ đây cô sống lệ thuộc vào tình nhân về tinh thần, một thứ mà cô không tìm thấy ở chồng mình. Nhưng dĩ nhiên cô vẫn trân trọng mối hôn nhân của mình. Chồng cô sẵn sàng chi trả học phí cho cô quay lại trường học nhưng chính tình nhân là người khích lệ cho cô thấy mình là người thông minh và có cơ hội thành công trong công việc mới. Cô bảo: "Tôi yêu chồng nhưng tôi vẫn cần một người cho tôi niềm tin vào cuộc sống."

Ria cho biết, rất nhiều bạn bè của mình cũng có một ông chồng đáng kính và một người tình độc thân trẻ trung bên cạnh. Sáng hôm sau cô sắp xếp cho tôi gặp một trong số họ tại một khu mua sắm vắng vẻ. Cô này tên Dian, 29 tuổi, và đã bắt đầu cặp bồ sau khi biết chồng mình đang hẹn hò với bạn gái cũ mặc dù anh ta chống chế rằng chuyện này chỉ là "hương hoa qua đường" và chẳng có gì quan trọng.

Dian có bằng luật nhưng bị chồng cấm đi làm để có mặt ở nhà mỗi khi anh ta đi làm về. Sáng sáng cô chuẩn bị cặp tài liệu cho chồng, nếu cô lỡ bỏ sót món nào thì anh ta sẽ gọi điện thoại về mắng nhiếc ngay. Cô bảo: "Tôi cũng cảm thấy tội lỗi vì mối quan hệ vụng trộm này là sai trái. Nhưng tôi không thể thay đổi được sự thật là mình cần một người khác vì tôi đang quá cô đơn. Nhân tình của tôi luôn quan tâm đến tôi trong khi chồng tôi bận rộn. Anh ta thường hỏi tôi đã ăn trưa chưa, còn chồng tôi thì chẳng bao giờ để tâm như vậy cả."

Những bà vợ đáng thương này lại trở thành miếng mồi ngon cho đàn ông ngoại quốc, những người này không nằm trong mạng lưới xã hội của họ và có bề ngoài cực kì gợi tình. Mike, một chàng trai Mỹ gần 30, đang lưu lại Jarkata để làm luận án nghiên cứu và tìm cho mình một thú vui là quan hệ với phụ nữ có chồng. Lý do anh ta ngừng theo đuổi các cô gái độc thân là vì sau một lần quan hệ với cô nọ, anh chỉ nghĩ đó là tình một đêm thì ngày hôm sau cô ta nhắn tin bảo rằng muốn có con với anh.

Mike bảo: "Hồi còn ở Mỹ tôi cũng chỉ là một thanh niên thường thường, cũng có quan hệ với phụ nữ nhưng không nhiều tới mức này. Mọi thứ ở đây thật đơn giản, chẳng cần giở trò này hay tung trò kia gì cả. Chỉ cần nói ' Mau kenal ' có nghĩa là 'anh muốn làm quen với em' là cũng đủ để tán tỉnh rồi

đấy.” Điều anh ta than phiền nhiều nhất là ngay cả những phụ nữ có chồng cũng luôn đợi đến lần thứ 5 gặp mặt mới chịu lên giường với anh ta vì họ muốn hai bên “hiểu rõ nhau hơn”. Nhưng sau khi quan hệ xong là họ chỉ nói “Cám ơn anh đã thỏa mãn cho em” sau đó là biến mất. Một người bạn người New Zealand của Mike, người từng sống ở Indonesia nhiều năm, cho tôi biết rằng chuyện ong bướm với phụ nữ có chồng rất hiếm khi dẫn đến quan hệ tình cảm nghiêm túc vì “đảo lộn trật tự bất cứ thứ gì ở Indonesia là không hay ho gì.”

Khi tôi nghi ngờ rằng mọi chuyện không đến mức dễ dàng như vậy thì Mike liền kéo tôi đến điểm săn hàng quen thuộc của anh. Chỗ này nằm gần quầy mỹ phẩm đằng trước một khu mua sắm tên Blok M Plaza, nơi đây các bà giàu có thường tụ tập nhìn qua cửa kính để xem tài xế đến đón mình hay chưa. Khi đến nơi, tôi có gợi ý một vài cô nhưng Mike đều gạt đi vì họ quá trẻ và có khả năng “dây dưa” rất cao. Chỉ mất vài phút để Mike ngắm được đối tượng phù hợp: một cô gái hơi gầy, tóc đen buông ngang đến thắt lưng, vận quần jeans bó và chiếc áo thun cầu thủ Brazil. Trông cô không quá 25 tuổi và trên tay là chiếc nhẫn đính hôn cực lớn. Mike tiếp cận cô ta trong khi tôi đứng chụp ảnh từ xa. Thật sự chỉ sau vài phút trò chuyện, họ cùng móc điện thoại ra trao đổi số.

Phải chăng trong đầu cô ta còn chút gì đó rất vô tư chăng? Tôi tự hỏi.

Mike nhìn tôi mỉm cười nhẫn nại. “Khi một người đàn ông như tôi hỏi số điện thoại của một phụ nữ như cô ta thì chỉ vì một lý do mà thôi.”

Một số đàn ông ngoại quốc cũng bị lún sâu vào các mối quan hệ hơn dự kiến. Ở Solo, tôi gặp một thanh niên người Ý tên Roman, 33 tuổi, đã có 4 vợ và 12 con, 2 trong số đó vừa sinh con vào 2 tuần trước. Anh ta cũng có vẻ ngoài quyến rũ như Puspo, đôi mắt nâu rất thơ ngây như cún con và mái tóc nâu gợn sóng. Nhưng anh ta không thích công khai đời tư và cũng chẳng giả vờ bảo rằng các bà vợ của mình hòa thuận: “Họ cực kì ghét nhau. Cuộc sống của tôi chẳng khác nào địa ngục! Tại sao họ không thể chung sống thuận hòa với nhau nhỉ?” Anh ta vừa cầm ly whisky vừa bảo, lúc này chúng tôi đang ở trong một quán bar nằm gần 4 ngôi nhà của anh.

Các bà vợ của Roman nằm trong khoảng từ 20 đến 22 tuổi. Hai trong số họ tốt nghiệp đại học, số còn lại thì chỉ học hết cấp 3. Anh ta bảo: “Sau

người vợ thứ 3 thì tôi chẳng muốn cưới xin gì nữa đâu. Lấy vợ ở đây cũng giống như lấy cả nhà cô ta vậy. Tiền tài cứ phải "nộp hết" vào tay họ thôi." Năm ngoái anh ta đã phải chuyển sang đạo Hồi để làm mọi chuyện ổn thỏa hơn. Mỗi lần lấy thêm một vợ là các bà hiện tại đều dọa sẽ tự tử. Công việc sản xuất và xuất khẩu đồ gỗ nội thất cũng giúp anh ta trang trải được khoản chi phí tối thiểu 600 đô-la cho mỗi nhà. Hiện anh sống một mình nhưng vẫn bị các bà gọi điện vào lúc 4 giờ sáng để hỏi anh đang ở đâu và với ai. Nhưng dù sao đi nữa, bố mẹ của anh vẫn cảm thấy tự hào về con trai mình.

Roman tìm sự an ủi trong cuộc sống địa ngục của mình từ hàng tá nhân tình, trong lúc chúng tôi trò chuyện thì một cô gửi tin nhắn cho anh: "Cho anh biết nhé, có một người đang rất nhớ anh đấy!" Tin nhắn được viết bằng tiếng Anh vì Roman không biết tiếng Indonesia.

"Tôi không mạnh mẽ lắm đâu, tôi rất yếu đuối nên không thể cưỡng lại cám dỗ được," anh ngậm ngùi. Trông anh ta thật đáng yêu làm tôi suýt nữa mủi lòng.

***

Ở ĐÂY CÓ MỘT TRUYỆN CƯỜI kể rằng sau khi được Chúa truyền lại Mười Điều Răn thì Moses xuống núi và bảo với dân Israel rằng: "Có tin xấu và tin tốt. Tin tốt là ta đã cố gắng thuyết phục Ngài dạy có 10 điều thôi. Còn tin xấu là trong đó vẫn có điều ngăn cấm về chuyện ngoại tình."

Thật ra mọi đạo giáo thờ một thần đều nghiêm cấm chuyện ngoại tình ngay từ đầu. Nhưng tôi chưa thấy bằng chứng nào chỉ ra chuyện sùng đạo có thể ngăn cản người ta vụng trộm cả. Một khảo sát ở Mỹ vào năm 2001 cho thấy trong những người đánh giá hôn nhân của mình thuộc loại "khá hạnh phúc" hay "không hạnh phúc cho lắm" thì cho dù đi lễ một hay hai lần một tuần cũng khó mà ngăn được họ quan hệ tình dục ngoài hôn nhân. Nhưng thật ra, nếu thời gian đi lễ có ý nghĩa thì họ đã "sống rất hạnh phúc" rồi.

Một nghiên cứu khác được công bố vào năm 2000 cho thấy những người đàn ông hay đi lễ nhà thờ sẽ ít ngoại tình hơn nhưng phụ nữ thì không. Một lý do đơn giản là mấy vị linh mục lại là những người có điều kiện để trở thành những đối tượng ngoại tình lý tưởng nhất vì họ thường xuyên tư vấn riêng rẽ cho các tín đồ trong giáo hội của mình. Dave Carder, một linh mục

theo phái Phúc Âm ở Fullerton - California, quyết định viết sách tự giúp bản thân về chuyện ngoại tình sau khi chứng kiến hai linh mục trên cấp của ông bỏ trốn cùng tín đồ. Ngoài ra trong hội trợ giúp những nạn nhân của ngoại tình tại Memphis mà tôi từng tham dự thì có đến 4 thành viên kết hôn với các linh mục.

Thật ra, những người có tín ngưỡng sẽ phần nào cảm thấy tội lỗi hơn khi vụng trộm. Điều này làm chúng ta phải xem xét lại sức mạnh lòng tin của họ cao đến mức nào. Một số tín đồ Thiên Chúa giáo ở Mỹ giải thích chuyện quan hệ ngoài hôn nhân rất đơn giản rằng: họ không thể cưỡng lại được vì bị nghiện tình dục. LIFE Ministries (một tổ chức cai nghiện), trụ sở tại Lake Mary - Florida, cho biết có hơn 100 tổ chức hỗ trợ trên khắp nước Mỹ về cai nghiện tình dục. Một tổ chức mang tên "sống tự do mỗi ngày" giải thích chứng nghiện tình dục bắt đầu từ "chuyện thủ dâm" vô hại, sau đó nâng cao lên đến tình dục qua mạng, sự ảo tưởng, và rồi sau cùng sẽ là các câu lạc bộ thoát y và gái điếm. Trong buổi họp mặt, các thành viên cầu nguyện và thực hành những bài tập trong giáo án của LIFE Ministries. Giám đốc của nhóm LIFE ở Florida cho tôi biết rằng một trong những thông điệp thường được nhắc đi nhắc lại là: "Cơ thể của tôi thuộc về vợ mình chứ không phải người nào khác." Khi gặp những chủ đề không được nói rõ trong Kinh Thánh thì các thành viên sẽ phải tự vấn. "Thường chúng tôi sẽ hỏi, liệu Chúa có làm vậy không? Ngài có tự đặt bản thân mình vào trường hợp này không? Tôi nghĩ là không."

Nhưng nói chung trên toàn thế giới, thật khó để tìm được sự liên quan giữa đạo giáo và chuyện ngoại tình. Người Pháp và Anh sùng đạo hơn rất nhiều so với người Mỹ, nhưng cả ba dân tộc đều có cùng tỷ lệ ngoại tình. Khu vực hạ Sahara là nơi con người sùng đạo nhất trên thế giới vì trên 80% người dân ở các quốc gia thuộc khu vực này đều khẳng định đạo giáo "cực kì quan trọng" đối với họ, nhưng thực tế thì tỷ lệ đàn ông lăng nhăng ở đây lại thuộc hàng cao nhất. Người dân châu Mỹ Latin cũng rất tín ngưỡng nhưng họ cũng vụng trộm rất nhiều.

Hồi giáo và Do Thái giáo đều có rất nhiều truyền thống phức tạp hơn rất nhiều so với mã số thuế của Mỹ, nhưng cũng hiện hữu nhiều lỗ hổng để hợp thức hóa chuyện quan hệ ngoài hôn nhân. Còn ở Indonesia thì dường như

cho phép chuyện đa thê nên đàn ông được quyền có nhân tình. Một số đàn ông Do Thái tìm thấy những quy luật bí hiểm cho phép họ có vợ lẽ. Trớ trêu thay, so với việc tuyên truyền những lời cảnh tỉnh đạo đức một cách rộng rãi thì những đạo luật lại có thể làm cho con người dễ ngoại tình hơn và không cảm thấy quá tội lỗi.

Nói chung, tín ngưỡng đạo giáo cũng tùy thuộc vào từng vùng khác nhau. Thiên Chúa giáo ở Mỹ sẽ có lối hành xử giống kiểu Mỹ hơn Thiên Chúa giáo ở các nước khác. Tương tự, văn hóa tình dục ở Indonesia được định hình bởi hiện thực nghèo đói chứ không phải vì họ cực kì sùng đạo. Người Brazil có vụng trộm nhiều hay không còn tùy thuộc vào họ sống ở vùng giàu có và ít xu hướng ngoại tình hơn hay ở vùng nghèo khó phía Nam, chứ không hẳn tùy thuộc vào họ ngoan đạo đến mức nào.

Người Hasid ở Brooklyn theo trực giác cũng hiểu được nguy cơ mất dần những tập tục của quê hương họ. Vì vậy một số nơi thậm chí cấm TV. Nhưng tự tạo ra một cộng đồng nhỏ như một hòn đảo trong trắng giữa biển cả suy đồi bao la quả thật là một việc nguy hiểm. Người dân sẽ tò mò. Và chính vì họ phải ngấm ngầm đi tìm hiểu thế giới bên ngoài nên thường sẽ bị lạc vào những nơi hào nhoáng nhất.

Không có một người theo đạo nào ở bất cứ đâu bảo với tôi rằng mình sợ hậu quả vợ chồng phân ly khi bị phát hiện ngoại tình cả. Một số còn tỏ ra chẳng hối hận chút nào. Nhưng những người cảm thấy có lỗi đều bảo rằng họ sợ điều tiếng từ chồng, bố mẹ, cha xứ và bạn bè. Cũng giống như bệnh tật ở Nam Phi xa vời tựa những bóng ma phi thực tế, tương tự như Chúa vậy. Nếu muốn biết một người có hay ngoại tình không thì bạn đừng bận tâm hỏi họ theo đạo gì mà hãy yêu cầu cho xem hộ chiếu và gặp gỡ bạn bè của người đó.

Điểm đến tiếp theo là Trung Quốc và cũng là trạm cuối cùng trong chuyến đi vòng quanh thế giới của tôi. Người ta thường nói chính vì sự bùng nổ kinh tế đã tạo ra cuộc cách mạng tình dục ở Trung Quốc. Còn tôi thì muốn biết xem chuyện này có đi đôi với sự bùng nổ của chuyện ngoại tình hay không.

CHƯƠNG X
Cuộc cách mạng tình dục

Người Nam Phi thà chết còn hơn là phải sống theo chế độ một vợ một chồng. Còn rất nhiều những tín đồ của đạo Hồi, đạo Thiên Chúa và đạo Do Thái thì thà nhận lấy sự trừng phạt của Thượng Đế còn hơn là phải sống với một bạn đời. Nói tóm lại, chẳng có cái chết hay nỗi sợ thánh thần nào đủ làm cho người ta thay đổi văn hóa tình dục cả.

Vậy còn sự ảnh hưởng của tiền bạc thì sao? Điều gì sẽ xảy ra khi trong một thời gian ngắn, trong không gian của đời sống tình dục của con người, một đất nước nghèo đói và cô lập lại có được thị trường kinh tế bùng nổ? Con người có thay đổi văn hóa tình dục của mình hay không? Và nếu có thì họ sẽ biện minh cho bản thân mình thế nào? Và những người vẫn giữ tư tưởng phong kiến thì sẽ ra sao?

Những câu hỏi này cứ lởn vởn trong đầu tôi khi xe vừa băng qua đường biên La Hồ nằm giữa Hong Kong và Trung Quốc, lúc này là 8 giờ tối thứ 4. Bao quanh tôi là một đám đàn ông đang chờ đểvào Thẩm Quyến - thủ phủ của Trung Quốc nằm bên kia biên giới. Rất nhiều dân Hong Kong làm việc ở Thẩm Quyến nhưng đa phần đàn ông tối nay đến đây để ăn chơi. Họ thay đồng phục và mặc quần soóc, mang săng-đan, và rất nhiều người đi cùng bạn bè. Cứ cách 5 phút là có một chuyến xe lửa chở đầy ắp đàn ông vào nội địa.

Các vị thư ký, những người thợ sửa ống nước và cả mấy bác tài xế xe buýt đều không ngần ngại cái nóng hay xếp hàng - chưa kể đến cơn tam bành của vợ nhà và đôi khi còn có sự trừng trị của luật pháp - để hướng về hòn đảo Thẩm Quyến đầy gái trẻ đẹp mời gọi. Ở đó có đủ phụ nữ sẵn sàng thỏa mãn cho các ông, nhiều khi còn có những điều các ông chẳng bao giờ tưởng tượng tới được.

Thẩm Quyến là thiên đường ngoại tình. Bất cứ ai muốn tìm nguồn vui trong một đêm đều có thể chọn lựa trong hằng hà sa số gái gọi ở đây. Nhưng ngoài ra, thành phố này có lắm nơi mà truyền thông nội địa gọi là "các làng vợ lẽ". Ở đây có những vùng chứa toàn những phụ nữ được "các ông chồng" Hong Kong chu cấp, hằng ngày chỉ ngồi chơi mạt chược, ôm ấp chó cưng và

tung tẩy “những chiếc túi Louis Vuitton thứ thiệt” (Thẩm Quyến còn là nơi nổi tiếng về hàng nhái). Một phụ nữ Hong Kong, cũng từng là nhân tình, với giọng ghen tức bảo tôi rằng đa số các vợ lẽ ở Thẩm Quyến - còn gọi là yi lai - đều có thân hình đáy thắt lưng ong cả. Nghe đồn những đứa trẻ ngoài giá thú giữa đàn ông Hong Kong và phụ nữ Thẩm Quyến lên đến con số nửa triệu.

Nhằm cảnh tỉnh các ông, một nhà lập pháp đã đưa ra đề nghị dán đầy các tấm pa-nô ở phía Hong Kong ghi rằng CÁC CON ĐANG ĐỢI ÔNG Ở NHÀ. Nhưng cho dù các ông có nghĩ lại thì cũng không thể tức thì quay đầu lại được. Martin, 41 tuổi, làm nghề chạy việc vặt ở Hong Kong, đã có vợ nhưng thường ở với yi lai đến 4 hay 5 đêm một tuần, cho biết: “Phụ nữ Thẩm Quyến trẻ, đẹp và lại ít tốn kém hơn phụ nữ Hong Kong rất nhiều. Và ít tốn kém là nguyên do chính.” (Giống như những người Hoa ở Hong Kong, Martin có cả tên tiếng Hoa và tên tiếng Anh.)

Hiện tượng vợ hai bùng nổ ở Thẩm Quyến không phải là ngẫu nhiên. Vào đầu những năm 1980, Thẩm Quyến trở thành thành phố đầu tiên của Trung Quốc mở cửa cho nước ngoài đầu tư. Từ một làng chài có dân số bản địa là 30.000, sau khi các công ty nước ngoài bắt đầu xây xưởng và người dân từ những vùng nghèo khó đổ về tìm việc thì dân số đột ngột tăng cao. Đến năm 2005 nơi đây đã trở thành nhà của 4,5 triệu người, hầu hết là dân tứ xứ. Những người nhập cư, đặc biệt là các cô gái đẹp, sớm nhận ra rằng họ có thể kiếm tiền ở các quán karaoke và mát-xa nhiều hơn rất nhiều so với việc ngồi lắp ráp linh kiện máy tính. Nhưng trước khi họ kịp nhận ra điều đó thì những mạnh thường quân từ Hong Kong và nội địa Trung Quốc đã kịp đưa họ vào sống trong những căn hộ và lo cho họ cái ăn cái mặc.

***

PHẢI HIỂU ĐƯỢC HOÀN CẢNH TRONG QUÁ KHỨ mới cảm thông cho sự thay da đổi thịt thành mảnh đất tình dục của Thẩm Quyến như ngày nay. Vào những năm tháng cuối cùng của thời phong kiến, kéo dài đến đầu thế kỷ 20, đàn ông chỉ được lấy một vợ nhưng không cần chung thủy, họ có quyền nuôi vợ bé hoặc đi kiếm gái tùy thích. Còn người vợ thì chỉ được quan hệ với một người duy nhất trong đời, đó là chồng mình. Theo lời của nhà sử

học Lisa Tran thì người chồng có thể trừng phạt hay thậm chí giết vợ nếu phát hiện cô ta ngoại tình.

Mọi việc chỉ được thay đổi từ đầu thế kỷ 20, khi Trung Quốc có chính phủ đại nghị và họ tuyên bố đem lại quyền bình đẳng nam nữ. Trong cùng thời điểm, xã hội đã thay đổi cái nhìn và cho rằng đàn ông cũng phải chung thủy. Những nhà lập pháp và quần chúng tranh luận về vấn đề này trong nhiều thập kỷ. Mặc dù có những lý lẽ hợp pháp (vợ lẽ thì không phải là vợ hay sao?), nhưng đàn ông vẫn phải từ bỏ những đặc quyền khác của mình.

Khi đảng viên đảng Cộng Sản Mao Trạch Đông lên nắm quyền vào năm 1949 ông quyết định liệt chuyện nuôi vợ lẽ là vi phạm chế độ một vợ một chồng và đó là phạm pháp. (Nhưng ở Hong Kong thì vợ lẽ vẫn được cho phép vì vẫn là thuộc địa của Anh đến năm 1997). Chuyện mại dâm cũng bị bài trừ. Mao phê phán chuyện quan hệ bừa bãi là hành động "tư sản" và chỉ dành cho những loại đàn ông giàu có tự nuông chiều dục vọng ích kỷ của mình. Ông muốn xây dựng lại mọi thứ từ đầu và mọi người cùng xuất phát từ một giai cấp bằng nhau.

Mao còn quan tâm đến cả chuyện ngoại tình tư tưởng chứ không riêng về chuyện vụng trộm xác thịt. Những người chuyên quyền như ông ta thường cho rằng một khi nắm bắt được đời sống tình dục cá nhân thì sẽ thống trị được mọi thứ trong tay. Và ngoại tình - một loại tình dục bí ẩn nhất - chính là tử huyệt. Trong thời Liên minh Xô-viết, quan hệ ngoài hôn nhân đôi khi mở ra một lối thoát. Trong cuốn 1984 của George Orwell, viết về một chế độ chuyên chế giả tưởng ở London, các nhân vật chính cố gắng "thoát khỏi" đảng bằng cách ngoại tình (nhưng sau đó họ phát hiện ra rằng mình đã bị chính phủ theo dõi từ những ngày đầu.)

Còn Trung Quốc ở thời Mao Trạch Đông thì ngoại tình không hẳn là tội danh nghiêm trọng mà là một hành động ngu ngốc khờ dại. Các ủy ban - thường được điều hành bởi các phụ nữ có đôi mắt cú vọ - luôn theo dõi sát sao từng tòa nhà nhằm phát hiện ra những ai có "cách sống không lành mạnh" và báo lại với tổ chức chính phủ. Lãnh đạo các nhóm công nhân có thể giáng chức hoặc thậm chí đuổi việc những người nào bị tình nghi là ngoại tình; ngoài ra, họ còn có thể bị bêu xấu và phải "tự kiểm điểm". Những phụ nữ phạm tội vụng trộm, còn bị gọi là "giày hỏng", sẽ bị đưa ra

lăng mạ. Vì ngoại tình có hậu quả như vậy nên với nhiều người phải đi làm xa, mỗi năm chỉ được về nhà một tháng, thì thường phải cố gắng chịu đựng "ngủ chay".

Cũng như nước Nga thời Liên Xô cũ, tìm được một chỗ để vụng trộm cũng là vấn đề lớn. Cuối năm 1988, nhà xã hội học Zha Bo và Geng Wenxiu cho rằng trong khi Anh Cả không còn săm soi vào đời tư của người khác thì: "Các khu nhà đông đúc không lý tưởng cho những người muốn ngoại tình vì sẽ luôn bị bạn đời, bạn bè, đồng nghiệp và hàng xóm dòm ngó." Theo một khảo sát dân cư thành thị thì có khoảng 80% đàn ông và 87% phụ nữ vụng trộm bị phát hiện.

Tình yêu lãng mạn cũng là một nạn nhân khác ở Trung Hoa. Trong cuộc Cách Mạng Văn Hóa kéo dài từ 1966 đến khi Mao Trạch Đông qua đời vào năm 1967, những cư dân trẻ tuổi trong thành phố bị lôi ra khỏi nhà và bị bắt đi làm nông dân trong nhiều năm. Một trong những trại cải tạo lao động lớn nhất ở ngoại ô còn kiên quyết cấm "hút thuốc lá và yêu đương". Zha và Geng giải thích rằng một số người lúc ấy chấp nhận kết hôn chỉ để được quay về thành thị, vì vậy hôn nhân của họ dựa trên "chính trị, kinh tế và hoàn cảnh gia đình" hơn là vì tình yêu. Ngoài ra, các cặp vợ chồng phải được sự chấp nhận của các vị chủ tịch đảng.

Emily Honig đã viết trong cuốn Tình dục trong chủ nghĩa xã hội rằng: "Thảo luận về đời sống cá nhân, quan hệ yêu đương hoặc tình dục bị coi là hành động của giai cấp tư sản, vì vậy đều bị cấm đoán." Bà còn thuật lại tuổi trẻ "bị cầm tù" của thời ấy vì "tất cả sách văn học lãng mạn đều bị liệt vào văn hóa đồi trụy, các bản tình ca bị dán mác thấp hèn. Những cặp yêu đương bị xem là lưu manh." Một chỉ thị được đưa ra nhằm cấm người dân Trung Hoa kể những chuyện cười tục tĩu. Người ta chỉ có thể bí mật chuyền tay nhau những bản viết tay của các tiểu thuyết tình cảm; và một trong những tác giả từng bị bắt bỏ tù vào năm 1975 vì tội truyền bá "tình yêu tư sản," Honig cho biết.

Chính phủ còn kiểm duyệt khắt khe để thanh lọc mọi tình tiết liên quan đến tình dục trong các vở kịch được công diễn trên sân khấu trong thời đó. Theo Honig, khi các diễn viên nam và nữ xuất hiện cùng nhau trên sân khấu: "họ chỉ trò chuyện về công việc, cuộc cách mạng, đấu tranh giai cấp và gọi

nhau là 'đồng chí'". Nhiều người không hề biết rằng chính Giang Thanh, vợ của Mao Trạch Đông là người tiếp tay cho việc khởi xướng cuộc Cách Mạng Văn Hóa này.

Nhưng Mao Trạch Đông không hề tự tuân theo các điều cấm này. Vào năm 1994, Lý Chí Thỏa, bác sĩ riêng từng theo ông nhiều năm dài, đã viết một cuốn sách phơi bày những sự thật của ông, trong đó cho biết các tay chân thân tín của Mao Trạch Đông thường đi săn các cô gái "trẻ trung, quyến rũ và biết thận trọng về chính trị" để thỏa mãn nhu cầu tình dục của ông. Lý tiết lộ rằng Mao Trạch Đông rất thích gái trinh và tự ví mình như các Hoàng đế Trung Hoa ngày xưa được quyền có nhiều cung tần mỹ nữ. Ngày ấy, sau bữa ăn tối tại một biệt thự ngoại ô thì Mao Trạch Đông đã ở đó với nhân tình hiện tại cùng chị của cô ta suốt 3 ngày, và chỉ rời khỏi đó để đi họp với thị trưởng của Thượng Hải.

"Dân chúng thường gọi cuộc Cách Mạng Văn Hóa này là chủ nghĩa khổ hạnh. Nhưng chính quyền càng bắt dân chúng sống khổ hạnh và đưa ra những lời đạo đức bao nhiêu thì Chủ tịch của họ lại càng lún sâu vào chủ nghĩa khoái lạc bấy nhiêu," vị bác sĩ từng viết. "Ông ta luôn lao mình vào hàng tá các cô gái trẻ. Trong thời điểm hà khắc nhất của cuộc Cách Mạng Văn Hóa thì ông ta lại lên giường cùng 3, 4 hay thậm chí 5 cô một lúc." Dấu hiệu nhận biết các phụ nữ này chính là căn bệnh giang mai mà Mao Trạch Đông lây nhiễm cho họ.

Khi Mao Trạch Đông qua đời vào năm 1976, ông ta để lại một nền kinh tế tập trung. Những nhà cải cách trong đảng lên nắm quyền, nhưng họ phải bỏ đi một số cơ chế từng được áp dụng nhằm kiểm soát đời tư của người dân để mở rộng nền kinh tế của Trung Quốc. Và nhiều yếu tố khác dần dần bị đào thải: Các bà già mắt cú vọ đã biến mất khi các khu nhà được xây cất lên thành các cao ốc tráng lệ. Các tổ chức đoàn thể chính phủ trở nên không cần thiết đối với những người trẻ tuổi giàu có.

Khi có nhiều không gian cá nhân, nhiều tiền bạc hơn thì cơ hội ngoại tình cũng bùng phát. Các yi lai chỉ là một trong vô số hình thức ngoại tình. Tầng lớp điều hành bậc trung và chuyên gia Trung Quốc mới xuất hiện không màng động chạm tới các nông dân bần hàn kém học thức, họ bắt đầu qua lại với người cùng địa vị trong các công ty, và các sàn khiêu vũ mọc khắp nơi ở

những thành phố lớn như Thượng Hải. Nhà hàng và khách sạn - những nơi không thể thiếu của chuyện ngoại tình - bất ngờ nằm trong tầm tay của người dân, và từ đây họ có thừa không gian riêng tư và thời gian thoải mái để "tìm hướng đi mới." Còn đối với những người quá ngại ngùng không dám làm quen trực diện hoặc e ngại các dính vào chuyện tình công sở thì Internet chính là sự lựa chọn tuyệt vời nhất mà Chúa ban tặng.

Mặc dù những kẻ ngoại tình ở Trung Quốc thường đổ lỗi cho quá khứ đã ảnh hưởng đến họ nhưng rõ ràng rất nhiều thứ xuất phát từ thói quen tân thời. Đầu tiên là các thuật ngữ. "Tình một đêm" ở Trung Quốc thường ám chỉ mối quan hệ chóng vánh giữa những người lao động trí óc gặp nhau ở các quán bar kiểu Tây hoặc sàn nhảy. "Tình yêu mạng" và "Nhân tình trên mạng" có thể chỉ là gặp nhau qua môi trường ảo trên mạng. "Cảm giác thứ 4" bao gồm cả ba thứ cảm giác thông thường là tình bạn, tình yêu và tình dục, và thường xảy ra giữa đồng nghiệp chung công ty. Ngoài ra còn có một thuật ngữ dành riêng cho những người cố tình phá hoại hạnh phúc gia đình của nhân tình.

Nền kinh tế phát triển không những cho phép người ta vụng trộm mà còn sản sinh ra cả một nền công nghiệp ngoại tình. Nó hoàn toàn trái ngược với phiên bản của Mỹ và cổ vũ cho chuyện lăng nhăng. Những dịch vụ mai mối thường giới thiệu các doanh nhân nam đến công tác với phụ nữ địa phương. Các nhà tình dục học và những "chuyên gia" mới phát biểu về đạo lý của quan hệ ngoài hôn nhân trên các buổi tọa đàm quốc gia. Những phim truyền hình dài tập cải biên chuyện ngoại tình và đưa ra những kịch bản đạo đức mới. Nhiều thám tử tư qua các văn phòng môi giới như Grand Shanghai Investigation luôn theo dõi từng bước chân của các đối tượng bị tình nghi vụng trộm. (Một thám tử nổi tiếng còn được biết đến với biệt danh "Sát thủ hồ ly"). Rất nhiều công ty môi giới dạng này trở nên thành công đến mức có thể nhượng quyền thương hiệu và mở chi nhánh.

Trung Quốc còn xuất khẩu ngoại tình. Một số đại gia thường gửi nhân tình đi du học ở Úc thay vì ruồng bỏ họ. Báo chí Đài Loan xác nhận quan hệ ngoài hôn nhân là một kiểu "bệnh dịch", một phần vì có quá nhiều thương gia bản địa nuôi vợ bé từ lục địa ở các thành phố mà họ thường đi công tác. Cuốn sách Chồng tôi là một thương gia Đài Loan làm ăn ở Trung Quốc đại

lục , nhằm chỉ cách cho các bà hạn chế chồng mình quan hệ bừa bãi khi các ông đi công tác xa, đã trở thành cuốn sách bán chạy nhất (mặc dù chính tác giả cũng bị chồng bỏ rơi theo vợ bé). Các bác sĩ Đài Loan công bố tỷ lệ làm phẫu thuật thắt ống dẫn tinh tăng đột biến, có lẽ vì yêu cầu của các bà vợ muốn hạn chế hậu quả chơi bời của chồng mình.

***

TIỀN BẠC ĐÃ SINH RA các cơ hội ngoại tình mới ở Trung Quốc. Nhưng không thể đổ lỗi tất cả cho đồng tiền vì thật ra chính con người đã lợi dụng những cơ hội này. Để có thể làm vậy, xã hội Trung Quốc phải chấp nhận một số lý do biện hộ mới về việc vụng trộm với ai hay lúc nào là có thể thông cảm được. Người ta dùng những lý do này để biện minh cho chuyện ngoại tình của mình với các đồng nghiệp, bạn bè và thậm chí để trấn an bản thân.

Một trong những lý do mới là tình yêu - hay nói rõ hơn là vụng trộm trên danh nghĩa tình yêu thì không đến nỗi nào, và lời bào chữa này khá giống với người phương Tây. Dĩ nhiên người Trung Quốc đã biết yêu từ hàng ngàn năm nay. Nhưng theo nhà xã hội học James Ferrer tìm hiểu thì đến cuối thế kỉ 20, người ta mới dám nghiêm túc nghĩ đến “tình cảm yêu đương”. Vào đầu những năm 80, các tạp chí danh tiếng đăng các bài tranh luận về chuyện con người nên ly hôn để chung sống với nhân tình hay cố gắng duy gì mối hôn nhân không tình yêu. Vấn đề này không bao giờ có thể được nghĩ tới trong vài năm trước đó.

Những người thành thị trí thức đặc biệt tin vào những logic tình yêu mới. Trong một khảo sát vào năm 1990 của Zha và Geng, có 84% đàn ông và 92% phụ nữ cho rằng vợ chồng phải chung thủy về cả thể xác. Nhưng khi được hỏi rằng liệu họ có tha thứ cho kẻ ngoại tình “vì tình yêu” hay không thì có 40% đàn ông và 28% phụ nữ có bằng đại học bảo rằng sẽ chấp nhận bao dung. (Trong khi đó những người ít học thức hơn sẽ khó có thể bỏ qua chuyện này hơn.)

Không có bằng chứng cụ thể nào cho thấy nạn ngoại tình đang bùng nổ hơn ở Trung Quốc vì không có khảo sát tình dục đàng hoàng nào được thực hiện dưới thời Mao Trạch Đông để đem ra so sánh. Nhưng một cuộc khảo

sát toàn quốc vào năm 2000, mang tên Khảo sát sức khỏe và cuộc sống gia đình Trung Quốc, cho thấy tỷ lệ đàn ông thành thị giàu có nhất nước lăng nhăng hơn hẳn đàn ông trong cả nước. Khoảng 18,3% đàn ông thành thị và 3,2% phụ nữ thành thị đã ngoại tình trong năm ngoái, còn con số này ở đàn ông cả nước là 10,5% (và không có tỷ lệ cho phụ nữ cả nước). Khoảng 40% người dân muốn ly hôn ở Thượng Hải vào năm 2000 cho biết họ muốn chia tay vì đã ngoại tình. Thủ tục ly dị trước đây rất rườm rà thì ngày nay chỉ mất 10 phút và chi phí còn rẻ hơn một ly cà phê đá xay.

Nền kinh tế bùng nổ của Trung Quốc cũng khơi gợi lên ham muốn tình dục của người anh em Hong Kong. Người Hong Kong không trải qua dưới chế độ Cộng Sản vì họ là thuộc địa của Anh đến năm 1997 mới trở về với Trung Quốc. Nhưng chính vì những nguồn đầu tư mới ồ ạt từ Trung Quốc cuốn theo những yi lai đến biên giới Hong Kong làm đàn ông ở đây cũng bị đắm chìm vào cơn lũ tình ái. Martin, một người chạy việc vặt ở Hong Kong 41 tuổi, bô lô ba la với tôi về chuyện nuôi yi lai rẻ thế nào và còn nhấn mạnh rằng anh ta và người tình đã gặp nhau khi cô ấy mới 18 tuổi và lập tức đã yêu nhau thắm thiết. Anh ta kể lại lần gặp đầu tiên của họ trong tiệm mát-xa cứ như một buổi hẹn hò thật sự. Anh bảo: "Tôi biết rằng cô ấy cũng muốn chung sống với tôi," và đó là lý do họ dọn vào ở chung trong một căn hộ.

Một tình yêu "không vụ lợi" sẽ càng được trân trọng hơn trong cái thời buổi mà đồng tiền quyết định tất cả này. Martin tự hào khẳng định lại nhiều lần rằng yi lai của anh chẳng bao giờ đòi hỏi tiền bạc như bà vợ ở nhà. Martin cho biết anh đến với nhân tình rất khiêm tốn ngay từ đầu nên họ có chung "văn hóa". "Cô ấy nấu cho tôi bữa tối và phục vụ tôi như một vị vua. Sáng thức dậy đã thấy có sẵn tách trà và quần áo được chuẩn bị sẵn sàng. Còn các bà vợ Hong Kong thì đừng hòng có chuyện này."

Martin xem yi lai của mình như vợ lẽ. Anh quốc thôn tính Hong Kong vào năm 1842 nhưng đến 1971 mới nghiêm cấm chuyện lấy vợ lẽ (chuyện này là hợp pháp từ thời nhà Thanh). Thời xưa vợ lẽ hay tì thiếp thường dành cho các danh môn vọng tộc nhưng giờ đây ngay đến những người đàn ông thuộc tầng lớp lao động như Martin cũng có thể lập phòng nhì song song với gia đình chính thức.

Nhưng yi lai của Martin lại thích xem mình là vợ chính thức hơn. Martin

cho biết chỉ có truyền thông và phụ nữ Hong Kong mới dùng từ yi lai . Cô bảo bạn bè rằng Martin vẫn còn độc thân và yêu cầu anh xưng hô với cô là "vợ, chồng" mặc dù chỉ biết ngồi lặng im mỗi khi Martin nói chuyện điện thoại với vợ chính thức. (Thường anh ta bảo với vợ rằng mình đang làm ca đêm). "Nếu tôi gọi cô ấy là yi lai thì cô ấy sẽ nghĩ rằng mình đang bị sỉ nhục. Cô ấy chấp nhận sự thật tôi đã có vợ ở Hong Kong nhưng khi đến Trung Quốc thì hãy đối xử với cô ấy như một người vợ đàng hoàng."

Khi Martin đến Thẩm Quyến thì cô nàng bám dính lấy anh không cho các cô gái khác có cơ hội. (Giống như những ông chồng thật sự, anh thường đi cùng bạn đến trước giờ hẹn vài tiếng để "giải trí"). Martin khoe khoang rằng anh ta còn cho cô ấy biết cả tên thật của mình, không giống như những người đàn ông khác thường lấy tên giả để có thể tự do biến mất khi mất việc hoặc khi muốn tìm các cô khác trẻ đẹp hơn. Sau bốn năm rưỡi bên nhau, Martin và yi lai của anh đã có một kết thúc lãng mạn: Rốt cuộc cô có đi cưới chồng thì sẽ vẫn "qua lại" với anh.

Nói yi lai chấp nhận theo mình vì tình yêu chân thật chẳng khác nào xem con ở là người nhà. Thử không trả lương xem nó sẽ ở lại làm việc được bao lâu. Farrer và đồng nghiên cứu Sun Zhongxin đã phỏng vấn người Thượng Hải về chuyện ngoại tình thì thấy rằng người ta rất thích dùng "tình yêu" để che đậy cho chủ đích thật sự. Khi phép màu tình yêu tan biến bộ mặt thật của vụ lợi sẽ hiện rõ ra ngay. Sau khi Mimi, 31 tuổi, phát hiện ra nhân tình của mình không có ý định ly dị vợ thì cô ta bắt đầu đòi hỏi tiền bạc. Và cô ngày càng làm to chuyện hơn. Khi vợ của ông ta gọi đến văn phòng làm việc của họ thì Mimi nghe máy. Lúc bà ta bảo: "Tôi là bà Li ở Đài Bắc," Mimi đáp lại ngay rằng: "Còn tôi là bà Li ở Thượng Hải."

Những lý do biện hộ sẽ thay đổi tùy theo trường hợp. Khi người vợ đặt vấn đề thì người chồng thường bào chữa cho mình bằng một lý do cố hữu là: người đàn ông đi làm kiếm tiền nuôi gia đình không cần phải chung thủy. "Tất cả đàn ông nuôi vợ bé đều bảo rằng họ là những người chồng, người cha có trách nhiệm. Họ sẽ biện bạch rằng 'Tôi phải mang tiền về nhà,'" nhà nhân loại học Siumi Maria Tam thuộc Đại học Trung Hoa ở Hong Kong bảo tôi. "Tiền bạc là yếu tố quyết định cho một người chồng tốt chứ tình cảm thì không có sức ảnh hưởng mấy... Cách dễ nhất để tỏ ra mình có trách nhiệm là

đem tiền về nhà và biếu tiền cha mẹ.”

Cách mạng tình dục ở Trung Quốc rất dễ lây lan. Tôi luôn được nghe chuyện đàn ông phương Tây sau khi đến làm việc ở đây vài tháng thì đã thấy rằng họ không phải dạng người có thể sống một vợ một chồng. Xu hướng chung (áp lực từ những người cùng giai cấp) định hình cho một nền văn hóa tình dục. Khi mọi người xung quanh cho rằng ngoại tình là chuyện bình thường và bạn có quyền cho phép bản thân làm vậy và chẳng có hại gì thì bạn bắt đầu cảm thấy đó là ý kiến hay. Không phải Martin nuôi yi lai vì anh ta có khả năng mà vì bạn bè anh ta cũng làm vậy. Ở Thẩm Quyến, họ thường tổ chức gặp mặt theo nhóm với các mạnh thường quân Hong Kong khác và mang các yi lai đi cùng.

Những cuộc ngoại tình xen lẫn giữa tình yêu và nhiều tiền bạc được ca ngợi trong thời Trung Quốc hiện đại. Một trong những nhân vật truyền thuyết này là Wendi Deng. Sau nhiều mối tình, cuối cùng cô cũng tóm được ông chồng hời nhất: tỷ phú Rupert Murdoch. Con đường dẫn đến hôn nhân của cô chẳng khác nào một kim chỉ nam cho các cô gái Trung Quốc đầy tham vọng. Theo tờ Wall Street Journal, Deng là con của một giám đốc nhà máy, lúc cô 16 tuổi và đang học Đại học Y ở Quảng Châu thì gặp một phụ nữ Mỹ tên Joyce Cherry và được cô này dạy cho tiếng Anh. Chồng của Joyce tên Jake và làm nghề tư vấn lắp ráp kho lạnh cho một nhà máy Trung Quốc. Hai vợ chồng này mến Deng đến nỗi khi cô tỏ ý muốn đi học ở Mỹ thì họ liền tài trợ cho cô visa và giúp cô nộp đơn vào một trường đại học gần nhà họ. Họ thậm chí còn giúp đỡ cho đến khi cô tự lo được mọi việc. (Lúc đó cả hai vợ chồng nhà Cherry cùng quay về California.)

Ngay sau đó, bà Cherry phát hiện những tấm hình gợi cảm mà Jake chụp Deng trong một khách sạn ở Trung Quốc. Hai năm sau thì họ ly hôn và Jake cưới Deng. Theo tờ Journal , mối hôn nhân này chỉ kéo dài hơn thời gian Deng lấy quốc tịch Mỹ một chút. Sau khi tốt nghiệp cấp ba, Deng vào trường kinh tế của Yale, sau đó thực tập và được vào làm chính thức trong một công ty cung cấp dịch vụ truyền hình vệ tinh khu vực châu Á của Murdoch mang tên Star TV. Tờ Journal cho biết, chỉ khoảng 9 tháng sau lần đầu tiên Deng xuất hiện trước công chúng dưới vai trò thông dịch viên tiếng Hoa của Murdoch ông đã thông báo với toàn bộ ban lãnh đạo rằng quan hệ giữa họ là

"nghiêm túc". Một năm sau thì Murch ly dị vợ và kết hôn với Deng.

Những câu chuyện kiểu này là kim chỉ nam cho một số tầng lớp phụ nữ Trung Quốc. Tam thuộc Đại học Trung Hoa ở Hong Kong phát biểu: "Hãy hỏi bất kì một phụ nữ học thức kém rằng 'Mục tiêu của đời cô là gì?' họ sẽ trả lời ngay rằng 'Thì cưới chồng giàu chứ là gì nữa.'"

***

KHÔNG PHẢI AI cũng đồng tình với nền văn hóa tình dục mới của Trung Quốc. Nhiều quan chức chính phủ vẫn muốn lập lại nền văn hóa tình dục như những năm 70. Viễn cảnh hàng triệu cử tri của mình lăn lộn trên giường cùng với nhân tình không tuân theo luật lệ làm cho chính quyền Bắc Kinh lo lắng. Nếu đối với người dân trung lưu Trung Quốc, ngoại tình chỉ là biểu tượng cho tự do và thể hiện bản thân thì mặt khác đối với chính quyền đó chính là sự đánh mất quyền lực.

Khi một công chức khẳng định rằng ngoại tình sẽ phá hoại giá trị gia đình và làm tăng tỷ lệ giết người thì sự lo lắng của Bắc Kinh bắt đầu sôi sục. Ngoại tình là con ma thế thân hợp lý nhất cho bất kì chuyện gì, và người ta còn chuyển hướng đề tài sang những vấn đề nghiêm trọng hơn ví dụ như mức sống chênh lệch quá lớn giữa người dân nông thôn và thành thị.

Một trong những yếu tố phát sinh ra từ ngoại tình là nạn tham nhũng xuất hiện ngay trong bộ máy nhà nước. Một hội thẩm các chuyên gia đã điều tra được 95% công chức nhà nước từng ăn hối lộ đồng thời cũng có nhân tình, còn xét riêng về khu vực miền Nam (trong đó có Thẩm Quyến) thì tất cả bọn họ đều như vậy. Các chuyên gia kết luận rằng biện pháp ngăn ngừa tham nhũng và đồi trụy là phải nghiêm cấm chuyện ngoại tình. Luận điểm đưa ra ở đây dựa trên việc các công chức phải tham ô để đáp ứng nhu cầu của người tình như các chuyến đi nghỉ mát hoặc những đôi giày của các nhà thiết kế danh tiếng, vì vậy nếu họ không vụng trộm thì họ không phải thụt két nhà nước.

Thỉnh thoảng tổ chức chính quyền địa phương cũng thực hiện những hành động chống phá nạn ngoại tình. Thành phố Nam Kinh yêu cầu các công chức báo cáo về nhân tình của họ cho chính quyền địa phương. Tỉnh Quảng Đông, bao gồm Thẩm Quyến, quyết định xử phạt các đôi tình nhân chưa cưới

nhưng sống chung quá 2 năm tại các trại lao động khổ sai. Luật này chủ yếu nhắm vào những người đàn ông đã có gia đình và các cô nhân tình ở lục địa. Nhưng chỉ vài trường hợp bị khởi tố, vì bản thân các bà vợ ở Hong Kong phải đâm đơn kiện và họ lại sống ở Hong Kong, nên điều đó nằm ngoài thẩm quyền của Trung Quốc.

Duy chỉ có một điểm sáng là cuộc thảo luận quốc gia gần như công khai và dân chủ nhất của Trung Quốc về chuyện Bắc Kinh có nên đưa ngoại tình vào tội hình sự hay không, những trường hợp nào được coi là ngoại tình, và người thứ ba trong chuyện này có nên bị truy tố không. Thậm chí người ta còn đưa ra ý kiến xem việc vợ chồng không sống chung là bất hợp pháp. Nhưng nghĩ đến việc cảnh sát Trung Quốc dùng hầu hết thời gian để chuyển sang công tác đi lục soát các nhà nghỉ đã làm cho các nhà cầm quyền đảng Cộng Sản phải cân nhắc lại. Rốt cuộc phiên bản cuối cùng của luật hôn nhân chỉ cho phép người dân khởi kiện về đổ vỡ hôn nhân nếu có thể chứng minh được bạn đời của mình đang chung sống cùng kẻ khác.

Văn hóa tình dục mới của Trung Quốc không những làm phiền các nhà cầm quyền mà còn chẳng giúp ích được gì cho các ông chồng hay bà vợ đang có bạn đời lăng nhăng. Họ hài lòng với hệ thống văn hóa tình dục cũ vì nó bảo vệ gia đình của họ hiệu quả hơn.

Khi gặp Winnie, một thợ may tuổi 50 ở Hong Kong, sinh ra ở Trung Quốc và 20 tuổi mới đến đây, nhắc cho tôi nhớ rằng Trung Quốc có lẽ là nơi ở tệ hại nhất cho phụ nữ trung niên. Winnie có linh cảm xấu đầu tiên về hôn nhân của mình khi chồng cô bắt đầu bàn tán về phụ nữ. “Ông ta bảo, ‘Nếu tôi tìm được phụ nữ xấu hơn bà thì bà nghĩ sao? Còn nếu tôi tìm được người nào xinh như Lý Nhược Đồng [cựu hoa hậu Kong Kong - ND] thì bà nghĩ sao?’” Winnie cảm thấy buồn rầu. Cô có đôi tay thô kệch và khuôn mặt bèn bẹt, dĩ nhiên chẳng thể nào đem so sánh với Lý Nhược Đồng được.

Chồng cô đã dành nhiều thời gian trở lại Trung Hoa lục địa, quê của họ, cách Hong Kong khoảng 2 tiếng lái xe, để vờ giúp bạn mình tìm vợ. Và rồi có điều gì đó đã cướp mất hồn của anh ta. Anh ta không còn muốn ở nhà vào mỗi thứ 7 với Winnie và con cái nữa.

Khi Winnie cùng chồng về thăm quê thì có hai phụ nữ trẻ vào ngồi cạnh bàn ăn của họ trong nhà hàng nhưng chẳng nói năng gì. Một trong số họ nhìn

rất giống Lý Nhược Đồng. Winnie cảm thấy đây là một sự thăm dò hay điều tra. Nhưng hôm sau khi cô hỏi chồng về chuyện này thì anh ta bảo không nhớ là đã thấy mấy cô gái đó.

Sự thật thì anh ta chẳng kể cho vợ nghe về chuyện gì đang xảy ra vì không lời biện bạch nào có thể thoát khỏi cặp mắt của Winnie cả. Và khi cô gọi đến công ty thì họ đều tưởng cô là người phụ nữ kia vì họ hỏi rằng: "Cô từ Trung Quốc đến Hong Kong phải không?" Ai cũng biết được điều này, duy chỉ có cô thì không. Chồng của cô cũng chẳng thẳng thắn thừa nhận chuyện gì cả nhưng thường ậm ừ rằng: "Chuyện này có vấn đề gì đâu, ai mà chẳng làm vậy."

Winnie cảm thấy vô cùng tuyệt vọng. Một lần cô định đòi quyền lợi và bảo chồng rằng: "Nếu anh có thêm người phụ nữ khác thì em phải làm lớn, cô ta làm nhỏ và phải rót trà mời em để qua cửa." Nhưng rốt cuộc cô chẳng nhận được tách trà nào cả vì chồng cô mang trong đầu một suy nghĩ hoàn toàn khác mà bạn bè và đồng nghiệp thêu dệt vào đầu anh. Trong suy nghĩ này, Winnie chẳng có địa vị đặc biệt gì cả. Winnie bảo: "Có lẽ ông ta đang cảm thấy quá tự hào vì bản thân mình sở hữu được hai người phụ nữ cùng một lúc."

Winnie không theo đuổi văn hóa tình dục mới và cũng không dám ly hôn. Nhưng đến lúc giọt nước tràn ly thì cô cũng dọa chồng rằng sẽ ly dị nếu anh ta không từ bỏ người phụ nữ kia. Mặc dù anh ta biết lời đe dọa này không phải xuất phát từ thật tâm nhưng lại trở thành lý do để anh ta không trở thành người chồng ruồng bỏ vợ. Đến bây giờ Winnie vẫn bị sốc vì mình là người ly dị chồng và vẫn sẵn sàng tha thứ nếu anh ta biết trở về nhà. Vì dù sao Trung Quốc vẫn có câu "Lấy gà theo gà, lấy chó thì phải theo chó".

Văn hóa tình dục ở Trung Quốc đã thay đổi triệt để và nhanh hơn bất cứ nơi nào khác. Ngày nay người dân ở đây không chỉ có tiền mà còn muốn tự thỏa mãn bản thân hơn rất nhiều so với cách đây mấy chục năm. Chẳng lạ gì khi quan niệm hôn nhân thời xưa không thể tồn tại trong thời đại này. Do không có số liệu thống kê lâu dài nào nên chỉ có thể nhìn vào thực tế để thấy được rằng người ta ngày càng ngoại tình nhiều hơn. Không chỉ vì có nhiều cơ hội để vụng trộm mà chính vì con người tự cho phép mình tận dụng những cơ hội này để ngoại tình nhiều hơn.

***

KHI BĂNG QUA biên giới vào Thẩm Quyến, tôi vẫn còn ấm ức về cuộc nói chuyện với Winnie và muốn biết rõ thực hư của sự việc.

Sau 20 phút đi taxi, tôi cùng bạn đồng hành (một người đàn ông Hong Kong sẵn lòng làm hướng dẫn viên và thông dịch viên không chính thức cho tôi) đã đến được “làng vợ lẽ”. Nhưng nơi đây lại nằm ở trung tâm thành phố, vì vậy, tôi không hiểu vì sao nó bị gọi là làng. Nhà cửa ở đây đa số thấp lè tè. Người dân thì ngang nhiên đi bộ ở giữa lòng đường và nơi đâu cũng thấy bóng dáng các cô gái trẻ, có lắm cô còn đang trong độ tuổi vị thành niên. Nếu như không hiểu rõ từ trước chắc tôi đã tưởng nhầm nơi đây là khu nghỉ dưỡng mùa hè dành cho sinh viên. Các cô ngồi la liệt trước các cửa hàng hoặc trên ghế xếp cạnh các nhà hàng tạm bợ. Họ ăn mặc cũng bình thường và tôi mất khoảng một phút để nhận được vẻ mặt chung của họ: sự buồn chán. Nơi đây có rất nhiều con đường nhỏ, một số nhỏ như những con hẻm và cảnh tượng các cô gái ngồi trên ghế xếp vẻ mặt buồn chán đều lặp đi lặp lại khắp nơi. Bạn đồng hành phải nhắc cho tôi nhớ ra rằng tất cả những phụ nữ ở đây đều là món hàng hoặc là đã có chủ.

Chúng tôi cứ đi dạo vòng quanh cho đến khi nhận ra rằng bạn đồng hành của mình đã định sẵn nơi đến của anh ta: một tiệm mát-xa. Chúng tôi đến một tiệm có vẻ quen thuộc với anh ta; ngoài cửa có nhiều cô gái trong các bộ váy bằng vải xa-tanh dài, đứng cầm bảng. Tôi ngại vào trong và nghĩ rằng bên trong sẽ đầy chất lưu dơ bẩn nên hối hận vì mình đang mang dép xỏ quai thay vì giày kín mũi.

Nhưng rồi chúng tôi cũng bước qua cửa và tôi thật sự ngạc nhiên khi không gian bên trong lại rất sạch sẽ. Các cô gái (tôi phải gọi như vậy vì họ còn rất trẻ) vận quần đi ngựa bằng vải xa-tanh hồng với mái tóc cột kiểu đuôi ngựa nhộn nhịp qua lại. Bạn đồng hành của tôi trao đổi với bà chủ rồi bọn tôi được dẫn vào một căn phòng lớn với tivi màn hình phẳng và một dãy ghế bọc nệm, bên dưới là chậu nước nóng để ngâm chân. Nơi này giống như tiệm làm móng chân đặt trong sàn nhảy. Tôi phải cẩn thận tự nhắc bản thân mình rằng mục đích đến đây là để điều tra và những nơi như thế này chính là nguồn gốc gây ra sự đau khổ cho Winnie.

Sau đó tôi biết giá một lần mát-xa chân là 3,5 đô-la cho 80 phút bao gồm

cả nước trà và mấy lát dưa hấu. Khi tôi thả mình lên chiếc ghế êm ái thì một cô gái trong chiếc quần đi ngựa màu hồng liền tiến tới xoa bóp thái dương cho tôi ("mát-xa chân" ở đây lại bắt đầu từ đỉnh đầu). Ngay lúc này thì những suy nghĩ của tôi về Winnie và nguy cơ bị lây nhiễm các bệnh viêm gan liền trôi tuột đi đâu mất. Trong đầu tôi giờ chỉ nghĩ đến việc làm thêm một suất mát-xa nữa và có lẽ sẽ còn trở lại Thẩm Quyến này.

HỒI KẾT
Gia đình yêu dấu

Sau khi lang thang vòng quanh thế giới để tìm hiểu người ta ngoại tình thế nào, rốt cuộc tôi cũng trở về bàn làm việc của mình ở Paris. Biểu đồ xếp hạng tỷ lệ ngoại tình trên thế giới ghim trên bức tường cạnh tôi như một tấm bùa hộ mệnh. Giờ đây tôi có cảm giác mình vừa tìm ra cách để tiếp cận được một vấn đề cực kì rộng lớn, khó hiểu và có thể nói là khó mà nhận biết được. Rõ ràng con người chung thủy đến mức nào tùy thuộc vào nơi sinh sống. Những xã hội khác nhau sẽ có những luật lệ riêng biệt cho phép ai và vì lý do gì có thể vụng trộm. Ngoài ra còn có những kịch bản cho những chuyện cực kì riêng tư như sự tha thứ. Có vẻ ai cũng biết được những luật lệ này mặc dù họ không màng tuân theo.

Một số khuôn mẫu về sự khác nhau giữa đàn ông và phụ nữ ở các nơi khác nhau cũng có những điểm chung nhất định. Ví dụ như tôi không gặp người phụ nữ nào cho biết họ ngoại tình vì muốn được thỏa mãn thể xác nhiều hơn. Hầu hết đều đưa ra những lý do thiên về tình cảm như: họ quá cô đơn, hay họ cần ai đó biết lắng nghe và thấu hiểu, hay có ai đó cho họ thấy rằng họ vẫn còn xinh đẹp. Mặc dù đàn ông có gia đình cũng hay đưa ra những lý do tình cảm để biện minh cho thói lăng nhăng của mình nhưng một số thừa nhận rằng chỉ muốn khẳng định cái tôi của bản thân hoặc thỏa mãn nhu cầu tình dục từ chuyện ngủ lang với phụ nữ khác thay vì với vợ mình.

Ngoài ra, tôi còn thấy rằng một số định kiến của người Mỹ về con người ở nước khác đã quá lỗi thời. Tôi luôn nghe người ta nói đàn ông Ý lăng nhăng thuộc hàng "đẳng cấp" nhất thế giới. Nhưng trong thực tế họ lại ngoại tình ít hơn đàn ông Mỹ. Định kiến cũ này có thể áp dụng trong khoảng từ năm 1880 đến 1920 khi hàng triệu người Ý nhập cư vào Mỹ và tuyên truyền những câu chuyện này, nhưng đối với dân Ý hiện đại thì không.

Rất nhiều định kiến kiểu này tồn tại từ những thời đại trước. Từ nhỏ đến lớn tôi đều nghe người ta nói sương mù dày đặc ở London nhưng thật ra đó là sương khói, nó đã được làm sạch gần hết bởi Hoạt động Làm sạch Không khí Anh quốc vào năm 1956. Những người lính Mỹ trở về từ Chiến tranh

Thế giới thứ 2 hay kể về những người phụ nữ Pháp không cạo lông nách và che đậy mùi cơ thể bằng hàng đống nước hoa. Chuyện người Pháp hay lang chạ đã được lưu truyền nhiều thế kỷ. Nhưng sự thật thì Paris giờ đây là thủ phủ của những quý bà sạch sẽ tươm tất nhất trên thế giới. Còn đàn ông Pháp đương thời cũng chỉ vụng trộm ngang ngửa với người Mỹ là cùng.

Người Mỹ vẫn còn bám víu vào những ý niệm sai lầm về bản thân mình. Người Mỹ khăng khăng tin vào những thống kê mơ hồ rằng ngoại tình bùng nổ vào những năm 40 và 50. Một số người Mỹ còn khoái chí khi nghĩ đến việc phụ nữ ngày nay có khả năng sắp xếp chuyện hẹn hò yêu đương ngay giữa các buổi thuyết trình bán hàng hay giữa các buổi họp phụ huynh. Đây chính là bằng chứng cho chuyện bình đẳng nam nữ ngày càng tăng cao trong xã hội.

Theo những gì tôi điều tra từ thực tế thì người Mỹ không ngoại tình nhiều lắm. Vào năm 2004, chỉ có 16% người dân thừa nhận rằng mình đã từng lừa dối bạn đời, và chỉ có 3,5% cho biết đã từng ngoại tình trong năm ngoái. Mặc dù phụ nữ ngày nay ra ngoài làm việc nhiều hơn nhưng cũng không có bằng chứng xác thực nào cho thấy họ có có xu hướng vụng trộm nhiều hơn trước đây. Những số liệu thống kê tình dục chắc hẳn không thể hoàn toàn đại diện cho cách hành xử của người dân, nhưng dựa vào 11 cuộc khảo sát được thực hiện trong vòng 16 năm qua thì có thể thấy mức độ ngoại tình ở Mỹ khá ổn định.

Mặc dù người Mỹ cũng đã tin rằng ngoại tình là chuyện phổ biến nhưng chính vì chúng ta ngày càng đặt lòng tin vào hôn nhân nhiều hơn cho nên nỗi lo sợ bạn đời của mình không chung thủy lại càng lớn. Một khi phát hiện bạn đời của mình lầm đường lạc bước, cả thế giới trong ta như sụp đổ và rất dễ rơi vào trạng thái trầm cảm. Nhưng chuyện này đôi khi lại có mặt tốt vì tôi cảm giác có lúc người Mỹ lại cảm thấy thích thú với những bi kịch mà ngoại tình tạo nên. Và việc “bị cắm sừng” đôi khi lại trở thành một dấu hiệu nhận biết và có thể ảnh hưởng đến thiên hướng sống của một số người.

Người Mỹ không phải lúc nào cũng cố tỏ ra ngây thơ với chuyện ngoại tình. Phụ nữ thời ông bà tôi thường không tỏ ra không quan tâm lắm đến chuyện hôn nhân của mình có mỹ mãn hay không. Nhưng từ những năm 60 khi chuyện ly hôn trở nên dễ dàng hơn thì chúng ta lại yêu cầu cực kì cao

cho hôn nhân và chính cuộc sống của mình. Chúng ta lúc nào cũng khát khao hướng tới một cơ thể cường tráng khỏe mạnh và mong ước rằng hôn nhân của mình phải được hạnh phúc mọi bề và đôi bên luôn chung thủy với nhau.

Ở Mỹ, hôn nhân đôi khi còn giải quyết được vấn đề lo lắng của một số người rằng mình có tồn tại hay không. Một người đã kết hôn không còn lo sợ rằng mình bị lẻ loi và vô hình trong cuộc sống này vì mình đã có chồng bên cạnh. Ít nhất người đó cũng sẽ có một người mà mình có thể chia sẻ mọi thứ, không giấu giếm, không phải giữ bí mật gì. Những người Mỹ theo đạo còn suy nghĩ theo lối thần thánh hóa rằng mình và bạn đời giờ đây đã là "một cơ thể hợp nhất". Mặc dù những thế hệ trước vẫn thường đấu tranh để giữ vững chuyện một vợ một chồng, còn ngày nay bất cứ lỗi lầm nào cũng có thể dẫn đến chuyện ly hôn - ít nhất là trên lý thuyết. Ngoại tình cướp mất một kết cục có hậu mà chúng ta xứng đáng được hưởng - mặc dù có những minh chứng ngược lại.

Nhưng cho dù người Mỹ có lo lắng thái quá về chuyện ngoại tình thì cũng chẳng cải thiện được tình hình, vì theo thực tế, tỷ lệ vụng trộm ở Mỹ cũng ngang bằng với những nước nơi con người bình tĩnh hơn khi đối diện với vấn nạn này. Hơn nữa, chính việc khát khao mưu cầu hạnh phúc cho bản thân cũng sẽ dễ đẩy chúng ta vào con đường này hơn. Rốt cuộc, nếu như chuyện ngoại tình thực sự bù đắp được những khoảng trống trong cuộc sống thì chúng ta có được quyền làm hay không?

Một khi người Mỹ đã ngoại tình thì mọi việc trở nên cực kì phức tạp. Ngoài sự tồn tại của liên hợp công nghiệp hôn nhân đồ sộ sự khủng hoảng gây ra từ chuyện ngoại tình kéo dài lâu hơn, gây tốn kém hơn và ảnh hưởng trầm trọng đến tinh thần hơn bất cứ nước nào tôi từng đi qua. Chuyện phát hiện ra chuyện vụng trộm mang tầm ảnh hưởng lớn đến mức trên các website về ngoại tình người ta dùng mật mã chiến tranh: D-day (ngày phát hiện) để miêu tả về nó. Các cuộc khảo sát cho thấy những người ngoại tình Mỹ ít khi tự nhận mình "rất hạnh phúc" hơn những người chưa từng phạm tội (mặc dù cũng chưa rõ chuyện ngoại tình có thật sự là nguyên nhân hay gây ảnh hưởng đến cảm giác này hay không).

Người Mỹ ngoại tình thật sự rất đáng thương vì họ thường cảm thấy đau khổ ngay trong quá trình quan hệ ngoài hôn nhân. Tôi chưa từng thấy người

nước nào khác trên thế giới đã khỏa thân trước mặt nhân tình nhưng lại không quan hệ để tự trấn an bản thân và bạn đời rằng mình chưa từng lầm lỗi. Và cũng chẳng có người vụng trộm ở nước nào khác cứ liên tục khẳng định rằng mình không thuộc loại người lăng nhăng như người Mỹ. Lén lút đi ngoại tình mà cứ cảm thấy mình có lỗi thì ngoại tình làm gì cho đau khổ nhỉ? Hơn nữa, một khi bị phát hiện và vẫn cố gắng tiếp tục chung sống với bạn đời thì sẽ bị người ấy đay nghiến và khơi gợi lại những thời khắc âu yếm với nhân tình cũ suốt nhiều năm sau đó. Có lẽ trong hoàn cảnh này, ly hôn là lối thoát tốt nhất.

Ở Mỹ, tình cảm vụng trộm sẽ vô tình thắm thiết hơn cho dù cả hai bên không thực sự muốn. Quan hệ ngoài hôn nhân thật sự rất gắn bó đến mức các cặp tình nhân thường xem nó là một loại quan hệ được xã hội thừa nhận: một mối tình có thể dẫn đến hôn nhân. Nếu "kẻ thứ ba" là một phụ nữ độc thân thì sẽ luôn muốn biến mình trở thành "một người vợ thực sự". Tôi từng biết nhiều người ly hôn và cưới nhân tình chỉ vì muốn thoát khỏi áp lực đó.

Một ông chồng ở độ tuổi 40 phát biểu rất vô tư về việc tình cờ rơi vào chuyện yêu đương vụng trộm với cô bạn đồng nghiệp. "Thật sự chỉ cần trò chuyện với cô ấy là tôi cảm thấy rất vui rồi; và tôi có muốn sự việc đi xa hơn thế đâu." Ông ta bảo tôi bằng một giọng điệu chẳng lấy gì làm thích thú rằng bản thân ông không thể nghĩ đến những bữa ăn hằng tuần với người phụ nữ đó giờ đây đã trở thành "chuyện tình dục". Mọi chuyện cứ ngày càng tiến xa hơn thôi. Chẳng bao giờ ông dám nói với vợ khi nào ông cùng nhân tình đi xem thi đấu bóng rổ hay đi dạo vòng quanh thành phố cả.

Ông ráp nối lại những gì xảy ra tiếp theo một cách mơ hồ. "Cô ấy bảo, 'Anh à, chúng ta đi tìm không gian riêng tư đi,' và tôi chợt nghĩ, 'Oa, chuyện này nguy hiểm đây,' rồi đáp, 'thôi đi em' và thật sự tôi đã chủ động từ chối những lời đường mật đầu tiên như vậy. Nhưng càng ngày cô ấy càng làm tôi xiêu lòng. Mặc dù tôi không thật sự muốn phạm sai lầm, nhưng cô biết đấy... có trời mà hiểu được." Đến khi ông ta bắt đầu nói rằng mình không thuộc dạng lăng nhăng thì tôi thật sự muốn bóc mẽ ông ta lắm.

Một số người Mỹ vẫn không chịu thừa nhận chuyện ngoại tình thật sự rất hấp dẫn. Thường họ chỉ khuyên rằng, "Nếu muốn ngoại tình thì cứ ly hôn cho xong." Điều họ không hiểu ở đây là ngoại tình vốn dĩ chỉ thú vị khi

người ta đã kết hôn. Đôi lúc con người muốn tìm được tự do trong sự ràng buộc. Ngoại tình hội tụ đủ những yếu tố của một cuộc tình say đắm tưởng chừng như bất tận. Trong thực tế, một kết thúc đã bày ra trước mắt khi cuộc vụng trộm bắt đầu, nhưng không phải cho đôi tình nhân mà dành cho người bạn đời tội nghiệp bị phản bội.

Cuộc sống không phải lúc nào cũng màu hồng như người Mỹ vẫn thường mơ ước. Trong cuốn tiểu thuyết Kẻ thù, một câu chuyện tình yêu của Isaac Bashevis Singer, nhân vật chính là một người Do Thái Phần Lan nhập cư vào Mỹ và anh ta dan díu với ba người phụ nữ cùng một lúc. Dĩ nhiên anh ta không nhận được sự cảm thông nào từ bất cứ ai ở đất nước đã chứa chấp mình cả. "Những luật sư Mỹ đều đưa ra giải pháp đơn giản: 'Anh yêu ai? Bỏ những người còn lại, chấm dứt chuyện lăng nhăng, tìm công việc ổn định và đi gặp các nhà phân tâm học đi.'"

Mặc dù chuyện phân chia thời gian với cả 3 bà làm anh ta sống dở chết dở nhưng rốt cuộc anh chẳng thể từ bỏ được ai. "'Thật đáng xấu hổ khi mình muốn có cả 3 người,'anh tự thừa nhận. 'Tamara ngày càng xinh đẹp, nhu mì và ý nhị. Và cô ấy cũng đã trải qua nhiều khó khăn hơn so với Masha. Ly dị chẳng khác nào đẩy cô ấy vào vòng tay đàn ông khác cả. Vì tình yêu, những tay chuyên nghiệp này luôn thốt ra những lời lẽ có cánh nhằm làm cho người ta không nhìn thấy được sự thật đằng sau.'"

Ngày nay đâu đâu cũng đề cao chế độ một vợ một chồng và thực tế thì người giàu có phương Tây thường không ngoại tình nhiều. Nhưng bên ngoài nước Mỹ, người ta vẫn chấp nhận cho những ai đã kết hôn được quyền thỉnh thoảng say nắng và đôi khi có những hành động vượt quá giới hạn vì cảm xúc của mình. Nhưng cho dù đến mức như vậy họ cũng không hẳn bị phán tội tử hình hay theo lối nói Mỹ là "lừa dối suốt bao nhiêu năm tháng." Ở bất cứ đâu ngoại tình cũng làm người ta đau đớn nhưng đau tới mức nào thì còn tùy vào hoàn cảnh và mức độ phát triển của nó.

Có lẽ chúng ta nên noi theo gương của người Pháp. Nói chung, khi họ ngoại tình thì họ tự cho phép bản thân mình tận hưởng. Họ lên kế hoạch cho những bữa ăn ngon, khung cảnh lãng mạn và không bao giờ tự giày vò bản thân mình. Và một khi họ đã không muốn mối quan hệ này đi quá xa thì họ luôn luôn làm chủ được nó. Một người Pháp từng kể rằng anh ta bị nhân tình

trách mắng vì đã không tuân theo những quy định dành cho nhân tình: Anh ta phải mua quà và ít nhất phải chở cô đi chơi vào một cuối tuần nào đó. Nếu anh ta làm được như vậy thì cô ấy sẽ có thể công khai về họ với mẹ và bạn bè. Chắc chắn thế nào mọi chuyện cũng đổ vỡ nhưng ít nhất anh ta cũng sẽ không bị xã hội đánh giá rằng mình là người đàn ông tồi tệ và không làm ai quá thất vọng và hiểu lầm về tương lai của mối quan hệ này.

Tôi còn rất ngạc nhiên khi một số người Pháp hay một số ít người Nhật không bao giờ chất vấn bạn đời mình về chuyện ngoại tình. Lấy ví dụ một cặp vợ chồng người Pháp nọ, khi chuyện ngoại tình đã chấm dứt, người chồng cảm nhận được rằng người vợ hư hỏng của mình đã phục hồi tình cảm với ông ta và họ lại tiếp tục tự nguyện chung sống với nhau. Dĩ nhiên dư âm của chuyện ngoại tình đôi khi vẫn làm họ lục đục, nhưng không có chuyện gì to tát xảy ra cả. Tôi không nghĩ bản thân mình có thể đối mặt với chuyện vụng trộm một cách bình tĩnh như vậy và nếu được thì tôi sẽ hoàn toàn chấm dứt mọi thứ cho xong.

Ngoài ra còn một chuyện chúng ta có thể học hỏi từ hầu hết các nước khác ngoài Mỹ là: vợ chồng không nên nói rõ mọi thứ trong lòng mình cho đối phương. Vì khi đó chẳng còn chút bí mật nào và chẳng còn gì thú vị trong hôn nhân nữa cả. Chúng ta nên giữ lấy một chút bí mật cho riêng mình hay ít nhất hãy vờ như ta đang che giấu một điều gì đó.

Người Mỹ ngày càng thực tế hơn khi đối diện với chuyện ngoại tình. Một trong những lời khuyên cuối cùng hơi sốc của các chuyên gia là vợ chồng nên thảo luận với nhau về chuyện một ngày nào đó nếu một trong hai người bị người khác quyến rũ thì sao. Họ phải cùng nhau vạch ra một chiến lược đối phó với chuyện này một khi nó không may xảy ra. Các chuyên gia lý luận rằng, chuyện ngoại tình có thể được ngăn chặn khi một trong hai vợ chồng đi làm về có thể thừa nhận rằng mình được một đồng nghiệp rất dễ thương mời đi ăn trưa và chuyện này thật sự làm mình xao xuyến. Bằng cách giải tỏa bí mật này sẽ ngăn ngừa cơ hội cho cám dỗ âm thầm phát triển và làm cho ý nghĩ ngoại tình bớt lôi cuốn hơn.

Tôi không nghĩ rằng các biện pháp lật tẩy chuyện ngoại tình sinh ra từ lliên hợp kỹ nghệ hôn nhân sẽ làm giảm tỷ lệ vụng trộm ở Mỹ. Trong giới hạn của loài người thì chắc không có xã hội nào ngoại tình ít hơn Mỹ vì Mỹ

đã thuộc hàng thấp nhất về vụng trộm trên thế giới rồi. Cũng giống như trong kinh tế sẽ có tỷ lệ thất nghiệp nhất định thì giữa các nước cũng có một tỷ lệ ngoại tình thấp nhất nhất định (khoảng 3% đàn ông lăng nhăng trong thời điểm nghiên cứu). Những đất nước có tỷ lệ thấp hơn như Bangladesh hay Kazakhstan thì lại có những vấn nạn khác.

Người Mỹ đặt ra những tiêu chuẩn quá khắt khe cho hôn nhân và sự chung thủy mà chẳng có nước nào khác nghĩ tới. Trong tiểu thuyết Le Divorce (Chuyện Ly Hôn) của Diane Johnson, một người đàn ông Pháp có vợ bảo với cô nhân tình trẻ rằng, ‘Những người thế hệ trước của em luôn hi vọng vào tương lai và trách nhiệm nhằm tạo những thành quả tốt đẹp nhất. Đôi khi trong cuộc sống, hi vọng sẽ biến thành niềm tin. Anh nghĩ họ thường gọi đó là Sức Mạnh của sự Lạc Quan. Nhưng đương nhiên người Pháp chẳng mơ mộng hão huyền rằng mọi việc sẽ luôn diễn ra theo chiều hướng tốt nhất cả.” Còn hầu hết người Mỹ thì vẫn sẽ luôn tin rằng mọi thứ rồi cũng sẽ tốt đẹp.

HẾT

★★★

LỜI CẢM ƠN

Để viết được cuốn sách này tôi đã nhận được sự giúp đỡ chân tình từ những người lạ và nhiều người trong số đó đã trở thành bạn bè thật sự của tôi. Tôi không thể nào thâm nhập được vào xã hội của người Nhật nếu không có sự hỗ trợ của Yoko Itamoto, Atsuko Imai, Maikiko Wakai, Etsuko Yaguchi, Tomoko Greer, Henry Atmore, Meryl Davies, và cô thông dịch viên Maiko Sawada đã không ngại cùng tôi vượt qua khó khăn vất vả.

Tôi cũng chịu ơn Vladimir Soldatkin, John Varoli, Carla Davidovich, Simcha Fishbane, Lynn Visson, Tim Gadaski, và Michele Berdy vì đã giúp tôikhám phá nước Nga. Và cả Andrew Miller, Emma Bell đã nhiệt tình đón tiếp tôi ở Moscow.

Còn ở Nam Phi tôi đã nhận được sự giúp đỡ nhiệt thành từ Clifford Barnett, Yael và Darrel Kadish, Hillel Braude, Michael Brown, Isak Niehaus và Robin Smalley của tổ chức "từ các bà mẹ đến các bà mẹ" (mothers2mothers) - người từng đón tôi từ sân bay. Còn Ntombi và Fuzi Dhlamini từng cùng nghiên cứu và cho tôi một chuyến tham quan khó quên quanh Soweto.

Ở Pháp, tôi chân thành cảm ơn Jonathan Shenfield, Martina Neumann, Simone Bateman, Alice Ferro, Adeline Escobar, và nhiếp ảnh gia tài ba Dietlind Lerner. Cám ơn các bằng hữu Nicole-Anne Boyer và Toby Paterson vì những bữa ăn ngon lành khi tôi đang viết bản thảo.

Cám ơn D. Y. Suharya vì đã giúp cho chuyến đi đến Indonesia của tôi được thuận lợi và đã đóng góp rất nhiều ý kiến bổ ích về ngôn từ. Ngoài ra còn có Adam Ellick, Noor Huda Ismail, và Douglas Griffin. Còn ở Trung Quốc, thật biết ơn Lobo Lo, Ada Chau, Karrie Ping Li, Anne Yuen ở Caritas, và Lisa Tran.

Người bạn thông thái nhất cũng chính là anh trai của tôi, Ken: cám ơn vì những nhận xét sắc sảo và mọi ý kiến trong suốt quá trình viết sách anh nhé! Hannah Kuper đã cùng tôi tham chiếu rất nhiều số liệu nghiên cứu và trải qua vài ngày lạnh giá ở Moscow. Marsha Wolfman đã cho tôi ở nhờ và sử dụng Filofax. Adam Kuper đã đón tiếp tôi ở Nam Phi, đồng thời là một độc giả xuất sắc và đã cho tôi một lời khuyên hữu ích nhất khi viết sách: phải

nghỉ ngơi và đi tắm cho tỉnh táo.

Tôi còn nhận được sự giúp đỡ quan trọng ở Mỹ từ Peggy Vaughan, Betina, Schonberger, Emily Wolfman, Jinx Silver, Yitzchak Schonfeld, Hella Winston, Jeffrey Sumber, Mali Sananikone Gaw, và Shana Hildebrand. Còn David Smith từ Thư viện Cộng đồng New York không những giúp tôi nghiên cứu tài liệu mà còn là một người rất hoạt bát và hóm hỉnh.Tom W. Smith từ Trung tâm Nghiên cứu Quan điểm Quốc gia, Emma Slaymaker, Osmo Kontula, Nathalie Bajos, và Nathalie Beltzer đều hỗ trợ kịp thời cho tôi trong công cuộc tìm kiếm số liệu tham khảo.

Cuốn sách này còn được hoàn thiện hơn nhờ ý kiến đóng góp của Elisabeth Eaves, Chen-li Sung, Rana Mitter, Natacha Henry, Patrick Weil, Yaël Ginzburg, và Nancy Gelles. Tôi trân trọng gửi lời cảm ơn đến Jane Fleming, biên tập viên đến từ Penguin Press. Đặc biệt cám ơn những người đã cho tôi động lực để viết cuốn sách này: Roger Lowenstein, Suzanne Gluck, Michael Wolff, và Carlos Lizarralde.

Cuốn sách này cũng không thể hình thành nếu thiếu đi những người tốt bụng đã kể cho tôi nghe về những câu chuyện ngoại tình của họ. Xin gửi lời cảm ơn của tôi đến tất cả mọi người, nhất là những cặp vợ chồng ở Memphis - Tennessee.

Tôi thật sự mang ơn bố mẹ của mình - Bonnie Green và Henry Druckerman - vì tình thương và sự ủng hộ nhiệt thành với dự án kì lạ này. Cám ơn Albert Green vì đã luôn bên cạnh ủng hộ em và người bà kính mến Esther vì từng dự đoán từ nhiều thập kỷ trước rằng một ngày nào đó tôi sẽ viết được một cuốn sách ra trò.

Đôi khi người ta so sánh chuyện viết sách như việc thai nghén một đứa trẻ. Nhưng đối với tôi thì niềm vui đang được nhân đôi và tôi đã làm cả hai việc gần như đồng thời, song đối với việc mang nặng đẻ đau thì tôi xin thưa thật rằng viết sách khó khăn hơn nhiều. Cám ơn Leila vì luôn vui vẻ trong suốt quãng thời gian mẹ chỉ lo chăm chăm vào máy tính xách tay viết lách hơn là trò chuyện với con.

Chắc có rất ít đàn ông nào dám cầu hôn một người phụ nữ viết sách về ngoại tình như em, nhưng Simon Kuper, anh không những đã cưới em mà còn đọc qua mọi trang bản thảo. Em sẽ luôn mang ơn trí tuệ, lòng dũng cảm,

sự nhẫn nại và tình yêu anh dành cho em.

• Chú thích •

[1] Lothario là một tên vô liêm sỉ chuyên tán tỉnh phụ nữ trong câu chuyện của Đôn-ki-hô-tê.

[2] Ward Cleaver là một nhân vật hư cấu trong phim truyền hình dài tập "Leave it to Beaver" của Mỹ.

[3] A hoặc AD là viết tắt của Adulterer, có nghĩa là kẻ ngoại tình.

[4] Tên một vở nhạc kịch của Jerry Bock: nhân vật chính là người bố phải đối mặt với cuộc sống trắc trở cùng 5 người con gái của mình.

[5] Mecca là một thành phố thuộc miền Tây A-rập Xê-út, nơi chào đời của nhà tiên tri Muhammad, nơi được xem là linh thiêng nhất trong số các thành phố linh thiêng của Hồi giáo, dân số khoảng 780.000 người.